

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2563

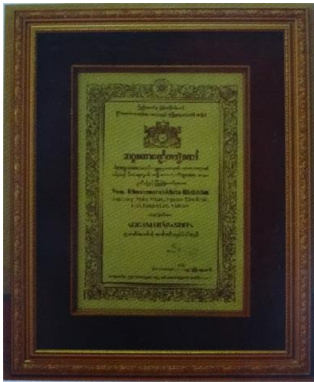


VÒNG TỬ SINH LUÂN-HỒI
(SAMŚĀRAVAṬṬA)

TỠ-KHUỒU HỘ-PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHAṬPAṆḌITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2019

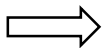


BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU
dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita
tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011
(Rằm tháng 2 P.L.2554)

“Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti.”
Pháp-thí là cao thượng hơn các loại thí.

VÒNG TỬ SINH LUÂN-HỒI

Dhammapaṇṇākāra
Món Quà Pháp





Mục lục



Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con được biết Phật-giáo Nguyên-thuỷ Theravāda là nhờ ơn Ngài Sơ Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thuỷ Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này.

Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Ngài Sơ Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tấm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.



PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY

THERAVĀDA

PHẬT-LỊCH 2563

VÒNG TỬ SINH LUÂN-HỒI
(SAMŚĀRAVAṬṬA)

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)

(AGGAMAHĀPAṆḌITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2019

*Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn
Áy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Paṇāmagāthā

*Tilokekagaruṃ Buddhaṃ,
pāyāsibhayahiṃsakam.
Āyunopariyosānam,
gacchāmi saraṇam aham.
Ādimajjhantakalyāṇam,
Buddhassa dhammamosadham.
Nibbānapariyosānam,
gacchāmi saraṇam aham.
Tassa sāvakaṣaṅghaṅca,
puññakkhettaṃ anuttaram.
Arahattapriyosānam,
gacchāmi saraṇam aham.
Buddhaṃ Dhammaṅca Saṅghaṅca,
abhivandiya sādaram.
Saṃsāraṇṇatadīpanī,
Ayaṃ ganthā mayā katā.*

Kệ Đánh Lễ Tam-Bảo

*Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất tam-giới,
Dắt dẫn chúng-sinh thoát khỏi tai họa,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Phật,
Mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.*

*Pháp của Ngài như linh dược nhiệm mầu,
Hoàn hảo ở phần đầu giữa và cuối,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Pháp,
Mong được chứng ngộ Niết-bàn thoát khổ.*

*Tăng bậc Thánh Thanh-văn đệ-tử-Phật,
Là phước điền cao thượng của chúng-sinh,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Tăng,
Mong được chứng đắc Thánh A-ra-hán.*

*Đức-Phật Đức-Pháp Đức-Tăng cao thượng,
Con hết lòng thành kính lạy Tam-bảo,
Rồi gom nhặt biên soạn tập sách nhỏ.
Giảng giải về **Vòng Tử Sinh Luân-Hồi**.*

*Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính dành lễ Đức-Thế-Tôn
ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

TÌM HIỂU VÒNG TỬ SINH LUÂN-HỒI (SAMŚĀRAVAṬṬA)

*Soạn giả: Tỳ-khưu Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Lời Nói Đầu

*Phần đông nhiều người hay thắc mắc, rồi tự
vấn rằng: “**Ta từ đâu sinh đến đây? Chết rồi sẽ
đi về đâu?**”*

*Câu hỏi này liên quan đến **kiếp quá-khứ** và
kiếp vị-lai của mình. Đối với hạng người phàm-
nhân bình thường chỉ biết **kiếp hiện-tại**, chứ
không sao biết được kiếp quá-khứ và kiếp vị-lai.*

*Thật ra, **tử sinh luân-hồi** đề cập đến kiếp
hiện-tại và kiếp vị-lai tiếp diễn nhau.*

** **Tử** là **tử-tâm** đó là **quả-tâm** cuối cùng diệt,
kết thúc kiếp hiện-tại của mỗi kiếp chúng-sinh.*

** **Sinh** là **tái-sinh-tâm** đó là **quả-tâm** sinh,
bắt đầu kiếp vị-lai của mỗi kiếp chúng-sinh.*

* Cứ tiếp diễn như vậy, từ kiếp này sang kiếp kia gọi là **luân-hồi**.

Tử sinh trong ba giới bốn loài đối với tất cả mọi chúng-sinh còn có **vô-minh** và **tham-ái** đó là do **nghiệp** và **quả của nghiệp** của mỗi chúng-sinh.

Đức-Phật dạy **nghiệp** và **quả của nghiệp** rằng:

“Kammassako ’mhi kammadāyādo kammayoni kammabandhu kammappaṭisaraṇo, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyāṇaṃ vā pāpakaṃ vā tassa dāyādo bhavissāmi.”⁽¹⁾

“Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta. Ta tạo nghiệp nào thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp, ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp ấy hoặc chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy.”

Nghiệp có 2 loại:

- Thiện-nghiệp đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 21 thiện-tâm là 8 dục-giới thiện-tâm, 5 sắc-giới thiện-tâm, 4 vô-sắc-giới thiện-tâm, 4 siêu-tam-giới thiện-tâm gọi là 4 Thánh-đạo-tâm.

- Ác-nghiệp đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm).

¹ Ang. Pañcakanipāta, Abhiñhapaccavekkhitabbaṭṭhānasutta.

Thiện-nghiệp có 4 loại:

- **Dục-giới thiện-nghiệp** trong 8 dục-giới thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **9 đại-quả-tâm** gọi là paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện dục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới, hưởng an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ tại cõi thiện-dục-giới ấy.

- **Sắc-giới thiện-nghiệp** trong 5 sắc-giới thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **5 sắc-giới quả-tâm** gọi là paṭisandhicitta: sắc-giới tái-sinh-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau trên 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên (Trừ tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên, bởi vì tái-sinh bằng nhóm sắc-pháp gọi là **jīvitānavakakalāpa** làm phận-sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên). Vị phạm-thiên hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy.

- **Vô-sắc-giới thiện-nghiệp** trong 4 **sắc-giới** thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **4 vô-sắc-giới quả-tâm** gọi là paṭisandhicitta: vô-sắc-giới tái-sinh-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên. Vị phạm-thiên hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy.

- **Siêu-tam-giới thiện-nghiệp** trong 4 siêu-tam-giới thiện-tâm đó là 4 Thánh-đạo-tâm liền cho quả là 4 **Thánh-quả-tâm** không có thời gian khoảng cách (*akālikadhamma*), nghĩa là:

- Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm liền cho quả là Nhập-lưu Thánh-quả-tâm trong cùng Nhập-lưu Thánh-đạo lộ-trình-tâm.

- Nhất-lai Thánh-đạo-tâm liền cho quả là Nhất-lai Thánh-quả-tâm trong cùng Nhất-lai Thánh-đạo lộ-trình-tâm.

- Bất-lai Thánh-đạo-tâm liền cho quả là Bất-lai Thánh-quả-tâm trong cùng Bất-lai Thánh-đạo lộ-trình-tâm.

- A-ra-hán Thánh-đạo-tâm liền cho quả là A-ra-hán Thánh-quả-tâm trong cùng A-ra-hán Thánh-đạo lộ-trình-tâm.

4 Thánh-quả-tâm không có phận sự tái-sinh kiếp sau, mà trái lại làm giảm kiếp tái-sinh kiếp sau theo năng lực của mỗi bậc Thánh-nhân.

* Sau khi **bậc Thánh Nhập-lưu** chết, chắc chắn không còn tái-sinh trong cõi ác-giới, chỉ có đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện dục-giới nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi. Kiếp thứ 7, bậc Thánh Nhập-lưu chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Sau khi **bậc Thánh Nhất-lai** chết, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện dục-giới 1 kiếp nữa mà thôi. Trong kiếp ấy, bậc Thánh Nhất-lai chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Sau khi **bậc Thánh Bất-lai** chết, chắc chắn không còn tái-sinh trở lại cõi thiện dục-giới, chỉ có sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiên sắc-giới thiện-tâm nào cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với bậc thiên sắc-giới quả-tâm ấy. Vị phạm-thiên Bất-lai chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* **Bậc Thánh A-ra-hán** ngay kiếp hiện-tại đến khi hết tuổi thọ, gọi là tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- **Ác-nghiệp** đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 11 bất-thiện-tâm (trừ si-tâm hợp với phóng-tâm) cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭi-sandhikāla) có **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp thuộc về bất-thiện-quả vô-nhân-tâm gọi là paṭisandhicitta: ác-giới tái-sinh-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 4

cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy.

- Nếu người nào tin nghiệp và quả của nghiệp, tin có tử sinh luân-hồi, thì người ấy chỉ có lợi trong kiếp hiện-tại và những kiếp vị-lai chứ không có hại chút nào cả.

- Nếu người nào không tin nghiệp và quả của nghiệp, không tin có tử sinh luân-hồi, thì người ấy chỉ có hại trong kiếp hiện-tại và những kiếp vị-lai chứ không có lợi chút nào cả.

Thật vậy, người thiện nào tin nghiệp và quả của nghiệp, tin có tử sinh luân-hồi, người thiện ấy biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết giữ gìn các điều-giới của mình trong sạch trọn vẹn, tạo đại-thiện-nghiệp giữ-giới, và cố gắng tinh-tấn tạo mọi phước-thiện, kiếp hiện-tại của người ấy thường có tâm an-lạc, được bậc thiện-trí tán dương ca tụng.

Sau khi người thiện ấy chết, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có đại-quả-tâm gọi là paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện dục-giới là cõi người, hoặc cõi trời dục-giới, hưởng an-lạc cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy.

- **Người ác** nào không tin nghiệp và quả của nghiệp, không tin có **tử sinh luân-hồi**, người ác ấy không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, phạm các điều-giới nào của mình tạo ác-nghiệp điều-giới ấy, kiếp hiện-tại của người ác ấy thường có khổ tâm, bị bậc thiện-trí chê trách.

Sau khi **người ác** ấy chết, ác-nghiệp trong 11 bất-thiện-tâm (trừ si-tâm hợp với phóng-tâm) có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp thuộc về bất-thiện-quả vô-nhân-tâm gọi là paṭisandhicitta: ác-giới tái-sinh-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

Vòng **tử sinh luân-hồi** trong ba giới gồm có **31 cõi-giới** và bốn loài chúng-sinh là **thai-sinh, noãn-sinh, thấp-sinh, hóa-sinh** là sự-thật hiển nhiên. Mỗi chúng-sinh nói chung, mỗi người nói riêng từ vô thủy đã trải qua vô số kiếp quá-khứ không sao biết được, mỗi kiếp đã tạo mọi **đại-thiện-nghiệp** và mọi **ác-nghiệp** dù nhẹ dù nặng đều được lưu trữ ở trong **tâm** sinh rồi diệt liên tục, từ kiếp này sang kiếp kia trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, tất cả mọi nghiệp ấy được tích lũy đầy đủ trọn vẹn không hề mất mát một mảy may nào cả.

Cho nên, **kiếp hiện-tại** của mỗi chúng-sinh nói chung, mỗi người nói riêng là quả của các nghiệp mà người ấy đã tạo trong vô số kiếp quá-khứ.

Ví dụ: * Kiếp chót Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác **Siddhattha** sinh ra đời vào ngày rằm tháng tư tại khu vườn Lumbīnī, có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc-đại-nhân⁽¹⁾ và 80 tướng tốt phụ, đó là **quả của đại-thiện-nghiệp 30 pháp-hạnh ba-la-mật** mà vô số tiền-kiếp của Đức-Bồ-tát đã tạo trong suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Siddhattha ngự đi 7 bước, rồi dừng lại đồng dạy truyền dạy rằng:

“Aggo ’ham ’asmi lokassa!
 Jeṭṭho ’ham ’asmi lokassa!
 Seṭṭho ’ham ’asmi lokassa!
 Ayamantimā jāti,
 Natthi dāni punabbhavo.”⁽²⁾

“Ta là Bậc cao cả nhất trong toàn cõi-giới chúng-sinh!

Ta là Bậc vĩ đại nhất trong toàn cõi-giới chúng-sinh!

Ta là Bậc tối thượng nhất trong toàn cõi-giới chúng-sinh!

¹ Tìm hiểu trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển I: Tam-Bảo.

² Dīghanikāya, Mahāvaggapāli, Mahāpadānasutta.

*Kiếp này là kiếp chót của ta.
Ta không còn tái-sinh kiếp nào khác nữa.”*

* Năm 35 tuổi, vào ngày rằm tháng tư, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha ngự đi đến ngôi dưới cội cây Đại-Bồ-đề tại khu rừng Uruvelā, Đức-Bồ-tát Siddhattha chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi **tham-ái**, mọi **phiền-nã** không còn dư sót, đặc biệt diệt tận được mọi **tiền-khiên-tật** (vāsanā), trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trên toàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**, vào canh chót đêm rằm tháng tư, tại cội Đại-Bồ-đề trong khu rừng Uruvelā.

Phật-ngôn đầu tiên của Đức-Phật Gotama

Khi ấy, Đức-Phật Gotama cảm ứng tự thuyết ở trong tâm bằng 2 gāthā 153, 154⁽¹⁾ rằng:

*“Anekajātiṣaṃsāraṃ, sandhāvissaṃ anibbisam.
Gahakāraṃ gavesanto, dukkhā jāti punappunam.
Gahakāraka! Diṭṭho’si, puna gehaṃ na kāhasi.
Sabbā te phāsukā bhaggā, gahakūṭaṃ visaṅkhatam.
Visaṅkhāragataṃ cittam, taṇhānaṃ khayamajjhagā.”*

- Đây người thợ ‘tham-ái’ xây nhà ‘thân’.
Như-Lai cố tìm người mà chưa gặp.

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, Jarāvagga, Udānavatthu.

*Nên tử sinh luân-hồi vô số kiếp.
 Tái-sinh mãi trong tam-giới là khổ.*
 - *Này tham-ái! Ngươi thợ xây nhà ‘thân’.
 Bây giờ Như-Lai đã gặp ngươi rồi.
 Tất cả sườn nhà, ‘phiền-não’⁽¹⁾ của ngươi.
 Như-Lai đã hủy hoại sạch cả rồi.
 Đỉnh nhà ‘vô-minh’ cũng bị tiêu diệt.
 Nay ngươi không còn xây nhà Như-Lai.
 Tâm Như-Lai đã chứng ngộ Niết-bàn.
 Diệt tận được tất cả mọi ‘tham-ái’.⁽²⁾
 Như-Lai đã chứng đắc A-ra-hán.*

Hai bài kệ cảm ứng tự thuyết này ở trong tâm của Đức-Phật Gotama gọi là Phật ngôn đầu tiên của Đức-Phật Gotama (Paṭhamabuddhavaçana).

Đức-Phật đã từng trải qua vô số kiếp quá-khứ tử sinh luân-hồi, bởi vì **vô-minh** và **tham-ái**. Kiếp hiện-tại Đức-Phật đã diệt tận được **mọi vô-minh** và **mọi tham-ái** không còn dư sót, nên Đức-Phật không còn tái-sinh kiếp sau nữa.

* Trong kinh **Dhammacakkappavattanasutta**, Đức-Phật khẳng định với nhóm 5 tỳ-khuru rằng:

“*Yato ca kho me bhikkhave, imesu catūsu ariyasaccesu evaṃ tiparivattaṃ dvādasākāraṃ yathābhūtaṃ ñānadassanaṃ **suvisuddhaṃ** ahoṣi.*

¹ Phiền-não có tất cả 1.500 loại.

² Tham-ái gồm có 108 loại.

Athā'ham bhikkhave, sadevake loke samārake sabrahmake sassamaṇabrahmaṇiyā pajāya sadevamanussāya “anuttaraṃ sammāsambodhiṃ abhisambuddho'ti paccaññāsim.

Nāṇaṅca pana me dassanaṃ udapādi, akuppā me vimutti, ayamantimā jāti, natthi dāni punabbavo'ti.”⁽¹⁾

- *Này chư tỳ-khuru! Khi nào trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của **tứ Thánh-đế** theo **tam-tuệ-luân** (trí-tuệ-học, trí-tuệ-hành, trí-tuệ-thành) thành 12 loại trí-tuệ hoàn toàn trong sáng thanh-tịnh **đã phát sinh** đến với Như-lai.*

- *Này chư tỳ-khuru! Khi ấy Như-lai đồng dạy khẳng định truyền dạy rằng: “**Như-lai đã chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác vô thượng** trong toàn cõi-giới chúng-sinh, nhân-loại, vua chúa, sa-môn, bà-la-môn, chư-thiên, ma-vương, phạm-thiên cả thảy.*

*Trí-tuệ quán-triệt đã phát sinh đến với Như-lai biết rõ rằng: “A-ra-hán Thánh-quả-tuệ giải thoát khổ của Như-lai không bao giờ bị hư hoại, **kiếp này là kiếp chót**, sau kiếp này chắc chắn không còn tái-sinh kiếp nào nữa.”*

*Như vậy, **Đức-Phật Gotama** khẳng định kiếp này là kiếp chót. Theo lịch sử của Đức-Phật*

¹ Sam, Mahāvaggasamyutta, Dhammacakkappavattanasutta.

Gotama, Đức-Bồ-tát, tiền-kiếp của Đức-Phật trải qua 3 giai đoạn:

- Giai đoạn đầu: Đức-Bồ-tát, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã **phát nguyện ở trong tâm** có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác để tế độ cứu vớt chúng-sinh giải thoát khỏi biển khổ luân-hồi, rồi thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt khoảng thời gian 7 a-tăng-kỳ, trải qua vô số kiếp cho đến khi có nhiều năng lực.

- Giai đoạn giữa: Đức-Bồ-tát, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã **phát nguyện ra bằng lời nói** để cho mọi chúng-sinh biết Đức-Bồ-tát có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, rồi tiếp tục thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt khoảng thời gian 9 a-tăng-kỳ, trải qua vô số kiếp cho đến khi có nhiều năng lực.

Như vậy, dù Đức-Bồ-tát, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 16 a-tăng-kỳ vẫn còn là **Đức-Bồ-tát bất-định** (aniyatabodhisatta), bởi vì Đức-Bồ-tát có thể thoái chí, chỉ muốn trở thành Đức-Phật Độc-Giác, hoặc bậc Thánh thanh-văn-giác.

Trường-hợp Đức-Bồ-tát, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama vẫn kiên trì không hề nao núng quyết tâm tiếp tục thực-hành cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

- Giai đoạn chót: Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama được Đức-Phật Dīpaṅkara đầu tiên thọ ký xác định thời gian còn lại 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

Kể từ kiếp đó, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha đã trở thành **Đức-Bồ-tát cố-định** (niyata-bodhisatta), các kiếp Đức-Bồ-tát tiếp theo, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, đã tinh-tấn không ngừng thực-hành cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

Trong khoảng thời gian suốt 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, có 24 Đức-Phật Chánh Đẳng-Giác theo tuần tự xuất hiện trên thế gian, mỗi khi có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, thì Đức-Bồ-tát, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, đều đến hầu đảnh lễ Đức-Phật ấy và được Đức-Phật thọ ký xác định thời gian còn lại. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sumedha được Đức-Phật Dīpaṅkara đầu tiên thọ ký, và **Đức-Bồ-tát tỳ-khuru Jotipāla** được Đức-Phật Kassapa cuối cùng thọ ký xác định thời gian còn lại trong cùng kiếp trái đất gọi là Bhaddakappa này, sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

*Đức-Bồ-tát tỳ-khưu Jotipāla tinh-tân bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật cho đến kiếp chót là **Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha** là con của Bà **Mahāmāyādevī Chánh-cung Hoàng-hậu** của Đức-vua Suddhodana tại kinh-thành Kapilavatthu.*

** **Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha** đản sinh ra đời tại khu vườn Lumbīnī vào ngày rằm tháng tư (âm lịch), có 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ, đó là quả-báu của 30 pháp-hạnh ba-la-mật.*

** Đức-Bồ-tát Siddhattha trở thành **Đức-Phật Gotama** tại cõi Đại-Bồ-đề trong khu rừng Uruvelā vào ngày rằm tháng tư (âm lịch) lúc tròn 35 tuổi.*

***Đức-Phật Gotama** thuyết-pháp tế độ chúng-sinh suốt 45 năm, **Đức-Phật Gotama** tịch diệt Niết-bàn tại khu rừng sālā xứ Kusinārā vào ngày rằm tháng tư (âm lịch) lúc tròn 80 tuổi.*

** Trong bộ Therāpadāna, phần đầu chư bậc Thánh A-ra-hán thuật lại những tiền-kiếp quá-khứ của quý Ngài.*

Phần cuối, kiếp hiện-tại mỗi bậc Thánh A-ra-hán cho biết ân-đức đặc biệt mà Ngài đã chứng đắc đó là 4 tuệ-phân-tích (paṭisambhidā), 8 pháp-giải-thoát (vimokkha), lục-thông (chaḷabhiññā), đã hoàn thành xong lời giáo huấn của Đức-Phật.

Mỗi bậc Thánh A-ra-hán đều khẳng định rằng: Kiếp hiện-tại này là **kiếp chót** sẽ tịch diệt Niết-bàn giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Như vậy, **tử sinh luân-hồi** từ vô thủy trải qua vô số **kiếp quá-khứ** cho đến **kiếp hiện-tại** của mỗi chúng-sinh trong **ba giới** gồm có 31 cõi-giới, **bốn loài** chúng-sinh là thai-sinh, noãn-sinh, thấp-sinh, hóa-sinh đó là **sự-thật hiển nhiên**.

- **Tử** (cuti) đó là **cuticitta**: tử-tâm là quả-tâm cuối cùng của mỗi kiếp, làm phận sự chuyển kiếp **tử** (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của mỗi kiếp chúng-sinh.

- **Sinh** (paṭisandhi) đó là **paṭisandhicitta**: tái-sinh-tâm là quả-tâm bắt đầu mỗi kiếp làm phận sự tái-sinh kiếp sau **sinh** bắt đầu mỗi kiếp chúng-sinh.

- **Luân-hồi**: tử rồi lại tái-sinh cứ tiếp diễn như vậy đối với mỗi chúng-sinh còn có **vô-minh** và **tham-ái** dắt dẫn nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong ba giới, bốn loài.

Ngoài **nghiệp và quả của nghiệp** của mỗi chúng-sinh ra, không có một ai có khả năng **an bài số mạng** của mỗi kiếp chúng-sinh dù lớn dù nhỏ trong ba giới gồm có 31 cõi-giới, trong bốn loài chúng-sinh là thai-sinh, noãn-sinh, thấp-sinh, hóa-sinh.

Thật ra, mỗi chúng-sinh **sinh** ra rồi, dù lớn như chư phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên, vô-sắc-giới phạm-thiên, dù nhỏ như con kiến, ... đến khi hết tuổi thọ hoặc hết nghiệp hỗ trợ đều phải **tử** (chết) cả thảy không ngoại trừ một ai cả.

Vì vậy, mỗi chúng-sinh nào đã có **sinh** thì ắt có **tử** trong cùng một kiếp chúng-sinh ấy.

Sau khi số chúng-sinh nào **tử** (chết) rồi, nếu số chúng-sinh ấy còn có **vô-minh** và **tham-ái** dắt dẫn **nghiệp** lại cho quả tái-sinh kiếp sau, thì **tử** rồi lại **sinh** cứ tiếp diễn như vậy luân quán trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, không giải thoát khổ được.

Bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận được **vô-minh** và **tham-ái** không còn dư sót, trong kiếp hiện-tại hoàn toàn không còn tạo thiện-nghiệp mới và ác-nghiệp mới nữa, nhưng mà mọi đại-thiện-nghiệp và mọi ác-nghiệp đã tạo và được lưu trữ ở trong **tâm** từ vô thủy trải qua vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại trước khi trở thành bậc Thánh A-ra-hán, mọi đại-thiện-nghiệp và mọi ác-nghiệp ấy vẫn có cơ hội cho quả của nghiệp ấy.

- Nếu đại-thiện-nghiệp nào có cơ hội cho quả thì cho quả trước khi bậc Thánh A-ra-hán tịch diệt Niết-bàn.

- Nếu ác-nghiệp nào có cơ hội cho quả thì cho quả trước khi bậc Thánh A-ra-hán tịch diệt Niết-bàn.

Sau khi Bậc Thánh A-ra-hán **tịch diệt Niết-bàn rồi** thì tất cả mọi đại-thiện-nghiệp và mọi ác-nghiệp đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma) không có cơ hội cho quả được nữa, bởi vì đã giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Người thiện nào tin có **tử sinh luân-hồi**, tin **nghiệp và quả của nghiệp**, người thiện ấy có kammassakatā sammāditṭhi: chánh-kiến sở-nghiệp của mình, người thiện ấy không còn tin **số-mệnh** hoặc **định-mệnh** do một ai an bài cả, cho nên, chính người thiện ấy có khả năng **tự định đoạt kiếp vị-lai của mình**, ngay trong kiếp hiện-tại này.

- Nếu muốn kiếp vị-lai sẽ không sinh trong 4 cõi ác-giới, thì ngay kiếp hiện-tại người thiện ấy phải biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết giữ gìn các điều-giới của mình được trong sạch trọn vẹn, tạo **đại-thiện-nghiệp giữ-giới**.

- Nếu muốn kiếp vị-lai sẽ trở lại sinh làm người, thì ngay kiếp hiện-tại người thiện ấy phải biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết giữ gìn các điều-giới của mình được trong sạch trọn

ven, tránh xa 10 ác-nghiệp, hành 10 đại-thiện-nghiệp, tạo 10 phước-thiện như bố-thí, giữ-giới, ... trong sạch trọn vẹn.

- Nếu muốn kiếp vị-lai sẽ hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời nào trong 6 cõi trời dục-giới, thì ngay kiếp hiện-tại người thiện ấy phải biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết giữ gìn các điều-giới của mình được trong sạch trọn vẹn, có đầy đủ 5 pháp của chư-thiên đó là đức-tin, giới trong sạch, hiểu biết về Phật-giáo, bố-thí, trí-tuệ.

- Nếu muốn kiếp vị-lai sẽ hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời nào trong 16 tầng trời trời sắc-giới phạm-thiên, thì ngay kiếp hiện-tại người ấy phải là hạng **người tam-nhân** (tīhetukapuggala) có giới-hạnh trong sạch làm nơi nương nhờ, rồi thực-hành pháp-hành thiên-định dẫn đến chứng đắc bậc thiên sắc-giới thiện-tâm nào tương xứng với tầng trời sắc-giới quả-tâm ấy, ...

Sau khi người thiện ấy chết, thiện-nghiệp ấy trong thiện-tâm ấy sẽ cho quả tái-sinh kiếp sau đúng như tiền-kiếp của người ấy đã lựa chọn.

Quyển sách nhỏ tìm hiểu về **Vòng Tử Sinh Luân-Hồi** này, bản sư đã dày công sưu tầm, gom nhặt các nguồn tài liệu từ trong Tam-tạng

*Pāli, Chú-giải Pāli và các bộ sách khác, để giúp cho độc giả hiểu biết về **tử sinh luân-hồi** của chúng-sinh trong ba giới gồm có 31 cõi-giới và 4 loài chúng-sinh là thai-sinh, noãn-sinh, thấp-sinh, hóa-sinh chỉ được bấy nhiêu thôi!*

*Tuy bản sư cố gắng hết mình giảng giải để giúp cho độc giả tìm hiểu rõ về **tử sinh luân-hồi** của tất cả mọi chúng-sinh trong tam-giới, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ suất, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bản sư.*

Để lần sau tái-bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

*Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung**, mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bốn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng ta.*

Bản sư kính cảm đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện-trí, và kính xin quý Ngài ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bản sư.

*Quyển sách nhỏ “**Vòng Tử Sinh Luân-Hồi**” được hoàn thành do nhờ có nhiều người giúp đỡ*

như là Dhammavara Sāmaṇera xem bản thảo, Dhammanandā upāsikā đã tận tâm xem kỹ lại bản thảo, dàn trang, làm thành quyển sách và đã được Nhà xuất bản Tôn giáo cho phép ấn hành.

Bản sư vô cùng hoan hỷ, biết ơn tất cả quý vị.

Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (tỳ-khuru Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp thí thanh cao này đến Ngài Đại-Trưởng-lão Hộ-Tông, Vamsarakkhitamahāthera là sư phụ của con, đồng thời đến Ngài Đại-Trưởng-lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởng-lão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-lão Giới-Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ-Quang) Ngài Trưởng-lão Hộ-Nhẫn (chùa Thiên-Lâm, Huế) cùng chư Đại-Trưởng-Lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt Nam thân yêu, và xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao này đến chư Đại-Trưởng-Lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar đã có công dạy dỗ con về pháp-học và pháp-hành.

Con kính mong quý Ngài hoan hỷ.

Idaṃ no ñātinam hotu, sukhitā hontu ñātayo.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng, chia phần phước-thiện đến tất cả bà con thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện-tại cho đến vô lượng kiếp trong quá khứ, cầu mong quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.

Imaṃ puññābhāgaṃ mātāpitu-ācariya-ñāti-mittānañ ceva sesasabbasattānañca dema, sabbepi te puññapattim laddhāna sukhitā hontu, dukkhā muccantu sabbattha.

Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh, nhân-loại, chư-thiên trong các cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trong các tầng trời sắc-giới phạm-thiên, ...

Xin tất cả quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này, cầu mong quý vị thoát mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

Idaṃ me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi

người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não trầm-luân không còn dư sót, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát khổ sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi, thì do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới và cũng do năng lực phước-thiện thanh cao này chỉ hỗ trợ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới: cõi người, 6 cõi trời dục-giới mà thôi.

Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo lời giáo-huấn của bậc thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, mong chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, mong diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, trở thành bậc Thánh A-ra-hán trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Trong kiếp tử sinh luân-hồi, mỗi khi chúng con

được nghe tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng ngự nơi nào, dù gần dù xa, chúng con cũng liền phát sinh đại-thiện-tâm hy lặc, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, quyết tâm tìm đến nơi ấy, để hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo chánh-pháp của Đức-Phật, để mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn.

Nay, chúng con hết lòng thành kính **thọ phép quy-y Tam-bảo**: Quy-y nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nơi Đức-Pháp-bảo, quy-y nơi Đức-Tăng-bảo, và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này theo hỗ trợ, nhắc nhở cho mỗi người chúng con trong mỗi kiếp, dù có được thành tựu quả báu ở cõi người (manussasampatti) hưởng được mọi sự an-lạc đầy đủ trong cõi người như thế nào, cũng không đắm say trong cõi người; hoặc dù có được thành tựu quả báu ở cõi trời (devasampatti) hưởng được mọi an-lạc đầy đủ trong cõi trời như thế nào, cũng không đắm say trong cõi trời.

Thật ra, mục đích cứu cánh cao cả của mỗi chúng con chỉ có cầu mong sớm được thành tựu quả báu chứng ngộ Niết-bàn (Nibbānasampatti) mà thôi, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

*Ichchitaṃ patthitaṃ amhaṃ,
khippameva samijjhatu.*

*Điều mong ước, ý nguyện của chúng con
Cầu mong sớm được thành tựu như ý.*

*PL. 2562/ DL. 2019
Rừng Núi Viên-Không
xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

MỤC LỤC

VÒNG TỬ SINH LUÂN-HỒI

Tử Sinh Luân-Hồi	1
- Nguyên-nhân của sự chết	2
- Giảng giải 4 sự chết.....	2
- Maraṇāsannavāthīcitta: cận-tử lộ-trình-tâm	9
- Giảng giải chi tiết về kamma, kammanimitta, gatinimitta	16
1- Đối-tượng kamma	16
- Thiện-nghiệp và quả của thiện-nghiệp	16
- Ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp	18
2- Đối-tượng kammanimitta	19
A. Phần phước-thiện.....	20
B. Phần ác-nghiệp.....	21
3- Đối-tượng gatinimitta.....	22
- Nghiệp cho quả theo tuần tự có 4 loại.....	27
- Cận-tử lộ-trình-tâm (Maraṇāsannavāthīcitta) ..	31
1. Ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm	31
- Đồ biểu ngũ-môn lộ-trình-tâm	31
- Giảng giải ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm ...	32
2. Ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm	34
- Đồ biểu ý-môn lộ-trình-tâm	35
- Giảng giải ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm	35
Tìm hiểu paṭisandhicitta, bhavaṅgacitta, cuticitta ..	37
- Giảng giải 19 paṭisandhicitta, 19 bhavaṅgacitta, 19 cuticitta	38

- 1- Suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là
 quả-tâm của ác-nghiệp 38
 - a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau paṭisandhikāla 39
 - b- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau pavattikāla 40
- 2- Suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là
 quả-tâm của đại-thiện-nghiệp bậc thấp 42
 - a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau paṭisandhikāla 43
 - b- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau pavattikāla 44
- 3- Bốn đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ
 là quả-tâm của 4 đại-thiện-nghiệp
 không hợp với trí-tuệ 46
 - a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau paṭisandhikāla 47
 - b- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau pavattikāla 48
- 4- Bốn đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ là quả-tâm
 của 4 đại-thiện-nghiệp hợp với trí-tuệ 51
 - a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau paṭisandhikāla 51
 - b- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau pavattikāla 52
- 5- Năm sắc-giới quả-tâm là quả-tâm
 của 5 sắc-giới thiện-tâm 55
 - a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau paṭisandhikāla 55
 - b- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau pavattikāla 56
 - Jīvitānavakakalāpa 57
 - a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau paṭisandhikāla 57
 - b- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau pavattikāla 58
- 6- Bốn vô-sắc-giới quả-tâm là quả-tâm
 của 4 vô-sắc-giới thiện-tâm 59
 - a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau paṭisandhikāla 59
 - b- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau pavattikāla 60

Cuticitta và paṭisandhicitta của mỗi chúng-sinh	61
- Tìm hiểu về cuticitta và paṭisandhicitta	62
1. Chúng sinh trong 4 cõi ác-giới	63
• Tích Sāriputtattheramātupeta	68
• Tích Tirokuḍḍapetavatthu	69
2. Loài người trong cõi Nam-thiện bộ-châu	71
• Tích Tissattheravatthu	75
• Tích sư phụ của Ngài Trưởng-lão Soṇa	82
• Tích Dhammika upāsakavatthu	88
3. Phạm-thiên trên tầng trời	
sắc-giới phạm-thiên	103
4. Phạm-thiên tại tầng trời	
vô-sắc-giới phạm-thiên	107
- Ba bậc Thánh-nhân cuticitta và	
paṭisandhicitta	121
- Bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai	
chứng đắc bậc thiên	124
- Có cuticitta không có paṭisandhicitta	126
Ba Giới Bốn Loài	128
I. Cõi dục-giới	128
1. Duggatibhūmi: cõi ác-giới	128
- Ác-nghiệp cho quả tái-sinh	
trong 4 cõi ác-giới	130
2. Cõi thiện-dục-giới	132
2.1- Manussabhūmi: cõi người	132
2.2- Cõi trời Tứ-đại-thiên-vương	135
- Chư-thiên ác cõi Tứ-đại-thiên-vương	138
2.3- Cõi trời Tam-thập-tam-thiên	142
- Tính chất cõi trời Tam-thập-tam-thiên	146

- Đức-vua-trời Sakka.....	149
- Đức-vua-trời Sakka trở thành bậc Thánh Nhập-lưu	153
- Kiếp vị-lai của Đức-vua-trời Sakka	154
2.4- Cõi trời Dạ-ma-thiên.....	155
2.5- Cõi trời Đâu-suất-đà-thiên	156
2.6- Cõi trời Hóa-lạc-thiên.....	159
2.7- Cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên	161
• Ác-ma-thiên.....	162
- Hiện-tượng của chư-thiên trước khi chết..	164
- Lựa chọn sinh trong 6 cõi trời dục-giới ...	165
II- Cõi sắc-giới	168
- Pháp-chương-ngại (nīvaraṇa) có 5 pháp.....	170
- 5 chi-chiền chế ngự 5 pháp-chương-ngại	171
- Thiền sắc-giới có 5 bậc thiền.....	172
- Thiền sắc-giới có 4 bậc thiền.....	173
- Quả của 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm	174
III- Cõi vô-sắc-giới.....	183
- Thiền vô-sắc-giới có 4 bậc thiền	184
- Bốn loài	187
Vòng Tử Sinh Luân-Hồi (saṃsāravatṭa)	188
- Nguồn gốc của vòng tử sinh luân-hồi	189
- Giải thích 12 chi-pháp của thập-nhị duyên sinh...	192
- Vòng tam-luân.....	200
1- Phiền-não-luân làm nhân-duyên tạo nghiệp-luân	201
2- Nghiệp-luân cho quả-luân	203
3- Quả-luân sinh phiền-não-luân	205
Đức-Phật xuất hiện trên thế gian	206

- Không có người nào tự biết mình có khả năng chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả	211
• Tích Cūlapanthakatheravatthu	211
• Tích Suvanṇakārattheravatthu	223
- Tích Aniccalakkhaṇavatthu	228
- Tích Dukkhalakkhaṇavatthu	229
- Tích Anattalakkhaṇavatthu	230
Niềm hy vọng của hàng thanh-văn đệ-tử	232
Thực-hành pháp không sợ chết	234
- Cận-tử-nghiệp hỗ trợ cho quả tái-sinh kiếp sau ..	236
- Thực-hành pháp nào không sợ chết	238
• Tích Pesakāradhītāvatthu	239
- Hành đề-mục maraṇānussati không sợ chết ...	240
Marapa: Sự-tử	249
Người thân chết, người sống thế nào	251
- Người cha khổ vì người con đã chết	252
- Người sống không khóc khi người thân chết ..	254
• Tích Uragajātaka	254
- Người cha khóc than đứa con đã chết	269
• Tích Maṭṭhakuṇḍalīvatthu	269
Tâm làm chủ trong mọi nghiệp	287
Tích Đức-vua Assaka	293
Chồng vợ với nhau kiếp hiện-tại và kiếp vị-lai ...	300
Lễ An Táng	303
- Nơi tôn thờ 4 Xá-lợi Răng nhọn của Đức-Phật ..	306
- Tìm hiểu về người chết	308
- Lễ hỏa-táng theo truyền thống của Phật-giáo	315

ĐOẠN KẾT

*Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn
ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Vòng Tử Sinh Luân-Hồi (SAMŚĀRAVAṬṬA)

Tử Sinh Luân-Hồi

- **Tử** (*cuti*) đó là **tử-tâm** (*cuticitta*) là quả-tâm cuối cùng làm phận sự chuyển kiếp **tử** (*chết*) kết thúc kiếp hiện-tại của mỗi kiếp chúng-sinh.

- **Sinh** (*paṭisandhi*) đó là **tái-sinh-tâm** (*paṭi-sandhicitta*) là quả-tâm đầu tiên làm phận sự tái-sinh kiếp sau **sinh** bắt đầu mỗi kiếp chúng-sinh.

- **Luân-hồi** là vòng luân-hồi, bởi vì **tử** rồi lại **tái-sinh** cứ tiếp diễn như vậy do năng lực của **vô-minh** và **tham-ái** là nhân sinh khổ-đế đối với chúng-sinh còn **tham-ái**, bởi vì **tham-ái** dắt dẫn nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong ba giới, bốn loài.

Tất cả mọi chúng-sinh trong tam-giới dù lớn như chư phạm-thiên trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, dù nhỏ nhất như kiến, con thiêu thân; sau khi đã **sinh** ra rồi, sống theo tuổi thọ thời gian lâu hoặc mau, cuối cùng cũng đều phải chuyển kiếp **tử** (*chết*) cả thảy. *Tất cả mọi chúng-sinh đã sinh ra rồi, ắt có tử*, không ngoại trừ một ai cả.

Nguyên-nhân của sự tử (maraṇa)

Trong bộ *Abhidhammatthasaṅgaha: Vi-Diêu-Pháp Yếu-Lược*, chương V, phần Marañuppatticatuka trình bày sự chết (maraṇa) của tất cả chúng-sinh do 4 nguyên-nhân:

1- *Āyukkhayamarāṇa*: Tuổi-thọ-tận-tử là sự chết do hết tuổi thọ, nhưng còn sinh-quả-nghiệp.

2- *Kammakkhayamarāṇa*: Nghiệp-tận-tử là sự chết do hết sinh-quả-nghiệp, nhưng còn tuổi thọ.

3- *Ubhayakkhayamarāṇa*: Tuổi-thọ và nghiệp đồng-tận-tử là sự chết do hết tuổi thọ và hết sinh-quả-nghiệp.

4- *Upacchedakamarāṇa*: Nghiệp-đoạn-tử là sự chết do bị nghiệp khác cắt đứt sinh-mạng, dù cho tuổi thọ và sinh-quả-nghiệp vẫn còn.

Giải 4 sự chết (maraṇa) của chúng-sinh

1- *Āyukkhayamarāṇa*: Tuổi-thọ-tận-tử là sự chết do hết tuổi thọ, nhưng còn sinh-quả-nghiệp như thế nào?

Āyu: Tuổi thọ đó là sắc-mạng-chủ (*jīvitarūpa*) có tính chất duy trì sinh-mạng chúng-sinh.

- Tuổi thọ của chư vị thiên-nam, thiên-nữ trên 6 cõi trời dục-giới, mỗi cõi trời có tuổi thọ nhất định.

- Tuổi thọ của chư vị phạm-thiên trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, trên 4 tầng trời vô-sắc-

giới phạm-thiên, mỗi tầng trời sắc-giới phạm-thiên, mỗi tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên có tuổi thọ lâu dài nhất định.

- *Tuổi thọ của con người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu (cõi người của chúng ta đang sinh sống) có tuổi thọ không nhất định, trong thời-kỳ tuổi thọ tăng đến tột đỉnh là a-tăng-kỳ⁽¹⁾ năm, và trong thời-kỳ tuổi thọ giảm đến tột cùng chỉ còn 10 năm, ...*

- *Tuổi thọ của chúng-sinh trong 4 cõi ác-giới là địa-ngục, a-su-ra, ngã-quỷ, súc-sinh không có tuổi thọ nhất định, ...*

Như vậy, mỗi chúng-sinh sinh ra trong mỗi cõi-giới nào đều có tuổi thọ theo cõi-giới ấy, số chúng-sinh có tuổi thọ nhất định, số chúng-sinh có tuổi thọ không nhất định.

Ví dụ *chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ* trên cõi trời dục-giới, đến khi sắp hết tuổi thọ, thường có *hiện tượng báo trước (pubbanimitta)*.

Pubbanimitta: Hiện tượng báo trước⁽²⁾ có 5 là:

- *Mālā milāyanti: Những vòng hoa héo.*
- *Vatthāni kilissanti: Những y phục phai màu.*
- *Kacchehi sedā muccanti: Mồ hôi chảy ra từ 2 bên nách.*

¹ A-tăng-kỳ tính theo số lượng thì số 1 đứng đầu, có 140 số 0 sau.

² Khu. Itivuttaka, Pañcapubbanimittasutta.

- *Kāye dubbañṇiyam okkamati*: Sắc thân không còn xinh đẹp.

- *Devo devasāne nābhiramati*: Chư-thiên không còn hài lòng cõi trời dục-giới đang sống.

Nếu vị thiên-nam, vị thiên-nữ nào có 5 hiện tượng báo trước, thì vị thiên-nam, vị thiên-nữ ấy biết mình sắp hết tuổi thọ tại cõi trời dục-giới ấy, phải **cuti**: chuyển kiếp (chết), nghiệp của vị ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của mỗi vị.⁽¹⁾

Đối với loài người có tuổi thọ không nhất định, nên khó biết trước được sẽ chết lúc nào.

Nếu chúng-sinh chết do hết tuổi thọ thì gọi là chết do hết tuổi thọ, nhưng còn năng lực của *sinh-quả-nghiệp*.

2- *Kammakkhayamarāṇa*: Nghiệp-tận-tử là sự chết do hết sinh-quả-nghiệp, nhưng còn tuổi thọ.

Kamma: Nghiệp trong trường-hợp này chỉ có 2 loại nghiệp là:

- *Janakakamma*: Sinh-quả-nghiệp là nghiệp có phận sự cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) và cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*) kiếp hiện-tại.

¹ Thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại cõi-giới cũ, hoặc cõi-giới cao hơn, hoặc cõi-giới thấp hơn cõi-giới cũ, hoặc ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau xuống cõi ác-giới.

- *Upathamhakakamma*: *Hỗ-trợ-nghiệp* là nghiệp có phận sự hỗ trợ ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp sinh từ sinh-quả-nghiệp được phát triển và bảo tồn kiếp chúng-sinh ấy. ⁽¹⁾

Nếu chúng-sinh nào chết do hết 2 loại nghiệp này, thì gọi là chết do hết *sinh-quả-nghiệp*, nhưng còn tuổi thọ.

Đối với số chúng-sinh nào sinh do quả của ác-nghiệp hoặc do quả của đại-thiện-nghiệp, trong số chúng-sinh ấy, có chúng-sinh chết trong bụng mẹ, có chúng-sinh chết khi sinh ra khỏi bụng mẹ, có chúng-sinh chết khi sinh ra được 1-2 tháng, 1-2 năm, v.v... các chúng-sinh ấy chết đều do hết *sinh-quả-nghiệp*, nhưng còn tuổi thọ.

Nếu chúng-sinh nào chết do hết sinh-quả-nghiệp, thì gọi là chết do hết sinh-quả-nghiệp, nhưng còn tuổi thọ.

3- *Ubhayakkhayamarana*: *Tuổi thọ và nghiệp đồng-tận-tử* là sự chết do hết tuổi thọ và hết *sinh-quả-nghiệp* cùng một lúc.

Chúng-sinh nào chết do hết tuổi thọ và hết *sinh-quả-nghiệp* nghĩa là chúng-sinh ấy chết do hết tuổi thọ và đồng thời hết năng lực quả của bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) hoặc hết năng lực

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp, cùng soạn giả.

quả của thiện-nghiệp cùng một lúc không trước không sau, như chư phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên hoặc vô-sắc-giới phạm-thiên.

Ví dụ: Ông A chết do hết tuổi thọ **đúng 75 tuổi** và đồng thời hết năng lực quả của đại-thiện-nghiệp, gọi là sinh-quả-nghiệp, cùng một lúc không trước không sau.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác và Đức-Phật Độc-Giác tịch diệt Niết-bàn đều thuộc về *ubhayakkhayamarāṇa*: tuổi thọ và nghiệp đồng-tận-tử là tịch diệt Niết-bàn do hết tuổi thọ và hết sinh-quả-nghiệp cùng một lúc không trước không sau.

4- *Upacchedakamarāṇa*: Nghiệp-đoạn-tử là sự chết do bị nghiệp khác cắt đứt sinh-mạng, dù cho tuổi thọ và sinh-quả-nghiệp vẫn còn.

Chúng-sinh nào bị chết do nghiệp khác cắt đứt sinh-mạng, dù cho tuổi thọ và sinh-quả-nghiệp vẫn chưa hết, sự chết của chúng-sinh ấy gọi là *upacchedakamarāṇa*.

Như trường-hợp chúng-sinh ấy bị chết do tai nạn, bị chết do lửa thiêu, bị chết do nước cuốn trôi, bị chết do bị bom đạn, v.v... đều gọi là *upacchedakamarāṇa*: nghiệp-đoạn-tử là sự chết do bị nghiệp khác cắt đứt sinh-mạng, dù cho tuổi thọ và sinh-quả-nghiệp vẫn còn có năng lực.

Chúng-sinh chết do 1 trong 4 nguyên-nhân,

cũng ví như ngọn đèn dầu tắt do 1 trong 4 nguyên nhân như sau:

- Ngọn đèn dầu tắt do hết tim, nhưng mà dầu vẫn còn.

- Ngọn đèn dầu tắt do hết dầu, nhưng mà tim vẫn còn.

- Ngọn đèn dầu tắt do hết tim và hết dầu.

- Ngọn đèn dầu bị tắt do gió thổi.

Ngọn đèn dầu ví như *sinh-mạng* của chúng-sinh, ngọn đèn dầu tắt do 1 trong 4 nguyên-nhân, ví như mỗi chúng-sinh chết do 1 trong 4 nguyên-nhân như sau:

- Chúng-sinh chết do hết tuổi thọ, nhưng mà năng lực của *sinh-quả-nghiệp* vẫn còn, ví như ngọn đèn tắt do hết tim, nhưng mà dầu vẫn còn.

- Chúng-sinh chết do hết năng lực của *sinh-quả-nghiệp*, nhưng mà tuổi thọ vẫn còn, ví như ngọn đèn tắt do hết dầu, nhưng mà tim vẫn còn.

- Chúng-sinh chết do hết tuổi thọ và đồng thời hết năng lực của *sinh-quả-nghiệp* cùng một lúc không trước không sau, cũng ví như ngọn đèn tắt do hết tim và đồng thời hết dầu cùng một lúc không trước không sau.

- Chúng-sinh chết do bị nghiệp khác cắt đứt *sinh-mạng*, dù cho tuổi thọ và *sinh-quả-nghiệp* vẫn còn năng lực, cũng ví như ngọn đèn bị tắt do gió thổi, hoặc do bị vỡ.

Tất cả chúng-sinh *chết* do 4 nguyên nhân, trong 4 nguyên nhân ấy, nếu chúng-sinh nào *chết do hết tuổi thọ* (*āyukkhayamarāṇa*), *chết do hết sinh-quả-nghiệp* (*kammakkhayamarāṇa*), *chết do hết tuổi thọ và hết sinh-quả-nghiệp* (*ubhayakkhayamarāṇa*), thì gọi là chúng-sinh ấy *chết hợp thời* (*kālamarāṇa*).

Nếu chúng-sinh nào *chết do bị nghiệp khác cắt đứt sinh-mạng* (*upecchedakamarāṇa*), dù cho *tuổi thọ và sinh-quả-nghiệp vẫn còn*, thì gọi là chúng-sinh ấy *chết phi thời* (*akālamarāṇa*).

Thật ra, chúng-sinh nào bị chết do tai nạn, v.v... thuộc về *upecchedakamarāṇa* cũng đều do nghiệp của chúng-sinh ấy.

Như vậy cho nên, tất cả mọi chúng-sinh dù nhỏ dù lớn gồm có tất cả mọi chúng-sinh trong 4 cõi ác-giới, mọi người trong cõi người, chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ trên 6 cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên và kể cả 3 *bậc Thánh-nhân là bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai* cũng đều *chết giũ*, bởi vì kiếp này chết tại cõi-giới này, rồi liền tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới kia, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy, nhưng mà duy nhất chỉ có *bậc Thánh A-ra-hán* đến khi hết tuổi thọ là *chết thật* mà thôi gọi là

tịch diệt Niết-bàn, không còn tái-sinh kiếp sau nữa, giải thoát khỏi tứ sinh luân-hồi trong tam-giới.

*** Maraṇāsannavīthi-citta: Cận-tử lộ-trình-tâm**

Tất cả mọi chúng-sinh trong tam-giới gồm có 31 cõi-giới, trong bốn loài là thai-sinh, noãn-sinh, thấp-sinh, hóa-sinh *dù nhỏ bé như con kiến, con thiêu thân, dù to lớn như chur phạm-thiên trên các tầng trời sắc-giới phạm-thiên, vô-sắc-giới phạm-thiên*, đến phút giây lâm chung cuối cùng đều có *cận-tử lộ-trình-tâm (maraṇāsanna vīthi-citta)*, là lộ-trình-tâm cuối cùng gần chết, đối với mỗi kiếp chúng-sinh còn có **vô-minh** và **tham-ái**.

Cận-tử lộ-trình-tâm cuối cùng này rất yếu, nên *tác-hành-tâm (javanacitta)* chỉ có 5 sát-na-tâm đặc biệt có 2 sát-na-tâm là:

- **Cuti** đó là *tử-tâm (cuticitta)*, là *quả-tâm* cuối cùng của kiếp hiện-tại làm phận sự chuyển kiếp **tử (chết)** 1 sát-na-tâm *kết thúc kiếp hiện-tại cũ*, liền tiếp theo sau sát-na-tâm:

- **Paṭisandhi** đó là *tái-sinh-tâm (paṭisandhi-citta)* là *quả-tâm nào* bắt đầu kiếp sau (kiếp hiện-tại mới bắt đầu) **sinh** chỉ có 1 sát-na-tâm mà thôi, liền tiếp theo sau cũng chính *quả-tâm ấy* chuyển biến trở thành *hộ-kiếp-tâm (bhavaṅga-citta)* làm phận sự hộ kiếp, bảo hộ giữ gìn kiếp chúng-sinh ấy cho đến lúc lâm chung sắp chết.

Đối-tượng của maraṇāsannavīthi-citta

Đối-tượng của *cận-tử lộ-trình-tâm* (maraṇāsannavīthi-citta) có 1 trong 3 loại đối-tượng:

- **Kamma**: *Đối-tượng* nghiệp đó là *thiện-nghiệp* hoặc *bất-thiện-nghiệp* (ác-nghiệp).

- **Kammanimitta**: *Đối-tượng* hiện-tượng tạo *thiện-nghiệp* hoặc *bất-thiện-nghiệp* (ác-nghiệp).

- **Gatinimitta**: *Đối-tượng* hiện-tượng sẽ *dắt dẫn tái-sinh* kiếp sau trong *cõi thiện-giới* hoặc *cõi ác-giới*.

Giải giải kamma, kammanimitta, gatinimitta

* **Đối-tượng kamma** đó là *đối-tượng* *thiện-nghiệp* hoặc *đối-tượng* *ác-nghiệp* có *cơ hội* hiện rõ trong *cận-tử lộ-trình-tâm* (maraṇāsannavīthi-citta) như thế nào?

Kamma đó là *tác-y tâm-sở* (cetanācetasika).

- Nếu *tác-y tâm-sở* đồng sinh với *thiện-tâm* gọi là *thiện-nghiệp*.

- Nếu *tác-y tâm-sở* đồng sinh với *bất-thiện-tâm* (ác-tâm) gọi là *bất-thiện-nghiệp* (ác-nghiệp).

Thiện-nghiệp và *bất-thiện-nghiệp* (ác-nghiệp) thuộc về *đối-tượng pháp* (dhammārammaṇa) chỉ hiện rõ trong *ý-thức-tâm* mà thôi.

Nếu người nào phát sinh *đại-thiện-tâm* nghĩ muốn tạo *phước-thiện* *bổ-thí*, *phước-thiện* *giữ-*

giới, phước-thiện hành-thiện nào,... trong thời-kỳ *pubbacetanā*: tác-y tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm trước khi tạo phước-thiện ấy, người ấy nghĩ trong tâm với thời gian lâu, nhưng mà chưa có cơ hội tạo phước-thiện ấy, cho đến khi lâm chung gần chết, nên đối-tượng đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội hiện rõ trong *cận-tử lộ-trình-tâm* (*marañāsannavīthicca*).

Nếu người nào phát sinh ác-tâm nghĩ muốn tạo ác-nghiệp như sát-sinh, trộm-cắp, tà-dâm, nói-dối, uống rượu, bia và các chất say nào, ... trong thời-kỳ *pubbacetanā*: tác-y tâm-sở đồng sinh với bất-thiện-tâm trước khi tạo ác-nghiệp ấy, người ấy nghĩ trong tâm với thời gian lâu, nhưng mà chưa có cơ hội tạo ác-nghiệp ấy, cho đến khi lâm chung gần chết, nên đối-tượng ác-nghiệp ấy có cơ hội hiện rõ trong *cận-tử lộ-trình-tâm* (*marañāsannavīthicca*).

* **Đối-tượng kammanimitta**: Đối-tượng hiện tượng tạo thiện-nghiệp, tạo ác-nghiệp có cơ hội hiện rõ trong *cận-tử lộ-trình-tâm* (*marañāsannavīthicca*) như thế nào?

Kammanimitta đó là 6 đối-tượng (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp), là nhân có liên quan tạo thiện-nghiệp, tạo ác-nghiệp bằng thân, khẩu, ý; nên đối-tượng kammanimitta: hiện tượng tạo

thiện-nghiệp, tạo ác-nghiệp này hiện rõ trong 6 môn: nhân-môn, nhĩ-môn, tỷ-môn, thiệt-môn, thân-môn, ý-môn tùy theo mỗi đối-tượng.

Như vậy, người thiện nào tạo *phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền, ...* cùng với các pháp hỗ trợ bằng thân, bằng khẩu, bằng ý với đại-thiện-tâm.

Hoặc người ác nào tạo *ác-nghiệp sát-sinh, ác-nghiệp trộm-cắp, ác-nghiệp tà-dâm, ác-nghiệp nói-dối, ác-nghiệp uống rượu, bia và các chất say, v.v...* cùng với các pháp hỗ trợ bằng thân, bằng khẩu, bằng ý với bất-thiện-tâm.

Nếu người ấy đến lúc lâm chung gần chết, không có nghiệp nào đặc biệt thì *đối-tượng kammanimitta: hiện tượng tạo nghiệp này có cơ hội hiện rõ trong maraṇāsannavāthiccitta: cận-tử lộ-trình-tâm.*

* **Đối-tượng gatinimitta:** *Đối-tượng hiện-tượng sẽ dắt dẫn tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới, cõi ác-giới có cơ hội hiện ra trong maraṇāsannavāthiccitta: cận-tử lộ-trình-tâm như thế nào?*

Đối-tượng gatinimitta đó là 6 *đối-tượng (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp)* sẽ dắt dẫn tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới, cõi ác-giới, người ấy sẽ nhận biết và sẽ thụ hưởng trong kiếp kế-

tiếp, nên *đối-tượng gatinimitta* này sẽ hiện rõ trong 6 môn. Nhưng thật ra, *đối-tượng gatinimitta* này phần nhiều hiện rõ trong **nhãn-môn** và **y-môn**, trong *nhãn-môn cận-tử lộ-trình-tâm* và trong *y-môn cận-tử lộ-trình-tâm*.

- Người thiện nào tạo *phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền* nào, ... trong thời-kỳ *muñcacetanā*: *tác-y tâm-sở đồng sinh* với *đại-thiện-tâm* có nhiều năng lực đang khi tạo *phước-thiện* ấy.

- Người ác nào tạo *ác-nghiệp như sát-sinh, trộm-cắp, tà-dâm, nói-dối, uống rượu, bia và các chất say* nào, ... trong thời-kỳ *muñcacetanā*: *tác-y tâm-sở đồng sinh* với *bất-thiện-tâm* có nhiều năng lực đang khi tạo *ác-nghiệp* ấy.

Đối với người ấy đến lúc lâm chung, *đối-tượng gatinimitta* có cơ hội hiện rõ trong *cận-tử lộ-trình-tâm (maraṇāsannavīthicitta)*.

Hoặc người nào tạo *phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền* nào, ... trong thời-kỳ *pubbacetanā*: *tác-y tâm-sở đồng sinh* với *đại-thiện-tâm* trước khi tạo *phước-thiện* ấy, và trong thời-kỳ *aparacetanā*: *tác-y tâm-sở đồng sinh* với *đại-thiện-tâm* sau khi đã tạo *phước-thiện* ấy, người ấy thường niệm tưởng đến *phước-thiện* ấy, phát sinh *đại-thiện-tâm* vô cùng hoan hỷ trong *phước-thiện* ấy.

Hoặc người nào tạo ác-nghiệp như sát-sinh, trộm-cắp, tà-dâm, nói-dối, uống rượu, bia và các chất say, ... trong thời-kỳ *pubbacetanā*: tác-y tâm-sở đồng sinh với bất-thiện-tâm trước khi tạo ác-nghiệp ấy, và trong thời-kỳ *aparacetanā*: tác-y tâm-sở đồng sinh với bất-thiện-tâm sau khi đã tạo ác-nghiệp ấy, người ấy mỗi khi nhớ đến ác-nghiệp ấy, phát sinh sân-tâm làm khổ tâm hồi hận, bởi vì không tạo đại-thiện-nghiệp mà tạo ác-nghiệp ấy.

Đối-tượng gatinimitta: Đối-tượng hiện-tượng chỉ hiện rõ đối với riêng người ấy trong lúc lâm chung mà thôi, như người nằm ngủ thấy trong **mộng** mà người ấy có cảm giác như thật.

Đối-tượng hiện-tượng gatinimitta này hiện rõ đối với số người trước 1-2 phút trước khi chết, hoặc 1-2 giờ trước khi chết, thậm chí có số người 1-2 ngày trước khi chết.

Đối-tượng gatinimitta có cơ hội hiện rõ trong *maraṇāsannavāthiccitta*: cận-tử lộ-trình-tâm cuối cùng đối với người lúc lâm chung gần chết.

Như vậy, đối với tất cả chúng-sinh gồm có chúng-sinh trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-sura, ngạ-quỷ, súc-sinh), loài người, chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ trên 6 cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trên 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên

(trừ chư phạm-thiên trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên), trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên thuộc về phàm-nhân, thậm chí cả 3 bậc Thánh-nhân là *bậc Thánh Nhập-lưu*, *bậc Thánh Nhất-lai*, *bậc Thánh Bất-lai*, đến lúc lâm chung đều có *marañāsannavāhicitta: cận-tử lộ-trình-tâm*, có 1 trong 3 đối-tượng *kamma*, *kammanimitta*, *gatinimitta*, bởi vì những hạng chúng-sinh ấy còn tái-sinh kiếp sau.

Tuy nhiên đối với *chư bậc Thánh A-ra-hán* đến lúc lâm chung, cũng có *cận-tử lộ-trình-tâm (marañāsannavāhicitta)*, nhưng mà không có 1 trong 3 đối-tượng (*kamma*, *kammanimitta*, *gatinimitta*), bởi vì *chư bậc Thánh A-ra-hán* đã diệt tận được mọi vô-minh, mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, kiếp này là kiếp chót. Cho nên, *chư bậc Thánh A-ra-hán* đến lúc lâm chung, dù có *marañāsannavāhicitta: cận-tử lộ-trình-tâm* vẫn có 1 trong 6 đối-tượng tùy theo mỗi *bậc Thánh A-ra-hán*, các tâm tuần tự sinh rồi diệt đến *cuti* đó là *cuticitta* là quả-tâm cuối cùng của *bậc Thánh A-ra-hán* có 1 trong 3 đối-tượng cũ (*kamma*, *kammanimitta*, *gatinimitta*) kiếp trước *diệt* gọi là *khandhaparinihbāna: ngũ-uẩn Niết-bàn* nghĩa là ngũ-uẩn tịch diệt rồi không còn ngũ-uẩn nào khác sinh nữa, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Giải giải chi tiết về kamma, kammanimitta, gatinimitta

1- Đối-tượng kamma

Kamma đó là *tác-ý tâm-sở (cetanācetasika)*.

- Nếu tác-ý tâm-sở đồng sinh với thiện-tâm thì gọi là *thiện-nghiệp (kusalakamma)*.

- Nếu tác-ý tâm-sở đồng sinh với bất-thiện-tâm thì gọi là *bất-thiện-nghiệp (akusalakamma) (ác-nghiệp)*.

Mỗi chúng-sinh từ vô thủy trải qua vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại đã tạo và tích lũy, lưu trữ đầy đủ trọn vẹn ở trong **tâm** sinh rồi diệt liên tục, có vô số đại-thiện-nghiệp và vô số bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp).

* **Thiện-nghiệp và quả của thiện-nghiệp**

- Người thiện nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, giữ gìn các điều-giới của mình trong sạch trọn vẹn, tạo đại-thiện-nghiệp giữ-giới, tạo mọi phước-thiện.

Sau khi người thiện ấy chết, nếu **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm nào có nhiều năng lực thì có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** ấy gọi là *dục-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm người trong cõi người

hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên 6 cõi trời dục-giới, hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ tại cõi thiện-giới ấy.

- Hành-giả nào là hạng **người tam-nhân** có giới-hạnh trong sạch làm nơi nương nhờ, rồi thực-hành pháp-hành thiền-định có khả năng chứng đắc các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm nào, rồi giữ gìn cho đến lúc lâm chung.

Sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn **sắc-giới thiện-nghiệp trong thiên sắc-giới thiện-tâm bậc cao** nào có quyền ưu tiên cho quả **trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)** có **bậc thiền sắc-giới quả-tâm** ấy gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với **bậc thiền sắc-giới quả-tâm** ấy. Vị phạm-thiên hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy.

- Hành-giả nào là hạng **người tam-nhân** có giới-hạnh trong sạch làm nơi nương nhờ, rồi thực-hành pháp-hành thiền-định có khả năng chứng đắc **5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và các bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm**, rồi giữ gìn cho đến lúc lâm chung.

Sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn **vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong thiên vô-sắc-giới thiện-**

*tâm bậc cao nào có quyền ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla), có **bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm ấy** gọi là vô-sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tương xứng với bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm ấy. Vị phạm-thiên hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy.*

*** Ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp**

- Người ác nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, phạm điều-giới nào tạo ác-nghiệp ấy.

Sau khi người ác ấy chết, nếu **ác-nghiệp trong 11 bất-thiện-tâm nào (trừ si-tâm hợp với phóng-tâm)** có nhiều năng lực thì có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp** gọi là ác-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

Đối-tượng thiện-nghiệp, ác-nghiệp thuộc về đối-tượng pháp (dhammārammaṇa) chỉ hiện rõ trong manodvāramaraṇāsannavīthicitta: ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm mà thôi.

2- Đối-tượng kammanimitta

Kammanimitta là đối-tượng hiện-tượng làm nhân của sự tạo nghiệp, có 6 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp liên quan đến việc tạo nghiệp bằng thân, khẩu, ý của mỗi người.

- Người thiện có tác-ý thiện-tâm tạo *phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền, v.v ...* thuộc về *đại-thiện-nghiệp*.

- Người ác có tác-ý ác-tâm tạo *ác-nghiệp sát-sinh, ác-nghiệp trộm-cắp, ác-nghiệp tà-dâm, ác-nghiệp nói-dối, ác-nghiệp uống rượu, bia, và các chất say, v.v ...* thuộc về *ác-nghiệp*.

Đối-tượng kammanimitta có 6 đối-tượng làm nhân của sự tạo *đại-thiện-nghiệp*, tạo *ác-nghiệp* bằng thân, khẩu, ý.

Phân tích *kammanimitta* có 2 loại như sau:

- ***Upaladdhakammanimitta***: Đó là 6 đối-tượng có liên quan trực-tiếp làm phần chính trong khi tạo nghiệp.

- ***Upakaraṇakammanimitta***: Đó là 6 đối-tượng có liên quan gián-tiếp làm phần phụ hỗ trợ trong khi tạo nghiệp.

Phân tích 6 đối-tượng gọi là *upaladdhakammanimitta* và *upakaraṇakammanimitta* như sau:

A- Phần phước-thiện

* *Lễ phước-thiện bố-thí* cúng dường vật thực đến chư tỳ-khuru-Tăng:

- Chư tỳ-khuru-Tăng gọi là *upaladdhakamma-nimitta*.

- Vật thực, những vật dụng cúng dường, mọi người hỗ trợ làm lễ phước-thiện bố-thí cúng dường, ... gọi là *upakaraṇakammanimitta*.

* *Lễ phước-thiện bố-thí* cúng dường chỗ ở đến chư tỳ-khuru-Tăng:

- Chỗ ở cúng dường đến chư tỳ-khuru gọi là *upaladdhakammanimitta*.

- Chư tỳ-khuru-Tăng, mọi người đến dự lễ, những thứ vật dụng cúng dường đến chư tỳ-khuru, v.v... gọi là *upakaraṇakammanimitta*.

* Phước-thiện giữ-giới

- Ngài Trưởng-lão hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ-trì bát-giới *uposathasīla*, và những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đồng lập theo Ngài Trưởng-lão, gọi là *upaladdhakammanimitta*.

- Trong chánh điện có tượng Đức-Phật, trên bàn thờ có đèn hoa cúng dường Đức-Phật, ... gọi là *upakaraṇakammanimitta*.

* Phước-thiện hành-thiền

- Mọi hành-giả ngồi thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục thiền-định, thực-hành pháp-

hành thiên-tuệ có đối-tượng thiên-tuệ sắc-pháp, danh-pháp, gọi là *upaladdhakammanimitta*.

- Trong chánh điện, nơi thiên đường, nơi rừng núi, v.v... gọi là *upakaraṇakammanimitta*.

B- Phần ác-nghiệp:

* Ác-nghiệp sát-sinh

- Loài súc vật như con gà, con vịt bị giết, ... gọi là *upaladdhakammanimitta*.

- Dụng cụ dùng để giết như dao, thớt gỗ, nồi nước sôi, v.v... gọi là *upakaraṇakammanimitta*.

* Ác-nghiệp trộm-cắp

- Của cải tài-sản của người khác, hành vi kẻ trộm-cắp, ... gọi là *upaladdhakammanimitta*.

- Địa điểm trộm-cắp, dụng cụ đồ dùng để trộm-cắp, v.v... gọi là *upakaraṇakammanimitta*.

* Ác-nghiệp tà-dâm

- Người đàn bà không phải là vợ của mình, người đàn ông không phải là chồng của mình, ... gọi là *upaladdhakammanimitta*.

- Địa điểm phạm điều-giới tà-dâm, v.v... gọi là *upakaraṇakammanimitta*.

* Ác-nghiệp nói-dối

- Lời nói không đúng sự thật, câu chuyện không đúng sự thật, ... gọi là *upaladdhakamma-nimitta*.

- Người nghe tin theo cho là sự thật, đem lại sự thiệt hại, v.v... gọi là *upakaraṇakammanimitta*.

*** Ác-nghiệp uống rượu, bia, các chất say**

- Rượu, bia, các chất say, người uống rượu, sử dụng các chất say, ... gọi là *upaladdhakamma-nimitta*.

- Chai rượu, chai bia, các chất say, đồ nhắm, bạn uống rượu, v.v ... gọi là *upakaraṇakamma-nimitta*.

Có 2 loại *kammanimitta*:

- Nếu các đối-tượng có liên quan trực tiếp làm phần chính tạo đại-thiện-nghiệp, ác-nghiệp thì gọi là *upaladdhakammanimitta*.

- Nếu các đối-tượng có liên quan gián-tiếp làm phần phụ hỗ trợ tạo đại-thiện-nghiệp, ác-nghiệp thì gọi là *upakaraṇakammanimitta*.

3- Đối-tượng gatinimitta

Gatinimitta là 6 đối-tượng được thụ hưởng trong kiếp kế-tiếp (kiếp thứ nhì) (*sau khi kết thúc kiếp hiện-tại*), nên *đối-tượng gatinimitta* có 6 loại không phải là đối-tượng trong kiếp hiện-tại. Thật ra, 6 loại đối-tượng này sẽ được biết, sẽ được thụ hưởng trong kiếp kế-tiếp mà thôi.

Đối-tượng gatinimitta có 2 loại:

- *Upalabhitabbagatinimitta* là 6 đối-tượng của kiếp kế-tiếp được biết.

- **Upabhogabhūtagatinimitta** là 6 đối-tượng của kiếp kế-tiếp được thụ-hưởng.

Cho nên, 6 *đối-tượng gatinimitta* của kiếp kế-tiếp được biết, được thụ hưởng, phân tích 6 đối-tượng theo *upalabhitabbagatinimitta*, *upabhogabhūtagatinimitta* như sau:

- Nếu những chúng-sinh nào sẽ tái-sinh kiếp sau làm **chúng-sinh trong cõi địa-ngục** thì đến lúc lâm chung gần chết *maraṇāsannavīthiccita: cận-tử lộ-trình-tâm phát sinh*, chúng-sinh ấy thấy các dụng cụ hành phạt tội nhân, chúa địa-ngục hung dữ, chó dữ, quạ, diều hâu, các chúng-sinh địa-ngục, các cõi địa-ngục, v.v... gọi là *upalabhitabbagatinimitta*.

Chúng-sinh ấy cảm nhận rằng: *Mình đang bị hành hạ đau khổ, bị chó dữ cắn xé, bị xiềng xích gông cùm, bị thiêu đốt nóng nảy, v.v...* gọi là *upabhogabhūtagatinimitta*.

- Nếu những chúng-sinh nào sẽ tái-sinh kiếp sau làm **loài ngạ-quỷ** hoặc **loài a-su-ra** thì đến lúc lâm chung gần chết, *maraṇāsannavīthiccita: cận-tử lộ-trình-tâm phát sinh*, chúng-sinh ấy thấy rừng sâu, núi non hiểm trở, vực sâu, biển, con sông lớn, nơi hẻo lánh đáng ghê sợ, nơi ở của loài ngạ-quỷ, loài a-su-ra, v.v... gọi là *upalabhitabbagatinimitta*.

Chúng-sinh ấy cảm nhận rằng: *Mình đang ở nơi rừng sâu, núi non hiểm trở, đang chịu cảnh đói khát đi tìm vật thực, hoặc có thân hình kỳ dị đáng ghê sợ, v.v... gọi là upabhogabhūtagatinimitta.*

- Nếu những chúng-sinh nào sẽ tái-sinh kiếp sau **làm loài súc-sinh** thì đến lúc lâm chung gần chết, *maraṇāsannavāthīcitta: cận-tử lộ-trình-tâm phát sinh*, chúng-sinh ấy thấy các loài súc-sinh khác nhau như chó, mèo, trâu, bò, chim, chồn sinh sống của các loài súc-sinh, v.v... gọi là *upalabhitabbagatinimitta.*

Chúng-sinh ấy cảm nhận rằng: *Mình đang là loài súc-sinh nào trong các loài súc-sinh, hoặc đang chơi với loài súc-sinh ấy, v.v ... gọi là upabhogabhūtagatinimitta.*

- Nếu những chúng-sinh nào sẽ tái-sinh kiếp sau **đầu thai làm người**, thì đến lúc lâm chung gần chết, *maraṇāsannavāthīcitta: cận-tử lộ-trình-tâm phát sinh*, chúng-sinh ấy thấy bụng mẹ, nhà cửa, xã, huyện, tỉnh, thành phố, xứ sở, v.v. ... gọi là *upalabhitabbagatinimitta.*

Chúng-sinh ấy cảm nhận rằng: *Mình đang đi dạo chơi một nơi, hoặc đang ở một nơi, hoặc đang chuyện trò thân mật với người nào, hoặc đang được đầu thai vào trong lòng mẹ, v.v ... gọi là upabhogabhūtagatinimitta.*

- Nếu những chúng-sinh nào sẽ hóa-sinh lên **cõi trời dục-giới**, thì đến lúc lâm chung gần chết, *marañāsannavāthiccita: cận-tử lộ-trình-tâm phát sinh*, chúng-sinh ấy thấy *chiếc xe trời đến rước, lâu đài, chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ, đồ trang sức của chư-thiên, vườn hoa trời, v.v...* gọi là *upalabhitabbagatinimitta*.

Chúng-sinh ấy cảm nhận rằng: *Mình đang ngồi trong chiếc xe trời, đang đi du ngoạn thưởng thức cảnh đẹp trong vườn hoa trời, v.v ...* gọi là *upabhogabhūtagatinimitta*.

- Tuy nhiên, nếu những hành-giả nào đã chứng đắc **bậc thiền sắc-giới thiện-tâm** sẽ hóa-sinh lên tầng trời sắc-giới phạm-thiên, thì đến lúc lâm chung gần chết, *marañāsannavāthiccita: cận-tử lộ-trình-tâm phát sinh* không có 2 loại đối-tượng *gatinimitta* ấy, mà chỉ có đối-tượng *paññattikammanimitta: hiện-tượng của nghiệp chế-định-pháp mà thôi*.

- Nếu những hành-giả nào đã chứng đắc đến **bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm** sẽ hóa-sinh lên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, thì đến lúc lâm chung gần chết, *marañāsannavāthiccita: cận-tử lộ-trình-tâm phát sinh* không có 2 loại đối-tượng *gatinimitta* ấy, mà chỉ có đối-tượng *paññattikammanimitta: hiện-tượng của nghiệp chế-định-pháp* hoặc đối-tượng *mahaggatakammanimitta: hiện-tượng của nghiệp thiên vô-sắc-giới-tâm*.

Tóm lại, *marañāsannavīthicitta*: cận-tử lộ-trình-tâm có 1 trong 3 đối-tượng là đối-tượng *kamma*, đối-tượng *kammanimitta*, đối-tượng *gatinimitta*.

- Đối-tượng *kamma* đó là thiện-nghiệp, ác-nghiệp thuộc về đối-tượng pháp hiện rõ trong ý-thức-tâm trong *manodvāramaraṇāsannavīthicitta*: ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm.

- Đối-tượng *kammanimitta* đó là 5 đối-tượng (sắc, thanh, hương, vị, xúc) làm nhân tạo thiện-nghiệp, ác-nghiệp bằng thân, khẩu, ý, hiện rõ trong *pañcadvāramaraṇāsannavīthicitta*: ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm.

Tuy đối-tượng *gatinimitta* có 6 đối-tượng (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) hiện ra trong *marañāsannavīthicitta*: lục-môn cận-tử lộ-trình-tâm sẽ dắt dẫn tái-sinh kiếp kế-tiếp trong cõi-giới; nhưng mà thật ra, phần nhiều đối-tượng *gatinimitta* này thường có đối-tượng sắc và đối-tượng pháp hiện rõ trong nhãn-môn cận-tử lộ-trình-tâm và ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm.

Đối-tượng *gatinimitta* có khi hiện ra trước khi chết 1-2 phút, 1-2 giờ, thậm chí 1-2 ngày tùy theo mỗi chúng-sinh.

Đối-tượng *kamma*, *kammanimitta*, *gatinimitta*

Đối-tượng của *marañāsannavīthicitta*: cận-tử lộ-trình-tâm có 1 trong 3 đối-tượng là ***kamma***:

đối-tượng thiện-nghiệp, ác-nghiệp; kamma-nimitta: đối-tượng hiện-tượng tạo thiện-nghiệp, ác-nghiệp; gatinimitta: đối-tượng hiện-tượng sẽ dắt dẫn tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới hoặc trong cõi ác-giới, phát sinh do năng lực của 4 loại nghiệp cho quả theo tuần tự.

Nghiệp cho quả theo tuần tự có 4 loại:

1- Garukakamma: Trọng-yếu-nghiệp là nghiệp nặng có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau.

Trọng-yếu-nghiệp có 2 loại nghiệp:

- *Trọng-yếu ác-nghiệp* đó là *ác-nghiệp tà-kiến cố-định* hoàn toàn không tin nghiệp và quả của nghiệp, và *ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội* có 5 loại là *giết cha, giết mẹ, giết bậc Thánh A-ra-hán, làm bầm máu bàn chân của Đức-Phật, chia rẽ tỳ-khuru-Tăng.*

- *Trọng-yếu thiện-nghiệp* đó là *sắc-giới thiện-nghiệp* trong 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, và *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong 4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm.

Sau khi người nào chết, nếu người ấy có *trọng-yếu ác-nghiệp* nào, thì chắc chắn chỉ có *trọng-yếu ác-nghiệp* ấy có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau mà thôi.

- Nếu người ấy không có *trọng-yếu ác-nghiệp* mà có *trọng-yếu thiện-nghiệp* nào, thì chắc chắn

chỉ có *trọng-yếu thiện-nghiệp* ấy có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau mà thôi.

2- *Āsannakamma*: *Cận-tử-nghiệp* là nghiệp phát sinh trong lúc lâm chung gần chết.

Cận-tử-nghiệp có 2 loại nghiệp:

- *Cận-tử ác-nghiệp* là ác-nghiệp phát sinh trong lúc lâm chung gần chết.

- *Cận-tử đại-thiện-nghiệp* là đại-thiện-nghiệp phát sinh trong lúc lâm chung gần chết.

Sau khi người nào chết, nếu người ấy không có *trọng-yếu-nghiệp* thì *cận-tử ác-nghiệp* có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau.

- Nếu người ấy không có *cận-tử ác-nghiệp* mà có *cận-tử đại-thiện-nghiệp* nào, thì chắc chắn chỉ có *cận-tử đại-thiện-nghiệp* ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau.

3- *Āciṇṇakamma*: *Thường-hành-nghiệp* là nghiệp thường hành hằng ngày đêm.

Thường-hành-nghiệp có 2 loại nghiệp:

- *Thường-hành ác-nghiệp* là ác-nghiệp thường hành hằng ngày đêm.

- *Thường-hành đại-thiện-nghiệp* là đại-thiện-nghiệp thường hành hằng ngày đêm.

Sau khi người nào chết, nếu người ấy không có *cận-tử-nghiệp* thì *thường-hành ác-nghiệp* có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau.

- Nếu người ấy không có *thường-hành ác-nghiệp* mà có *thường-hành đại-thiện-nghiệp* nào, thì chắc chắn chỉ có *thường-hành đại-thiện-nghiệp* ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau.

4- *Kaṭattākamma*: *Bình-thường-nghiệp* là nghiệp bình thường kém thua 3 loại nghiệp trên, hoặc nghiệp đã từng tạo trong kiếp quá-khứ.

Bình-thường-nghiệp có 2 loại nghiệp:

- *Bình-thường ác-nghiệp* là ác-nghiệp bình thường kém thua 3 loại nghiệp trên, hoặc ác-nghiệp đã từng tạo trong kiếp quá-khứ.

- *Bình-thường đại-thiện-nghiệp* là đại-thiện-nghiệp bình thường kém thua 3 loại nghiệp trên, hoặc đại-thiện-nghiệp đã từng tạo trong kiếp quá-khứ.

Sau khi người nào chết, nếu người ấy không có *thường-hành-nghiệp* thì *bình-thường-ác-nghiệp* có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau.

- Nếu người ấy không có *bình-thường ác-nghiệp* mà có *bình-thường đại-thiện-nghiệp* nào, thì chắc chắn chỉ có *bình-thường đại-thiện-nghiệp* ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau. ⁽¹⁾

Ví dụ: Trường hợp nếu thai-nhi nào chết trong bụng mẹ, hoặc thai-nhi đã sinh ra đời được ít

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo*, quyển IV: *Nghiệp Và Quả Của Nghiệp*, cùng soạn giả.

ngày, ít tháng rồi chết, thì thai-nhi ấy chỉ có *bình-thường-nghiệp* đã từng tạo trong kiếp quá-khứ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau mà thôi.

- Trường-hợp vị phạm-thiên nào trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên hết tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất, sau khi vị phạm-thiên ấy chết, chỉ có *đại-thiện-nghiệp trong 8 đại-thiện-tâm* kể từ kiếp thứ 3 trở lui về kiếp quá-khứ, có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện dục-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới.

Marañāsannavīthiccita: Cận-tử lộ-trình-tâm

* *Marañāsannavīthiccita: Cận-tử lộ-trình-tâm* của các chúng-sinh thuộc về *hạng phàm-nhân* và *3 bậc Thánh-nhân* là *bậc Thánh Nhập-lưu*, *bậc Thánh Nhất-lai*, *bậc Thánh Bất-lai*, trong lúc lâm chung gần chết.

- Nếu có *đối-tượng sắc* được thấy bằng *nhãn-thức-tâm*, *đối-tượng thanh* được nghe bằng *nhĩ-thức-tâm*, *đối-tượng hương* được ngửi bằng *tỷ-thức-tâm*, *đối-tượng vị* được nếm bằng *thiệt-thức-tâm*, *đối-tượng xúc* được xúc-giác bằng *thân-thức-tâm* thì *marañāsannavīthiccita: cận-tử lộ-trình-tâm* ấy gọi là ***pañcadvāramaraṇāsannavīthiccita***: *ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm*.

- Nếu các *đối-tượng* ấy chỉ được nghĩ bằng *ý-thức-tâm* bên trong thì *marañāsannavīthiccita: cận-*

tử lộ-trình-tâm ấy gọi là **manodvāramaraṇāsannavīthiccita**: ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm.

Cho nên, *maraṇāsannavīthiccita*: cận-tử lộ-trình-tâm có 2 loại lộ-trình-tâm:

- *Pañcadvāramaraṇāsannavīthiccita*: Ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm.
- *Manodvāramaraṇāsannavīthiccita*: Ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm.

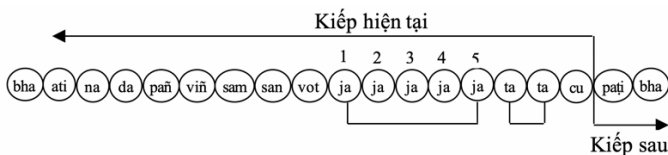
1- Pañcadvāramaraṇāsannavīthiccita

Ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm

- Nếu chúng-sinh nào trong lúc lâm chung gần chết, có 1 trong 5 đối-tượng là sắc, thanh, hương, vị, xúc hiện ra, thì *maraṇāsannavīthiccita*: cận-tử lộ-trình-tâm thuộc về *pañcadvāramaraṇāsannavīthiccita*: ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm phát sinh đối với chúng-sinh ấy.

Ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm có các tâm sinh rồi diệt liên tục theo tuần tự như sau:

Đồ-biểu pañcadvāramaraṇāsannavīthiccita



- *Bhavaṅgacitta*: Hộ-kiếp-tâm viết tắt (bha)
- 1- *Atītabhavaṅgacitta*: Hộ-kiếp-tâm quá-khứ (ati)
- 2- *Bhavaṅgalana*: Hộ-kiếp-tâm rung động (na)
- 3- *Bhavaṅgupaccheda*: Hộ-kiếp-tâm bị cắt đứt (da)

4-*Pañcadvāravajjanacitta*: Ngũ-môn-hướng-tâm
vt (*pañ*)

5- *Pañcaviññānacitta*: Ngũ-thức-tâm: (nhãn-thức-tâm, nhĩ-thức-tâm, tỷ-thức-tâm, thiệt-thức-tâm, thân-thức-tâm).
vt (*viñ*)

6- *Sampaticchanacitta*: Tiếp-nhận-tâm vt (*sam*)

7- *Santīraṇacitta*: Suy-xét-tâm vt (*san*)

8- *Voṭṭhabbanacitta*: Quyết-định-tâm vt (*vot*)

9-13- *Javanacitta*: Tác-hành-tâm vt (*ja*)

14-15- *Tadārammaṇacitta*: Tiếp-đối-tượng-tâm
vt (*ta*)

16- *Cuticitta*: Tử-tâm (kiếp hiện-tại) vt (*cu*)

17- *Paṭisandhicitta*: Tái-sinh-tâm (kiếp sau) (*paṭi*)
- *Bhavaṅgacitta*: Hộ-kiếp-tâm vt (*bha*)

Giải giải ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm

- *Bhavaṅgacitta*: Hộ-kiếp-tâm có 1 trong 3 đối-tượng *kamma*, *kamma-nimitta*, *gatinimitta* cũ của kiếp trước.

1- *Atītabhavaṅgacitta*: Hộ-kiếp-tâm quá khứ cũng có 1 trong 3 đối-tượng *kamma*, *kamma-nimitta*, *gatinimitta* cũ của kiếp trước.

2- *Bhavaṅgacalana*: Hộ-kiếp-tâm rung động cũng có 1 trong 3 đối-tượng *kamma*, *kamma-nimitta*, *gatinimitta* cũ của kiếp trước.

3- *Bhavaṅgupaccheda*: Hộ-kiếp-tâm bị cắt đứt cùng với đối-tượng cũ của kiếp trước, để cho ngũ-môn-hướng-tâm tiếp nhận đối-tượng mới của kiếp hiện-tại.

4- *Pañcadvāravajjanacitta*: Ngũ-môn hướng-tâm làm phận sự tiếp nhận 1 trong 3 đối-tượng kamma, kammanimitta, gatinimitta mới của kiếp hiện-tại.

5- *Pañcaviññānacitta* có 1 trong 5 thức-tâm là nhãn-thức-tâm, nhĩ-thức-tâm, tỷ-thức-tâm, thiệt-thức-tâm, thân-thức-tâm làm phận sự biết 1 trong 3 đối-tượng mới của kiếp hiện-tại giống như ngũ-môn hướng-tâm.

6- *Sampaticchanacitta*: Tiếp-nhận-tâm làm phận sự tiếp nhận 1 trong 3 đối-tượng mới của kiếp hiện-tại giống như 1 trong 5 thức-tâm.

7- *Santīraṇacitta*: Suy-xét-tâm làm phận sự suy xét 1 trong 3 đối-tượng mới của kiếp hiện-tại giống như tiếp-nhận-tâm.

8- *Voṭṭhabbanacitta*: Quyết-định-tâm làm phận sự quyết định 1 trong 3 đối-tượng mới của kiếp hiện-tại giống như suy-xét-tâm.

9-13- *Javanacitta*: Tác-hành-tâm chỉ có 5 sát-na-tâm làm phận sự tạo nghiệp có 1 trong 3 đối-tượng mới của kiếp hiện-tại giống như quyết-định-tâm.

14-15- *Tadārammaṇacitta*: Tiếp-đối-tượng-tâm có 2 sát-na-tâm làm phận sự tiếp 1 trong 3 đối-tượng mới của kiếp hiện-tại giống như tác-hành-tâm.

16- **Cuticcita: Tử-tâm** đó là *quả-tâm* cuối cùng của kiếp hiện-tại có 1 trong 3 đối-tượng kamma, kammanimitta, gatinimitta cũ của kiếp trước giống như *hộ-kiếp-tâm*, làm phạm sự chuyển kiếp tử (chết) **kết thúc kiếp hiện-tại**.

17- **Paṭisandhicitta: Tái-sinh-tâm** đó là *quả-tâm* có 1 trong 3 đối-tượng kamma, kammanimitta, gatinimitta mới của kiếp hiện-tại giống như *tác-hành-tâm*, làm phạm sự **tái-sinh kiếp sau** chỉ có 1 sát-na-tâm, liền tiếp theo *hộ-kiếp-tâm*.

- **Bhavaṅgacitta: Hộ-kiếp-tâm** đó là sau khi **quả-tâm** nào đã làm phạm sự tái-sinh 1 sát-na-tâm xong rồi diệt, liền tiếp theo sau, chính **quả-tâm ấy** chuyển biến trở thành **hộ-kiếp-tâm** cũng có 1 trong 3 đối-tượng kamma, kammanimitta, gatinimitta mới của kiếp hiện-tại giống như **tái-sinh-tâm**. **Bhavaṅgacitta: hộ-kiếp-tâm** này làm phạm sự hộ kiếp, bảo hộ, giữ gìn kiếp hiện-tại của chúng-sinh cho đến lúc lâm chung phút giây cuối cùng của kiếp hiện-tại của chúng-sinh ấy.

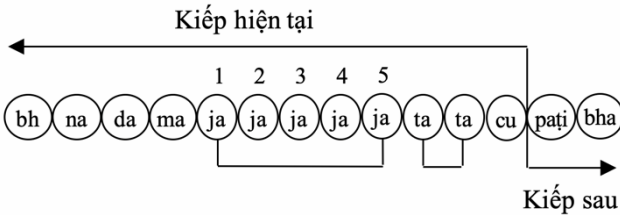
2- Manodvāramaraṇāsannavīthiccita:

Ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm.

- Nếu chúng-sinh nào trong lúc lâm chung gần chết, có *đối-tượng pháp* nào hiện ra trong tâm, thì **mararaṇāsannavīthiccita: cận-tử lộ-trình-tâm** thuộc về **manodvāramaraṇāsannavīthiccita: ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm** phát sinh đối với chúng-sinh ấy.

Ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm có các tâm sinh rồi diệt liên tục theo tuần tự như sau:

Đồ-biểu manodvāramaraṇāsannavīthiccita



- Bhavaṅgacitta: Hộ-kiếp-tâm viết tắt (bha)
- 1- Atītabhavaṅgacitta: Hộ-kiếp-tâm quá khứ (atī)
- 2- Bhavaṅgalana: Hộ-kiếp-tâm rung động (na)
- 3- Bhavaṅgupaccheda: Hộ-kiếp-tâm bị cắt đứt (da)
- 4- Manodvāravajjanacitta: Ý-môn hướng-tâm (ma)
- 5-9- Javanacitta: Tác-hành-tâm (5 sát-na-tâm) (ja)
- 10-11- Tadārammaṇacitta: Tiếp-đối-tượng-tâm (2 sát-na-tâm) vt (ta)
- 13- Cuticcitta: Tử-tâm (kiếp hiện-tại) vt (cu)
- 14- Paṭisandhicitta: Tái-sinh-tâm (kiếp sau) (paṭi)
- 12- Bhavaṅgacitta: Hộ-kiếp-tâm. vt (bha)

Giải thích ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm

- Bhavaṅgacitta: Hộ-kiếp-tâm có 1 trong 3 đối-tượng kamma, kammanimitta, gatinimitta cũ của kiếp trước.

1- *Atītabhavaṅgacitta*: Hộ-kiếp-tâm quá khứ cũng có 1 trong 3 đối-tượng kamma, kamma-nimitta, gatinimitta cũ của kiếp trước.

2- *Bhavaṅgalana*: Hộ-kiếp-tâm rung động cũng có 1 trong 3 đối-tượng kamma, kamma-nimitta, gatinimitta cũ của kiếp trước.

3- *Bhavaṅgupaccheda*: Hộ-kiếp-tâm bị cắt đứt cùng với đối-tượng cũ của kiếp trước, để cho **ngũ-môn** hướng-tâm tiếp nhận đối-tượng mới của kiếp hiện-tại.

4- *Manodvāravajjanacitta*: Ý-môn-hướng-tâm làm phạm sự tiếp nhận 1 trong 3 đối-tượng kamma, kammanimitta, gatinimitta mới của kiếp hiện-tại.

Phần còn lại giảng giải tương tự như **ngũ-môn cận-tử lộ-trình-tâm**

Căn cứ theo *maraṇāsannavīthiccita*: **cận-tử lộ-trình-tâm cuti** đó là *cuticcita*: **tử-tâm** là **quả-tâm cuối cùng của kiếp hiện-tại cũ** làm phạm sự chuyển kiếp **tử** (chết) **diệt, kết thúc kiếp hiện-tại**, liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách *paṭisandhi* đó là *paṭisandhicitta*: **tái-sinh-tâm** là **quả-tâm bắt đầu làm phạm sự tái-sinh kiếp sau** sinh rồi diệt trong cùng *maraṇāsannavīthiccita*: **cận-tử lộ-trình-tâm** nghĩa là **kiếp hiện-tại diệt (chết) liền kiếp sau sinh** không có thời gian khoảng cách.

Tìm hiểu paṭisandhiccita, bhavaṅgacitta, cuticitta

Paṭisandhiccita, bhavaṅgacitta, cuticitta là những tâm nào?

Quả-tâm gồm có 36 tâm hoặc 52 tâm đó là 7 bất-thiện-quả vô-nhân-tâm+8 thiện-quả vô-nhân-tâm+8 dục-giới quả-tâm+5 sắc-giới quả-tâm+4 vô-sắc-giới quả-tâm+4 hoặc 20 Thánh-quả-tâm.

Trong 52 quả-tâm ấy chỉ có **19 quả-tâm** đó là:

+ 1 suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của bất-thiện-nghiệp.

+ 1 suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp.

+ 8 dục-giới quả-tâm.

+ 5 sắc-giới quả-tâm.

+ 4 vô-sắc-giới quả-tâm.

- **19 quả-tâm** này gọi là **19 paṭisandhiccita**: tái-sinh-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 11 cõi dục-giới, 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên (trừ tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên, bởi vì chư phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên này tái-sinh kiếp sau bằng jīvitānavakakalāpa: **nhóm 9 sắc-pháp**) và 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, gồm có 30 cõi-giới chúng-sinh.

- **19 quả-tâm** này còn gọi là **19 bhavaṅgacitta**: hộ-kiếp-tâm làm phận sự bảo hộ kiếp chúng-sinh trong tam-giới gồm có 30 cõi-giới chúng-sinh cho đến lúc lâm chung gần chết.

- **19 quả-tâm** này còn gọi là **19 cuticitta**: *tử-tâm* làm phận sự chuyển kiếp **tử** (*chết*) kết thúc kiếp hiện-tại của chúng-sinh trong tam-giới gồm có 30 cõi-giới chúng-sinh.

Sự liên quan giữa paṭisandhicitta, bhavaṅgacitta, cuticitta như thế nào?

Thật ra, mỗi chúng-sinh trong tam-giới gồm có 30 cõi-giới chúng-sinh, trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) chỉ có **1 trong 19 quả-tâm nào** gọi là **paṭisandhicitta**: *tái-sinh-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 1 cõi-giới chúng-sinh nào tương xứng với **quả-tâm ấy** chỉ có **1 sát-na-tâm** mà thôi rồi diệt; liền tiếp theo sau trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (*pavattikāla*) *kiếp hiện-tại*, chính **quả-tâm ấy** chuyển biến trở thành **bhavaṅgacitta**: *hộ-kiếp-tâm* làm phận sự *hộ-kiếp* (*bhavaṅgakicca*) bảo hộ giữ gìn kiếp *chúng-sinh* ấy cho đến khi mãn kiếp gần chết; rồi cuối cùng cũng chính **quả-tâm ấy** chuyển biến trở thành **cuticitta**: *tử-tâm* làm phận sự **tử** (*chết*) (*cutikicca*) kết thúc kiếp hiện-tại của chúng-sinh ấy.

Giải thích 19 paṭisandhicitta, 19 bhavaṅgacitta, 19 cuticitta

1- **Suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là *quả-tâm của ác-nghiệp thuộc về bất-thiện-quả vô-nhân-tâm trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭi-*

sandhikāla) và trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*) kiếp hiện-tại, *paṭisandhicitta*, *bhavaṅgacitta*, *cuticitta* có liên quan như thế nào?

a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (Paṭisandhikāla)

Người ác nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết tự trọng, nên phạm điều-giới nào, tạo ác-nghiệp ấy.

- Sau khi người ác ấy chết, nếu ác-nghiệp ấy trong 11 ác-tâm (trừ si-tâm hợp với phóng-tâm)⁽¹⁾ có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có 1 quả-tâm là **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp thuộc về bất-thiện-quả vô-nhân-tâm gọi là **paṭisandhicitta**: ác-giới tái-sinh-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp sau 1 trong 4 cõi ác-giới là địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh chỉ có 1 sát-na-tâm rồi diệt.

- Nếu **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp trong tham-tâm có nhiều năng lực làm phạm sự tái-sinh kiếp sau thì hóa-sinh làm **loài nga-quỷ** hoặc **loài a-su-ra** thường có tham-tâm thêm khát, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.

- Nếu **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là

¹ Si-tâm hợp với phóng-tâm không có năng lực cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau, nhưng có cơ hội cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh, kiếp hiện-tại.

quả của ác-nghiệp trong sân-tâm có nhiều năng lực làm phạm sự tái-sinh kiếp sau thì hóa-sinh làm chúng-sinh trong cõi địa-ngục, thường bị thiêu đốt, hành hạ, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.

- Nếu *suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp trong si-tâm có nhiều năng lực làm phạm sự tái-sinh kiếp sau thì sinh làm loài súc-sinh, có tính si-mê, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.*

b- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại

Suy-xét-tâm nào gọi là paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp sau 1 sát-na-tâm xong; liền tiếp theo trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại, chính suy-xét-tâm ấy trở thành bhavaṅgacitta: hộ-kiếp-tâm làm phạm sự hộ kiếp, bảo hộ, giữ gìn kiếp chúng-sinh ấy cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy; và cuối cùng cũng chính suy-xét-tâm ấy trở thành cuticitta: tử-tâm làm phạm sự chuyển kiếp tử (chết) kết thúc kiếp chúng-sinh ấy trong cõi ác-giới ấy.

Và trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại của chúng-sinh trong cõi ác-giới ấy, ác-nghiệp trong 12 ác-tâm có cơ hội cho

quả có 7 *bất-thiện-quả vô-nhân-tâm*, tiếp xúc với các đối-tượng xấu trong cuộc sống hằng ngày đêm như sau:

Bất-thiện-quả vô-nhân-tâm có 7 tâm:

1- *Nhãn-thức-tâm* đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp thấy đối-tượng sắc xấu.

2- *Nhĩ-thức-tâm* đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp nghe đối-tượng âm-thanh dở.

3- *Tỷ-thức-tâm* đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp ngửi đối-tượng hương hôi thối.

4- *Thiệt-thức-tâm* đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp nếm đối-tượng vị dở.

5- *Thân-thức-tâm* đồng sinh với thọ khổ là quả của ác-nghiệp xúc-giác đối-tượng xúc thô cứng.

6- *Tiếp-nhận-tâm* đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp tiếp nhận 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc xấu.

7- *Suy-xét-tâm* đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc xấu.

Đó là 7 *bất-thiện-quả vô-nhân-tâm* là quả-tâm của ác-nghiệp trong 12 ác-tâm, tiếp xúc biết các đối-tượng xấu.

Paṭisandhicitta, bhavaṅgacitta, cuticitta

Trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhi-kāla*) *suy-xét-tâm* nào đồng sinh với thọ xả là

quả của **ác-nghiệp** nào gọi là **paṭisandhicitta**: **tái-sinh-tâm** làm phạm sự tái-sinh kiếp sau làm loại chúng-sinh nào trong cõi ác-giới chỉ có 1 **sát-na-tâm**; liền tiếp theo sau trong **thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)**, **kiếp hiện-tại**, chính **suy-xét-tâm ấy** trở thành **bhavaṅgacitta**: **hộ-kiếp-tâm** làm phạm sự hộ kiếp, giữ gìn bảo hộ kiếp chúng-sinh ấy cho đến mãn kiếp; rồi cuối cùng cũng chính **suy-xét-tâm ấy** trở thành **cuticitta**: **tử-tâm** làm phạm sự chuyển kiếp **tử (chết)** kết thúc kiếp hiện-tại của chúng-sinh trong cõi ác-giới ấy.

Như vậy, mỗi kiếp chúng-sinh trong 4 cõi ác-giới có **paṭisandhicitta**: **tái-sinh-tâm**, **bhavaṅgacitta**: **hộ-kiếp-tâm**, và **cuticitta**: **tử-tâm** cùng 1 loại **quả-tâm** là **suy-xét-tâm** **đồng sinh** với **thọ xả** là **quả của ác-nghiệp** thuộc về **bất-thiện-quả vô-nhân-tâm** giống nhau, nhưng chỉ có khác nhau trải qua 3 giai đoạn thời gian mà thôi.

2- **Suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là **quả-tâm của đại-thiện-nghiệp** bậc thấp trong 4 **đại-thiện-tâm** không hợp với **trí-tuệ** bậc thấp thuộc về **thiện-quả vô-nhân-tâm** trong **thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)** và trong **thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)**, **kiếp hiện-tại**, **paṭisandhicitta**, **bhavaṅgacitta**, **cuticitta** có liên quan như thế nào?

a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)

Người thiện nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết tự trọng, giữ gìn các điều-giới trong sạch, tạo phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới với đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ bậc thấp.

- Sau khi *người thiện* ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp bậc thấp* trong 4 *đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ bậc thấp* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có ***suy-xét-tâm*** nào đồng sinh với thọ xả là quả của *đại-thiện-nghiệp bậc thấp* thuộc về *thiện-quả vô-nhân-tâm* gọi là ***paṭisandhiccitta***: *tái-sinh-tâm* cùng với 3 ***sắc-pháp*** (*kāyarūpa*: sắc thân, *bhāvarūpa*: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính, *hadayavatthurūpa*: sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm ***người vô-nhân*** cõi thiện dục-giới⁽¹⁾ (*sugati-ahetukapuggala*) là người đui mù, câm điếc, tật nguyền, ... từ khi đầu thai trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành, *người vô-nhân đui mù, câm điếc, tật nguyền* ấy chỉ biết thông thường trong cuộc sống hằng ngày đêm mà thôi.

¹ Người vô-nhân cõi dục-giới có tái-sinh-tâm là quả-tâm không có thiện-nhân nào trong 3 thiện-nhân (vô-tham, vô-sân, vô-si).

b- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại

Suy-xét-tâm nào gọi là *paṭisandhicitta*: tái-sinh-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau 1 sát-na-tâm xong; liền tiếp theo trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, kiếp hiện-tại, chính **suy-xét-tâm** ấy trở thành *bhavaṅgacitta*: hộ-kiếp-tâm làm phận sự hộ kiếp, bảo hộ, giữ gìn người vô-nhân ấy cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy; và cuối cùng cũng chính **suy-xét-tâm** ấy trở thành *cuticitta*: tử-tâm làm phận sự chuyển kiếp **tử** (chết) kết thúc kiếp người vô-nhân cõi thiện-giới ấy.

Và trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, kiếp hiện-tại của người vô-nhân cõi thiện-giới ấy, đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ bậc thấp ấy có cơ hội cho quả có 8 thiện-quả vô-nhân-tâm, tiếp xúc với các đối-tượng tầm thường trong cuộc sống hằng ngày đêm như sau:

Thiện-quả vô-nhân-tâm có 8 tâm

1- **Nhãn-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp thấy đối-tượng sắc tầm thường.

2- **Nhĩ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp nghe đối-tượng thanh tầm thường.

3- **Tỷ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp người đối-tượng hương tâm thường.

4- **Thiệt-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp nếm đối-tượng vị tâm thường.

5- **Thân-thức-tâm** đồng sinh với **thọ lạc** là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp xúc-giác đối-tượng xúc tâm thường.

6- **Tiếp-nhận-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp tiếp nhận 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tâm thường.

7- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tâm thường.

8- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ hỷ là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tâm thường.

Đó là 8 thiện-quả vô-nhân-tâm là quả-tâm của đại-thiện-nghiệp bậc thấp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ bậc thấp, tiếp xúc biết các đối-tượng tâm thường trong cuộc sống hằng ngày đêm.

Paṭisandhicitta, bhavaṅgacitta, cuticitta

Trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhi-kāla) **suy-xét-tâm** nào đồng sinh với thọ xả là

quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ bậc thấp nào gọi là *paṭisandhicitta*: tái-sinh-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm hạng người vô-nhân cõi thiện-giới chỉ có 1 sát-na-tâm; liền tiếp theo sau trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, chính *suy-xét-tâm* ấy trở thành *bhavaṅgacitta*: hộ-kiếp-tâm làm phận sự hộ-kiếp, giữ gìn bảo hộ kiếp người đui mù, câm điếc, tật nguyền, ... ấy cho đến mãn kiếp; rồi cuối cùng cũng chính *suy-xét-tâm* ấy trở thành *cuticitta*: tử-tâm làm phận sự chuyển kiếp tử (*chết*) kết thúc kiếp hiện-tại của người đui mù, câm điếc ấy.

Như vậy, kiếp người vô-nhân cõi thiện-giới ấy có *paṭisandhicitta*: tái-sinh-tâm, *bhavaṅgacitta*: hộ-kiếp-tâm và *cuticitta*: tử-tâm cùng 1 loại quả-tâm đó là *suy-xét-tâm* đồng sinh với thọ xả là quả-tâm của đại-thiện-nghiệp bậc thấp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ bậc thấp giống nhau, nhưng chỉ có khác nhau trải qua 3 giai đoạn thời gian mà thôi.

3- **Bốn đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ là quả-tâm của 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) và trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, *paṭisandhicitta*, *bhavaṅgacitta*, *cuticitta* có liên quan như thế nào?**

a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)

Người thiện nào có giới-hạnh trong sạch, đã tạo phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền, ... với đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ.

- Sau khi người thiện ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **1 trong 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ** gọi là tái-sinh-tâm cùng với **3 sắc-pháp** (kāyarūpa: sắc thân, bhāvarūpa: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính, hadayavatthurūpa: sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm **người nhị-nhân**⁽¹⁾ (dvihetukapuggala) từ khi đầu thai trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành, người nhị-nhân vốn không có trí-tuệ.

Nếu người nhị-nhân ấy thực-hành pháp-hành thiền-định, thì không thể chứng đắc được bậc thiền nào cả.

Nếu người nhị-nhân ấy thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, thì không thể chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn được.

¹ Người nhị-nhân có tái-sinh-tâm là đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ, nên chỉ có 2 thiện-nhân là vô-tham và vô-sân, không có vô-si (trí-tuệ).

b- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại

Đại-quả-tâm nào không hợp với trí-tuệ gọi là *paṭisandhicitta*: tái-sinh-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau 1 sát-na-tâm xong; liền tiếp theo trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại, chính **đại-quả-tâm ấy** trở thành *bhavaṅgacitta*: hộ-kiếp-tâm làm phận sự hộ-kiếp, bảo hộ, giữ gìn kiếp người nhị-nhân ấy cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy; và cuối cùng cũng chính **đại-quả-tâm ấy** trở thành *cuticitta*: tử-tâm làm phận sự chuyển kiếp *tử* (chết) kết thúc kiếp chúng-sinh ấy trong cõi thiện dục-giới ấy.

Và trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại của người nhị-nhân ấy đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ ấy có cơ hội cho quả có 12 quả-tâm đó là 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ và 8 thiện-quả vô-nhân-tâm tiếp xúc với các đối-tượng tốt vừa trong cuộc sống hằng ngày đêm như sau:

Đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ có 4 tâm

1- Đại-quả-tâm thứ ba đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

2- Đại-quả-tâm thứ tư đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

3- *Đại-quả-tâm thứ bảy* đồng sinh với *thọ xả*, không hợp với *trí-tuệ*, không cần *tác-động*.

4- *Đại-quả-tâm thứ tám* đồng sinh với *thọ xả*, không hợp với *trí-tuệ*, cần *tác-động*.

Thiện-quả vô-nhân-tâm có 8 tâm

1- **Nhãn-thức-tâm** đồng sinh với *thọ xả* là quả của *đại-thiện-nghiệp* trong 4 *đại-thiện-tâm* không hợp với *trí-tuệ*, thấy *đối-tượng sắc* tốt vừa.

2- **Nhĩ-thức-tâm** đồng sinh với *thọ xả* là quả của *đại-thiện-nghiệp* trong 4 *đại-thiện-tâm* không hợp với *trí-tuệ*, nghe *đối-tượng thanh* tốt vừa.

3- **Tỷ-thức-tâm** đồng sinh với *thọ xả* là quả của *đại-thiện-nghiệp* trong 4 *đại-thiện-tâm* không hợp với *trí-tuệ*, ngửi *đối-tượng hương* tốt vừa.

4- **Thiệt-thức-tâm** đồng sinh với *thọ xả* là quả của *đại-thiện-nghiệp* trong 4 *đại-thiện-tâm* không hợp với *trí-tuệ*, nếm *đối-tượng vị* tốt vừa.

5- **Thân-thức-tâm** đồng sinh với **thọ lạc** là quả của *đại-thiện-nghiệp* trong 4 *đại-thiện-tâm* không hợp với *trí-tuệ*, xúc-giác *đối-tượng xúc* tốt vừa.

6- **Tiếp-nhận-tâm** đồng sinh với *thọ xả* là quả của *đại-thiện-nghiệp* trong 4 *đại-thiện-tâm* không hợp với *trí-tuệ*, tiếp nhận 5 *đối-tượng sắc*, thanh, hương, vị, xúc tốt vừa.

7- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với *thọ xả* là quả của *đại-thiện-nghiệp* trong 4 *đại-thiện-tâm* không

hợp với trí-tuệ, suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt vừa.

8- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ hỷ là quả của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ, suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt vừa.

Đó là 8 thiện-quả vô-nhân-tâm là quả-tâm của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ tiếp xúc biết các đối-tượng tốt vừa trong cuộc sống hằng ngày.

Paṭisandhicitta, bhavaṅgacitta, cuticitta

Trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhi-kāla*) **1 trong 4 đại-quả-tâm** nào không hợp với trí-tuệ gọi là **paṭisandhicitta**: tái-sinh-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người *nhị-nhân* chỉ có **1 sát-na-tâm**; liền tiếp theo sau trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, chính **đại-quả-tâm ấy** trở thành **bhavaṅgacitta**: hộ-kiếp-tâm làm phận sự hộ-kiếp, giữ gìn bảo hộ kiếp người *nhị-nhân* ấy cho đến mãn kiếp; rồi cuối cùng cũng chính **đại-quả-tâm ấy** trở thành **cuticitta**: tử-tâm làm phận sự chuyển kiếp **tử** (*chết*) kết thúc kiếp hiện-tại của người *nhị-nhân* ấy.

Như vậy, kiếp người *nhị-nhân* ấy có *paṭisandhicitta*: tái-sinh-tâm, *bhavaṅgacitta*: hộ-kiếp-tâm, *cuticitta*: tử-tâm cùng 1 loại **đại-quả-tâm**

không hợp với trí-tuệ giống nhau, nhưng chỉ có khác nhau trải qua 3 giai đoạn thời gian mà thôi.

4- **Bốn đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** là quả-tâm của 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) và trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại, paṭisandhicitta, bhavaṅgacitta, cuticitta có liên quan như thế nào?

a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)

Người thiện nào có giới-hạnh trong sạch, đã tạo phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền, ... với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ.

- Sau khi người thiện ấy chết, nếu đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **1 trong 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) cùng với **3 sắc-pháp** (kāyarūpa: sắc thân, bhāvarūpa: sắc nam-tính hoặc sắc nữ-tính, hadaya-vatthurūpa: sắc-pháp là nơi sinh của ý-thức-tâm) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm **người tam-nhân** ⁽¹⁾ (tīhetukapuggala) từ khi đầu thai trong lòng mẹ.

¹ Người tam-nhân có tái-sinh-tâm là đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ, nên có đủ 3 thiện-nhân là vô-tham, vô-sân, vô-si (trí-tuệ).

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành, *người tam-nhân* vốn có trí-tuệ.

Nếu *người tam-nhân* ấy thực-hành pháp-hành thiên-định, thì có khả năng *chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm* và *4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm*.

Nếu *người tam-nhân* ấy thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, thì có khả năng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo nào, Thánh-quả ấy và Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh-nhân* trong Phật-giáo.

b- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla) kiếp hiện-tại

Đại-quả-tâm nào hợp với trí-tuệ gọi là *paṭi-sandhicitta*: *tái-sinh-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau 1 sát-na-tâm xong; liền tiếp theo trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, kiếp hiện-tại, chính **đại-quả-tâm ấy** trở thành *bhavaṅga-citta*: *hộ-kiếp-tâm* làm phận sự hộ kiếp, bảo hộ, giữ gìn kiếp người tam-nhân ấy cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy; và cuối cùng cũng chính **đại-quả-tâm ấy** trở thành *cuticitta*: *tử-tâm* làm phận sự chuyển kiếp *tử (chết)* kết thúc kiếp chúng-sinh ấy trong cõi thiện dục-giới ấy.

Và trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, *kiếp hiện-tại của người tam-nhân ấy đại-*

thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ ấy có cơ hội cho quả có 16 quả-tâm đó là 8 đại-quả-tâm và 8 thiện-quả vô-nhân-tâm tiếp xúc với các đối-tượng rất tốt đáng hài lòng trong cuộc sống hằng ngày đêm như sau:

Đại-quả-tâm có 8 tâm

1- Đại-quả-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

2- Đại-quả-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

3- Đại-quả-tâm thứ ba đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

4- Đại-quả-tâm thứ tư đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

5- Đại-quả-tâm thứ năm đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

6- Đại-quả-tâm thứ sáu đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

7- Đại-quả-tâm thứ bảy đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

8- Đại-quả-tâm thứ tám đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

Thiện-quả vô-nhân-tâm có 8 tâm

*1- **Nhãn-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, thấy đối-tượng sắc rất tốt.*

2- **Nhĩ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, nghe đối-tượng thanh rất hay.

3- **Tỷ-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, ngửi đối-tượng hương rất thơm.

4- **Thiệt-thức-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, nếm đối-tượng vị rất ngon.

5- **Thân-thức-tâm** đồng sinh với **thọ lạc** là quả của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, xúc-giác đối-tượng xúc rất êm.

6- **Tiếp-nhận-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, tiếp nhận 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc rất tốt.

7- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc hoan hỷ.

8- **Suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ hỷ là quả của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, suy xét 5 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc rất hoan hỷ.

Đó là 8 thiện-quả vô-nhân-tâm là quả-tâm của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ tiếp xúc, biết các đối-tượng rất tốt đáng hài lòng trong cuộc sống hằng ngày.

Paṭisandhiccita, bhavaṅgacitta, cuticitta

Trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* **1 trong 4 đại-quả-tâm nào hợp với trí-tuệ** gọi là **paṭisandhiccita**: *tái-sinh-tâm* làm phạm sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm *người tam-nhân* chỉ có *1 sát-na-tâm*; liền tiếp theo sau trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, *kiếp hiện-tại*, chính **đại-quả-tâm ấy** trở thành **bhavaṅgacitta**: *hộ-kiếp-tâm* làm phạm sự hộ kiếp, giữ gìn bảo hộ kiếp người tam-nhân ấy cho đến mãn kiếp; rồi cuối cùng cũng chính **đại-quả-tâm ấy** trở thành **cuticitta**: *tử-tâm* làm phạm sự chuyển kiếp *tử* kết thúc kiếp hiện-tại của người tam-nhân ấy.

Như vậy, kiếp người tam-nhân ấy có *paṭisandhiccita*: *tái-sinh-tâm*, *bhavaṅgacitta*: *hộ-kiếp-tâm*, *cuticitta*: *tử-tâm* cùng 1 loại *đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ* giống nhau, nhưng chỉ có khác nhau trải qua 3 giai đoạn thời gian mà thôi.

5- **Năm sắc-giới quả-tâm** là quả-tâm của 5 sắc-giới thiện-tâm trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* và trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, *kiếp hiện-tại*, *paṭisandhiccita*, *bhavaṅgacitta*, *cuticitta* có liên quan như thế nào?

a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)

Hành-giả nào là *hạng người tam-nhân phạm-nhân* có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn làm nền

tầng, làm nơi nương nhờ, thực-hành pháp-hành thiền-định, có khả năng dẫn đến chứng đắc được 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, rồi duy trì 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm ấy cho đến chết.

- Sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn chỉ có **sắc-giới thiện-nghiệp** trong đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm bậc cao ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đệ ngũ thiền sắc-giới quả-tâm** gọi là *paṭisandhicitta*: sắc-giới tái-sinh-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tốt đỉnh gọi là *Vehapphalā*: *Quảng-quả-thiên*.

Sắc-giới thiện-nghiệp trong 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm bậc thấp còn lại đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (*ahosikamma*) không còn có cơ hội cho quả được nữa.

b- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại

Đệ ngũ thiền sắc-giới quả-tâm nào gọi là *paṭisandhicitta*: sắc-giới tái-sinh-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tốt đỉnh gọi là *Vehapphalā*: *Quảng-quả-thiên* chỉ có 1 sát-na-tâm; liền tiếp theo sau trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, chính **đệ ngũ thiền sắc-giới quả-tâm** ấy trở thành *bhavaṅga-*

citta: *hộ-kiếp-tâm* làm phận sự hộ kiếp, giữ gìn bảo hộ kiếp vị phạm-thiên ấy cho đến hết tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất; rồi cuối cùng cũng chính **đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm** ấy trở thành **cuticitta**: *tử-tâm* làm phận sự chuyển kiếp **tử** (*chết*) kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tốt đỉnh gọi là *Vehapphalā*: *Quảng-quả-thiên* ấy.

Như vậy, kiếp vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Vehapphalā*: *Quảng-quả-thiên* ấy có *paṭisandhicitta*: *tái-sinh-tâm*, *bhavaṅgacitta*: *hộ-kiếp-tâm*, và *cuticitta*: *tử-tâm* cùng 1 loại *đệ ngũ thiên sắc-giới quả-tâm* giống nhau, nhưng chỉ có khác nhau trải qua 3 giai đoạn thời gian mà thôi.

* **Jīvitānavakakalāpa**: Nhóm sắc-pháp có sắc-mạng-chủ là thứ 9 trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) và trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, *paṭisandhi bhavaṅga*, *cuti* có liên quan như thế nào?

a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*)

Hành-giả nào là hạng người tam-nhân (*tihetukapuggala*) phạm-nhân chứng đắc đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm vốn có tâm nhằm chán 4 **danh-uẩn** (*thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn*), nên phát nguyện chỉ muốn có **sắc-uẩn** mà thôi.

- Sau khi *hành-giả* ấy chết, do nguyện lực ấy **sắc-giới thiện-nghiệp** trong *đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có **jīvitanavakakalāpa**: *nhóm sắc-pháp có sắc-mạng-chủ là thứ 9* gọi là **paṭisandhi**: *sắc-giới tái-sinh* làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên gọi là *Asaññasattā: Vô-tướng-thiên*. Vị phạm-thiên ấy chỉ có **thân** không có **tâm**, ở 1 trong 3 *tư thế*: *tư thế ngồi* hoặc *tư thế nằm* hoặc *tư thế đứng*.

**b- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla),
kiếp hiện-tại**

Jīvitanavakakalāpa: *Nhóm sắc-pháp có sắc-mạng-chủ là thứ 9* nào gọi là **paṭisandhi** làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên gọi là *Asaññasattā: Vô-tướng-thiên*; liền tiếp theo sau trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, *kiếp hiện-tại*, chính **jīvitanavakakalāpa** ấy trở thành **bhavaṅga hộ-kiếp** làm phận sự hộ kiếp, giữ gìn bảo hộ kiếp vị phạm-thiên ấy cho đến hết tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất; rồi cuối cùng cũng chính **jīvitanavakakalāpa** ấy trở thành **cuti** làm phận sự chuyển kiếp **tử** (*chết*) kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên gọi là *Asaññasattā: Vô-tướng-thiên* ấy.

Như vậy, kiếp vị phạm-thiên trên tầng trời sắc giới phạm-thiên *Asaññasattā: Vô-tướng-thiên* ấy có *jīvitanavakakalāpapaṭisandhi*, *jīvitanavakakalāpabhavaṅga* và *jīvitanavakakalāpacuti* cùng 1 loại *jīvitanavakakalāpa* giống nhau, nhưng chỉ có khác nhau trải qua 3 giai đoạn thời gian mà thôi.

6- **Bốn vô-sắc-giới quả-tâm** là quả-tâm của 4 vô-sắc-giới thiện-tâm trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) và trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, *paṭisandhicitta*, *bhavaṅgacitta*, *cuticitta* có liên quan như thế nào?

a- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*)

Hành-giả nào là hạng người tam-nhân phạm-nhân có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn làm nền tảng, làm nơi nương nhờ, thực-hành pháp-hành thiền-định, có khả năng dẫn đến chứng đắc được 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm cho đến chết.

- Sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn chỉ có **vô-sắc-giới thiện-nghiệp** trong đệ tứ thiền vô-sắc-giới thiện-tâm bậc cao gọi là *phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiền thiện-tâm* ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có đệ tứ thiền vô-sắc-giới quả-tâm là **phi-tướng phi-phi-tướng-xứ-thiền quả-tâm** nào gọi là *paṭisandhicitta*: vô-sắc-giới tái-sinh-tâm làm

phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tốt đỉnh gọi là *Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên* ấy.

Sắc-giới thiện-nghiệp trong 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm và vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong 3 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc thấp còn lại đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (*ahosi-kamma*) không còn có cơ hội cho quả được nữa.

b- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại

Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm nào gọi là *paṭisandhicitta*: vô-sắc-giới tái-sinh-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tốt đỉnh gọi là *Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên* chỉ có 1 sát-na-tâm; liền tiếp theo sau trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, chính *phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm* ấy trở thành *bhavaṅgacitta*: hộ-kiếp-tâm làm phận sự hộ-kiếp, giữ gìn bảo hộ kiếp vị phạm-thiên ấy cho đến hết tuổi thọ 84.000 đại-kiếp trái đất; rồi cuối cùng cũng chính *phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm* ấy trở thành *cuticitta*: tử-tâm làm phận sự chuyển kiếp tử (*chết*) kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tốt đỉnh gọi là *Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên* ấy.

Như vậy, kiếp vị phạm-thiên trên tầng trời *Phi tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên* ấy có *paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm*, *bhavaṅgacitta: hộ-kiếp-tâm*, *cuticitta: tử-tâm* cùng 1 loại *phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm* ấy giống nhau, nhưng chỉ có khác nhau trải qua 3 giai đoạn thời gian mà thôi.

- *Giai đoạn đầu: Quả-tâm* nào gọi là *paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau chỉ có 1 sát-na-tâm rồi diệt.

- *Giai đoạn giữa: Quả-tâm* ấy gọi là *bhavaṅgacitta: hộ-kiếp-tâm* làm phận sự hộ kiếp chúng-sinh cho đến gần chết.

- *Giai đoạn cuối: Quả-tâm* ấy gọi là *cuticitta: tử-tâm* làm phận sự chuyển kiếp *tử* (chết).

Cuticitta và paṭisandhicitta của mỗi chúng-sinh

Mỗi kiếp chúng-sinh dù lớn nhất như chư phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên, trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, dù nhỏ nhất như con kiến, ... đều có *paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm*, *bhavaṅgacitta: hộ-kiếp-tâm*, *cuticitta: tử-tâm* cùng 1 loại *quả-tâm* giống nhau, nhưng chỉ có khác nhau trải qua 3 giai đoạn thời gian mà thôi.

Tuy nhiên, trong *maraṇāsannavīthicitta: cận-tử lộ-trình-tâm* có *cuticitta: tử-tâm* đó là *quả-tâm* cuối cùng của mỗi chúng-sinh làm phận sự chuyển kiếp *tử* (chết) kết thúc kiếp hiện-tại cũ của chúng-sinh ấy sinh rồi *diệt*, *liền tiếp theo*

sau không có thời gian khoảng cách **paṭisandhicitta**: tái-sinh-tâm đó là **quả-tâm** làm phận sự tái-sinh kiếp sau, bắt đầu kiếp hiện-tại mới sinh rồi **diệt** trong cùng *maraṇāsannavāthiccita*: cận-tử lộ-trình-tâm ấy. Nhưng mà **cuticitta**: tử-tâm đó là **quả-tâm** cuối cùng kết thúc kiếp hiện-tại cũ, liền tiếp theo sau **paṭisandhicitta**: tái-sinh-tâm đó là **quả-tâm** bắt đầu kiếp hiện-tại mới, chắc chắn 2 **quả-tâm** này là hoàn toàn khác biệt nhau, bởi vì 2 kiếp chúng-sinh khác nhau.

Trong *maraṇāsannavāthiccita*: cận-tử lộ-trình-tâm, **cuticitta**: tử-tâm cuối cùng kiếp hiện-tại cũ và **paṭisandhicitta**: tái-sinh-tâm bắt đầu kiếp hiện-tại mới có **mỗi quả-tâm** hoàn toàn khác nhau.

Tìm hiểu về cuticitta và paṭisandhicitta

Ngoài Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, chư Phật Độc-Giác, chư bậc Thánh A-ra-hán ra, còn lại tất cả mọi chúng-sinh dù nhỏ nhất như con kiến, dù lớn nhất như vị phạm-thiên thuộc về hạng phàm-nhân và 3 bậc Thánh-nhân là bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai còn có **vô-minh** (*avijjā*) và **tham-ú** (*taṇhā*), nên vẫn còn tái-sinh kiếp sau, đến lúc lâm chung gần chết, có *maraṇāsannavāthiccita*: cận-tử lộ-trình-tâm cuối cùng có 1 trong 3 đối-tượng *kamma*, *kammanimitta*, *gatinimitta* phát sinh đối với mỗi chúng-sinh khác nhau từ bậc thấp đến bậc cao như sau:

1- Chúng-sinh trong 4 cõi ác-giới

Chúng-sinh trong 4 cõi ác-giới đó là *chúng-sinh trong cõi địa-ngục, loài a-su-ra, loài nga-quỷ, loài súc-sinh* đến lúc lâm chung gần chết, có *marañāsannavīthiccita: cận-tử lộ-trình-tâm* cuối cùng có 1 trong 3 *đối-tượng* là *kamma, kammanimitta, gatinimitta* kiếp hiện-tại phát sinh, các tâm sinh rồi diệt theo tuần tự đến *cuti* đó là *cuticitta: tử-tâm* là *quả-tâm* cuối cùng làm phạm sự *tử* (chết) 1 sát-na-tâm rồi *diệt*, liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách *paṭisandhi* đó là *paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm* có 1 *quả-tâm* nào trong **10 quả-tâm**⁽¹⁾ bắt đầu sinh 1 sát-na-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp sau thuộc về loài chúng-sinh nào, trong cõi-giới chúng-sinh nào tùy theo năng lực của *quả-tâm* gọi là *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) của mỗi chúng-sinh*.

Như vậy, sau khi chúng-sinh trong 4 cõi ác-giới⁽²⁾ (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh) chuyển kiếp *tử* (chết), có **10 quả-tâm** gọi là *paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm* làm phạm sự tái-sinh kiếp sau trong 11 cõi dục-giới như sau:

- Nếu có *suy-xét-tâm* đồng sinh với *thọ xả* là *quả-tâm của bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)* thuộc

¹ Hai suy-xét-tâm và 8 đại-quả-tâm.

² Tìm hiểu rõ trong quyển Vi-Diệu-Pháp Hiện Thực Trong Cuộc Sống, cùng soạn giả.

về *bất-thiện-quả vô-nhân-tâm* gọi là *paṭisandhiccitta: tái-sinh-tâm*, thì làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm chúng-sinh 1 trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh).

- Nếu có ***suy-xét-tâm*** đồng sinh với thọ xả là *quả-tâm của đại-thiện-nghiệp bậc thấp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ thuộc về thiện-quả vô-nhân-tâm* gọi là *paṭisandhiccitta: tái-sinh-tâm*, thì làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm ***người vô-nhân-tâm cõi thiện-giới*** ⁽¹⁾ (*sugati ahetukapuggala*) đui mù, câm điếc, ... hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ bậc thấp trên địa cầu thuộc về cõi trời tứ Đại-thiên-vương.

- Nếu có ***1 trong 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ là quả-tâm của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ tương xứng*** gọi là *paṭisandhiccitta: tái-sinh-tâm* thì làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm ***người nhị-nhân*** ⁽²⁾ (*dvihetukapuggala*) hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ nhị-nhân trên cõi trời dục-giới.

- Nếu có ***1 trong 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ là quả-tâm của đại-thiện-nghiệp trong 4 đại-***

¹ ***Người vô-nhân-tâm*** cõi thiện-giới có tái-sinh-tâm là thiện-quả vô-nhân-tâm không có 3 thiện-nhân: vô-tham, vô-sân, vô-si.

² ***Người nhị-nhân*** có tái-sinh-tâm là đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ, nên chỉ có 2 thiện-nhân là vô-tham và vô-sân, không có vô-si từ khi đầu thai.

thiện-tâm hợp với trí-tuệ tương xứng, gọi là *paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm* thì làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm **người tam-nhân**⁽¹⁾ (*tiheukapuggala*) hoặc hóa-sinh làm vị *thiên-nam* hoặc vị *thiên-nữ tam-nhân* trên cõi trời dục-giới.

Đó là những trường-hợp sau khi chúng-sinh trong 4 cõi ác-giới chuyển kiếp **tử** (chết), có **10 quả-tâm** gọi là *paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 11 cõi dục-giới tùy theo năng lực của mỗi *quả-tâm* gọi là *paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm* của mỗi chúng-sinh trong mỗi cõi ác-giới.

Phân giảng giải về chúng-sinh 4 cõi ác-giới

- Nếu tiền-kiếp của *chúng-sinh trong cõi đại-địa-ngục* đã từng tạo **ác-nghiệp nặng**, dù sau khi được thoát ra khỏi cõi đại-địa-ngục, nhưng mà ác-nghiệp nặng ấy vẫn còn có năng lực cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi tiểu-địa-ngục này đến cõi tiểu-địa-ngục kia cho đến khi mãn quả khổ của ác-nghiệp ấy, mới thật sự thoát ra khỏi cõi ác-giới.

Nếu có *đại-thiện-nghiệp* trong kiếp quá-khứ cho quả thì tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người, hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới.

¹ *Người tam-nhân* có tái-sinh-tâm là đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ, nên có đủ 3 thiện-nhân là vô-tham, vô-sân, vô-sì từ khi đầu thai.

Ví dụ như tiền-kiếp xa xưa của Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* đã từng giết cha, giết mẹ, đã tạo *ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội*.

Sau khi tiền-kiếp của Ngài chết, *ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội* cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi *đại-địa-ngục Avīci*, khi thoát ra khỏi cõi *đại-địa-ngục ấy*⁽¹⁾, *ác-nghiệp ấy* tiếp tục cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi *tiểu-địa-ngục này đến cõi tiểu-địa-ngục kia*, cho đến khi mãn quả khổ của ác-nghiệp ấy, mới thật sự thoát ra khỏi cõi ác-giới, nhờ có *đại-thiện-nghiệp* trong kiếp quá-khứ cho quả tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người.

Trong thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna* là *bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama*.⁽²⁾

- Nếu tiền-kiếp của chúng-sinh trong cõi *tiểu-địa-ngục* đã từng tạo *ác-nghiệp nhẹ*, sau khi được thoát ra khỏi cõi *tiểu-địa-ngục*, nếu có *đại-thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau, thì đầu thai làm người, hoặc hóa-sinh làm vị thiên nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới.

Ví dụ tích *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama nhớ lại tiền-kiếp của

¹ Cõi đại-địa-ngục có 8 cõi, cõi tiểu-địa-ngục có 128 cõi, ...

² Tìm hiểu rõ trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo*, quyển IV: *Nghiệp Và Quả Của Nghiệp*, cùng soạn-giả.

Ngài đã từng làm Đức-vua ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāsi 20 năm.

Đức-vua đã tạo ác-nghiệp nhẹ, sau khi Đức-vua băng hà, ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi *tiểu-địa-ngục Ussuda*, chịu quả khổ suốt 80.000 năm. Sau khi thoát ra khỏi cõi *tiểu-địa-ngục* ấy, nhờ *đại-thiện-nghiệp* kiếp quá-khứ cho quả tái-sinh kiếp sau làm Thái-tử của Đức-vua Kāsi và Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, ... ⁽¹⁾

- Nếu tiền-kiếp của *loài nga-quỷ* nào đã từng tạo *ác-nghiệp nhẹ*, mà không tạo *đại-thiện-nghiệp* nào đáng kể, thì sau khi tiền-kiếp của loài nga-quỷ ấy chết, *ác-nghiệp nhẹ* ấy cho quả tái-sinh kiếp sau làm *loài nga-quỷ* chịu quả khổ đói khát, ... trông chờ bà con thân quyến hoặc các thí-chủ khác làm phước-thiện, rồi hồi-hướng đến loài nga-quỷ ấy.

Nếu loài nga-quỷ nào hay biết, thì loài nga-quỷ ấy hiện đến, phát sinh *đại-thiện-tâm* nói lên lời hoan hỷ nhận phần phước-thiện ấy. Ngay khi ấy, loài nga-quỷ ấy được thoát khỏi kiếp nga-quỷ, nhờ *đại-thiện-nghiệp* hoan hỷ ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới.

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo*, quyển VIII: *Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 3*, cùng soạn giả.

Ví dụ: *Tích Sāriputtattheramātupeta* ⁽¹⁾: tích nữ nga-quỷ tiền-kiếp đã từng là mẹ của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, được tóm lược như sau:

Tiền-kiếp nữ nga-quỷ này đã từng là thân mẫu tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta trong kiếp quá-khứ.

Nữ nga-quỷ nhớ lại tiền-kiếp của mình đã từng là thân mẫu trong kiếp quá-khứ của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, nên hiện đến cầu xin Ngài Đại-Trưởng-lão làm phước-thiện, rồi hồi-hướng phần phước-thiện ấy đến cho nữ nga-quỷ.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta có tâm bi cứu khổ nữ nga-quỷ đã từng là thân mẫu, nên Ngài làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư tỳ-khưu-Tăng có Đức-Phật chủ trì, rồi xin hồi-hướng phần phước-thiện bố-thí ấy đến nữ nga-quỷ đã từng là thân mẫu của Ngài.

Nữ nga-quỷ phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ nói lên lời hoan hỷ rằng:

Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay! Nhận được phần phước-thiện ấy, ngay tức thì, nữ nga-quỷ thoát khỏi kiếp nga-quỷ, nhờ *đại-thiện-nghiệp* ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nữ xinh đẹp trên cõi trời, có hào quang

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo* quyển V: Phước-Thiện, cùng soạn giả.

sáng ngời, có y phục lộng lẫy trong lâu đài nguy nga tráng lệ, hưởng mọi sự an-lạc cõi trời.

Và tích *Tirokuḍḍapetavatthu* ⁽¹⁾ nhóm nga-quỷ thân quyến của Đức-vua *Bimbisāra*.

Đức-vua Bimbisāra làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì, rồi hồi hướng phần phước-thiện bố-thí ấy đến nhóm nga-quỷ đã từng là thân quyến của Đức-vua.

Nhóm nga-quỷ phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ nói lên lời hoan hỷ rằng:

Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay! Nhận được phần phước-thiện ấy, ngay tức thì, nhóm nga-quỷ thoát khỏi kiếp nga-quỷ, nhờ đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc cõi trời.

- Nếu tiền-kiếp của **loài súc-sinh nào** đã từng tạo **ác-nghiệp nhẹ** thì sau khi tiền-kiếp của loài súc-sinh ấy chết, **ác-nghiệp nhẹ** ấy cho quả tái-sinh kiếp sau làm **loài súc-sinh nhỏ bé** chịu quả khổ trong thời gian 7 ngày hết tuổi thọ.

Sau khi **loài súc-sinh nhỏ bé ấy chết**, đại-thiện-nghiệp kiếp trước cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm **vị thiên-nam** trên cõi trời dục-giới,

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo* quyển V: Phước-Thiện, cùng soạn giả.

hưởng mọi sự an-lạc cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ, mới rời khỏi cõi trời dục-giới ấy.

Ví dụ: *Ác-nghiệp nhẹ* cho quả tái-sinh kiếp sau làm *con rắn* nằm trong tầm y 7 ngày hết tuổi thọ. Sau khi *con rắn* chết, *đại-thiện-nghiệp* kiếp trước cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm *vị thiên-nam trên cõi trời Đâu-xuất-đà-thiên*, có tuổi thọ 4.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người 576 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm bằng 400 năm cõi người (Xem tích Tissattheravatthu sau).

* Kiếp con ếch ở tại hồ Gaggarā: Đức-Thế-Tôn ngự đến bờ hồ Gaggarā, thuyết-pháp tế độ dân chúng Campā, con ếch nhảy lên bờ hồ, đang nằm nghe giọng phạm âm của Đức-Phật. Khi ấy, người chăn bò đang sau lắng nghe Đức-Phật thuyết-pháp, tay cầm cây đầu nhọn vô ý cắm xuống đất đụng phải cái đầu con ếch, làm cho con ếch chết ngay tại nơi ấy.

Sau khi con ếch chết, *đại-thiện-nghiệp* lắng nghe phạm âm của Đức-Phật với đức-tin trong sạch, cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm *vị thiên-nam tên là Manduka (Ếch)* trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, trong lâu đài bằng vàng nguy nga tráng lệ, có các thiên nữ hầu hạ.⁽¹⁾

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển V: Phước-Thiện, tích Mandukadevaputta.

2- Loài người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu

Loài người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu (cõi người mà chúng ta đang sinh sống), có 3 hạng người như sau:

1- *Sugati ahetukapuggala*: Hạng người vô-nhân cõi thiện-giới là người có *paṭisandhicitta*: tái-sinh-tâm đó là *suy-xét-tâm* đồng sinh với thọ xả là quả-tâm của đại-thiện-nghiệp bậc thấp trong 4 đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ thuộc về thiện-quả vô-nhân-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm **hạng người vô-nhân cõi thiện-giới** đui mù, câm điếc, tật-nguyên, ... từ khi đầu thai vào lòng mẹ.

2- *Dvihetukapuggala*: Hạng người nhị-nhân là người có *paṭisandhicitta*: tái-sinh-tâm đó là *đại-quả-tâm* không hợp với trí-tuệ làm phạm sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm **hạng người nhị-nhân** vốn không có trí-tuệ từ khi đầu thai vào lòng mẹ.

Đến lúc lâm chung gần chết **hạng người vô-nhân cõi thiện-giới** và **hạng người nhị-nhân** có *maraṇāsannavīthi*: cận-tử lộ-trình-tâm cuối cùng có 1 trong 3 đối-tượng là *kamma*, *kammanimitta*, *gatinimitta* kiếp hiện-tại phát sinh, các tâm sinh rồi diệt theo tuần tự đến *cuti* đó là *cuticitta*: tử-tâm là quả-tâm cuối cùng làm

phận sự chuyển kiếp **tử** (chết) 1 sát-na-tâm rồi **diệt**, liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách **paṭisandhi** đó là **paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm** có **10 quả-tâm** làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 11 cõi dục-giới, tương tự như chúng-sinh trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh) đã trình bày trong phần trước.

3- Tihetukapuggala: Hạng người tam-nhân là người có **paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm** đó là **đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm **hạng người tam-nhân** vốn có trí-tuệ từ khi đầu thai vào lòng mẹ.

Đến lúc lâm chung gần chết, **Tihetukapuggala:** **hạng người tam-nhân** có **marañāsannavīthiccita: cận-tử lộ-trình-tâm** cuối cùng có 1 trong 3 **đối-tượng** là **kamma, kammanimitta, gatinimitta** kiếp **hiện-tại** phát sinh, các tâm sinh rồi diệt theo tuần tự đến **cuti** đó là **cuticcita: tử-tâm** là **đại-quả-tâm cuối cùng** làm phận sự chuyển kiếp **tử** (chết) 1 sát-na-tâm rồi **diệt**, liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách **paṭisandhi** đó là **paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm** có **19 quả-tâm** và **jīvitānavakakalāpa: nhóm sắc-pháp** có **sắc-mạng-chủ thứ 9** làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 11 cõi dục-giới, trong 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, trong 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, gồm có 31 cõi-giới chúng-sinh, tùy theo năng lực của

mỗi quả-tâm gọi là tái-sinh-tâm (*paṭisandhicitta*) của hạng người tam-nhân ấy.

Như vậy, sau khi **hạng người tam-nhân** (*tihetukapuggala*) chuyển kiếp **tử** (chết), có **19 quả-tâm** gọi là *paṭisandhicitta*: tái-sinh-tâm và ***jīvitānavakakālapa***: nhóm sắc-pháp có sắc-mạng-chủ thứ 9 làm phận sự tái-sinh kiếp sau như sau:

* **Người tam-nhân nào** (*tihetukapuggala*) dể duôi trong mọi thiện-pháp, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, phạm điều-giới nào, tạo ác-nghiệp điều-giới ấy.

Sau khi người tam-nhân ấy chết, nếu ác-nghiệp ấy trong 11 bất-thiện-tâm (trừ si-tâm hợp với phóng-tâm) có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) thì có **1 quả-tâm** đó là ***suy-xét-tâm*** đồng sinh với thọ xả là quả-tâm của bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) thuộc về bất-thiện-quả vô-nhân-tâm gọi là ***paṭisandhicitta***: tái-sinh-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm chúng-sinh 1 trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

Ví dụ: Tỳ-khuru *Devadatta* thuộc về hạng người tam-nhân (*tihetukapuggala*) còn là phàm-nhân chứng đắc các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và chứng đắc các ***phép-thần-thông***.

Về sau, *tỳ-khuru Devadatta* phát sinh bất-thiện-tâm muốn giết Đức-Phật để làm Phật, nên *tỳ-khuru Devadatta* sử dụng mọi thủ đoạn để giết Đức-Phật nhưng không thành, chỉ làm bàn chân của Đức-Phật bị bầm máu mà thôi, đã tạo ác-nghiệp làm bầm máu chân Đức-Phật và ác-nghiệp chia rẽ *tỳ-khuru-Tăng* thuộc về 2 ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội.

Cho nên, sau khi *tỳ-khuru Devadatta* chết, ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội ấy cho quả tái-sinh kiếp sau làm chúng-sinh trong cõi đại-địa-ngục *Avīci* ⁽¹⁾, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

- Đức-vua *Ajātasattu* thuộc về hạng người tam-nhân (*tihetukapuggala*) nghe lời khuyên dạy của *tỳ-khuru Devadatta*, nên giết Đức Phụ-vương *Bimbisāra*, rồi lên ngôi làm Vua.

Về sau, Đức-vua *Ajātasattu* phát sinh khổ tâm cùng cực, biết ăn năn sám hối, nên ngự đến hầu đảnh lễ Đức-Phật, lắng nghe Đức-Phật thuyết bài kinh *Sāmaññaphalasutta* để tế độ Đức-vua *Ajātasattu*.

Sau khi nghe bài kinh ấy xong, Đức-vua *Ajātasattu* phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc chưa

¹, Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp, cùng soạn giả.

từng có bao giờ, có đức-tin trong sạch nơi *Tam-bảo*: *Đức-Phật-bảo*, *Đức-Pháp-bảo*, *Đức-Tăng-bảo*, kính xin quy-y *Tam-bảo*, xin *Đức-Phật* công nhận *Đức-vua* đã quy-y *Tam-bảo* kể từ đó cho đến trọn đời.

Đức-vua Ajātasattu trở thành cận-sự-nam có đức-tin trong sạch đặc biệt nơi *Tam-bảo*.

Sau khi *Đức-vua* Ajātasattu băng hà, *ác-nghiệp vô-gián trọng-tội giết cha* ấy ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau trong *địa-ngục nòi đồng sôi* suốt 60 ngàn năm. ⁽¹⁾

* Tích Tissattheravatthu ⁽²⁾

Một thưở nọ *Đức-Thế-Tôn* ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvattthī. Khi ấy, *Đức-Thế-Tôn* thuyết giảng đề cập đến *tích Ngài Trưởng-lão Tissa* được tóm lược như sau:

Ngài Trưởng-lão Tissa sinh trưởng trong một gia đình tại kinh-thành Sāvattthī. Người chị dệt một tấm vải tốt và mìn để dâng cho *Ngài Trưởng-lão Tissa* là người em trai kính yêu để may y.

Một hôm, *Ngài Trưởng-lão Tissa* đi đến nhà, người chị đem tấm vải tốt và mìn ấy kính dâng *Ngài Trưởng-lão Tissa*, để may y. *Ngài Trưởng-*

¹ Tìm hiểu rõ trong *Nền-Tảng-Phật-Giáo*, quyển IV: *Nghiệp Và Quả* Của Nghiệp, cùng soạn giả.

² *Dhammapadaṭṭhakathā*, Malavagga, Tissattheravatthu.

lão thọ nhận tám vải ấy với đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ. Ngài *Trưởng-lão Tissa* đem tám vải ấy trở về ngôi chùa Jetavana.

Ngài *Trưởng-lão Tissa* nhờ các vị tỳ-khưu trẻ và các sa-di biết cắt y, biết may y, để giúp hỗ trợ may tám y cho Ngài *Trưởng-lão*.

Trong khoảng thời gian may y, người chị của Ngài lo dâng cúng dường vật thực đến các vị tỳ-khưu trẻ và sa-di giúp hỗ trợ may tám y cho Ngài *Trưởng-lão*.

Sau khi may hoàn thành tám y và nhuộm màu xong rất đẹp, người chị làm lễ cúng dường đến các vị tỳ-khưu trẻ và sa-di. Ngài *Trưởng-lão Tissa* nhìn thấy tám y tốt và mịn ấy, nên phát sinh **tâm tham-ái** trong tám y ấy, rồi nghĩ rằng: “Ngày mai này ta sẽ mặc tám y này”. Ngài vắt tám y ấy lên trên dây.

Trong đêm hôm ấy, Ngài *Trưởng-lão Tissa* lâm bệnh nặng, lúc lâm chung, Ngài *Trưởng-lão* luyến tiếc tám y ấy, nên sau khi Ngài *Trưởng-lão Tissa* chết, ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau làm **con rắn** nằm trong tám y ấy (*tasmimyeva cīvare ūkā hutvā nibbatti*).

Nghe tin Ngài *Trưởng-lão Tissa* em trai của mình chết, người chị đến khóc than thảm thiết, vì thương tiếc người em trai kính yêu của mình.

Chư tỳ-khuru trong chùa làm lễ hỏa-táng thi thể của *Ngài Trưởng-lão Tissa* xong, chư tỳ-khuru bàn bạc với nhau rằng:

“Ngài Trưởng-lão Tissa không có vị tỳ-khuru nuôi bệnh nên tâm y ấy thuộc về của Tăng. Như vậy, chư tỳ-khuru hội lại làm lễ bốc thăm để được tâm y ấy.”

Khi vị tỳ-khuru đụng vào tâm y ấy, *con rận* ở trong tâm y ấy bò tới bò lui khóc than rằng:

“Nhóm tỳ-khuru này đến chiếm đoạt tâm y này của tôi.”

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại gandha-kuṭi nghe tiếng khóc than của *con rận* ấy bằng thiên-nhĩ-thông (*dibbasotadhātu*), nên truyền bảo *Ngài Trưởng-lão Ānanda* rằng:

- *Này Ānanda! Con nên truyền bảo nhóm tỳ-khuru không được đụng chạm vào tâm y của Tissa. Hãy nên chờ qua 7 ngày sau.*

Vâng theo lời dạy của Đức-Phật, *Ngài Trưởng-lão Ānanda* đến gặp nhóm tỳ-khuru, truyền dạy lời của Đức-Phật như vậy.

Đến ngày thứ 7, *con rận* hết tuổi thọ chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời *Tusitā* (Đâu-suất-đà-thiên), hưởng mọi sự an-lạc trên cõi trời ấy.

Đức-Phật cho phép chia tằm y của Ngài Tissa

Vào ngày thứ 8, Đức-Phật cho phép chia tằm y của Ngài Tissa rằng:

- Nay chư tỳ-khuru! Hôm nay Như-Lai cho phép các con chia tằm y của Tissa.

Vâng theo lời truyền dạy của Đức-Phật, chư tỳ-khuru chia tằm y của Ngài Tissa.

Chư tỳ-khuru hội họp trong giảng đường đàm đạo với nhau rằng:

- Do nguyên-nhân nào Đức-Phật truyền dạy chư tỳ-khuru không nên đụng chạm vào tằm y của Ngài Tissa, rồi Đức-Phật cho phép chư tỳ-khuru chia tằm y của Ngài Tissa vào ngày thứ 8.

Tham-ái làm khổ chúng-sinh

Khi ấy, Đức-Phật ngự đến giảng đường, truyền hỏi chư tỳ-khuru:

- Nay chư tỳ-khuru! Các con đang đàm đạo về vấn đề gì vậy?

Chư tỳ-khuru bạch với Đức-Phật rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, các con đang đàm đạo về tằm y của Ngài Tissa. Bạch Ngài.

Đức-Phật truyền dạy chư tỳ-khuru rằng:

*- Nay chư tỳ-khuru! Sau khi Tissa chết, ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau làm **con rận** ở trong tằm y của mình. Cho nên, khi các con*

đụng vào tâm y ấy, con rận ở trong tâm y ấy bò tới bò lui khóc than rằng:

“Tỳ-khuru này đến chiếm đoạt tâm y của tôi.”

Nếu các con lấy tâm y ấy, thì con rận sẽ tức giận các con rồi chết, ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục. Vì vậy, Như-Lai truyền dạy các con không nên đụng chạm vào tâm y của Tissa. Đến ngày thứ 7 con rận hết tuổi thọ chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời Tusitā. Cho nên, ngày thứ 8, Như-Lai cho phép các con chia tâm y của Tissa.

Chư tỳ-khuru bạch với Đức-Phật rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, **tham-ái** thật là đáng sợ.

- Nay chư tỳ-khuru! Đúng như vậy, **tham-ái** của chúng-sinh thật là đáng sợ.

Giả sinh từ sắt, ăn sắt, làm cho sắt tiêu hoại, không còn sử dụng được nữa như thế nào, tham-ái này cũng như vậy, tham-ái phát sinh trong tâm của chúng-sinh ấy, dắt dẫn chúng-sinh ấy tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục, v.v... làm cho chúng-sinh lâm than đau khổ.

Đức-Phật thuyết dạy câu kệ rằng:

“*Ayasāva malam samuṭṭhitam,
taduṭṭhāya tameva khādati.*”

*Evam atidhonacārinam,
sāni kammāni nayanti duggatim.”*

- *Này chư tỳ-khuru!*

Giả sinh từ sắt, sau khi sinh từ sắt lại ăn mòn sắt ấy.

Cũng như vậy, những ác-nghiệp sinh từ vật dụng của mình, đối với người sử dụng 4 thứ vật dụng không biết suy xét, những ác-nghiệp ấy dẫn đến cõi ác-giới.

Tìm hiểu về tích Tissattheravatthu

Trong thời-kỳ xưa, một vị tỳ-khuru nào muốn có một tấm y mới, vị tỳ-khuru ấy nếu có thí-chủ dâng tấm vải may y thì tốt, nếu không có thí-chủ thì vị tỳ-khuru ấy đi lượm từng mảnh vải mà người ta vất bỏ, đem về giặt giũ cho sạch sẽ cho đến khi đủ vải để cắt may tấm y. Cho nên, công việc may y là một công việc không kém phần quan trọng.

Thật vậy, trong phần suddhipācittiya có 92 điều-giới, trong 92 điều-giới ấy, có số điều-giới nếu vị tỳ-khuru trong thời gian đang may y (cīvarakārasamaya) thì không phạm điều-giới ấy.

Ngài Trưởng-lão Tissa có được tấm vải tốt và mịn để may tấm y, nên Ngài Trưởng-lão nhờ các vị tỳ-khuru, các sa-di biết cắt y, biết may y đến hỗ trợ cắt và may tấm y xong, rồi nhuộm màu.

Tâm y ấy của Ngài Trưởng-lão Tissa thật là tốt và mịn, Ngài Trưởng-lão Tissa nhìn thấy tâm y tốt ấy, nên phát sinh **tâm tham-ái** trong tâm y ấy, rồi nghĩ rằng:

“Ngày mai này ta sẽ mặc tâm y này.”

Ngài vắt tâm y ấy lên trên dây.

Trong đêm hôm ấy, Ngài Trưởng-lão Tissa bị lâm bệnh nặng đột ngột, trong lúc lâm chung, **tâm tham-ái** của Ngài luyện tiếc tâm y ấy, đến khi *maraṇāsannavīthiccita: cận-tử lộ-trình-tâm* cuối cùng có 1 trong 3 đối-tượng kamma, *kammanimitta, gatinimitta* trong tâm y ấy phát sinh, các tâm sinh rồi diệt theo tuần tự đến **cuti** đó là **cuticitta: quả-tâm** cuối cùng có 1 sát-na-tâm làm **phận sự** chuyển kiếp **tử** (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của Ngài Trưởng-lão Tissa **diệt**, liền tiếp theo sau **paṭisandhi**, đó là *paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm*, là **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp trong tham-tâm **sinh** 1 sát-na-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm **con rận** ở trong tâm y ấy (*tasmimyeva cīvare ūkā hutvā nibbatti*).

Khi vị tỳ-khuru đụng vào tâm y ấy, **con rận** bò tới bò lui khóc than. Nghe tiếng khóc than của con rận, Đức-Phật có tâm đại bi cứu khổ kiếp con rận ấy, nên truyền dạy chư tỳ-khuru chờ qua 7 ngày sau, mới đem tâm y ấy chia cho tỳ-khuru được.

Đến ngày thứ 7, con rận ấy hết tuổi thọ, đến lúc lâm chung gần chết có *marañāsannavīthitta*: *cận-tử lộ-trình-tâm cuối cùng* có *đối-tượng gatinimitta* đó là *cõi trời Tusitā* hiện ra, các tâm sinh rồi diệt theo tuần tự đến *cuti* đó là *cuticitta*: *quả-tâm cuối cùng* có 1 sát-na-tâm làm *phận sự* chuyển kiếp **tử** (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của con rận **diệt**, liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách *paṭisandhi*, đó là *paṭisandhicitta*: *tái-sinh-tâm* đó là **đại-quả-tâm** *kiếp trước* làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên *cõi trời Tusitā*, hưởng mọi sự an-lạc cho đến hết tuổi thọ tại cõi trời Tusitā có 4.000 năm, so với thời gian cõi người 576 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm cõi trời này bằng 400 năm cõi người.

* Tích sự phụng của Ngài Trưởng-lão Soṇa ⁽¹⁾

Ngài Trưởng-lão Soṇa ở tại ngôi chùa Acela-vihāra dưới chân núi Soṇagiri. Thân phụng của Ngài Trưởng-lão hành nghề săn bắn thú rừng để nuôi mạng. Ngài Trưởng-lão đã khuyên thân phụng từ bỏ nghề săn bắn thú rừng, rồi hành nghề lương thiện khác nuôi mạng, nhưng thân phụng của Ngài Trưởng-lão đã quen với nghề này, vả lại không biết nghề khác, cho nên ông vẫn tiếp tục hành nghề săn bắn thú rừng để nuôi mạng.

¹ Maj. Uparipañña aṭṭhakathā, Bahudhātusuttavannaṇā.

Đến lúc tuổi già sức yếu, thân phụ của Ngài Trưởng-lão Soṇa không thể hành nghề săn bắn thú rừng được nữa. Ngài Trưởng-lão Soṇa khuyên thân phụ xuất gia trở thành tỳ-khuru.

Sau khi trở thành tỳ-khuru, sư phụ của Ngài Trưởng-lão vì tuổi già sức yếu, khi thực-hành pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ tâm vẫn chưa được ổn định.

Khi bị lâm bệnh nặng trầm trọng, trước lúc lâm chung, sư phụ của Ngài Trưởng-lão thấy *đối-tượng gatinimitta* đó là *hiện tượng ác-nghiệp sát-sinh trong thời quá-khứ hiện ra trong tâm*, làm cho sư phụ của Ngài Trưởng-lão kinh hoàng hoảng sợ kêu la, nhờ Ngài Trưởng-lão Soṇa xua đuổi.

Ngài Trưởng-lão Soṇa nghĩ rằng: “*Nếu sư phụ tịch (chết) trong lúc này, thì ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả thì khó tránh khỏi tái-sinh trong cõi địa-ngục, ta phải tìm cách hóa giải đối-tượng xấu của ác-nghiệp ấy.*”

Ngài Trưởng-lão Soṇa bảo vị sa-di đem lại cho Ngài một ít cành hoa, và nhờ người khiêng sư phụ nằm trên chiếc giường đem lên đặt trên nền ngôi Bảo-tháp, rồi Ngài Trưởng-lão trao những cành hoa để cho sư phụ cúng dường đến ngôi Bảo-tháp, và hướng dẫn sư phụ đem hết lòng thành kính bạch rằng:

“Kính bạch Đức-Thế-Tôn, đây là những cành hoa, lễ vật mọn của con, con đem hết lòng thành kính dâng cúng dường lên ngôi Bảo-tháp thờ Xá-lợi của Đức-Thế-Tôn.”

Sư phụ đã làm theo sự hướng dẫn của Ngài Trưởng-lão. Thật phi thường! Ngay khi ấy, **đối-tượng gatinimitta** đó là *hiện tượng ác-nghiệp kia biến mất*, thay bằng **đối-tượng gatinimitta** đó là *cảnh đẹp ở trên cõi trời, lâu đài nguy nga, những thiên-nữ hiện ra*.

Sư phụ của Ngài Trưởng-lão phát sinh *đại-thiện-tâm* vô cùng hoan hỷ thốt lên rằng:

“Các cô thiên-nữ đã đến rồi!”

Nghe vậy, Ngài Trưởng-lão Sona nghĩ rằng:

“Cõi trời dục-giới đã hiện ra với sư phụ rồi.”

Sau khi sư phụ của Ngài Trưởng-lão Sona tịch, nhờ *đại-thiện-nghiệp* cúng dường trong *đại-thiện-tâm* phát sinh trong lúc lâm chung ấy có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị *thiên-nam* trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi quả an-lạc của *đại-thiện-nghiệp* trong cõi trời dục-giới ấy cho đến hết tuổi thọ.

Đó là trường hợp bệnh nhân tạo *đại-thiện-nghiệp* lúc lâm chung.

Cho nên, bệnh nhân đến lúc lâm chung gần chết, nếu có người thiện có trí-tuệ gần gũi, thì giúp cho bệnh nhân được nhiều sự lợi ích lớn.

Người thiện ấy có *trí-tuệ hiểu biết về sự-thật tử* và *sinh* (*cuti* và *paṭisandhi*) trong *cận-tử lộ-trình-tâm* (*maranāsannavīthiccitta*), bởi vì đó là thời điểm cực kỳ hệ trọng của *kiếp hiện-tại của bệnh nhân* ấy với *kiếp kế-tiếp*. Nếu có sơ suất nào thì thật đáng ân hận biết dường nào!

- Người *thiện-trí* có *trí-tuệ sáng suốt* nếu nhận thức thấy sắc mặt bệnh nhân trong tình trạng tỉnh táo điềm tĩnh, thì không nên quấy rầy bệnh nhân trong lúc lâm chung gần chết này.

- Người *thiện-trí* có *trí-tuệ sáng suốt* nếu nhận thức thấy sắc mặt bệnh nhân là người tại gia ở trong tình trạng kinh hoàng hoảng sợ, thì nên hướng dẫn bệnh nhân thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ-trì ngũ-giới, bệnh nhân có thể đọc nhẩm trong tâm, nên nhắc nhở bệnh nhân nhớ đến phước-thiện mà họ đã tạo, hoặc niệm ân-Đức-Phật, để làm cho bệnh nhân phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ làm tan biến đối-tượng gatinimitta hiện tượng ác-pháp ấy bằng thiện-pháp này.

Như vậy, người *thiện-trí* có *trí-tuệ sáng suốt* giúp hỗ trợ bệnh nhân phát sinh đại-thiện-tâm tỉnh táo trong lúc lâm chung, hy vọng sau khi bệnh nhân chết, đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho

quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới, hưởng mọi quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp trong cõi thiện-giới ấy cho đến hết tuổi thọ.

Trường hợp bệnh nhân trong lúc lâm chung gần chết, những người thân đến khóc than, làm cho tâm của bệnh nhân trở nên ô nhiễm trong lúc lâm chung, đó là điều bất hạnh, như Đức-Phật dạy như sau:

“Citte saṅkiliṭṭe duggatiṃ paṭikaṅkā...

Citte asaṅkiliṭṭe sugatiṃ paṭikaṅkā...⁽¹⁾

Lúc lâm chung tâm bị ô nhiễm, thì sau khi chết, tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, ...

Lúc lâm chung tâm không bị ô nhiễm, đại-thiện-tâm trong sạch tinh tảo thì sau khi chết, tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới, ...

Trong lúc lâm chung gần chết, nếu tâm bị ô nhiễm do phiền-não thì ác-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.

Trong lúc lâm chung gần chết, nếu tâm không bị ô nhiễm, có đại-thiện-tâm trong sạch tinh tảo, thì đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới.

*** Người tam-nhân nào** (*tihetukapuggala*) biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, giữ gìn giới-hạnh của mình trong sạch, *tạo phước-thiện*

¹ Maj. Mūlapaṇṇāsa, kinh Vatthasutta.

bồ-thí, phước-thiện giữ-giới, ... với đại-thiện-tâm không hợp với trí-tuệ.

Sau khi người *tam-nhân* ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp* trong *đại-thiện-tâm* không hợp với *trí-tuệ* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh* kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **1 trong 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ** gọi là ***paṭisandhicitta***: *tái-sinh-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm ***nhị-nhân*** (*dvihetukapuggala*) từ khi tái-sinh đầu thai vào bụng mẹ, hoặc hóa-sinh làm *vị thiên-nam* hoặc *vị thiên-nữ nhị-nhân* trên cõi trời dục-giới.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành, người *nhị-nhân* ấy vốn không có trí-tuệ, nên hiểu biết không sâu sắc.

- Nếu người *nhị-nhân* ấy thực-hành pháp-hành thiên-định, không có khả năng chứng đắc được bậc thiên nào cả.

- Nếu người *nhị-nhân* ấy thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, không có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không chứng đắc Thánh-đạo nào, Thánh-quả nào cả.

* *Người tam-nhân nào (tīhetukapuggala)* biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, giữ gìn giới-hạnh của mình trong sạch, tạo *phước-thiện bồ-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền, v.v...* với *đại-thiện-tâm* hợp với *trí-tuệ*.

Sau khi người *tam-nhân* ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp* trong *đại-thiện-tâm* hợp với *trí-tuệ* có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh* kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **1 trong 4 đại-quả-tâm** hợp với *trí-tuệ* gọi là *paṭisandhicitta*: *tái-sinh-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm **người tam-nhân** (*tihetukapuggala*) từ khi tái-sinh đầu thai vào bụng mẹ, hoặc hóa-sinh làm *vị thiên-nam* hoặc *vị thiên-nữ tam-nhân* trên cõi trời dục-giới.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành, người *tam-nhân* ấy vốn có *trí-tuệ*, nên hiểu biết sâu sắc.

- Nếu người tam-nhân ấy thực-hành pháp-hành *thiền-định*, có khả năng chứng đắc *5 bậc thiền sắc giới thiện-tâm*, *4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm*.

- Nếu người tam-nhân ấy thực-hành pháp-hành *thiền-tuệ*, có khả năng chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *4 Thánh-đạo*, *4 Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh-nhân*.

Ví dụ: **Tích Dhammika upāsakavatthu** ⁽¹⁾

Một thửa ruộng Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvattthī. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết giảng đề cập đến tích cận-sự-nam Dhammika được tóm lược như sau:

Trong kinh-thành Sāvattthī có nhóm người

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, Yamakavagga, Dhammika upāsaka.

cận-sự-nam gồm có 500 người, mà mỗi người có 500 thuộc hạ đều là những người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, có giới-hạnh trong sạch, hoan hỷ trong mọi phước-thiện, có người trưởng nhóm là cận-sự-nam Dhammika.

Cận-sự-nam Dhammika có 7 người con trai và 7 người con gái gồm có 14 người con và người vợ đều ngoan ngoãn vâng lời khuyên dạy của *cận-sự-nam Dhammika*, nên trong gia đình đều là những người có giới-hạnh trong sạch, hoan hỷ trong mọi phước-thiện.

Một hôm *cận-sự-nam Dhammika* lâm bệnh nặng trầm trọng, mong được nghe chánh-pháp trước khi chết, nên *cận-sự-nam* truyền bảo người nhà đến hầu đánh lễ Đức-Phật, bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, cận-sự-nam Dhammika lâm bệnh nặng mong được nghe kinh, kính xin Đức-Thế-Tôn cho phép 8 hoặc 14 vị tỳ-khuru đến tư gia của cận-sự-nam Dhammika tụng kinh. Bạch Ngài.*

Đức-Phật cho phép nhóm tỳ-khuru ấy đến tư gia của *cận-sự-nam Dhammika*, ngồi bên cạnh *cận-sự-nam*.

Cận-sự-nam Dhammika nằm trên giường chấp 2 tay bạch rằng:

- *Kính bạch quý Ngài, con đến lúc sức tàn lực*

kiệt, còn được chiêm ngưỡng quý Ngài đó là điều khó đối với con.

- Kính xin quý Ngài có tâm bi tế độ tụng cho con nghe một bài kinh.

Ngài Trưởng-lão hỏi ông cận-sự-nam rằng:

- Nay cận-sự-nam Dhammika! Con muốn nghe bài kinh nào?

- Kính bạch quý Ngài, con muốn nghe bài kinh Mahāsatipaṭṭhānasutta mà chư Phật đều coi trọng.

Nhóm chư tỳ-khưu đang tụng bài kinh Mahāsatipaṭṭhānasutta như sau: “*Ekāyano ayaṃ bhikkhave maggo sattānaṃ visuddhiyā ...*”

(- Nay chư tỳ-khưu! Đạo này là độc đạo, để làm trong sạch thanh-tịnh tất cả chúng-sinh, ...)

Trong khi cận-sự-nam Dhammika đang nằm nhắm mắt lắng nghe chư tỳ-khưu đang tụng bài kinh Mahāsatipaṭṭhānasutta, khi ấy, 6 chiếc xe trời lớn khoảng 150 do-tuần được trang hoàng lộng lẫy có ngàn con ngựa báu hiện xuống từ 6 cõi trời dục-giới. Vị thiên-nam đứng trên mỗi chiếc xe nói lời thỉnh mời cận-sự-nam Dhammika rằng:

- Amhākaṃ develokaṃ nessāma, Amhākaṃ develokaṃ nessāma. Ambho mattikabhājanaṃ bhinditvā suvaṇṇabhājanaṃ gaṇhanto viya amhākaṃ devaloke abhīramitum idha nibbattāhi.

- *Kính thỉnh Ngài lên xe, chúng tôi sẽ đưa Ngài lên cõi trời của chúng tôi. Kính thỉnh Ngài lên xe, chúng tôi sẽ đưa Ngài lên cõi trời của chúng tôi.*

- *Kính thưa Ngài, xin Ngài hóa-sinh trên cõi trời, để an hưởng mọi sự an-lạc đáng hài lòng trong cõi trời của chúng tôi, ví như người bỏ cái nôi đất, rồi nhận lấy cái nôi vàng.*

Khi ấy, ông cận-sự-nam Dhammika nhìn thấy 6 chiếc xe trời và nghe tiếng thỉnh mời của các vị thiên-nam đó là *đối-tượng gatinimitta*, ông cận-sự-nam không muốn làm gián đoạn lắng nghe *bài kinh Mahāsatipaṭṭhānasutta*, nên ông truyền bảo các vị thiên-nam ấy rằng:

Āgametha! Āgametha! Xin quý vị hãy chờ! Xin quý vị hãy chờ!

Nghe ông cận-sự-nam Dhammika nói như vậy, chư tỳ-khưu hiểu lầm rằng:

“Ông cận-sự-nam Dhammika bảo chúng ta.”

Cho nên, chư tỳ-khưu mỗi vị đều ngừng lại, không tiếp tục tụng *bài kinh Mahāsatipaṭṭhānasutta* nữa.

Khi ấy, các người con của ông cận-sự-nam Dhammika nghĩ rằng:

“Từ trước cha của chúng ta là người không biết no đủ trong việc nghe pháp, nhưng mà bây

giờ, thỉnh mời chư tỳ-khuru đang tụng bài kinh, cha lại truyền bảo chư tỳ-khuru ngừng tụng.”

Vì vậy, các người con của ông cận-sự-nam Dhammika khóc.

Nhóm chư tỳ-khuru bàn bạc với nhau rằng: *“Bây giờ không hợp thời”* nên chư tỳ-khuru xin rời khỏi tư gia, trở về ngôi chùa Jetavana.

Ông cận-sự-nam Dhammika qua một lát liền tỉnh lại hỏi các con rằng: *Tại sao các con khóc như vậy?*

Các con của ông cận-sự-nam thưa với cận-sự-nam rằng:

- Kính thưa cha, cha đã cho người đến ngôi chùa Jetavana, bạch với Đức-Phật, kính xin Đức-Phật cho phép chư tỳ-khuru đến nhà tụng kinh cho cha nghe. Trong khi chư tỳ-khuru đang tụng bài kinh Mahāsatipatṭhānasutta, thì cha lại truyền bảo chư tỳ-khuru ngừng tụng. Đó là nguyên-nhân khiến cho các con khóc với nhau như vậy.

Csn: - Này các con! Chư tỳ-khuru, quý Ngài đi đâu cả rồi?

Con: - Kính thưa cha, chư tỳ-khuru, quý Ngài bàn bạc với nhau: “Bây giờ không hợp thời”, nên quý Ngài xin trở về ngôi chùa Jetavana.

Csn: - Này các con! Cha không phải truyền bảo với quý Ngài.

Con: - Kính thưa cha, nếu như vậy thì cha truyền bảo với ai vậy?

Csn: - Này các con! Có 6 chiếc xe trời lớn được trang hoàng lộng lẫy có ngàn con ngựa báu hiện xuống từ 6 cõi trời dục-giới. Vị thiên-nam đứng trên mỗi chiếc xe nói lời thỉnh mời cha rằng:

- Kính xin thỉnh mời ông cận-sự-nam Dhammika lên chiếc xe. Kính xin ông hài lòng hoan hỷ hóa-sinh trên cõi trời của chúng tôi.

Cha không muốn làm gián đoạn lắng nghe bài kinh Mahāsatipaṭṭhānasutta, nên cha truyền bảo các vị thiên-nam ấy rằng:

“Āgametha! Āgametha! Xin quý vị hãy chờ! Xin quý vị hãy chờ!”

Thật ra, cha chỉ truyền bảo các vị thiên-nam ấy mà thôi.

Con: - Kính thưa cha, sự-thật 6 chiếc xe trời ở đâu? Chúng con không ai thấy cả.

Csn: - Này các con! Vòng hoa dành cho cha có hay không?

Con: - Kính thưa cha, vòng hoa dành cho cha đã có sẵn.

Csn: - Này các con! Trong 6 cõi trời dục-giới, cõi trời nào đáng hài lòng hoan hỷ nhất?

*Con:- Kính thưa cha, trong 6 cõi trời dục-giới, cõi trời **Tusitā** (Đâu-suất-đà-thiên) là cõi trời dục-giới đáng hài lòng hoan hỷ nhất, bởi vì cõi trời này là nơi tạm nghỉ của chư Đức-Bồ-tát, của Phật-mẫu, nên đó là cõi trời đáng hài lòng hoan hỷ.*

Csn: - Nay các con! Nếu như vậy thì các con nguyện rằng:

“Xin cho vòng hoa này đeo trên chiếc xe đến từ cõi trời Tusitā.”

Sau khi các con nguyện xong, các con nên đòi vòng hoa ấy lên hư không.

Vâng theo lời dạy của ông cận-sự-nam Dhammika, các con của ông đòi vòng hoa ấy lên trên hư không, vòng hoa ấy tròng trên đầu chiếc xe đến từ cõi trời Tusitā.

Thật ra, mọi người chỉ nhìn thấy vòng hoa treo lơ lửng trên hư không mà thôi, mà không thể nhìn thấy chiếc xe trời được, bởi vì chiếc xe trời này thuộc về loại sắc vi-tế, nên mắt thường không thể nhìn thấy được.

Khi ấy, ông cận-sự-nam Dhammika khuyên bảo các con rằng:

- Nay các con! Các con nhìn thấy vòng hoa treo lơ lửng trên hư không phải không?

- Kính thưa cha, chúng con đều nhìn thấy vòng hoa ấy như vậy.

- *Này các con! Vòng hoa ấy thật sự đeo trên đầu chiếc xe đến từ cõi trời Tusitā. Sau khi cha chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh lên cõi trời Tusitā ấy.*

- *Này các con! Các con phải là người có giới-hạnh trong sạch, cố gắng tạo mọi phước-thiện như cha đã tạo.*

Sau khi khuyên bảo các con xong, ông cận-sự-nam Dhammika chết, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả *trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có **đại-quả-tâm** gọi là *paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời *Tusitā* mà ông đã lựa chọn như ý.

Vị thiên-nam Dhammika có thân hình cao 3 gāvuta với đồ trang sức quý giá, có ngàn thiên-nữ hầu hạ, trong lâu đài nguy nga tráng lệ cao 25 do-tuần, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Đức-Phật truyền hỏi nhóm tỳ-khưu từ nhà ông cận-sự-nam Dhammika trở về rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Cận-sự-nam Dhammika đã nghe bài kinh xong rồi phải không?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, cận-sự-nam Dhammika đang nghe bài kinh Mahāsatipaṭṭhānasutta chưa xong, thì cận-sự-nam truyền bảo rằng:*

“Xin quý vị hãy chờ.”

Chúng con ngừng tụng bài kinh. Khi ấy, các con của cận-sự-nam khóc than. Chúng con bàn bạc với nhau rằng: “Bây giờ không hợp thời”, nên chúng con xin rời khỏi, trở về ngôi chùa.

- Nay chư tỳ-khuru! Cận-sự-nam Dhammika không phải truyền bảo với các con đâu! Thật ra, chư-thiên trang hoàng 6 chiếc xe trời lộng lẫy hiện đến từ 6 cõi trời dục-giới. Vị thiên-nam đứng trên mỗi chiếc xe trời nói lời thỉnh mời cận-sự-nam Dhammika lên chiếc xe trời của mình, đưa về cõi trời của mình.

Cận-sự-nam Dhammika không muốn bị gián đoạn lắng nghe kinh Mahāsatipatṭhānasutta, nên cận-sự-nam truyền bảo các vị thiên-nam ấy như vậy.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, sự thật là như vậy sao? Bạch Ngài.

- Nay chư tỳ-khuru! Sự thật đúng là như vậy.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, sau khi cận-sự-nam chết, nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới nào? Bạch Ngài.

- Nay chư tỳ-khuru! Đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời Tusitā.

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, cận-sự-nam Dhammika trong kiếp hiện-tại hưởng mọi sự an-lạc trong gia đình, thân quyến, bạn hữu, thuộc hạ.

Sau khi chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời Tusitā, hưởng mọi an-lạc trong cõi trời dục-giới.

- *Này chư tỳ-khuru! Đứng như vậy, bởi vì những người không dễ đuổi quên mình, có trí nhớ trí-tuệ biết mình, biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn dù là người cận-sự-nam, cận-sự-nữ sống tại gia, dù là bậc xuất-gia, cũng hưởng mọi sự an-lạc trong khắp mọi nơi.*

Đức-Phật thuyết dạy câu kệ rằng:

*“Idha modati pecca modati,
katapuñño ubhayattha modati.
So modati so pamodati,
divvā kammavisuddhimattano.”*

- *Này chư tỳ-khuru! Người đã tạo mọi phước-thiện, hưởng quả an-lạc trong kiếp hiện-tại, sau khi chết hưởng quả an-lạc trong kiếp vị-lai, hưởng quả an-lạc cả kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.*

Người đã tạo mọi phước-thiện ấy sau khi thấy phước-thiện của mình trong sạch thanh-tịnh, nên hài lòng hoan hỷ, càng hài lòng vô cùng hoan hỷ.

Tìm hiểu tích cận-sự-nam Dhammika

Cận-sự-nam Dhammika có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức

Tăng-bảo, có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn, đã tạo mọi phước-thiện trong kiếp hiện-tại.

Cận-sự-nam Dhammika đến lúc lâm chung gần chết, trong thời gian phút giây cận-tử (*marañāsannakāla*), có nhiều lộ-trình-tâm phát sinh có **đối-tượng gatinimitta** đó là 6 chiếc xe trời được trang hoàng lộng lẫy, mỗi chiếc xe được kéo do 1.000 con ngựa báu do chư-thiên hóa ra, từ 6 cõi trời dục-giới hiện xuống, chiếc xe nào cũng mong muốn sau khi *cận-sự-nam Dhammika* chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh trên cõi trời của mình, nên tha thiết thỉnh mời *cận-sự-nam Dhammika* lựa chọn chiếc xe của mình.

Sau khi *cận-sự-nam Dhammika* lựa chọn chiếc xe từ cõi trời *Tusitā* (Đâu-suất-đà-thiên) là cõi trời dục-giới thứ tư trong 6 cõi trời dục-giới, thì **cận-tử lộ-trình-tâm** (*marañāsannavīthiccita*) phát sinh có **đối-tượng gatinimitta** đó là chiếc xe từ cõi trời *Tusitā* (Đâu-suất-đà-thiên) có các tâm sinh rồi diệt tuần tự đến *cuti* đó là *cuticitta*: tử-tâm là quả-tâm cuối cùng của kiếp hiện-tại phát sinh 1 sát-na-tâm làm phạn sự chuyển kiếp tử (chết) diệt kết thúc kiếp hiện-tại; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách *paṭisandhi* đó là *paṭisandhicitta*: tái-sinh-tâm đó là đại-quả-tâm có đối-tượng gatinimitta kiếp

hiện-tại, đó là *chiếc xe từ cõi trời Tusitā* phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị *thiên-nam Dhammika* trên cõi trời *Tusitā* (*Đâu-suất-đà-thiên*) rồi diệt; liền tiếp theo ***bhavaṅgacitta***: *hộ-kiếp-tâm cũng có đối-tượng gatinimitta* đó là ***chiếc xe từ cõi trời Tusitā*** có phận sự hộ kiếp, bảo hộ, giữ gìn kiếp vị thiên-nam Dhammika ấy cho đến hết tuổi thọ tại cõi trời Tusitā có 4.000 năm cõi trời so với thời gian cõi người 576 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm cõi trời này bằng 400 năm cõi người.

Người có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn tự mình có khả năng lựa chọn cõi trời nào trong 6 cõi trời dục-giới để tái-sinh kiếp sau.

Thật vậy, trong Chú-giải bài *kinh Sakkapañhā-sutta* ⁽¹⁾, có đoạn đề cập đến người có giới, người giữ gìn các điều-giới của mình được trong sạch trọn vẹn rằng:

“Parisuddhisīlā nāma chasu devalokesu yatthicchanti, tattha nibbattanti.”

Những người thiện nào giữ gìn các điều-giới của mình được trong sạch trọn vẹn, đến lúc lâm chung gần chết, có đại-thiện-tâm tinh táo sáng suốt muốn lựa chọn cõi trời dục-giới nào trong 6 cõi trời dục-giới, rồi sau khi người thiện ấy

¹ Dī. Aṭṭhakathā, Mahāvaggatṭhakathā, Sakkapañhāsuttavaṇṇanā.

chết, đại-thiện-nghiệp giữ-giới ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới ấy đúng theo ý muốn của mình, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời dục-giới, cho đến khi hết tuổi thọ tại cõi trời dục-giới ấy.

* **Người tam-nhân** (*tihetukapuggala*) là **hành-giả nào** biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, giữ gìn giới-hạnh của mình trong sạch làm nền tảng, làm nơi nương nhờ, thực-hành pháp-hành thiên-định, có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 *bậc* *thiền sắc-giới thiện-tâm*, giữ gìn duy trì cho đến lúc lâm chung gần chết.

Sau khi *hành-giả* ấy chết, chắc chắn *sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm* có quyền ưu tiên cho quả *trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có *đệ ngũ thiền sắc-giới quả-tâm* gọi là **paṭisandhicitta**: *sắc-giới tái-sinh-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị *phạm-thiên* trên tầng trời *sắc-giới phạm-thiên* tốt đỉnh gọi là **Vehapphalā**: *Quảng-quả-thiên*. Chư *phạm-thiên* trên tầng trời *sắc-giới phạm-thiên* có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Sắc-giới thiện-nghiệp trong 4 *bậc* *thiền sắc-giới thiện-tâm* bậc thấp còn lại đều trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp* (*ahosikamma*) không có cơ hội cho quả được nữa.

Tuy nhiên, *hành-giả* nào đã chứng đắc *đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm*, vốn có tâm nhằm chán **4 danh-uẩn** (*thọ-uẩn, tướng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn*) biết các đối-tượng, nên phát nguyện chỉ muốn có **sắc-uẩn** mà thôi.

Sau khi *hành-giả ấy chết*, do năng lực phát nguyện của *hành-giả ấy*, *sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ ngũ sắc-giới thiện-tâm* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có *jīvitānavakakalāpa*: *nhóm sắc-pháp có sắc-mạng-chủ thứ 9* làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên gọi là *Asaññasattā*: *Vô-tướng-thiên*. Chư phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên này chỉ có **nhất uẩn** là **sắc-uẩn** mà thôi, nghĩa là vị phạm-thiên chỉ có **thân** không có **tâm**, 1 trong 3 tư thế là *tư thế ngồi* hoặc *tư thế nằm* hoặc *tư thế đứng*, có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

* *Người tam-nhân* (*tihetukapuggala*) là *hành-giả nào* biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, giữ gìn giới-hạnh của mình trong sạch làm nền tảng, làm nơi nương nhờ, thực-hành pháp-hành thiên-định, có khả năng dẫn đến chứng đắc **5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm** và **4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm**, giữ gìn duy trì cho đến lúc lâm chung gần chết.

Sau khi *hành-giả ấy chết*, chắc chắn *vô-sắc-*

giới thiện-nghiệp trong đệ tứ thiên vô-sắc-giới thiện-tâm có quyền ưu tiên cho quả trong thời kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có đệ tứ thiên vô-sắc-giới quả-tâm gọi là *phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm* gọi là ***paṭisandhiccitta***: vô-sắc-giới tái-sinh-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị *phạm-thiên* trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh gọi là *Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên*. Chư phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên này có tuổi thọ 84.000 đại-kiếp trái đất.

Sắc-giới thiện-nghiệp trong 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm và vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong 3 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc thấp còn lại đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (*ahosi-kamma*) không có cơ hội cho quả được nữa.

Đó là những trường-hợp sau khi hạng ***người tam-nhân*** (*tihetukapuggala*) trong cõi người chuyển kiếp ***tử*** (chết), có **19 quả-tâm** gọi là *paṭisandhiccitta*: tái-sinh-tâm và ***jīvitanaṅkakkalāpa***: nhóm sắc-pháp có sắc-mạng-chủ thứ 9 làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 11 cõi dục-giới, 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên gồm có 31 cõi-giới chúng-sinh tùy theo năng lực của mỗi quả-tâm của hạng người tam-nhân (*tihetukapuggala*).

3- Phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên

Chư phạm-thiên trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, mỗi vị phạm-thiên đến khi hết tuổi thọ của mình tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, lúc lâm chung gần chết có *marañāsannavīthi-citta: cận-tử lộ-trình-tâm* cuối cùng có 1 trong 3 đối-tượng là *kamma, kammanimitta, gatinimitta* kiếp hiện-tại phát sinh, các tâm sinh rồi diệt theo tuần tự đến **cuti** đó là *cuticitta: tử-tâm* là sắc-giới quả-tâm cuối cùng làm phận sự chuyển kiếp **tử** (chết) 1 sát-na-tâm rồi **diệt**; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách **paṭisandhi** đó là *paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm* có 17 quả-tâm⁽¹⁾ làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới, 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên (trừ tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên), 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, gồm có 26 cõi-giới, tùy theo năng lực của mỗi quả-tâm gọi là *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) của vị phạm-thiên ấy*.

Như vậy, sau khi *chư phạm-thiên* trên 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên chuyển kiếp **tử** (chết), có 17 quả-tâm gọi là *paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau như sau:

* **Vị phạm-thiên nào** hưởng an-lạc trong 11 tầng trời sắc-giới phạm-thiên (trừ 5 tầng trời

¹ 8 đại-quả-tâm + 5 sắc-giới quả-tâm + 4 vô-sắc-giới quả-tâm.

Suddhāvāsa: Tịnh-cư-thiên dành riêng cho bậc Thánh Bất-lai), không thực-hành pháp-hành thiên-định, nên không chứng đắc bậc thiên sắc-giới thiện-tâm nào. Đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, lúc lâm chung gần chết, vị phạm-thiên ấy có *maraṇāsannavīthiccita*: cận-tử lộ-trình-tâm phát sinh có 1 trong 3 đối-tượng *kamma*, *kammanimitta*, *gatinimitta* kiếp hiện-tại, các tâm sinh rồi diệt theo tuần tự đến *cuti* đó là *cuticcita*: tử-tâm là sắc-giới quả-tâm cuối cùng làm phạm sự chuyển kiếp tử (chết) 1 sát-na-tâm rồi diệt; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách *paṭisandhi* đó là *paṭisandhicitta*: tái-sinh-tâm có 1 trong 8 đại-quả-tâm kiếp quá-khứ gọi là *paṭisandhicitta*: dục-giới tái-sinh-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam trong cõi trời dục-giới, hưởng an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ.

* *Vị phạm-thiên nào* hưởng an-lạc trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên, và cố gắng tinh tấn thực-hành pháp-hành thiên-định dẫn đến chứng đắc bậc thiên sắc-giới thiện-tâm như sau:

- Nếu vị phạm-thiên ấy chứng đắc bậc thiên sắc-giới thiện-tâm ngang bằng với bậc thiên sắc-giới thiện-tâm cũ thì đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, lúc lâm chung gần chết, vị phạm-thiên ấy có *manodvāramaraṇā-*

sannavīthicitta: ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm phát sinh có đối-tượng *paññattikammanimitta* kiếp hiện-tại, các tâm sinh rồi diệt theo tuần tự đến *cuti* đó là *cuticitta*: tử-tâm là sắc-giới quả-tâm cuối cùng làm phạm sự chuyển kiếp *tử* (chết) 1 sát-na-tâm rồi *diệt*; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách *paṭisandhi* đó là *paṭisandhicitta*: tái-sinh-tâm đó là bậc thiên sắc-giới quả-tâm ngang bằng với bậc thiên sắc-giới quả-tâm cũ gọi là *paṭisandhicitta*: sắc-giới tái-sinh-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên cũ.

- Nếu vị phạm-thiên ấy chúng đắc bậc thiên sắc-giới thiện-tâm thấp hơn bậc thiên sắc-giới thiện-tâm cũ thì đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, lúc lâm chung gần chết, vị phạm-thiên ấy có *manodvāramaraṇāsannavīthicitta*: ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm phát sinh có đối-tượng *paññattikammanimitta* kiếp hiện-tại, các tâm sinh rồi diệt theo tuần tự đến *cuti* đó là *cuticitta*: tử-tâm là sắc-giới quả-tâm cuối cùng làm phạm sự chuyển kiếp *tử* (chết) 1 sát-na-tâm rồi *diệt*; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách *paṭisandhi* đó là *paṭisandhicitta*: tái-sinh-tâm đó là bậc thiên sắc-giới quả-tâm thấp hơn bậc thiên sắc-giới quả-tâm cũ gọi là *paṭisandhicitta*: sắc-giới tái-sinh-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-

thiên xuống tầng trời sắc-giới phạm-thiên thấp hơn tầng trời sắc-giới phạm-thiên cũ.

- Nếu vị phạm-thiên ấy có khả năng chứng đắc *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm cao hơn bậc thiên sắc-giới thiện-tâm cũ* cho đến *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm*, thì đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy, lúc lâm chung gần chết, vị phạm-thiên ấy có *manodvāramaraṇāsannavīthi-citta: ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm* phát sinh có đối-tượng *paññattikammanimitta* kiếp hiện-tại, các tâm sinh rồi diệt theo tuần tự đến *cuti* đó là *cuticitta: tử-tâm* là *sắc-giới quả-tâm cuối cùng* làm phận sự chuyển kiếp *tử* (chết) 1 sát-na-tâm rồi *diệt*; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách *paṭisandhi* đó là *paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm* đó là *bậc thiên sắc-giới quả-tâm cao hơn bậc thiên sắc-giới quả-tâm cũ*, nếu là *bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm* thì gọi là *paṭisandhicitta: vô-sắc-giới tái-sinh-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên lên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên cao hơn tầng trời sắc-giới phạm-thiên cũ, hưởng an-lạc tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ.

* *Chư phạm-thiên* trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Asaññasattā: Vô-tướng-thiên* có *thân* không có *tâm*, đến khi hết tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất, *jīvitānavakakalāpacuti* cuối cùng

làm phận sự chuyển kiếp **tử** (chết) **diệt** kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên, có **1 trong 8 đại-quả-tâm** gọi là *paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới.

4- Phạm-thiên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên

Chư phạm-thiên trong 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, mỗi vị phạm-thiên đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên của mình, lúc lâm chung gần chết có *manodvāramaraṇāsannavīthicitta: ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm* có **1 trong 3 đối-tượng kamma, kamma-nimitta, gatinimitta** cuối cùng phát sinh, các tâm sinh rồi diệt theo tuần tự đến **cuti** đó là *cuticitta: tử-tâm* là vô-sắc-giới quả-tâm cuối cùng phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự chuyển kiếp **tử** (chết) rồi **diệt**; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách **paṭisandhi** đó là *paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm* có **số quả-tâm** trong mỗi tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên khác nhau như sau:

1- Tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên thứ nhất gọi là *Không-vô-biên-xứ-thiên*, vị phạm-thiên trong tầng trời này hết tuổi thọ 20.000 đại-kiếp trái đất, lúc lâm chung gần chết có *manodvāramaraṇāsannavīthicitta: ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm* có **1 trong 3 đối-tượng kamma, kammanimitta, gatinimitta**, các tâm

sinh rồi diệt liên tục đến *cuti* đó là *cuticitta* là *không-vô-biên-xứ-thiền quả-tâm* cuối cùng phát sinh 1 sát-na-tâm làm phạm sự chuyển kiếp *tử* kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên *diệt*; liền tiếp theo sau *paṭisandhi* đó là *paṭisandhicitta*: *tái-sinh-tâm* có **8 quả-tâm** đó là 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ và 4 vô-sắc-giới quả-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp sau trong cõi *thiên-dục-giới* và 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên như sau:

* Vị phạm-thiên nào tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên thứ nhất gọi là *Không-vô-biên-xứ-thiền* hưởng an-lạc, mà không cố gắng tinh-tấn thực-hành *pháp-hành thiền-định*, nên không chứng đắc được bậc thiền vô-sắc-giới thiền-tâm nào. Vị phạm-thiên ấy hết tuổi thọ 20.000 đại-kiếp trái đất lúc lâm chung gần chết có *manodvāramaraṇā-sannavīthicitta*: *ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm* có 1 trong 3 đối-tượng *kamma*, *kammanimitta*, *gatinimitta*, các tâm sinh rồi diệt liên tục đến *cuti* đó là *cuticitta* là *không-vô-biên-xứ-thiền quả-tâm* cuối cùng phát sinh 1 sát-na-tâm làm phạm sự *tử* (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách *paṭisandhi* đó là *paṭisandhicitta*: *tái-sinh-tâm* có **1 trong 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** làm phạm sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm *người tam-nhân* (*tihetukapuggala*), hoặc hóa-sinh làm vị *thiên-nam tam-nhân* trong cõi trời dục-giới.

* Vị phạm-thiên nào tại **tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên thứ nhất** gọi là *Không-vô-biên-xứ-thiên* hưởng an-lạc, và cố gắng tinh-tấn *thực-hành pháp-hành thiền-định*, vị phạm-thiên ấy chỉ có khả năng chứng đắc *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* ngang bằng với *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm cũ* là *không-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm* và chứng đắc *3 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm cao hơn bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm cũ* mà thôi, nhưng không thể chứng đắc *bậc thiền thấp hơn bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm cũ*, bởi vì không có đối-tượng thiền-định.

- Nếu vị phạm-thiên nào chứng đắc bậc thiền *không-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm* ngang bằng với *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm cũ*, vị phạm-thiên ấy hết tuổi thọ 20.000 đại-kiếp trái đất, đến lúc lâm chung gần chết, thì có *manodvāramaraṇāsannavīthiccita: ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm* có đối-tượng *paññattikammanimitta*, các tâm sinh rồi diệt liên tục đến *cuti* đó là *cuticitta* là *không-vô-biên-xứ-thiên quả-tâm cũ* phát sinh 1 sát-na-tâm làm phạm sự chuyển kiếp *tử (chết)*, kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách *paṭisandhi* đó là *paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm* là *không-vô-biên-xứ-thiên quả-tâm mới* phát sinh 1 sát-na-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trở lại tầng trời vô-sắc-

giới phạm-thiên *Không-vô-biên-xứ thiên cũ*, hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy.

- Nếu vị phạm-thiên nào chứng đắc bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cao hơn *bậc thiên không-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm cũ*. Vị phạm-thiên ấy hết tuổi thọ 20.000 đại-kiếp trái đất, đến lúc lâm chung gần chết, thì có *manodvāramaraṇāsanna-vīthicitta: ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm có đối-tượng mahaggatakammanimitta (hoặc paññattikamma-nimitta)*, các tâm sinh rồi diệt liên tục đến *cuti* đó là *cuticitta* là *không-vô-biên-xứ-thiên quả-tâm cũ* phát sinh 1 sát-na-tâm làm phạm sự chuyển kiếp *tử (chết)*, kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách *paṭisandhi* đó là *paṭi-sandhicitta: tái-sinh-tâm* là *bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm cao hơn bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm cũ* phát sinh 1 sát-na-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên lên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên cao hơn tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên cũ, hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy.

2- *Tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên thứ nhì* gọi là *Thức-vô-biên-xứ thiên*, vị phạm-thiên trong tầng trời này hết tuổi thọ 40.000 đại-kiếp trái đất, lúc lâm chung gần chết có *manodvāramaraṇā-*

sannavīthiccita: ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm có 1 trong 3 đối-tượng kamma, kammanimitta, gatinimitta, các tâm sinh rồi diệt liên tục đến **cuti** đó là **cuticitta** là thức-vô-biên-xứ-thiền quả-tâm cuối cùng phát sinh 1 sát-na-tâm làm phạm sự chuyển kiếp **tử** (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách **paṭisandhi** đó là **paṭisandhicitta**: tái-sinh-tâm có 7 quả-tâm đó là 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ và 3 vô-sắc-giới quả-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới và 3 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên như sau:

* Vị phạm-thiên nào tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên thứ nhì gọi là Thức-vô-biên-xứ-thiền hưởng an-lạc, mà không cố gắng tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiền-định, nên không chứng đắc được bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm nào. Vị phạm-thiên ấy hết tuổi thọ 40.000 đại-kiếp trái đất lúc lâm chung gần chết có *manodvāramaraṇā-sannavīthiccita*: ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm có 1 trong 3 đối-tượng kamma, kammanimitta, gatinimitta, các tâm sinh rồi diệt liên tục đến **cuti** đó là **cuticitta** là thức-vô-biên-xứ-thiền quả-tâm cuối cùng phát sinh 1 sát-na-tâm làm phạm sự **tử** (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách **paṭisandhi** đó là **paṭisandhicitta**: tái-sinh-

tâm có 1 trong 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người tam-nhân (tīhetukapuggala), hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam tam-nhân trong cõi trời dục-giới.

* Vị phạm-thiên nào tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên thứ nhì gọi là *Thức-vô-biên-xứ-thiên* hưởng an-lạc, và cố gắng tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiền-định, vị phạm-thiên ấy chỉ có khả năng chứng đắc bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm ngang bằng với bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cũ là *thức-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm* và chứng đắc 2 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cao hơn bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cũ mà thôi, nhưng không thể chứng đắc bậc thiên thấp hơn bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cũ, bởi vì không có đối-tượng thiền-định.

- Nếu vị phạm-thiên nào chứng đắc bậc thiên *thức-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm* ngang bằng với bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cũ, vị phạm-thiên ấy hết tuổi thọ 40.000 đại-kiếp trái đất, đến lúc lâm chung gần chết, thì có *manodvāra-maraṇāsannavīthīcitta*: ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm có đối-tượng mahaggatakammanimitta, các tâm sinh rồi diệt liên tục đến *cuti* đó là *cuticitta* là *thức-vô-biên-xứ thiên quả-tâm* cũ phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự chuyển kiếp tử (chết), kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy; liền

tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách *paṭisandhi* đó là *paṭisandhicitta*: *tái-sinh-tâm* là *thức-vô-biên-xứ-thiền quả-tâm* mới phát sinh 1 sát-na-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trở lại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên *Thức-vô-biên-xứ-thiền cũ*, hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy.

- Nếu vị phạm-thiên nào chứng đắc bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm **cao hơn** bậc thiền *Thức-vô-biên-xứ-thiền thiện-tâm cũ*, vị phạm-thiên ấy hết tuổi thọ 40.000 đại-kiếp trái đất, đến lúc lâm chung gần chết, thì có *manodvāramaraṇāsanna-vīthicitta*: *y-môn cận-tử lộ-trình-tâm* có đối-tượng ***mahaggatakammanimitta (hoặc paññatikammanimitta)***, các tâm sinh rồi diệt liên tục đến *cuti* đó là *cuticitta* là *thức-vô-biên-xứ-thiền quả-tâm cũ* phát sinh 1 sát-na-tâm làm phạm sự chuyển kiếp *tử (chết)*, kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách *paṭisandhi* đó là *paṭisandhicitta*: *tái-sinh-tâm* là *bậc thiền vô-sắc-giới quả-tâm cao hơn bậc thiền vô-sắc-giới quả-tâm cũ* phát sinh 1 sát-na-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên lên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên cao hơn tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên cũ, hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy.

3- **Tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên thứ ba** gọi là *Vô-sở-hữu-xứ-thiên*, vị phạm-thiên trong tầng trời này hết tuổi thọ 60.000 đại-kiếp trái đất, lúc lâm chung gần chết có *manodvāramaraṇā-sannavīthiccita*: ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm có 1 trong 3 đối-tượng *kamma*, *kammanimitta*, *gatinimitta*, các tâm sinh rồi diệt liên tục đến *cuti* đó là *cuticcita* là *vô-sở-hữu-xứ-thiên quả-tâm* cuối cùng phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự chuyển kiếp *tử* (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách *paṭisandhi* đó là *paṭisandhicitta*: tái-sinh-tâm có 6 *quả-tâm* đó là 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ và 2 vô-sắc-giới quả-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới và 2 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên như sau:

* Vị phạm-thiên nào tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên thứ ba gọi là *Vô-sở-hữu-xứ-thiên* hưởng an-lạc, mà không cố gắng tinh-tấn thực-hành *pháp-hành thiền-định*, nên không chứng đắc được bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm nào, vị phạm-thiên ấy hết tuổi thọ 60.000 đại-kiếp trái đất lúc lâm chung gần chết có *manodvāramaraṇā-sannavīthiccita*: ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm có 1 trong 3 đối-tượng *kamma*, *kammanimitta*, *gatinimitta*, các tâm sinh rồi diệt liên tục đến *cuti* đó là *cuticcita* là *vô-sở-hữu-xứ-thiên quả-tâm* cuối cùng phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự *tử*

(chết) kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách *paṭisandhi* đó là *paṭisandhicitta*: tái-sinh-tâm có **1 trong 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ** làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm *ngươi tam-nhân (tīhetukapuggala)*, hoặc hóa-sinh làm *vị thiên-nam tam-nhân* trong cõi trời dục-giới.

* Vị phạm-thiên nào tại *tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên thứ ba* gọi là *Vô-sở-hữu-xứ-thiên* hưởng an-lạc, và cố gắng tinh-tấn *thực-hành pháp-hành thiên-định*, vị phạm-thiên ấy chỉ có khả năng chứng đắc *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* ngang bằng với *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* cũ là *vô-sở-hữu-xứ-thiên thiện-tâm* và chứng đắc *1 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* cao hơn *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* cũ mà thôi, nhưng không thể chứng đắc *bậc thiên thấp hơn bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* cũ, bởi vì không có đối-tượng thiên-định.

- Nếu vị phạm-thiên nào chứng đắc *bậc thiên vô-sở-hữu-xứ-thiên thiện-tâm* ngang bằng với *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* cũ, vị phạm-thiên ấy hết tuổi thọ 60.000 đại-kiếp trái đất, đến lúc lâm chung gần chết, thì có *manodvāramaraṇāsanna-vīthicitta*: *ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm* có đối-tượng *paññattikammanimitta*, các tâm sinh rồi diệt liên tục đến *cuti* đó là *cuticitta* là *vô-sở-hữu-xứ-thiên quả-tâm* cũ phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự

chuyển kiếp **tử** (chết), kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách **paṭisandhi** đó là **paṭisandhi-citta: tái-sinh-tâm** là **vô-sở-hữu-xứ-thiền quả-tâm mới** phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trở lại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên **Vô-sở-hữu-xứ thiên cũ**, hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy.

- Nếu vị phạm-thiên nào chứng đắc bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm cao hơn **bậc thiền vô-sở-hữu-xứ-thiên thiện-tâm cũ**, vị phạm-thiên ấy hết tuổi thọ 60.000 đại-kiếp trái đất, đến lúc lâm chung gần chết, thì có **manodvāramaraṇāsannavīthiccita: ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm** có **đối-tượng paññattikammanimitta**, các tâm sinh rồi diệt liên tục đến **cuti** đó là **cuticitta** là **vô-sở-hữu-xứ-thiền quả-tâm cũ** phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự chuyển kiếp **tử** (chết), kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách **paṭisandhi** đó là **paṭisandhi-citta: tái-sinh-tâm** là **bậc thiền vô-sắc-giới quả-tâm cao hơn bậc thiền vô-sắc-giới quả-tâm cũ** phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên lên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên cao hơn tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên cũ, hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy.

4- **Tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên thứ tư** gọi là *Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên*, vị phạm thiên trong tầng trời này hết tuổi thọ 84.000 đại-kiếp trái đất, lúc lâm chung gần chết có *manodvāramaraṇāsannavīthicitta: ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm* có 1 trong 3 đối-tượng *kamma, kammanimitta, gatinimitta*, các tâm sinh rồi diệt liên tục đến *cuti* đó là *cuticitta* là *phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm* cuối cùng phát sinh 1 sát-na-tâm làm phạm sự chuyển kiếp **tử** (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách *paṭisandhi* đó là *paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm* có 5 *quả-tâm* đó là 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ và 1 vô-sắc-giới quả-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới và 1 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên như sau:

* Vị phạm-thiên nào tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên thứ tư gọi là *Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên* hưởng an-lạc, mà không cố gắng tinh-tấn thực-hành *pháp-hành thiền-định*, nên không chứng đắc được bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cũ. Khi vị phạm-thiên ấy hết tuổi thọ 84.000 đại-kiếp trái đất, lúc lâm chung gần chết có *manodvāramaraṇāsannavīthicitta: ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm* có 1 trong 3 đối-tượng *kamma, kammanimitta, gatinimitta*, các tâm sinh rồi diệt

liên tục đến *cuti* đó là *cuticitta* là *phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiền quả-tâm cuối cùng* phát sinh 1 sát-na-tâm làm phạm sự *tử* (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách *paṭisandhi* đó là *paṭisandhicitta*: *tái-sinh-tâm có 1 trong 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ* làm phạm sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm *người tam-nhân (tīhetukapuggala)*, hoặc hóa-sinh làm vị *thiên-nam tam-nhân* trong cõi trời dục-giới.

* Vị phạm-thiên nào tại *tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên thứ tư* gọi là *Phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiền* hưởng an-lạc, và cố gắng tinh-tân *thực-hành pháp-hành thiền-định*, vị phạm-thiên ấy chỉ có khả năng chứng đắc *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* ngang bằng với *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm cũ* là *phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiền thiện-tâm* mà thôi, nhưng không thể chứng đắc *bậc thiền thấp hơn bậc thiền vô-sắc-giới thiện tâm cũ*, bởi vì không có đối-tượng thiền-định.

- Nếu vị phạm-thiên nào chứng đắc bậc thiền *phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiền thiện-tâm* ngang bằng với *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm cũ*, vị phạm-thiên ấy hết tuổi thọ 84.000 đại-kiếp trái đất, đến lúc lâm chung gần chết, thì có *mano-dvāramaraṇāsannavīthicitta*: *ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm có đối-tượng mahaggatakammanimitta*

các tâm sinh rồi diệt liên tục đến **cuti** đó là **cuticitta** là *phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm cũ* phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự chuyển kiếp **tử** (chết), kết thúc kiếp hiện-tại của vị phạm-thiên ấy; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách **paṭisandhi** đó là *paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm* là *phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên quả-tâm mới* phát sinh 1 sát-na-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trở lại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên *Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên cũ*, hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy. Nếu vị phạm-thiên ấy không chứng đắc trở lại bậc thiên cũ thì đến khi hết tuổi thọ cũng phải chuyển kiếp **tử** (chết), rồi *đại-thiên-nghiệp trong 4 đại-thiên-tâm hợp với trí-tuệ* cho quả *trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có 1 trong 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ* gọi là *paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm *người tam-nhân (tīhetukapuggala)* hoặc hóa-sinh làm *vị thiên-nam tam-nhân* trong cõi trời dục-giới.

Như vậy, trong **ba giới** đó là cõi dục-giới có 11 cõi-giới, cõi sắc-giới có 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, cõi vô-sắc-giới có 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, gồm có 31 cõi-giới chúng-sinh chỉ là nơi **tạm trú mau hoặc lâu** của tất cả

mọi chúng-sinh còn là *hạng phạm-nhân* trong **4 loài chúng-sinh** là *loài thai-sinh, noãn-sinh, thấp-sinh, hóa-sinh* mà thôi.

Cho nên, trong vòng tử sinh luân-hồi đối với *hạng phạm-nhân* trong ba giới giới loài, không có một chúng-sinh nào **thường trú vĩnh viễn** trong một cõi-giới nào nhất định cả.

Tất cả chúng-sinh nào dù lớn nhất, dù nhỏ nhất trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài đều hoàn toàn tùy thuộc vào **nghiệp và quả của nghiệp** của chúng-sinh ấy, chắc chắn không có **ai** có khả năng **an bài số-mệnh** của mỗi chúng-sinh lớn nhỏ trong ba giới gồm có 31 cõi-giới chúng-sinh và trong bốn loài chúng-sinh là *thai-sinh, noãn-sinh, thấp-sinh, hóa-sinh*.

Đức-Phật dạy về nghiệp và quả của nghiệp:

“*Kammassako ’mhi kammadāyādo kammayoni kammabandhu kammappaṭisaṇo, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyānaṃ vā pāpakaṃ vā, tassa dāyādo Bhavssāmi.*”⁽¹⁾

(*Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta, ta tạo nghiệp nào ‘thiện-*

¹ Ang. Pañcakanipāta, Abhiṇhapaccavekkhitabbaṭṭhānasutta.

nghiệp hoặc ác-nghiệp' ta sẽ thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp ấy, hoặc chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy.)

Ba bậc Thánh-nhân cuticitta và paṭisandhicitta

Ba bậc Thánh-nhân đó là *bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai* còn một phần nhỏ **vô-minh** (*avijjā*) và **tham-ái** (*taṇhā*), nên vẫn còn tái-sinh kiếp sau hạn chế kiếp tái-sinh theo mỗi bậc Thánh-nhân như sau:

1- **Bậc Thánh Nhập-lưu** đến lúc lâm chung gần chết, có *maraṇāsannavīthicitta: cận-tử lộ-trình-tâm* có 1 trong 3 đối-tượng *kamma, kammanimitta, gatinimitta*, các tâm sinh rồi diệt liên tục đến **cuti** đó là **cuticitta**: *tử-tâm* là *quả-tâm cuối cùng của kiếp hiện-tại* làm phận sự **tử** (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của *bậc Thánh Nhập-lưu*; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách **paṭisandhi** đó là **paṭisandhicitta**: *tái-sinh-tâm* là *đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ* làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm *người tam-nhân (tīhetukapuggala)*, hoặc hóa-sinh làm *vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ tam-nhân* trong cõi trời dục-giới nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi.

Đến kiếp thứ 7, *bậc Thánh Nhập-lưu* ấy chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ

tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

2- **Bậc Thánh Nhất-lai** đến lúc lâm chung gần chết, có *marañāsannavīthi*: cận-tử lộ-trình-tâm có 1 trong 3 đối-tượng *kamma*, *kammanimitta*, *gatinimitta*, các tâm sinh rồi diệt liên tục đến *cuti* đó là *cuticitta*: tử-tâm là quả-tâm cuối cùng của kiếp hiện-tại làm phạm sự tử (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của bậc Thánh Nhất-lai; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách *paṭisandhi* đó là *paṭisandhicitta*: tái-sinh-tâm là đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ làm phạm sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người tam-nhân (*tihetukapuggala*), hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ tam-nhân trong cõi trời dục-giới chỉ có 1 kiếp nữa mà thôi. Trong kiếp ấy, bậc Thánh Nhất-lai ấy chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

3- **Bậc Thánh Bất-lai** chưa chứng đắc bậc thiên nào chắc chắn không còn tái-sinh kiếp sau trở lại cõi thiện dục-giới, cho nên, bậc thiên sắc-giới thiện-tâm nào phát sinh, đến lúc lâm chung gần chết, có *manodvāramarañāsannavīthi*: ý-môn cận-tử lộ-trình-tâm có *paññattikamma-nimitta*, các tâm sinh rồi diệt liên tục đến *cuti* đó là *cuticitta*: tử-tâm là quả-tâm cuối cùng của

kiếp hiện-tại làm phận sự **tử** (*chết*) kết thúc kiếp hiện-tại của *bậc Thánh Bất-lai*; liền tiếp theo sau không có thời gian khoảng cách **paṭisandhi** đó là **paṭisandhicitta**: *sắc-giới tái-sinh-tâm*, đó là *bậc thiền sắc-giới quả-tâm ấy* làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với *bậc thiền sắc-giới quả-tâm ấy*, hưởng an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy.

Bậc Thánh Bất-lai không tái-sinh trở lại tầng trời sắc-giới phạm-thiên bậc thấp cũng không tái-sinh trở lại tầng trời sắc-giới phạm-thiên cũ mà chỉ có tái-sinh lên tầng trời sắc-giới phạm-thiên bậc cao hơn mà thôi, nên đến lúc lâm chung bậc thiền sắc-giới thiện tâm bậc cao phát sinh, sắc-giới thiện nghiệp trong bậc thiền sắc-giới thiện-tâm bậc cao ấy cho quả tái-sinh lên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng. Cứ như vậy đến lúc lâm chung bậc thiền sắc-giới thiện-tâm bậc cao tột đỉnh đó là đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm phát sinh, sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm cho quả tái-sinh lên tầng trời sắc-giới phạm-thiên Quảng-quả-thiên tột đỉnh. Bậc Thánh Bất-lai chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên Quảng-quả-thiên tột đỉnh ấy.

Bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai chứng đắc bậc thiên

Nếu *bậc Thánh Nhập-lưu* nào, *bậc Thánh Nhất-lai* nào đã chứng đắc các *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm* hoặc chứng đắc đến các *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm*, thì sau khi *bậc Thánh Nhập-lưu* ấy, *bậc Thánh Nhất-lai* ấy chết, chắc chắn *sắc-giới thiện-nghiệp* trong *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm bậc cao* có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có *bậc thiên sắc-giới quả-tâm bậc cao* ấy gọi là *paṭisandhicitta: sắc-giới tái-sinh-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời tương xứng với *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm bậc cao* ấy, hưởng an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy.

Hoặc *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc cao* có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có *bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm bậc cao* ấy gọi là *paṭisandhicitta: vô-sắc-giới tái-sinh-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời tương xứng với *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc cao* ấy, hưởng an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy.

Chư vị phạm-thiên Thánh-nhân (bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai) trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên nào, trong tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên nào đều thực-hành pháp-hành thiền-định chắc chắn chứng đắc bậc thiền thiện-tâm bậc cao hơn bậc thiền thiện-tâm cũ, cho nên mỗi vị phạm-thiên thánh-nhân ấy không còn tái-sinh kiếp sau xuống tầng trời bậc thấp hơn tầng trời cũ và cũng không tái-sinh kiếp sau trở lại trong tầng trời cũ, mà chỉ tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời bậc cao hơn tầng trời cũ mà thôi.

Cho nên, *mỗi vị phạm-thiên Thánh-nhân nào đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời cũ ấy, sau khi vị phạm-thiên Thánh-nhân ấy chết, chắc chắn sắc-giới thiện-nghiệp hoặc vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiền thiện-tâm bậc cao ấy cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có bậc thiền quả-tâm bậc cao ấy gọi là paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên lên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên hoặc tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tương xứng với bậc thiền quả-tâm bậc cao ấy, hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ tại tầng trời ấy.*

Tuy nhiên *chư vị phạm-thiên Thánh-nhân (bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc*

Thánh Bất-lai) tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên đến 3 tầng trời tột đỉnh là tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Vehapphalābhūmi*: Quảng-quả-thiên hoặc tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Akanitthābhūmi*: Sắc-cứu-cánh-thiên hoặc tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên *Nevasaññānāsaññāyatanabhūmi*: Phi-tướng-phi-phi-tướng-thiên chắc chắn đều trở thành bậc *Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đôi với *chư vị phạm-thiên Thánh Bất-lai* trong 5 tầng trời *Suddhavāsābhūmi*: Tịnh-cư-thiên, đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên bậc thấp, chắc chắn tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên bậc cao, cho đến tầng trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh *Akanitthābhūmi*: Sắc-cứu-cánh-thiên, vị phạm-thiên *Thánh Bất-lai* ấy chắc chắn sẽ trở thành bậc *Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Có cuti không có paṭisandhi

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, *chư Phật Độc-Giác*, *chư vị Thánh A-ra-hán thanh-văn-giác* đã diệt tận được mọi **vô-minh** (*avijjā*) và mọi **tham-ái** (*taṇhā*) không còn dư sót, nên không tạo **nghiệp mới** nào nữa, còn tất cả mọi **nghiệp cũ**

gồm có *thiện-nghiệp* và *ác-nghiệp* đã được lưu trữ từ vô thủy cho đến kiếp hiện-tại trước khi trở thành bậc Thánh A-ra-hán, nếu *nghiệp* nào có cơ hội thì *nghiệp* ấy cho quả cho đến trước khi quý Ngài tịch diệt Niết-bàn.

Khi *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, *chư Phật Độc-Giác*, *chư vị Thánh A-ra-hán thanh-văn-giác* đến lúc lâm chung có *maraṇāsanna-vīthicitta: cận-tử lộ-trình-tâm* mà không có *đối-tượng kamma, kammanimitta, gatinimitta* nào, chỉ có *đối-tượng khác* tùy theo mỗi Ngài, các tâm sinh rồi diệt liên tục đến *cuti* đó là *tử-tâm (cuticitta)* là *đại-quả-tâm* hợp với *trí-tuệ* làm phận-sự *tử* kết thúc kiếp hiện-tại của quý Ngài, không có *paṭisandhi* đó là *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* sinh tiếp theo, gọi là *ngũ-uẩn Niết-bàn (khandhapariniḥṅga)* nghĩa là *diệt ngũ-uẩn* rồi, không có *ngũ-uẩn* nào sinh nữa, *giải thoát khổ tử sinh luân-hồi* trong tam-giới.

Sau khi *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, *chư Phật Độc-Giác*, *chư vị Thánh A-ra-hán thanh-văn-giác* tịch diệt Niết-bàn, thì tất cả *mọi thiện-nghiệp, mọi ác-nghiệp* đã lưu trữ từ vô thủy trải qua vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại trước khi trở thành bậc Thánh A-ra-hán, *tất cả mọi nghiệp* ấy đều trở thành *vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma)* không có cơ hội cho quả được nữa.

Ba Giới Bốn Loài

Ba giới đó là 3 cõi-giới chúng-sinh:

- 1- **Cõi dục-giới** có 11 cõi-giới chúng-sinh.
- 2- **Cõi sắc-giới** có 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên.
- 3- **Cõi vô-sắc-giới** có 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên.

Ba giới gồm có 31 cõi-giới chúng-sinh.

I- Cõi dục-giới (kāma bhūmi) có 11 cõi-giới chia ra 2 loại:

- **Cõi ác-giới** (*duggatibhūmi*) có 4 cõi-giới.
- **Cõi thiện dục-giới** (*kāmasugatibhūmi*) có 7 cõi-giới.

1- Cõi ác-giới (Duggatibhūmi)

Cõi ác-giới có 4 cõi-giới là cõi địa-ngục, cõi a-su-ra, cõi nga-quỷ, loài súc-sinh.⁽¹⁾

1.1- **Nirayabhūmi**: Cõi địa-ngục là nơi tạm trú của các loài chúng-sinh địa-ngục, có 2 loại:

- Cõi đại-địa-ngục có 8 cõi lớn dành cho chúng-sinh cõi địa-ngục có ác-nghiệp nặng.
- Cõi tiểu-địa-ngục gồm có 449 cõi nhỏ dành cho chúng-sinh cõi địa-ngục có ác-nghiệp nhẹ.

¹ Tìm hiểu rõ trong quyển Vi-Diệu-Pháp Hiện Thực Trong Cuộc Sống, cùng soạn-giả.

Tất cả chúng-sinh trong các cõi địa-ngục đều thuộc về *loài chúng-sinh hóa-sinh* chịu quả khổ của ác-nghiệp của mình, thường bị hành hạ, có tuổi thọ không nhất định.

1.2- *Asurabhūmi*: Cõi *a-su-ra* không có cõi riêng biệt, loài *a-su-ra* có nhiều nhóm khác nhau đều thuộc về loài chúng-sinh hóa-sinh, có tuổi thọ không nhất định.

1.3- *Pettvisayabhūmi*: Cõi *ngạ-quỷ* không có cõi riêng biệt, loài *ngạ-quỷ* thuộc về *loài chúng-sinh hóa-sinh* có rất nhiều loại đáng ghê sợ tạm trú rải rác trong mọi nơi rừng, núi, sông, suối, biển, nghĩa địa, xóm làng, v.v... chịu quả khổ của ác-nghiệp của mình, thường chịu cảnh đói khát, ... có tuổi thọ không nhất định.

1.4- *Tiracchānabhūmi*: Loài *súc-sinh* không có cõi riêng biệt, có nhiều loại súc-sinh nương nhờ trong cõi người, sinh sống rải rác mọi nơi trong rừng, núi, sông, biển, xóm làng, trong nhà, ...

- Các loài súc-sinh sinh từ bụng mẹ, như con trâu, con bò, ...

- Các loài súc-sinh sinh từ trứng trong bụng mẹ, rồi từ trứng nở ra con, như con gà, con vịt, ...

- Các loài súc-sinh sinh từ nơi ẩm thấp, như con giun, con cuốn chiếu, ...

Các loài súc-sinh có tuổi thọ không nhất định.

Ác-nghiệp cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới

Thật ra, **ác-nghiệp** trong *11 bất-thiện-tâm* (trừ si-tâm hợp với phóng-tâm⁽¹⁾) cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp thuộc về bất-thiện-quả vô-nhân-tâm gọi là *paṭisandhicitta*: ác-giới tái-sinh-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới.

Bất-thiện-tâm có 12 tâm chia ra 3 loại tâm:

* **Tham-tâm** có 8 tâm:

1- Tham-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ hỷ, hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

2- Tham-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ hỷ, hợp với tà-kiến, cần tác-động.

3- Tham-tâm thứ ba đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

4- Tham-tâm thứ tư đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với tà-kiến, cần tác-động.

5- Tham-tâm thứ năm đồng sinh với thọ xả, hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

6- Tham-tâm thứ sáu đồng sinh với thọ xả, hợp với tà-kiến, cần tác-động.

7- Tham-tâm thứ bảy đồng sinh với thọ xả, không hợp với tà-kiến, không cần tác-động.

¹ Si-tâm hợp với phóng-tâm không có năng lực cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau, mà có năng lực cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh, kiếp hiện-tại.

8- *Tham-tâm thứ tám đồng sinh với thọ xả, không hợp với tà-kiến, cần tác-động.*

* **Sân-tâm** có 2 tâm:

1- *Sân-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ ưu, hợp với hận, không cần tác-động.*

2- *Sân-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ ưu, hợp với hận, cần tác-động.*

* **Si-tâm** có 2 tâm:

1- *Si-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ xả, hợp với hoài-nghi.*

2- *Si-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ xả, hợp với phóng-tâm.* ⁽¹⁾

* **Suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** ấy gọi là **ác-giới tái-sinh-tâm** làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới như thế nào?

- Nếu **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp trong **tham-tâm** có nhiều năng lực làm phận sự tái-sinh kiếp sau thì hóa-sinh làm **loài ngạ-quỷ** hoặc **loài a-su-ra** thường có tham-tâm thèm khát, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.

- Nếu **suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của ác-nghiệp trong **sân-tâm** có nhiều năng lực làm phận sự tái-sinh kiếp sau thì hóa-sinh

¹Tim hiểu rõ trong quyển Vi-diệu-pháp hiện thực trong cuộc sống.

làm *chúng-sinh* trong **cõi địa-ngục**, thường bị thiêu đốt, hành hạ, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.

- Nếu ***suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả*** là quả của ác-nghiệp trong ***si-tâm*** có nhiều năng lực làm phận sự tái-sinh kiếp sau thì sinh làm ***loài súc-sinh*** có tính si-mê, cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới.

2- Cõi thiện dục-giới (Kāmasugatibhūmi)

Cõi thiện dục-giới có 7 cõi-giới:

- *Manussabhūmi*: Cõi người.
- *Catumahārājikābhūmi*: Cõi trời Tứ-đại-thiên-vương.
- *Tavatimsābhūmi*: Cõi trời Tam-thập-tam-thiên.
- *Yamābhūmi*: Cõi trời Dạ-ma-thiên.
- *Tusitābhūmi*: Cõi trời Đâu-suất-đà-thiên.
- *Nimmānaratibhūmi*: Cõi trời Hóa-lạc-thiên.
- *Paranimmitavasavattibhūmi*: Cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên.

2.1- Manussabhūmi: Cõi người

Manussabhūmi: Cõi người là nơi sinh sống của loài người (manussa).

Loài người (manussa) trong 4 châu lớn (dīpa):

- *Uttarakurudīpa*: Bắc-curu-lưu-châu.

- *Pubbavidehadīpa*: Đông-thắng-thần-châu.
- *Aparagoyānadīpa*: Tây-ngưu-hóa-châu.
- *Jambūdīpa*: Nam-thiện-bộ-châu.

Bốn châu này nằm ở 4 hướng của núi Sineru.

- ***Uttarakurudīpa***: Bắc-cưu-lưu-châu nằm ở hướng Bắc của núi Sineru. Loài người ở *Uttarakurudīpa* này có 3 đức tính là:

- Không chấp thủ của cải tài-sản là của mình.
- Không chấp thủ con trai, con gái, vợ, chồng là của mình.
- Có tuổi thọ đúng 1.000 năm.

Loài người ở *Uttarakurudīpa* này có ngũ-giới là thường-giới, sau khi hết tuổi thọ chết, chắc chắn dục-giới thiện-nghiệp (đại-thiện-nghiệp) cho quả tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới.

Sau khi vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ chết, nghiệp nào cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi nào tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ ấy.

- ***Pubbavidehadīpa***: Đông-thắng-thần-châu nằm ở hướng Đông của núi Sineru. Loài người ở *pubbavidehadīpa* này có tuổi thọ 700 năm.

- ***Aparagoyānadīpa***: Tây-ngưu-hóa-châu nằm ở hướng Tây của núi Sineru. Loài người ở *apara-goyānadīpa* này có tuổi thọ 500 năm.

- *Jambūdīpa*: Nam-thiện-bộ-châu nằm ở hướng Nam của núi Sineru là trái đất mà chúng ta đang sống, con người ở cõi *Jambūdīpa* của chúng ta có tuổi thọ không nhất định, tùy theo thời-kỳ thiện-pháp tăng trưởng hoặc ác-pháp tăng trưởng.

- Nếu thời-kỳ nào loài người ở *Jambūdīpa* có *thân-hành-thiện, khẩu-hành-thiện, ý-hành-thiện, mọi thiện-pháp tăng trưởng*, thì thời-kỳ ấy tuổi thọ của loài người tăng lên đến tột đỉnh a-tăng-kỳ năm.⁽¹⁾

- Nếu thời-kỳ nào loài người ở *Jambūdīpa* có *thân-hành-ác, khẩu-hành-ác, ý-hành-ác, mọi ác-pháp tăng trưởng* thì thời-kỳ ấy tuổi thọ của loài người giảm xuống đến tột cùng chỉ còn 10 năm.

Tuổi thọ của loài người trong 4 châu dựa theo bộ Chú-giải Samyuttanikāyatthakathā rằng:

“*Jambūdīpavāsinaṃ āyuppamāṇam natthi, Pubbavidehānaṃ sattavassasatāyukā, Aparagoyānavāsinaṃ pañcavassasatāyukā, Uttarakuruvāsinaṃ vassasahassāyukā. Tesam tesam parittadīpavāsīmampi tadanugatikāva.*”

Loài người sống trong Bắc-cưu-lưu-châu có tuổi thọ 1.000 năm, loài người sống trong Tây-nghu-hóa-châu có tuổi thọ 500 năm, loài người

¹ A-tăng-kỳ (asaṅkhyeyya) là đơn vị số lượng: Số 1 đứng trước 140 số 0, viết tắt 10¹⁴⁰.

sống trong Đông-thắng-thần-châu có tuổi thọ 700 năm, loài người sống trong Nam-thiện-bộ-châu có tuổi thọ không nhất định.

Loài người (manussa) trong châu này đề cập trực-tiếp đến cõi Nam-thiện-bộ-châu, còn 3 châu khác chỉ là gián-tiếp mà thôi. ⁽¹⁾

2.2- Cātumahārājikābhūmi:

Cõi trời Tứ-đại-thiên-vương

Cõi trời Tứ-đại-thiên-vương là cõi thứ nhất trong 6 cõi trời dục-giới có vị trí từ khoảng giữa núi Sineru ngang bằng đỉnh núi Yugandhara xuống đến mặt đất tiếp xúc cõi người.

Cõi trời này có 4 Đức-thiên-vương trị vì tất cả chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ trong cõi trời này, nên gọi **cātumahārājikābhūmi**: cõi trời tứ-đại-thiên-vương có 4 Đức-thiên-vương trị vì:

- Đức-thiên-vương Dhataratṭha trụ ở hướng Đông của núi Sineru trị vì nhóm *chư-thiên Gandhabba*.

- Đức-thiên-vương Virūhaka trụ ở hướng Nam của núi Sineru trị vì nhóm *chư-thiên Kumbhaṇḍa*.

- Đức-thiên-vương Virūpakka trụ ở hướng Tây của núi Sineru trị vì nhóm *chư-thiên Nāga*.

¹Tim hiểu rõ trong quyển Vi-diệu-pháp hiện thực trong cuộc sống.

- *Đức-thiên-vương Kuvera hoặc Vessavaṇa* trụ ở hướng Bắc của núi Sineru trị vì nhóm *chur-thiên Yakkha*.

Tất cả chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ trong cõi trời *Tứ-đại-thiên-vương* đều là thuộc hạ của 4 *Đức-thiên-vương*, có nhiều nhóm:

- *Pabbataṭṭhadevatā*: Chư-thiên trú ở núi.
- *Ākāsaṭṭhadevatā*: Chư-thiên ở trên hư không.
- *Khiḍḍāpadosikadevatā*: Chư-thiên ham chơi rồi chết vì quên ăn.
- *Manopadosikadevatā*: Chư-thiên chết vì sân.
- *Sītavalāhakadevatā*: Chư-thiên làm khí lạnh.
- *Uṇhavalāhakadevatā*: Chư-thiên làm khí nóng.
- *Candimādevaputtadevatā*: Chư-thiên ở trên mặt trăng.
- *Suriyadevaputtadevatā*: Chư-thiên ở trên mặt trời...

Chư-thiên cõi trời *Tứ-đại-thiên-vương* nương nhờ 3 nơi gọi là:

- *Bhummaṭṭhadevatā*: Chư-thiên nương nhờ ở trên mặt đất.
- *Rukkhadevatā*: Chư-thiên nương nhờ ở trên cây.
- *Ākāsaṭṭhadevatā*: Chư-thiên nương nhờ ở trên hư-không.

* ***Bhummaṭṭhadevatā*** *chư-thiên nương nhờ ở trên mặt đất như thế nào?*

Chư-thiên là chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ nương nhờ ở trên mặt đất như núi, sông, biển, xung quanh chùa, ngôi tháp, cội đại Bồ-đề, nhà nghỉ mát, nhà ở, v.v... nếu chư-thiên nương nhờ ở nơi nào thì nơi ấy là chỗ ở của mình.

* **Rukkhadevatā** *chư-thiên nương nhờ ở trên cây như thế nào?*

Chư-thiên nương nhờ ở trên cây có 2 nhóm:

- Nhóm chư-thiên có lâu đài đặt trên ngọn cây.

- Nhóm chư-thiên có lâu đài đặt trên các cành cây xung quanh.

* **Ākāsatthadevatā** *chư-thiên nương nhờ ở trên hư-không như thế nào?*

Chư-thiên là chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ nương nhờ ở trên hư-không, lâu đài lớn hoặc nhỏ của mỗi vị phát sinh bằng 7 loại báu do năng lực quả-báu của đại-thiện-nghiệp của mỗi vị thiên-nam, vị thiên-nữ.

Tuy nhiên, có những lâu đài phát sinh bằng 6 loại báu, hoặc 5 loại báu, thậm chí chỉ có 1 hoặc 2 loại báu, tất cả lâu đài ấy đều phát sinh do năng lực quả-báu của đại-thiện-nghiệp của mỗi vị thiên-nam, vị thiên-nữ.

4 **Đức-thiên-vương** mỗi vị có mỗi lâu đài to lớn bằng thất báu ngọc nga lộng lẫy.

Tứ-đại-thiên-vương là 4 *Đức-vua-trời* hộ trì cõi người, nên gọi là *Catulokapāla*.

Chư-thiên ác cồi *Tứ-đại-thiên-vương*

Chư-thiên ác cồi *Tứ-đại-thiên-vương* có 4 nhóm:

- *Yakkha, yakkhī* là nam *dạ-xoa*, nữ *dạ-xoa*.
- *Gandhabba, gandhabbī* là nam *gandhabba*, nữ *gandhabbī*.
- *Kumbhaṇḍa, kumbhaṇḍī* là nam *kumbhaṇḍa*, nữ *kumbhaṇḍī*.
- *Nāga, nāgī* là long-nam, long-nữ.

1- ***Yakkhadevatā***: Chư-thiên *yakkha* (*dạ-xoa*) có 2 nhóm:

- *Yakkhadevatā* là loài *dạ-xoa* có thân hình xinh đẹp có hào quang như chư-thiên.
- *Yakkhatiracchāna* là loài *dạ-xoa* có thân hình xấu xí không có hào quang như loài súc-sinh.

Chư-thiên *yakkha* này nếu khi phát sinh ác-tâm muốn hành hạ chúng-sinh địa-ngục thì hóa ra chúa địa-ngục hiện xuống cõi địa-ngục, hành hạ chúng-sinh địa-ngục, nếu muốn ăn thịt chúng-sinh địa-ngục thì hóa ra con kên kên, con quạ, con chó bắt chúng-sinh địa-ngục để ăn thịt.

Yakkha (*dạ-xoa*) thích ăn xác chết.

Nhóm *yakkha* (*nam dạ-xoa*), *yakkhī* (*nữ dạ-xoa*) này ở trong sự cai quản của ***Đức-vua-trời Kuvera*** hoặc ***Vessavaṇa***.

2- ***Gandhabbadevatā*** (*Chur-thiên gandhabba*)
có 2 nhóm:

- Nhóm *chur-thiên gandhabba* nương nhờ sinh trên cây có mùi thơm, rồi vĩnh viễn trú tại nơi cây ấy mãi mãi, dù cho cây ấy bị ngã hoặc bị chết vẫn không dời sang cây khác. Nếu người nào chặt cây ấy đem về làm nhà, đóng tủ, bàn ghế, v.v... làm bất cứ dụng cụ nào thì vị *chur-thiên gandhabba* ấy vẫn đi theo nương nhờ nơi vật dụng ấy.

Vì vậy, đôi khi *chur-thiên gandhabba* ấy hiện hình ra để chủ nhân nhìn thấy; đôi khi *chur-thiên gandhabba* ấy không hài lòng làm quấy nhiễu trong gia đình với nhiều cách như làm cho người trong nhà bị bệnh hoạn ốm đau, làm cho của cải tài-sản hư hao không rõ nguyên-nhân, v.v...

Chur-thiên gandhabba có tính chất khác với vị *chur-thiên rukkhadevatā* là vị *chur-thiên* cũng nương nhờ sinh trên cây, nhưng khi cây ấy chết hoặc bị người ta chặt cây ấy, vị *chur-thiên rukkhadevatā* sẽ dời sang nương nhờ nơi cây khác.

- Nhóm *chur-thiên gandhabba* nương nhờ nơi thân người, người ta thường gọi là người bị *phi nhân nhập*, hoặc người có người âm nhập.

Người nào khi bị *chur-thiên gandhabba* nhập vào rồi, người ấy không còn tự chủ nữa, không biết mình, cho đến khi *chur-thiên gandhabba*

xuất ra, thì người ấy mới trở lại bình thường như trước.

Chư thiên *nam gandhabba*, nữ *gandhabbī* này ở trong sự cai quản của *Đức-vua-trời Dhatarat̐tha*.

3- *Kumbhaṇḍadevatā* (chư-thiên *kumbhaṇḍa*) có thân hình to lớn, mắt lồi màu đỏ, có 2 nhóm:

- Nhóm *chư-thiên kumbhaṇḍa* ở trong cõi người có phận sự giữ gìn các kho báu, những viên ngọc quý báu, ngọc manī trên núi cao, ngôi bảo tháp, rừng rậm, cây cao to lớn, hồ nước lớn tự nhiên, các con sông sâu, v.v... những nơi nào mà *Đức-thiên-vương* truyền lệnh cho vị *chư-thiên kumbhaṇḍa* nào có phận sự giữ gìn, nếu người nào xâm nhập vào nơi ấy thì vị *chư-thiên kumbhaṇḍa* ấy trừng phạt người ấy.

- Nhóm *chư-thiên kumbhaṇḍa* ở trong cõi địa-ngục, làm phận sự chúa địa-ngục, *chư-thiên kumbhaṇḍa* hóa ra *kên kên kumbhaṇḍa*, *qạ kumbhaṇḍa*, *chó kumbhaṇḍa* hành hạ chúng-sinh địa-ngục, hoặc bắt chúng-sinh địa-ngục để ăn thịt.

- Nhóm *chư-thiên nam kumbhaṇḍa*, nữ *kumbhaṇḍī* này ở trong sự cai quản của *Đức-vua trời Viruḷhaka*.

4- *Nāgadevatā* (*chư-thiên nāga: long*) ở dưới mặt đất và ở dưới núi gọi là *paṭhavīdevatā*.

Nāgadevatā có phép biến hóa do *quả của nghiệp (vipāka-iddhi)* có khả năng hóa ra thành người, chư-thiên, con cọp, sư tử, v.v... *Nāgadevatā* phát sinh ác-tâm thích hành hạ chúng-sinh địa-ngục giống như *yakkhadevatā*, *kumbhaṇḍadevatā*.

Nhóm chư-thiên *nam nāga (long nam)*, *nữ nāgī (long nữ)* này ở trong sự cai quản của **Đức-vua-trời Virūpakka**.

4 nhóm chư-thiên có ác-tâm hung dữ trong cõi *Tứ-đại-thiên-vương* này không những thích hành hạ các chúng-sinh khác, mà còn hành hạ đồng loại với nhau nữa.

Vì vậy, mỗi *Đức-thiên-vương* cai quản, trừng phạt mỗi nhóm.

Tóm lại *chư-thiên trong cõi Tứ-đại-thiên-vương* có nhiều nhóm, có nhóm chư-thiên thiện, có nhóm chư-thiên ác, có nhóm chư-thiên chánh-kiến, có nhóm chư-thiên tà-kiến, có nhóm có đức-tin nơi Tam-bảo, có nhóm không có đức-tin nơi Tam-bảo, có nhóm hộ trì loài người, có nhóm quấy nhiễu loài người, v.v...

* *Chư-thiên trong cõi Tứ-đại-thiên-vương* có tuổi thọ *500 năm cõi trời*, so với thời gian cõi người *9 triệu năm*, bởi vì 1 ngày và 1 đêm bằng 50 năm cõi người.

2.3- Tāvatiṃsābhūmi:

Cõi trời Tam-thập-tam-thiên

Cõi trời Tam-thập-tam-thiên là cõi trời thứ nhì trong 6 cõi trời dục-giới, có vị trí nằm trên đỉnh núi Sineru.

Cõi trời Tam-thập-tam-thiên này có sự tích được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, một xóm nhà *Macalagāma*, có nhóm người *sahapuññakārī* (nhóm cùng tạo phước-thiện với nhau) gồm có 33 người đàn ông, người đứng đầu tên là **Māghamānava**.

Nhóm 33 người này cùng nhau làm vệ sinh xung quanh xóm làng, các đường sá, các ngõ hẻm đều sạch sẽ, để thuận tiện cho mọi người qua lại. Trên các con đường, rải rác làm chỗ đặt nồi nước sạch để cho mọi người qua lại uống nước, xây dựng trại nghỉ chân dọc đường để cho những người qua lại có chỗ nghỉ chân.

Nhóm 33 người này đồng tâm nhất trí với nhau tạo mọi phước-thiện, cho nên sau khi nhóm 33 người này chết, *dục-giới thiện-nghiệp* (đại-thiện-nghiệp) ấy cho quả tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam trên **cõi trời dục-giới thứ nhì**, tiền-kiếp của *Māghamānava* trở thành **Đức-vua-trời Inda** hoặc **Đức-vua-trời Sakka** và tiền-kiếp của 32 người bạn thân trở thành **32 vị chư-thiên bậc cao** trên cõi trời dục-giới thứ nhì.

Vì vậy, cõi trời dục-giới thứ nhì gọi là ***Tāvātimsābhūmi: cõi trời Tam-thập-tam-thiên*** (cõi trời 33 vị chư-thiên).

Vấn: Ngoài cõi tam-giới gồm có 31 cõi-giới này ra, còn các cõi tam-giới khác, cõi trời dục-giới thứ nhì có tên gọi là ***cõi trời Tam-thập-tam-thiên*** hay không?

Đáp: Các cõi tam-giới gồm có 31 cõi-giới khác, cõi trời dục-giới thứ nhì cũng bắt chước tên gọi là ***cõi trời Tam-thập-tam-thiên***.

Vị trí của 6 cõi trời dục-giới

1- Cõi trời *Tứ-đại-thiên-vương* nằm vị trí ở khoảng giữa núi Sineru, cách mặt đất loài người khoảng 42.000 do-tuần (yojana).

2- Cõi trời *Tam-thập-tam-thiên* nằm vị trí ở trên đỉnh núi Sineru, cách cõi trời *Tứ-đại-thiên-vương* khoảng 42.000 do-tuần (yojana).

3- Cõi trời *Dạ-ma-thiên* nằm ở trên hư không cao cách cõi trời *Tam-thập-tam-thiên* khoảng 42.000 do-tuần (yojana).

4- Cõi trời *Đâu-suất-đà-thiên* nằm ở trên hư không cao cách cõi trời *Dạ-ma-thiên* khoảng 42.000 do-tuần (yojana).

5- Cõi trời *Hóa-lạc-thiên* nằm ở trên hư không cao cách cõi trời *Đâu-suất-đà-thiên* khoảng 42.000 do-tuần (yojana).

6- *Cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên* nằm ở trên hư không cao cách *cõi trời Hóa-lạc-thiên* khoảng 42.000 do-tuần (yojana).

Cõi trời Tam-thập-tam-thiên nằm vị trí ở trên đỉnh núi Sineru có bề mặt diện tích hình vuông mỗi cạnh khoảng 42.000 do-tuần (yojana), ngay trung tâm có *kinh-thành Sudassana* bề rộng mỗi cạnh 10.000 do-tuần, tất cả mặt bằng trên đỉnh núi Sineru được thành-tựu bằng thất báu.

Toàn thể chư-thiên trong *cõi trời Tam-thập-tam-thiên* có 2 nhóm: *Nhóm bhummaṭṭhadevatā* và *nhóm ākāsaṭṭhadevatā*.

- *Nhóm bhummaṭṭhadevatā* có *Đức-vua-trời Inda (Sakka)* và 32 vị *thiên-nam cao quý* cùng với nhóm chư-thiên thuộc hạ và 5 nhóm chư thiên a-su-ra trú ngụ dưới núi Sineru cũng ở trong nhóm lớn *bhummaṭṭhadevatā*.

- *Nhóm ākāsaṭṭhadevatā* có những lâu đài nổi trong hư không phía trên đỉnh núi Sineru.

Trung tâm *kinh-thành Sudassana* có đại lâu đài *Vejayanta* là nơi ngụ của *Đức-vua-trời Sakka*.

- Hướng Đông của *kinh-thành Sudassana* có *khu vườn Nandavana* rộng 1.000 do-tuần, trong vườn có 2 hồ nước: *hồ lớn Mahānanda* và *hồ Cūlananda*, xung quanh hồ nước lát đá quý, để ngồi nghỉ ngơi.

- Hướng Tây của *kinh-thành Sudassana* có *khu vườn Cittaladā* rộng 500 do-tuần, có 2 hồ nước: *hồ lớn Vicitta* và *hồ Cūlacitta*.

- Hướng Bắc của *kinh-thành Sudassana* có *khu vườn Missakavana* rộng 500 do-tuần, có 2 hồ nước: *hồ Dhammā* và *hồ Sudhammā*.

- Hướng Nam của *kinh-thành Sudassana* có *khu vườn Phārusakavana* rộng 700 do-tuần, có 2 hồ nước: *hồ Bhaddā* và *hồ Subhaddā*.

Khu vườn 4 hướng này là nơi du ngoạn tiêu khiển của chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ trong cõi trời *Tam-thập-tam-thiên*.

- Hướng Đông Bắc của *kinh-thành Sudassana* có 2 khu vườn: *khu vườn Puṇḍarika* không rõ bề rộng và *khu vườn Mahāvana* rộng 700 do-tuần.

Cūlāmaṇi Cetiya Và Sudhammasabhā

- *Khu vườn Puṇḍarika* có *cây pārichatta* hoặc *parijāta* cao 100 do-tuần có cành vươn rộng ra 50 do-tuần, khi đến mùa trở hoa có mùi thơm tỏa ra xa 100 do-tuần.

Phía dưới tàng *cây pārichatta* có tấm đá quý làm chỗ ngồi gọi là *Pañḍukambalasilā* bề ngang 50 do-tuần, bề dọc 60 do-tuần, bề dày 15 do-tuần có màu đỏ hồng như màu hoa.

- *Ngôi bảo tháp Cūlāmaṇicetiya* nơi tôn thờ *Xá-lợi Răng nhọn bên phải của Đức-Phật*

Gotama và năm tóc của Đức-Bồ-tát Siddhattha.
 Khi Đức-Bồ-tát đi xuất gia, cắt tóc ném lên hư không, khi ấy, Đức-vua-trời Sakka hiện xuống, hứng đón nhận năm tóc, đem về tôn thờ trên ngôi bảo tháp **Cūlāmaṇi** này.

- Hội-trường **Sudhammasabhā** là nơi mà tất cả chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ tụ hội nghe pháp hoặc đàm đạo pháp tại cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

- Khu vườn **Mahāvana** có hồ nước rộng tên gọi là **Sunandā** và có lâu đài nguy nga tráng lệ là nơi du ngoạn tiêu khiển của Đức-vua-trời Sakka.

Tính chất cõi trời Tam-thập-tam-thiên

Chư-thiên là chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên có những tính chất đặc biệt như sau:

- Nếu là vị thiên-nam thì có thân hình dáng dấp trẻ trung trong độ tuổi 20, và nếu là vị thiên-nữ thì có thân hình trẻ đẹp trong độ tuổi 16. Tất cả mọi thiên-nam, mọi thiên-nữ vẫn duy trì độ tuổi ấy cho đến khi hết tuổi thọ 1.000 năm tuổi trời, so với thời gian trong cõi người là 36 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên bằng 100 năm trong cõi người.

Tất cả mọi thiên-nam, mọi thiên-nữ trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên không có già, bệnh, tóc

bạc, răng rụng, da nhăn, v.v... vẫn duy trì sự trẻ trung, xinh đẹp cho đến hết tuổi thọ (chết) biến mất không có thi thể.

- Vật thực, nước uống của tất cả mọi thiên-nam, mọi thiên-nữ là vô cùng vi-tế, cho nên trong thân thể không có thải ra các chất cặn bã, nghĩa là không có tiểu tiện, đại tiện. Các thiên-nữ không có kinh nguyệt, không có thai, bởi vì vị thiên-nam, vị thiên-nữ trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên đều hóa sinh.

Theo lệ thường, chư-thiên trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên này:

- Nếu vị thiên-nam, vị thiên-nữ là con thì hóa-sinh tại nơi vế của vị chư-thiên.

- Nếu vị thiên-nữ là vợ thì hóa-sinh tại chỗ nằm của vị thiên-nam. Mỗi vị thiên-nam có 500, 700, 1.000, v.v... vị thiên-nữ làm vợ.

- Nếu vị thiên-nam, vị thiên-nữ là vị hầu hạ thì hóa-sinh xung quanh chỗ nằm của vị chư-thiên ấy.

- Nếu vị thiên-nam, vị thiên-nữ là vị giúp công việc thì hóa-sinh trong lâu đài, hoặc trong phạm vi lâu đài của vị chư-thiên ấy.

- Nếu vị thiên-nam, vị thiên-nữ hóa-sinh ở bên ngoài khoảng giữa 2 lâu đài của 2 vị thiên-nam, nếu có sự tranh chấp giữa 2 vị thiên-nam

muốn vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ ấy là thuộc hạ của mình thì dẫn nhau đến hầu Đức-vua-trời Sakka phán xét.

Đức-vua-trời phán xét rằng:

“Nếu vị thiên-nam, hoặc vị thiên-nữ nào xuất hiện gần với lâu đài của vị chư-thiên nào thì vị thiên-nam, hoặc vị thiên-nữ thuộc về vị chư-thiên ấy.”

“Vị thiên-nam, hoặc vị thiên-nữ nào xuất hiện ngay khoảng giữa 2 lâu đài của 2 vị chư-thiên-nam, nếu vị thiên-nam, hoặc vị thiên-nữ nhìn về hướng lâu đài của vị chư-thiên nào thì thuộc về vị chư-thiên ấy.”

“Vị thiên-nam, hoặc vị thiên-nữ nào xuất hiện ngay chính khoảng giữa 2 lâu đài của 2 vị chư-thiên, nếu vị thiên-nam, hoặc vị thiên-nữ nhìn thẳng, không hướng về lâu đài của vị chư-thiên nào thì vị thiên-nam, vị thiên-nữ ấy thuộc về của Đức-vua-trời Sakka.”

Các vị thiên-nam, các vị thiên-nữ trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên có hào quang tỏa ra rộng lớn khác nhau, có những đồ trang sức các loại châu báu quý giá khác nhau, có lâu đài to lớn nguy nga tráng lệ khác nhau, có thân hình xinh đẹp khác nhau, v.v... tiếp xúc với các đối-tượng tốt đáng hài lòng khác nhau, đó là do quả báu

của các phước-thiện khác nhau, khác với loài người có thân hình ô-trọc.

Cho nên, nếu tiếp xúc với mùi của loài người thì dù cách xa 100 do-tuần chư-thiên vẫn không thể chịu đựng nổi.

Cõi trời Tam-thập-tam-thiên có toàn những đối-tượng tốt thật vô cùng hoan hỷ mà đối-tượng trong cõi người không sao sánh được, nhất là *khu vườn Nandavana* là nơi hoan hỷ bậc nhất trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Thật vậy, vị thiên-nam, vị thiên-nữ nào có nỗi khổ tâm vì lo sợ chết, nếu vị thiên-nam, vị thiên-nữ ấy đi đến du ngoạn tiêu khiển trong *khu vườn Nandavana* thì cảm nhận vô cùng hoan hỷ, nên không còn khổ tâm nữa.

Đức-vua-trời Sakka

Đức-vua-trời Sakka là *Đức-vua cao cả nhất* trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên và cõi trời Tứ-đại-thiên-vương. *Đức-vua-trời Sakka* ngự tại lâu đài bằng vàng gọi là ***Vejayanta*** trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên. *Lâu đài Vejayanta* cao 1.000 do-tuần có những cây cột cờ cao 300 do-tuần cần bằng thất báu cắm xung quanh lâu đài.

* *Đức-vua-trời Sakka* có *chiếc xe* cũng có tên ***Vejayanta***, phía trước xe là chỗ ngồi của vị thiên-nam lái xe *Mātali* dài 50 do-tuần, phần

giữa xe là chỗ ngồi của Đức-vua-trời Sakka dài 50 do-tuần, phía sau xe dài 50 do-tuần, chiếc xe *Vejayanta* gồm có chiều dài 150 do-tuần, bề rộng 50 do-tuần. Chiếc ngai của Đức-vua-trời Sakka trên chiếc xe thành-tựu bằng thất báu có chiều cao 1 do-tuần, bề rộng 1 do-tuần, phía trên có chiếc lọng lớn 3 do-tuần, có 1.000 con ngựa báu trang hoàng những đồ trang sức quý giá để kéo chiếc xe *Vejayanta* (1.000 con ngựa báu không phải là loài súc-sinh mà chính là vị thiên-nam trên cõi trời biến hóa ra con ngựa báu).

* Nếu khi Đức-vua-trời Sakka muốn cõi voi thì có con voi báu *Erāvāṇa* to lớn 150 do-tuần được trang hoàng lộng lẫy, voi báu *Erāvāṇa* này không phải là loài súc-sinh mà chính là vị thiên-nam biến hóa ra voi báu, ... Để trở thành Đức-vua-trời Sakka cần phải thực-hành 7 pháp:

1- Nuôi dưỡng cha mẹ một cách cung kính và chu đáo.

2- Tôn kính bậc trưởng lão trong dòng họ và người trong đời.

3- Nói năng dịu dàng lễ phép đối với mọi người.

4- Không nói lời chia rẽ mà nói lời hòa thuận.

5- Không có tính keo kiệt trong của cải tài sản của mình mà hoan hỷ tạo phước-thiện bố-thí.

6- Có tính chân thật với mình và mọi người.

7- Chế ngự được tính sân hận.

Cõi trời Tam-thập-tam-thiên

Cõi trời Tam-thập-tam-thiên có *kinh-thành Sudassana*, 4 khu vườn giải trí công cộng, đặc biệt có 2 khu vườn *Puṇḍarika* và *Mahāvana*.

- *Khu vườn Mahāvana* là nơi mà Đức-vua-trời Sakka đến du lãm giải trí.

- *Khu vườn Puṇḍarika* là nơi đặc biệt quan trọng hơn các nơi khác, bởi vì có *ngôi bảo-tháp Cūlāmaṇicetiya*, nơi tôn thờ *Xá-lợi của Đức-Phật Gotama*, có *tầng đá Paṇḍukambalasilā* dưới *tầng cây Parichatta* mà *Đức-Phật Gotama* đã từng ngự đến *ngôi thuyết Abhidhamma-piṭaka: Tạng Vi-Diêu-Pháp* gồm có 7 bộ, trong mùa hạ thứ 7 của *Đức-Phật* tại cung trời Tam-thập-tam-thiên và *hội-trường Sudhammasabhā* là nơi mà tất cả chư-thiên tụ hội nghe pháp hoặc đàm đạo pháp.

Hội-Trường Sudhammasabhā

Hội-trường Sudhammasabhā nằm gần *cây Parichatta*. *Cây Parichatta* mỗi năm trở hoa một lần, khi đến thời-kỳ trở hoa, lá cây trở thành màu vàng, nhìn thấy lá màu vàng như vậy, chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ vui mừng hoan hỷ sẽ được nhìn thấy *hoa parichatta*. Đến khi gần trở hoa, tất cả lá vàng đều rụng cả, tiếp theo toàn *cây parichatta* trở hoa màu đỏ tỏa ra ánh sáng

xung quanh 500 do-tuần, mùi thơm của hoa theo chiều gió 100 do-tuần.

Hội-trường Sudhammasabhā là nơi mà các vị thiên-nam, vị thiên-nữ hoan hỷ tụ hội lắng nghe pháp hoặc đàm đạo pháp có Đức-vua-trời Sakka chủ trì.

Hội-trường Sudhammasabhā được thành-tựu bằng thất báu, có chiều cao 500 do-tuần, rộng 300 do-tuần, nền lát bằng ngọc quý, cột bằng vàng, v.v... tất cả đều thành-tựu bằng 7 thứ báu.

Bên trong hội trường, phía trên ngay ở giữa có một pháp-tòa thành tựu bằng thất báu quý giá cao 3 do-tuần, để vị Pháp sư ngồi thuyết pháp.

P phía dưới có chỗ ngồi của Đức-vua-trời Sakka, kế tiếp 32 chỗ ngồi của 32 vị thiên-nam cấp cao quý và tiếp theo các vị thiên-nam, vị thiên-nữ theo thứ tự từ cao đến thấp.

Khi đến thời-kỳ nghe pháp tại *hội trường Sudhammasabhā*, Đức-vua-trời Sakka thổi tù-và bằng vỏ ốc gọi là *vijayuttara* dài 140 cùi tay, tiếng tù-và vang xa trong kinh-thành Sudassana, ngoài kinh-thành, và thổi tù-và chỉ một lần, âm thanh kéo dài lâu 4 tháng của cõi người.

Tất cả vị thiên-nam, vị thiên-nữ ở trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên này nghe tiếng tù-và báo hiệu, tất cả vị thiên-nam, vị thiên-nữ khắp mọi nơi đều đến *hội-trường Sudhammasabhā*.

Đức-vua-trời Sakka ra khỏi lâu đài *Vejayanta* cùng với 4 Chánh-cung hoàng-hậu là **Nandā**, **Cittā**, **Sudhammā**, **Sujā** lên voi báu *Eravana* dẫn đầu tất cả vị thiên-nam, vị thiên-nữ ngự đến hội-trường *Sudhammasabhā*.

Pháp-sư là **vị phạm-thiên Sunaṅkumāra** từ cõi phạm-thiên hiện xuống thuyết-pháp, nếu khi vị phạm-thiên không hiện xuống thì **Đức-vua-trời Sakka** sẽ thay thế thuyết-pháp hoặc **vị thiên nam** nào có trí-tuệ sáng suốt hiểu biết chánh-pháp có khả năng cũng thuyết-pháp được.

Đức-vua-trời Sakka trở thành bậc Thánh Nhập-lưu

Một thưở nọ Đức-Thế-Tôn ngự tại động núi Veriyaka, miền bắc của xóm làng Ambasaṇḍa, hướng Bắc của kinh-thành Rājagaha. Khi ấy, *Đức-vua-trời Sakka* thấy 5 hiện tượng gần chết của chư-thiên, nên phát sinh tâm sợ chết, *Đức-vua-trời Sakka* ngự xuống cõi người cùng với vị thiên-nam *Pañcasikha* đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, bạch hỏi 14 câu hỏi.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy giải đáp xong 14 câu hỏi ⁽¹⁾. Khi ấy, *Đức-vua-trời Sakka* chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu-Thánh-đạo*, *Nhập-lưu-Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở

¹ Bộ Dī. Mahāvagga, Sakkapañhāsutta, và Aṭṭhakathā.

thành **bậc Thánh Nhập-lưu**. Ngay tại nơi ấy, Đức-vua-trời Sakka *chuyển kiếp* (*cuti: chết*), rồi *hóa-sinh* kiếp sau (*paṭisandhi*) trở lại làm Đức-vua-trời Sakka (*kiếp mới*).

Đức-vua-trời Sakka thành kính dâng lễ Đức-Thế-Tôn, xin phép hồi cung trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Kiếp vị-lai của Đức-vua-trời Sakka

Trong thời vị-lai, khi *Đức-vua-trời Sakka* hết tuổi thọ ở cõi trời *Tam-thập-tam-thiên* sẽ *chuyển kiếp* (*cuti: chết*), rồi tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhi*) xuống làm người trong cõi người, sẽ trở thành **Đức-vua chuyển-luân-thánh-vương**, sẽ trở thành **bậc Thánh Nhất-lai** tại cõi người.

- Khi *Đức-vua chuyển-luân-thánh-vương* hết tuổi thọ tại cõi người sẽ *chuyển kiếp* (*cuti: chết*), rồi *hóa-sinh* kiếp sau (*paṭisandhi*) lên cõi trời *Tam-thập-tam-thiên*, làm vị thiên-nam, rồi sẽ trở thành **bậc Thánh Bất-lai** chúng đấng đến đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm, sau đó sẽ *chuyển kiếp* (*cuti: chết*), *đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-nghiệp* cho quả *hóa-sinh* kiếp sau (*paṭisandhi*) lên 5 tầng trời sắc-giới *Suddhāvāsa: Tịnh-cư-thiên*, hết tuổi thọ tầng trời bậc thấp *hóa-sinh* kiếp sau lên tầng trời bậc cao theo tuần tự, từ tầng trời *Avihā*, tầng trời *Atappā*, tầng trời *Sudassā*, tầng trời *Sudassī*, cho đến tầng trời *Akaniṭṭhā* cuối cùng.

- Trong *tầng trời sắc-giới Akaniṭṭhā*, hậu kiếp của *Đức-vua-trời Sakka* sẽ trở thành **bậc Thánh-A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn tại tầng trời sắc-giới này, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

(Theo Chú-giải bộ Dī. *Mahāvaggaṭṭhakathā*, kinh *Sakkapañhāsuttavaṇṇanā*.)

2.4- **Yāmābhūmi: Cõi trời Dạ-ma-thiên**

Cõi trời Dạ-ma-thiên là cõi trời thứ ba nằm ở trên hư không cao cách *cõi trời Tam-thập-tam-thiên* khoảng 42.000 do-tuần (yojana).

Tất cả chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ trong cõi trời này không có khổ, chỉ có sự an-lạc mà thôi, nên gọi cõi trời này là **Yāmābhūmi: Cõi trời Dạ-ma-thiên**.

Đức-vua-trời Suyāma hoặc **Đức-vua-trời Yāma** trị vì toàn thể chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ trong *cõi trời Dạ-ma-thiên*.

Tất cả chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ trong *cõi trời Dạ-ma-thiên* này không có nhóm *bhummaṭṭhadevatā* mà chỉ có nhóm *chư-thiên ākāsaṭṭhadevatā* mà thôi. *Tất cả chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ* có thân hình, hào quang, lâu đài, các món đồ trang sức, v.v... hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời này vi-tế hơn *cõi trời Tam-thập-tam-thiên*.

* *Chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ trong cõi trời Dạ-ma-thiên có tuổi thọ 2.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người 144 triệu năm, bởi vì 1 ngày và 1 đêm bằng 200 năm cõi người.*

2.5- Tusitābhūmi: Cõi trời Đâu-suất-đà-thiên

Cõi trời Đâu-suất-đà-thiên là cõi trời thứ tư nằm ở trên hư không cao cách cõi trời Dạ-ma-thiên khoảng 42.000 do-tuần (yojana).

Toàn thể chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ trong cõi trời Đâu-suất-đà-thiên có tâm hoan hỷ và luôn luôn vui tươi an-lạc trong cõi trời này, nghĩa là chư-thiên không có khổ tâm, chỉ có tâm thường an-lạc mà thôi.

Vì vậy, cõi trời này gọi là ***Tusitābhūmi: Cõi trời Đâu-suất-đà-thiên*** rất cao quý.

Thật vậy, tất cả *chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* khi đã hoàn thành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng chắc chắn sẽ trở thành *Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác*.

Chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy kiếp áp chót đều hóa-sinh làm vị *thiên-nam Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* trên cõi trời Đâu-suất-đà-thiên này chờ đợi đến thời-kỳ đúng lúc, hợp thời

sẽ tái-sinh kiếp sau làm người trong cõi người, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Trong kiếp trái đất này gọi là *Bhaddakappa* thật vô cùng diễm phúc có 5 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian.

Trong thời quá-khứ có 3 Đức-Phật đã xuất hiện là Đức-Phật *Kakusandha*, Đức-Phật *Konāgamana*, Đức-Phật *Kassapa*; trong thời hiện-tại Đức-Phật *Gotama* đã xuất hiện, giáo-pháp của Đức-Phật vẫn đang còn lưu truyền; và trong thời vị-lai Đức-Phật *Metteyya* sẽ xuất hiện trên thế gian cùng trong kiếp trái đất này.

Vấn: Trong thời vị-lai, đến thời-kỳ nào Đức-Phật *Metteyya* sẽ xuất hiện trên thế gian cùng trong kiếp trái đất này?

Đáp: Trong thời hiện-tại Phật-lich 2562 năm, giáo-pháp của Đức-Phật *Gotama* đang còn lưu truyền trên thế gian cho đến Phật-lich 5000 năm, giáo-pháp của Đức-Phật hoàn toàn bị tiêu hoại, bởi vì không còn các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật trong cõi người này, không còn một ai biết đến Phật-giáo nữa.

Từ đó, ác-pháp càng ngày càng tăng trưởng, ngược lại thiện-pháp càng ngày càng suy giảm, nên tuổi thọ của con người càng ngày càng giảm dần, giảm dần cho đến khi tuổi thọ của loài người chỉ còn 10 năm mà thôi.

Khi ấy, một thảm họa khủng khiếp sẽ xảy ra, loài người chém giết lẫn nhau vô cùng tàn khốc, không phân biệt cha mẹ, con cái, bà con thân quyến, một số người hoảng sợ chạy trốn vào rừng núi thoát thân.

Biết nạn chém giết không còn nữa, số người còn sống sót ấy gặp lại nhau cam kết không sát hại nhau nữa. Từ đó, con người biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, nên thiện-pháp bắt đầu càng ngày càng tăng trưởng, ngược lại ác-pháp càng ngày càng suy giảm, tuổi thọ của con người càng ngày càng tăng dần, tăng dần cho đến tột đỉnh a-tăng-kỳ⁽¹⁾ năm.

Trong thời-kỳ ấy con người bắt đầu sống thất niệm đê duôi, nên ác-pháp phát sinh. Vì vậy, tuổi thọ con người lại bắt đầu giảm dần, giảm dần cho đến khi thời đại con người có tuổi thọ còn khoảng 80.000 năm. Khi ấy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Metteyya, chuyển kiếp (cuti: chết) từ cõi trời Đâu-suất-đà-thiên, tái-sinh kiếp chót (paṭisandhi) đầu thai làm **người** trong cõi người này, rồi sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là **Đức-Phật Metteyya**.

Chư Đức-Bồ-tát mỗi bậc khi đã tạo đầy đủ trọn vẹn các pháp-hạnh ba-la-mật của mình

¹ Asaṅkhyeyya: A-tăng-kỳ là đơn vị số lượng số 1 trước 140 số 0.

xong rồi, kiếp áp chót đều sinh trong cõi trời Đâu-suất-đà-thiên này. Cho nên, cõi trời Đâu-suất-đà-thiên là cõi trời cao quý hơn các cõi trời dục-giới khác.

Đức-vua-trời Santussita trị vì toàn thể chư-thiên trong cõi trời Đâu-suất-đà-thiên. Tất cả chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ trong cõi trời Đâu-suất-đà-thiên này chỉ có nhóm *chư-thiên ākāṣaṭṭhadevatā* mà thôi. Tất cả chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ có thân hình, hào quang, lâu đài, các món đồ trang sức, v.v... hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời này vi-tế hơn cõi trời Dạ-ma-thiên.

* *Chư-thiên* trong cõi trời Đâu-suất-đà-thiên có tuổi thọ 4.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người 576 triệu năm, bởi vì 1 ngày và 1 đêm bằng 400 năm cõi người.

2.6- Nimmānaratībhūmi: Cõi trời Hóa-lạc-thiên

Cõi trời Hóa-lạc-thiên là cõi trời thứ năm nằm ở trên hư không cao cách cõi trời Đâu-suất-đà-thiên khoảng 42.000 do-tuần (yojana).

Toàn thể chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ trong cõi trời này có khả năng tự hóa ra 5 đối-tượng ngũ dục theo ý muốn của mình, rồi hưởng sự an-lạc trong các đối-tượng ấy.

Vì vậy, cõi này gọi là ***Nimmānaratībhūmi***: ***Cõi trời Hóa-lạc-thiên***.

Trong 6 cõi trời dục-giới, từ cõi trời *Tứ-đại-thiên-vương*, *Tam-thập-tam-thiên*, *Dạ-ma-thiên*, *Đâu-suất-đà-thiên* chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ đều có cặp có đôi riêng biệt của mỗi vị, nhưng ***cõi trời Hóa-lạc-thiên*** và ***cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên*** không có cặp có đôi riêng biệt của mỗi vị.

Vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trong *cõi trời Hóa-lạc-thiên* nếu khi nào muốn hưởng an-lạc trong đối-tượng ngũ-dục thì khi ấy vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ tự mình hóa ra vị thiên-nữ hoặc vị thiên-nam khác phái theo ý muốn của mình, để hưởng sự an-lạc trong đối-tượng ngũ-dục ấy xong, rồi cho biến mất.

Đức-vua-trời Sunimmita hoặc ***Đức-vua-trời Nimmita*** trị vì toàn thể chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ, chỉ có nhóm *chư-thiên ākāsaṭṭhadēvatā* trong *cõi trời Hóa-lạc-thiên* mà thôi.

Tất cả chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ có thân hình, hào quang, lâu đài, các món đồ trang sức, v.v... hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời này vi-tế hơn *cõi trời Đâu-suất-đà-thiên*.

* *Chư-thiên* trong *cõi trời Hóa-lạc-thiên* có tuổi thọ 8.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người 2.304 triệu năm, bởi vì 1 ngày và 1 đêm bằng 800 năm cõi người.

2.7- **Paranimmitavasavattībhūmi:** **Cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên**

Cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên là cõi trời thứ sáu cao nhất trong 6 cõi trời dục-giới nằm ở trên hư không cao cách *cõi trời Hóa-lạc-thiên* khoảng 42.000 do-tuần (yojana).

Toàn thể chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ trong cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên muốn hưởng an-lạc trong đối-tượng ngũ-dục đều do vị chư-thiên thuộc hạ biết rõ sự ham muốn ấy nên hóa ra đối-tượng ấy theo ý muốn.

*Vì vậy, cõi này gọi là **Paranimmitavasavattībhūmi: Cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên.***

Vị thiên-nam, vị thiên-nữ trong *cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên* giống như vị thiên-nam, vị thiên-nữ trong *cõi trời Hóa-lạc-thiên* đều không có cặp có đôi riêng biệt của mỗi vị.

Đức-vua-trời Paranimmita hoặc **Đức-vua-trời Vasavattī** trị vì toàn thể chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ trong *cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên*.

Tất cả chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ trong cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên này chỉ có nhóm chư-thiên ākāṣaṭṭhadevatā mà thôi. Tất cả chư-thiên có thân hình, hào quang, lâu đài, các món đồ trang sức, v.v... hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời này vi-tế hơn cõi trời Hóa-lạc-thiên.

* *Chư vị thiên-nam, chư vị thiên-nữ trong cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên* có tuổi thọ 16.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người 9.216 triệu năm, bởi vì 1 ngày và 1 đêm bằng 1.600 năm cõi người.

* **Đức-vua-trời Vasavattī** không chỉ trị vì cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên, mà còn có oai lực cai quản cả 6 cõi trời dục-giới nữa.

Ác-ma-thiên (Devaputtamāra)

* *Ác-ma-thiên (Devaputtamāra)* có nhiều oai lực tại cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên, *Ác-ma-thiên* có ác-tâm không muốn chúng-sinh nào thoát ra khỏi quyền năng của mình.

Thật vậy, khi biết *Đức-Bồ-tát Siddhattha* đi xuất gia để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, thuyết-pháp tế độ chúng-sinh giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, thì *Ác-ma-thiên* từ cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên liền hiện xuống, ngăn cản *Đức-Bồ-tát Siddhattha*, nhưng y bất lực, đành trở về cõi trời.

Đến khi *Đức-Bồ-tát Siddhattha* ngự đến ngôi trên bồ-đoàn quý báu, vào buổi chiều ngày rằm tháng tư (âm-lịch) để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*. Khi ấy, *Ác-ma-thiên* cầm đầu thiên-ma-binh, thiên-ma-tướng từ cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên xuất hiện đến cõi Đại-Bồ-đề nơi *Đức-Bồ-tát Siddhattha* đang ngự trên bồ-đoàn quý báu,

Ác-ma-thiên sử dụng mọi phép màu cực kỳ lợi hại, cốt để đuổi Đức-Bồ-tát rời khỏi cõi đại-Bồ-đề, giành ngôi bồ-đoàn quý báu ấy, để Đức-Bồ-tát Siddhattha không thể chứng đắc thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, nhưng mà *Ác-ma-thiên* hoàn toàn bất lực, đành phải chịu thất bại, nên *Ác-ma-thiên* cùng thiên-ma-binh, thiên-ma tướng bỏ chạy trở về cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên.

Đêm rằm tháng tư ấy, *Đức-Bồ-tát Siddhattha* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, mọi tham-ái không còn dư sót, đặc biệt diệt mọi tiền-khiên-tật (*vāsanā*), trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có danh hiệu là *Đức-Phật Gotama* độc nhất vô nhị trong toàn cõi-giới chúng-sinh, vào *canh chót đêm rằm tháng tư* ấy.

Sau khi *Đức-Phật Gotama* xuất hiện trên thế gian, *Ác-ma-thiên* đến kính thỉnh *Đức-Phật tịch diệt Niết-bàn*, bởi vì y không muốn chúng-sinh nào được nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế* y theo Đức-Phật, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não

trở thành bậc Thánh A-ra-hán y theo Đức-Phật, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, thoát ra khỏi quyền năng của y, nhưng Đức-Phật không chấp thuận theo lời thỉnh cầu của *Ác-ma-thiên*.

Đức-Phật Gotama thuyết-pháp tế độ chúng-sinh được 45 năm, *Ác-ma-thiên* hiện xuống kính thỉnh *Đức-Phật Gotama* tịch diệt Niết-bàn. Lần này Đức-Phật Gotama nhận lời thỉnh cầu của *Ác-ma-thiên*.

* Hiện-tượng của chư-thiên trước khi chết

Mỗi vị thiên-nam, vị thiên-nữ sắp hết tuổi thọ tại cõi trời dục-giới nào, thường có *pubbanimitta* 5 hiện-tượng báo trước ⁽¹⁾ phát sinh là:

- *Mālā milāyanti*: Những vòng hoa héo.
- *Vatthāni kilissanti*: Những y phục phai màu.
- *Kacchehi sedā muccanti*: Mồ hôi chảy ra từ 2 bên nách.

- *Kāye dubbaṇṇiyam okkamati*: Sắc thân không còn xinh đẹp.

- *Devo devāsane nābhiramati*: Chư-thiên không còn hài lòng cõi trời dục-giới đang sống.

Vị thiên-nam, vị thiên-nữ nào nếu có 5 triệu chứng báo trước phát sinh thì vị thiên-nam, vị thiên-nữ sắp hết tuổi thọ tại cõi trời ấy, phải

¹ Khu. Itivuttakapāli, Pañcapubbanimittasutta.

cuti: chuyển kiếp (chết), rồi sẽ tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ ấy.

- Nếu đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả thì tái-sinh kiếp sau đầu thai làm **người** hoặc hóa-sinh làm **vị thiên-nam**, hoặc **vị thiên-nữ** trong cõi trời dục-giới cao hơn hoặc cõi trời dục-giới thấp hơn hoặc cõi trời dục-giới ngang bằng với kiếp trước.

- Nếu ác-nghiệp có cơ hội cho quả thì tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới: cõi địa-ngục, cõi a-su-ra, cõi nga-quỷ, loài súc-sinh, tùy theo năng lực quả của ác-nghiệp ấy.

Lựa chọn tái-sinh trong 6 cõi trời dục-giới

Đối với **hạng người** nào đến lúc lâm chung có khả năng lựa chọn **cõi trời dục-giới** nào trong 6 cõi trời dục-giới, sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm **vị thiên-nam** hoặc **vị thiên-nữ** trên **cõi trời dục-giới** ấy đúng theo ý muốn lựa chọn của mình được.

Trong Chú-giải bài **kinh Sakkapañhāsutta**, có đoạn đề cập đến người có giới, người giữ gìn các điều-giới của mình trong sạch và trọn vẹn rằng:

“*Parisuddhasīlā nāma chasu devalokesu yatthicchanti, tattha nibbattanti.*”⁽¹⁾

Những **người thiện** nào giữ gìn các điều-giới của mình trong sạch trọn vẹn, đến lúc lâm chung có đại-thiện-tâm tinh táo sáng suốt, muốn lựa chọn **cõi trời dục-giới** nào trong 6 cõi trời dục-giới, rồi sau khi **người thiện** ấy chết, đại-thiện-nghiệp giữ-giới ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời ấy đúng như ý muốn lựa chọn của mình, hưởng an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ tại cõi trời dục-giới ấy.

Đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong 7 cõi thiện dục-giới

Thật ra, **đại-thiện-nghiệp** trong 8 đại-thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **8 đại-quả-tâm** gọi là *paṭisandhicitta*: tái-sinh-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới.

Đại-thiện-tâm có 8 tâm:

1- Đại-thiện-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

2- Đại-thiện-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

¹ Dī. Aṭṭhakathā, Mahāvaggatṭhakathā. Sakkapañhasuttavaṇṇanā.

3- Đại-thiện-tâm thứ ba đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

4- Đại-thiện-tâm thứ tư đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

5- Đại-thiện-tâm thứ năm đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

6- Đại-thiện-tâm thứ sáu đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

7- Đại-thiện-tâm thứ bảy đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

8- Đại-thiện-tâm thứ tám đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

Đại-quả-tâm có 8 tâm là quả của 8 đại-thiện-tâm, nên mỗi quả-tâm tương xứng với mỗi đại-thiện-tâm về **thọ**, về **trí-tuệ**, về **tác-động**.

Đại-quả-tâm có 8 tâm:

1- Đại-quả-tâm thứ nhất đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

2- Đại-quả-tâm thứ nhì đồng sinh với thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

3- Đại-quả-tâm thứ ba đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

4- Đại-quả-tâm thứ tư đồng sinh với thọ hỷ, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

5- Đại-quả-tâm thứ năm đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

6- Đại-quả-tâm thứ sáu đồng sinh với thọ xả, hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

7- Đại-quả-tâm thứ bảy đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, không cần tác-động.

8- Đại-quả-tâm thứ tám đồng sinh với thọ xả, không hợp với trí-tuệ, cần tác-động.

Đó là **8 đại-quả-tâm** gọi là *paṭisandhicitta*: tái-sinh-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới, cũng gọi là *bhavaṅgacitta*: hộ-kiếp-tâm, cũng gọi là *cuticitta*: tử-tâm.

II- Cõi sắc-giới có 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

Cõi sắc-giới phạm-thiên có 16 tầng trời chia ra 4 tầng trời theo 4 bậc thiên sắc-giới quả-tâm:

1- Tầng trời đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm có 3 tầng trời:

- *Brahmapārisajjā*: Tầng trời Phạm-chúng-thiên.
- *Brahmapurohitā*: Tầng trời Phạm-sư-thiên.
- *Mahābrahmā*: Tầng trời Đại-phạm-thiên.

2- Tầng trời đệ nhị thiên sắc-giới quả-tâm có 3 tầng trời:

- *Parittābhā*: Tầng trời Thiếu-quang-thiên.
- *Appamāṇābhā*: Tầng trời Vô-lượng-thiên.
- *Ābhassarā*: Tầng trời Quang-âm-thiên.

3- **Tầng trời đệ tam thiên sắc-giới quả-tâm** có 3 tầng trời:

- *Parittasubhā*: Tầng trời *Thiếu-tịnh-thiên*.
- *Appamāṇasubhā*: Tầng trời *Vô lượng tịnh-thiên*.
- *Subhakinhā*: Tầng trời *Biến-tịnh-thiên*.

4- **Tầng trời đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm** có 7 tầng trời:

- *Vehapphalā*: Tầng trời *Quảng-quả-thiên*.
- *Asaññasattā*: Tầng trời *Vô-tướng-thiên*.

* ***Suddhāvāsa***: Tầng trời *Tịnh-cư-thiên* có 5 tầng chỉ dành cho bậc *Thánh Bất-lai* chứng đắc đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm mà thôi.

- *Avihā*: Tầng trời *Vô-phiền-thiên*.
- *Atappā*: Tầng trời *Vô-nhiệt-thiên*.
- *Sudassā*: Tầng trời *Thiện-hiện-thiên*.
- *Sudassī*: Tầng trời *Thiện-kiến-thiên*.
- *Akaniṭṭhā*: Tầng trời *Sắc-cứu-cánh-thiên*.

Sắc-giới thiện-nghiệp cho quả trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên

Thật ra, **sắc-giới thiện-nghiệp** trong 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **5 bậc thiên sắc-giới quả-tâm** gọi là *paṭisandhicitta*: sắc-giới tái-sinh-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên (trừ tầng trời sắc-giới

phạm-thiên Vô-tướng-thiên, bởi vì chư phạm-thiên trên tầng trời này tái-sinh kiếp sau bằng *rūpapaṭisandhi* đó là *jīvitānavakakalāpa*: nhóm sắc-pháp có sắc thứ 9 là sắc-mạng-chủ).

Pháp-hành thiền-định

Sở dĩ hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-định, không chứng đắc được *bậc thiền sắc-giới thiện-tâm* là vì **pháp-chướng-ngại** (*nīvaraṇa*) là pháp làm chướng ngại ngăn cản pháp-hành thiền-định không dẫn đến chứng đắc bậc thiền sắc-giới thiện-tâm.

Pháp-chướng-ngại (nīvaraṇa) có 5 pháp:

1- *Kāmacchandānīvaraṇa*: *Tham-dục chướng-ngại* là pháp tham muốn trong ngũ-dục làm chướng ngại pháp-hành thiền-định.

2- *Byāpādanīvaraṇa*: *Sân-hận chướng-ngại* là pháp sân hận làm chướng ngại pháp-hành thiền-định.

3- *Thinamiddhanīvaraṇa*: *Buồn-chán - buồn-ngủ chướng-ngại* là pháp làm buông bỏ đối-tượng thiền-định.

4- *Uddhaccakukkuccānīvaraṇa*: *Phóng-tâm - hối-hận chướng-ngại* là pháp làm cho tâm không an.

5- *Vicikicchānīvaraṇa*: *Hoài-nghi chướng-ngại* là pháp làm cho tâm nghi ngờ không tin pháp-hành thiền-định.

Nīvaraṇa: Pháp-chướng-ngại có 5 pháp bị chế ngự do 5 chi-thiền.

Chi-thiền (jhānaṅga) có 5 chi:

1- *Vitakka*: Hướng-tâm đến đối-tượng thiền-định.

2- *Vicāra*: Quan-sát trong đối-tượng thiền-định.

3- *Pīti*: Hỷ trong đối-tượng thiền-định.

4- *Sukha*: Lạc trong đối-tượng thiền-định.

5- *Ekaggatā*: Nhất-tâm trong đối-tượng thiền-định.

5 chi-thiền chế ngự 5 pháp-chướng-ngại

* *Đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm* có 5 chi-thiền, có khả năng chế ngự được 5 pháp-chướng-ngại (*nīvaraṇa*) không phát sinh được.

Mỗi chi-thiền có khả năng chế ngự được mỗi pháp-chướng-ngại như sau:

1- *Vitakka*: Chi-thiền hướng-tâm chế ngự được pháp-chướng-ngại *thina-middha*: buồn-chán - buồn-ngủ.

2- *Vicāra*: Chi-thiền quan-sát chế ngự được pháp-chướng-ngại *vicikicchā*: hoài-nghi.

3- *Pīti*: Chi-thiền hỷ chế ngự được pháp-chướng-ngại *byāpāda*: sân-hận.

4- *Sukha*: Chi-thiền lạc chế ngự được pháp-chướng-ngại *uddhacca-kukkucca*: phóng-tâm - hối-hận.

5- *Ekaggatā*: Chi-thiền nhất-tâm chế ngự được pháp-chương-ngại *kāmacchanda*: tham-dục.

* **Thiền sắc-giới** có 5 bậc ⁽¹⁾

Đối với hành-giả thuộc hạng *mandapuggala*: hành-giả có trí-tuệ chậm thực-hành pháp-hành thiền-định có khả năng chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm theo tuần tự như sau:

1- *Đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm có 5 chi-thiền* là *vitakka*, *vicāra*, *pīti*, *sukha*, *ekaggatā* do chế ngự được 5 pháp-chương-ngại (*nīvaraṇa*): *kāmacchanda*, *byāpāda*, *thīna-middha*, *uddhacca-kukkucca*, *vicikicchā*.

2- *Đệ nhị thiền sắc-giới thiện-tâm có 4 chi-thiền* là *vicāra*, *pīti*, *sukha*, *ekaggatā*, do chế ngự được *chi-thiền vitakka*.

3- *Đệ tam thiền thiện-tâm có 3 chi-thiền* là *pīti*, *sukha*, *ekaggatā*, do chế ngự được *chi-thiền vicāra*.

4- *Đệ tứ thiền sắc-giới thiện-tâm có 2 chi-thiền* là *sukha*, *ekaggatā*, do chế ngự được *chi-thiền pīti*.

5- *Đệ ngũ thiền sắc-giới thiện-tâm có 2 chi-thiền* là *upekkhā*, *ekaggatā*, do thay thế *chi-thiền sukha* bằng *upekkhā*.

¹ Tìm hiểu phương pháp thực-hành pháp-hành thiền-định, trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo*, quyển IX: *Pháp-Hành Thiền-Định*, cùng soạn giả.

* **Thiền sắc-giới** có 4 bậc thiền

Đối với hành-giả thuộc hạng *tikkhapuggala*: hành-giả có trí-tuệ sắc bén nhanh nhạy có khả năng suy xét thấy rõ trạng-thái thô của chi-thiền *vitakka* và chi-thiền *vicāra* cùng một lúc, nên đệ nhị thiền sắc-giới có 3 chi-thiền là *pīti*, *sukha*, *ekaggatā*.

Cho nên, hành-giả thuộc hạng *tikkhapuggala* có 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm theo tuần tự:

1- Đệ nhất thiền sắc-giới thiện-tâm có 5 chi-thiền là *vitakka*, *vicāra*, *pīti*, *sukha*, *ekaggatā*, do chế ngự được 5 pháp-chướng-ngại (*nīvaraṇa*): *kāmacchanda*, *byāpāda*, *thīna-middha*, *uddhaccakukkucca*, *vicikicchā*.

2- Đệ nhị thiền sắc-giới thiện-tâm có 3 chi-thiền là *pīti*, *sukha*, *ekaggatā*, do chế ngự được 2 chi-thiền *vitakka*, *vicāra* cùng một lúc.

3- Đệ tam thiền sắc-giới thiện-tâm có 2 chi-thiền là *sukha*, *ekaggatā*, do chế ngự được chi-thiền *pīti*.

4- Đệ tứ thiền sắc-giới thiện-tâm có 2 chi-thiền là *upekkhā*, *ekaggatā*, do thay thế chi-thiền *sukha* bằng chi-thiền *upekkhā*.

Cõi sắc-giới phạm-thiên có 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên chia ra 4 tầng trời theo 4 bậc thiền sắc-giới quả-tâm.

Như vậy, nếu hành-giả thuộc **hạng tikkha-puggala** có 4 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, thì 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên chia ra 4 tầng trời theo 4 bậc thiên sắc-giới quả-tâm không có gì đặc biệt.

- Tuy nhiên nếu hành-giả thuộc **hạng manda-puggala** có 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, thì 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên chia ra 4 tầng trời theo 4 bậc thiên sắc-giới quả-tâm, cho nên đệ nhị thiên sắc-giới quả-tâm và đệ tam thiên sắc-giới quả-tâm cho quả chung trong tầng trời đệ nhị thiên sắc-giới quả-tâm có 3 tầng trời.

Quả của 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm

1- Quả của đệ nhất thiên sắc-giới-thiện-tâm

Hành-giả nào thuộc về **hạng người tam-nhân (tīhetukapuggala)** có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn làm nền tảng, làm nơi nương nhờ, thực-hành pháp-hành thiên-định có khả năng dẫn đến chứng đắc **đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm**, giữ gìn duy trì cho đến lúc lâm chung gần chết.

Sau khi hành-giả ấy chết, **sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm** cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (**paṭi-sandhikāla**) có **đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm** gọi là **paṭisandhicitta**: sắc-giới tái-sinh-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị

phạm-thiên trên **tầng trời đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm**, có 3 tầng trời sắc-giới phạm-thiên theo **đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm** có 3 bậc: **bậc hạ, bậc trung, bậc thượng** như sau:

- **Đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm bậc hạ** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Brahmapārisajjā: Phạm-chúng-thiên*. Chư phạm-thiên trong tầng trời này là thuộc hạ của *Đại-phạm-thiên*, có tuổi thọ 1/3 a-tăng-kỳ trụ⁽¹⁾ của kiếp trái đất.

- **Đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm bậc trung** làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Brahmapurohitā: Phạm-sur-thiên*. Chư phạm-thiên trong tầng trời này là cố vấn của *Đại-phạm-thiên*, có tuổi thọ 1/2 a-tăng-kỳ trụ của kiếp trái đất.

¹ Asaṅkhyeyya: A-tăng-kỳ là khoảng thời gian không thể đếm bằng số.

Mahākappa: Đại-kiếp trái đất gồm có 4 a-tăng-kỳ: **Thành, trụ, hoại, không**.

1- **A-tăng-kỳ thành** là khoảng thời gian lâu dài của kiếp trái đất đã tạo thành.

2- **A-tăng-kỳ trụ** là khoảng thời gian lâu dài của kiếp trái đất đang tồn tại.

3- **A-tăng-kỳ hoại** là khoảng thời gian lâu dài của kiếp trái đất đang bị hoại dần.

4- **A-tăng-kỳ không** là khoảng thời gian lâu dài của kiếp trái đất không còn nữa.

- *Đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm bậc thượng* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Mahābrahmā: Đại-phạm-thiên*. Chư phạm-thiên là những bậc cao cả trong tầng trời này, có tuổi thọ 1 a-tăng-kỳ trụ của kiếp trái đất.

2- Quả của đệ nhị thiên sắc-giới thiện-tâm và đệ tam thiên sắc-giới thiện-tâm

Hành-giả nào đã chứng đắc *đệ nhị thiên sắc-giới thiện-tâm* và *đệ tam thiên sắc-giới thiện-tâm*, giữ gìn duy trì cho đến lúc lâm chung gần chết.

Sau khi hành-giả ấy chết, *sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ nhị thiên sắc-giới thiện-tâm* và *đệ tam thiên sắc-giới thiện-tâm*, cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có *đệ nhị thiên sắc-giới quả-tâm* gọi là *paṭisandhicitta: sắc-giới tái-sinh-tâm* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên *tầng trời đệ nhị thiên sắc-giới quả-tâm*, có 3 tầng trời sắc-giới phạm-thiên theo *đệ nhị thiên sắc-giới quả-tâm* có 3 bậc: *bậc hạ, bậc trung, bậc thượng* như sau:

- *Đệ nhị thiên sắc-giới quả-tâm bậc hạ* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Parittābhā: Thiếu-quang-thiên*. Chư phạm-thiên trong tầng trời này có hào quang kém thua chư Phạm-thiên bậc cao, có tuổi thọ 2 đại-kiếp trái đất.

- *Đệ nhị thiên sắc-giới quả-tâm bậc trung* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Appamānābhā: Vô-lượng-thiên*. Chư phạm-thiên trong tầng trời này có hào quang vô lượng, có tuổi thọ 4 đại-kiếp trái đất.

- *Đệ nhị thiên sắc-giới quả-tâm bậc thượng* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Ābhassarā: Quang-âm-thiên*. Chư phạm-thiên trong tầng trời này có hào quang sáng ngời phóng ra từ thân của vị phạm-thiên, có tuổi thọ 8 đại-kiếp trái đất.

3- Quả của đệ tứ thiên sắc-giới thiện-tâm

Hành-giả nào đã chứng đắc *đệ tứ thiên sắc-giới thiện-tâm*, giữ gìn duy trì cho đến lúc lâm chung gần chết.

Sau khi hành-giả ấy chết, *sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ tứ thiên sắc-giới thiện-tâm*, cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có *đệ tam thiên sắc-giới quả-tâm* gọi là *paṭisandhicitta: sắc-giới tái-sinh-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên *tầng trời đệ tam thiên sắc-giới quả-tâm*, có 3 tầng trời sắc-giới phạm-thiên theo *đệ tam thiên sắc-giới quả-tâm* có 3 bậc: *bậc hạ, bậc trung, bậc thượng* như sau:

- *Đệ tam thiên sắc-giới quả-tâm bậc hạ* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Parittasubhā: Thiếu-tịnh-thiên*. Chư Phạm-thiên trong tầng trời này có hào quang xinh đẹp tuyệt vời vẫn còn kém thua phạm-thiên bậc cao, có tuổi thọ 16 đại-kiếp trái đất.

- *Đệ tam thiên sắc-giới quả-tâm bậc trung* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Appamānasubhā: Vô-lượng-tịnh-thiên*. Chư phạm thiên trong tầng trời này có hào quang xinh đẹp tuyệt vời vô lượng, có tuổi thọ 32 đại-kiếp trái đất.

- *Đệ tam thiên sắc-giới quả-tâm bậc thượng* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Subhakinhā: Biến-tịnh-thiên*. Chư phạm-thiên trong tầng trời này có hào quang xinh đẹp tuyệt vời tỏa ra toàn thân của vị phạm-thiên, có tuổi thọ 64 đại-kiếp trái đất.

4- Quả của đệ ngũ thiên sắc-giới-thiện-tâm

Hành-giả nào đã chứng đắc *đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm*, giữ gìn duy trì cho đến lúc lâm chung gần chết.

Sau khi hành-giả ấy chết, *sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm* cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*patīsandhikāla*)

có **đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm** gọi là *paṭi-sandhicitta*: *sắc-giới tái-sinh-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên **tầng trời đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm** có 7 tầng trời sắc-giới phạm-thiên theo **đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm** như sau:

4.1- **Vehapphalābhūmi**: Tầng trời Quảng-quả-thiên

Hành-giả nào là hạng *phàm-nhân* hoặc *bậc Thánh Nhập-lưu*, *bậc Thánh Nhất-lai* đã chứng đắc **đệ ngũ thiên sắc-giới-thiện-tâm**, sau khi hành-giả ấy chết, *sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ ngũ thiên sắc-giới-thiện-tâm* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có **đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm** gọi là *paṭisandhicitta*: *sắc-giới tái-sinh-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *Vehapphalā*: *Quảng-quả-thiên*. Chư Phạm-thiên trong tầng trời này có tuổi thọ bền vững lâu dài đủ 500 đại-kiếp trái đất.

Còn 9 tầng trời sắc-giới phạm-thiên bậc thấp có tuổi thọ không bền vững:

- Nếu mỗi khi **kiếp trái đất bị hủy hoại bằng lửa** thì 6 cõi trời *dục-giới* và 3 tầng trời **đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm** cũng đều bị hủy hoại.

- Nếu mỗi khi **kiếp trái đất bị hủy hoại bằng nước** thì 6 cõi trời *dục-giới*, 3 tầng trời **đệ nhất**

thiên sắc-giới quả-tâm và 3 tầng trời đệ nhị thiên sắc-giới quả-tâm cũng đều bị hủy hoại.

- Nếu mỗi khi **kiếp trái đất bị hủy hoại bằng gió** thì 6 cõi trời dục-giới, 3 tầng trời đệ nhất thiên sắc-giới quả-tâm, 3 tầng trời đệ nhị thiên sắc-giới quả-tâm và 3 tầng trời đệ tam thiên sắc-giới quả-tâm cũng đều bị hủy hoại. Cho nên 9 tầng trời sắc-giới phạm-thiên bậc thấp này không có bền vững lâu dài cho đến hết tuổi thọ.

4.2- **Asaññasattābhūmi**: Tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên

Hành-giả nào là *hạng phàm-nhân* đã chứng đắc **đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm** này, vốn có tâm nhằm chán 4 **đanh-uẩn** (*thọ-uẩn, tướng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn*), bởi vì nhằm chán tâm biết các đối-tượng, nên có ý nguyện chỉ muốn có **sắc-uẩn** mà thôi.

Vì vậy, sau khi hành-giả ấy chết, do nguyện lực của hành-giả, *sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm* cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **jīvitānavakakālāpa**: nhóm sắc-pháp có sắc-mạng-chủ thứ 9 làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Asaññasattābhūmi*: Vô-tướng-thiên.

Chư Phạm-thiên trong tầng trời sắc-giới phạm-

thiên *Asaññasattābhūmi*: Vô-tướng-thiên này chỉ có **nhất uẩn** là **sắc-uẩn** mà thôi, nghĩa là *chư phạm-thiên chỉ có thân không có tâm*, có tuổi thọ sống lâu suốt 500 đại-kiếp trái đất.

4.3- **Suddhāvāsabhūmi**: Tầng trời Tịnh-cư-thiên có 5 tầng trời:

- *Avihā*: Tầng trời Vô-phiền-thiên.
- *Atappā*: Tầng trời Vô-nhiệt-thiên.
- *Sudassā*: Tầng trời Thiện-hiện-thiên.
- *Sudassī*: Tầng trời Thiện-kiến-thiên.
- *Akaniṭṭhā*: Tầng trời Sắc-cửu-cánh-thiên.

* Hành-giả là bậc Thánh Bất-Lai (*Anāgāmi*) đã chứng đắc đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm.

Sau khi Thánh Bất-Lai chết, sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ ngũ thiên sắc-giới thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đệ tứ thiên sắc-giới-quả-tâm** gọi là *paṭisandhicitta*: sắc-giới tái-sinh-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 5 tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Suddhāvāsabhūmi*: Tịnh-cư-thiên tùy theo năng lực của **5 pháp-chủ** (*indriya*) là *tín-pháp-chủ*, *tán-pháp-chủ*, *niệm-pháp-chủ*, *định-pháp-chủ*, *tuệ-pháp-chủ* của mỗi bậc Thánh Bất-lai như sau:

- Nếu bậc Thánh Bất-Lai có **tín-pháp-chủ** nhiều năng lực hơn 4 pháp-chủ còn lại, thì **đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm** làm phận sự tái-sinh kiếp

kế-tiếp hóa-sinh làm vị *phạm-thiên* trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Avihābhūmi*: *Vô-phiền-thiên*, có tuổi thọ 1.000 đại-kiếp trái đất.

- Nếu *bậc Thánh Bất-Lai* có **tấn-pháp-chủ** nhiều năng lực hơn 4 pháp-chủ còn lại, thì *đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Atappābhūmi*: *Vô-nhiệt-thiên* có tuổi thọ 2.000 đại-kiếp.

- Nếu *bậc Thánh Bất-Lai* có **niệm-pháp-chủ** nhiều năng lực hơn 4 pháp-chủ còn lại, thì *đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Sudassābhūmi*: *Thiện-hiện-thiên*, có tuổi thọ 4.000 đại-kiếp.

- Nếu *bậc Thánh Bất-Lai* có **định-pháp-chủ** nhiều năng lực hơn 4 pháp-chủ còn lại, thì *đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Sudassībhūmi*: *Thiện-kiến-thiên*, có tuổi thọ 8.000 đại-kiếp.

- Nếu *bậc Thánh Bất-Lai* có **tuệ-pháp-chủ** nhiều năng lực hơn 4 pháp-chủ còn lại, thì *đệ tứ thiên sắc-giới quả-tâm* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Akanitṭhābhūmi*: *Sắc-cứu-cánh-thiên*, có tuổi thọ 16.000 đại-kiếp.

Bậc Thánh Bất-Lai chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* tại 1 trong 5 tầng trời Tịnh-cư-thiên ấy, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới. ⁽¹⁾

III- Cõi vô-sắc-giới có 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên:

1- *Ākāśānañcāyatanabhūmi*: Tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên Không-vô-biên-xứ-thiên.

2- *Viññāṇañcāyatanabhūmi*: Tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên Thức-vô-biên-xứ-thiên.

3- *Ākiñcaññāyatanabhūmi*: Tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên Vô-sở-hữu-xứ-thiên.

4- *Nevaśaññānāsaññāyatanabhūmi*: Tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên.

Vô-sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên

Thật ra, **vô-sắc-giới thiện-nghiệp** trong 4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có 4 **bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm** gọi là *paṭisandhicitta*: vô-sắc-giới tái-sinh-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên.

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo quyển IX: Pháp-Hành Thiên-Định, cùng soạn giả.

* **Thiền vô-sắc-giới** có 4 bậc thiền

Thiền vô-sắc-giới có 4 bậc thiền mà mỗi bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm có mỗi đối-tượng thiền-định vô-sắc riêng biệt để chứng đắc mỗi bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm ấy. Cho nên, *đối-tượng thiền-định vô-sắc* có 4 loại để chứng đắc 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm.

Sau khi đã chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-định, để chứng đắc 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm theo tuần tự.

1- Hành-giả nào thực-hành pháp-hành thiền-định với *đối-tượng thiền-định vô-sắc* gọi là *ākāsa-paññatti* dẫn đến chứng đắc *đệ nhất thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *ākāsānañcāyanakusala-citta*: *không-vô-biên-xứ-thiền thiện-tâm* có 2 chi-thiền là *upekkhā* và *ekaggatā*.

Sau khi hành-giả ấy chết, *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong *không-vô-biên-xứ-thiền thiện-tâm* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭi-sandhikāla*) có *không-vô-biên-xứ-thiền quả-tâm* gọi là *paṭisandhicitta*: *vô-sắc-giới tái-sinh-tâm* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên *Không-vô-biên-xứ-thiên*. Chư phạm-thiên trong tầng trời vô-sắc-giới này chỉ có *tâm* không có *thân*, có tuổi thọ 20.000 đại-kiếp trái đất.

2- Hành-giả nào thực-hành pháp-hành thiên-định với *đối-tượng thiên-định vô-sắc* gọi là *pathamāruppaviññāṇa* đó là *ākāsānañcāyatana-kusalacitta* dẫn đến chứng đắc *đệ nhị thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là ***viññāṇañcāyatana-kusalacitta***: *thức-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm* có 2 chi-thiền là *upekkhā* và *ekaggatā*.

Sau khi hành-giả ấy chết, *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong *thức-vô-biên-xứ-thiên thiện-tâm* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có ***thức-vô-biên-xứ-thiên quả-tâm*** gọi là *paṭisandhicitta*: *vô-sắc-giới tái-sinh-tâm* làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên *Thức-vô-biên-xứ-thiên*. Chư phạm-thiên trong tầng trời vô-sắc-giới này chỉ có ***tâm*** không có ***thân***, có tuổi thọ 40.000 đại-kiếp trái đất.

3- Hành-giả nào thực-hành pháp-hành thiên-định với *đối-tượng thiên-định vô-sắc* gọi là *natthibhāvapaññatti* dẫn đến chứng đắc *đệ tam thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là ***ākiñcaññā-yatanakusalacitta***: *vô-sở-hữu-xứ-thiên thiện-tâm* có 2 chi-thiền là *upekkhā* và *ekaggatā*.

Sau khi hành-giả ấy chết, *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong *vô-sở-hữu-xứ-thiên thiện-tâm* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có ***vô-sở-hữu-xứ-thiên quả-tâm*** gọi là

paṭisandhicitta: vô-sắc-giới tái-sinh-tâm làm phạm-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên *Vô-sở-hữu-xứ-thiên*. Chư phạm-thiên trong tầng trời vô-sắc-giới này chỉ có **tâm** không có **thân**, có tuổi thọ 60.000 đại-kiếp trái đất.

4- Hành-giả nào thực-hành pháp-hành thiền-định với *đối-tượng thiền-định vô-sắc* gọi là *tatiyā-ruppaviññāna* đó là *ākiñcaññāyatanakusalacitta* dẫn đến chứng đắc *đệ tứ thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* gọi là *nevasaññānāsaññāyatanakusalacitta*: *phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiên thiện-tâm* có 2 chi-thiền là *upekkhā* và *ekaggatā*.

Sau khi hành-giả ấy chết, vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong *phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiên thiện-tâm* cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiên quả-tâm** gọi là *paṭisandhicitta*: vô-sắc-giới tái-sinh-tâm làm phạm-sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên *phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiên*. Chư phạm-thiên trong tầng trời vô-sắc-giới này chỉ có **tâm** không có **thân**, có tuổi thọ 84.000 đại-kiếp trái đất. ⁽¹⁾

Như vậy, *chư phạm-thiên* trong 4 tầng trời vô-

¹ Tìm hiểu phương pháp thực-hành 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm trong quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định, cùng soạn giả.

sắc-giới phạm-thiên chỉ có **4 danh-uẩn** là *thọ-uẩn, tướng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn* gọi là **chư phạm-thiên có tứ-uẩn**.

Tóm lại, **ba giới** là dục-giới có 11 cõi-giới, sắc-giới có 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, vô-sắc-giới có 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, gồm có 31 cõi-giới này chỉ là nơi **tạm trú** theo thời gian tuổi thọ mau hoặc lâu tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của mỗi chúng-sinh mà thôi, chắc chắn không có chúng-sinh nào được **thường trú** trong một cõi-giới nào cố định được cả.

* **Bốn loài** đó là 4 loài chúng-sinh:

1- **Thai-sinh** đó là chúng-sinh sinh ra từ thai trong bụng mẹ như *loài người, loài trâu, bò, v.v...*

2- **Noãn-sinh** đó là chúng-sinh sinh trong trứng, rồi từ trứng sinh ra con như *con gà, con vịt, con chim, v.v ...*

3- **Thấp-sinh** đó là chúng-sinh sinh ra từ nơi ẩm thấp như *loài giun, các loài sán, v.v ...*

4- **Hóa-sinh** đó là chúng-sinh hóa thành ngay tức thì như *chúng-sinh trong địa-ngục, loài ngựa-quỷ, loài a-su-ra, chư vị thiên-nam, vị thiên-nữ trên các cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trên các tầng trời sắc-giới phạm-thiên, vô-sắc-giới phạm-thiên, thậm chí con người đầu tiên trên trái đất này cũng hóa-sinh.*

Vòng tử sinh luân-hồi (Samsāravatṭa)

Tất cả mọi chúng-sinh còn là phàm-nhân (chưa phải bậc Thánh-nhân) dù là vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh Phi-tướng-phi-phi-tướng-xú-thiên có tuổi thọ lâu dài nhất đến 84.000 đại-kiếp trái đất, nhưng đến khi hết tuổi thọ, cũng phải chuyển kiếp, có **đại-thiện-nghiệp** trong **đại-thiện-tâm hợp** với **trí-tuệ** cho quả trong **thời-kỳ tái-sinh kiếp sau** (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm hợp** với **trí-tuệ** gọi là **paṭisandhicitta**: **dục-giới tái-sinh-tâm** làm phận sự tái-sinh kiếp sau xuống cõi thiện-dục-giới đầu thai làm người hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới, hưởng an-lạc trong cõi thiện dục-giới ấy cho đến khi hết tuổi thọ, rồi trở lại vòng **luân quán tử sinh luân-hồi** trong ba giới bốn loài, như vậy:

- **Ác-nghiệp** cho quả tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới (*địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh*), chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

- **Dục-giới thiện-nghiệp** (*đại-thiện-nghiệp*) cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện dục-giới là cõi người và 6 cõi trời dục-giới, hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp cho đến khi hết tuổi thọ, rồi chuyển kiếp (tử), nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau sang cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy.

- **Sắc-giới thiện-nghiệp** cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, hưởng quả an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ, rồi chuyển kiếp (tử), nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau sang cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy.

- **Vô-sắc-giới thiện-nghiệp** cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, hưởng quả an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ, rồi chuyển kiếp (tử), nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau sang cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy.

Như vậy, dù chúng-sinh được sinh ra trong cõi-giới nào cũng chỉ được **tạm trú** tại cõi-giới ấy cho đến hết tuổi thọ mà thôi, không có ai được **thường trú** tại cõi-giới nào vĩnh viễn được. Cho nên, nếu chúng-sinh nào còn là hạng phàm-nhân (chưa phải bậc Thánh-nhân) thì chúng-sinh ấy vẫn còn luân-quản trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, hoàn toàn chỉ tùy thuộc vào **nghiệp và quả của nghiệp** của chúng-sinh ấy mà thôi.

Nguồn gốc của vòng tử sinh luân-hồi

Thật ra, nguồn gốc của vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài chúng-sinh đó chính là **vòng thập-nhị-duyên-sinh** (*paṭiccasamuppāda*)

gồm có **12 chi-pháp** liên kết với nhau theo định luật nhân-quả liên-hoàn, mà Đức-Phật đã thuyết giảng như sau:

“*Avijjāpaccayā saṅkhārā, saṅkhārāpaccayā viññānaṃ, viññānapaccayā nāmarūpaṃ, nāmarūpapaccayā saḷāyatanaṃ, saḷāyatanapaccayā phasso, phassapaccayā vedanā, vedanāpaccayā tanhā, tanhāpaccayā upādānaṃ, upādānapaccayā bhāvo, bhāvapaccayā jāti, jātipaccayā jarā-maraṇa-soka-parideva-dukkha-domanassupāyāsā sambhavanti. Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa samudayo hoti.*”⁽¹⁾

Ý nghĩa

- *Avijjāpaccayā saṅkhārā sambhavanti: Các pháp-hành* phát sinh do **vô-minh** làm duyên.

- *Saṅkhārāpaccayā viññānaṃ sambhavati: Tam-giới quả-tâm-thức* phát sinh do **các pháp-hành** làm duyên.

- *Viññānapaccayā nāmarūpaṃ sambhavati: Danh-pháp* và **sắc-pháp** phát sinh do **tam-giới quả-tâm-thức** làm duyên.

- *Nāmarūpapaccayā saḷāyatanaṃ sambhavati: Lục-xứ* phát sinh do **danh-pháp, sắc-pháp** làm duyên.

¹ Vinayapiṭaka, Mahāvaggapāḷi, Bodhikathā.

- *Salāyatanapaccayā phasso sambhavati: **Lục-xúc** phát sinh do **lục-xứ** làm duyên.*

- *Phassapaccayā vedanā sambhavati: **Lục-thọ** phát sinh do **lục-xúc** làm duyên.*

- *Vedanāpaccayā taṇhā sambhavati: **Lục-ái** phát sinh do **lục-thọ** làm duyên.*

- *Taṇhāpaccayā upādānaṃ sambhavati: **Tứ-thủ** phát sinh do **lục-ái** do làm duyên.*

- *Upādānapaccayā bhāvo sambhavati: **Nhị-hữu** phát sinh do **tứ-thủ** làm duyên.*

- *Bhāvapaccayā jāti sambhavati: **Sự tái-sinh** phát sinh do **nhị-hữu** làm duyên.*

- *Jātipaccayā jarā-marāṇa-soka-parideva-dukkha-domanassupāyāsā sambhavanti: **Lão, tử, sầu-não, khóc than, khổ thân, khổ tâm, nỗi khổ** cùng cực phát sinh do **tái-sinh** làm duyên.*

- *Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa samudayo hoti: **Sự sinh của toàn khổ-uẩn** đều do vô-minh, v.v... làm duyên.*

Thập-nhị-duyên-sinh có 12 chi-pháp, mà mỗi chi-pháp không thuần là **quả**, không thuần là **nhân**. Thật ra, **quả** của pháp trước, rồi làm **nhân** cho pháp sau tiến triển theo nhân-quả liên hoàn trong vòng **thập-nhị-duyên-sinh** không có chi-pháp bắt đầu, cũng không có chi-pháp cuối cùng, nên **vô-minh** không phải là chi-pháp bắt đầu mà

là *nhân quá-khứ*, còn **lão, tử** không phải là chi-pháp cuối cùng mà là *quả hiện-tại*.

Thập-nhị-duyên-sinh có 12 chi-pháp phân chia theo nhân quả trong 3 thời như sau:

- *Vô-minh (avijjā)*, hành (*sankhārā*) thuộc về *nhân quá-khứ*.

- *Quả-tâm-thức, sắc-pháp và danh-pháp, lục-xú, lục-xúc, lục-thọ* thuộc về *quả hiện-tại*.

- *Lục-ái, tứ-thủ, nghiệp-hữu* thuộc về *nhân hiện-tại*.

- *Tái-sinh, lão, tử, sầu-não, khóc than, khổ thân, khổ tâm, nổi khổ cùng cực* thuộc về *quả vị lai*.

Giải thích 12 chi-pháp của thập-nhị-duyên-sinh

1- Vô-minh (*avijjā*) đó là *si tâm-sở (moha-cetasika)* đồng sinh với 12 *bất-thiện-tâm*.

* **Vô-minh** phát sinh không biết 8 pháp đó là:

- *Dukkhe añāṇam*: Không biết ngũ-uẩn chấp-thủ là khổ-đế.

- *Dukkhasamudaye añāṇam*: Không biết tham-ái là nhân sinh khổ-đế.

- *Dukkhanirodhe añāṇam*: Không biết Niết-bàn là pháp diệt khổ-đế.

- *Dukkhanirodhagāminīpaṭipadāya añāṇam*: Không biết bát-chánh-đạo là pháp-hành dẫn đến diệt khổ-đế.

- *Pubbante añāṇaṃ*: Không biết ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp trong quá-khứ.

- *Aparante añāṇaṃ*: Không biết ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp trong vị lai.

- *Pubbantāparante añāṇaṃ*: Không biết ngũ-uẩn, sắc-pháp, danh-pháp trong quá-khứ và vị lai.

- *Idappaccayatā paṭiccasamuppannesu dhammesu añāṇaṃ*: Không biết nhân-duyên phát sinh các pháp trong thập-nhị-duyên-sinh.

Vô-minh không biết 8 pháp này làm duyên, nên **các hành** phát sinh.

2- **Hành** (*saṅkhārā*) đó là tác-y tâm-sở (*cetanā-cetasika*) đồng sinh với 29 tâm, là quả của **vô-minh**:

- Tác-y tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm.

- Tác-y tâm-sở đồng sinh với 8 dục-giới thiện-tâm.

- Tác-y tâm-sở đồng sinh với 5 sắc-giới thiện-tâm.

- Tác-y tâm-sở đồng sinh với 4 vô-sắc-giới thiện-tâm.

Tác-y tâm-sở đồng sinh với 29 tâm này là **quả** của vô-minh, được phát sinh do vô-minh làm duyên.

“**Quả-tâm-thức** phát sinh do các hành làm duyên.”

3- **Quả-tâm-thức** (*viññāṇa*) đó là tam-giới quả-tâm-thức gồm có 32 quả-tâm là quả của các hành đó là:

- Dục-giới quả-tâm-thức có 23 tâm.

- *Sắc-giới quả-tâm-thức có 5 tâm.*
- *Vô-sắc-giới quả-tâm-thức có 4 tâm.*

32 tam-giới quả-tâm-thức có 2 phận sự:

*3.1-**Paṭisandhiviññāṇa**: Tam-giới tái-sinh-tâm* gồm có 19 quả-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 11 cõi dục-giới, 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên:

- *1 suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp thuộc về bất-thiện-quả vô-nhân-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới: cõi địa-ngục, cõi a-su-ra, cõi ngạ-quỷ, loài súc-sinh.*

- *1 suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp bậc thấp thuộc về thiện-quả vô-nhân-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi người hoặc chư-thiên bậc thấp thuộc về hạng đui mù, câm điếc, tật nguyền, ... từ khi tái-sinh, hạng người hoặc chư-thiên này gọi là hạng **người vô-nhân** cõi dục-giới.*

- *8 dục-giới quả-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm người trong cõi người hoặc làm chư-thiên trong 6 cõi trời dục-giới.*

- *5 sắc-giới quả-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm phạm-thiên trên 15 cõi trời sắc-giới.*

- *4 vô-sắc-giới quả-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau làm phạm-thiên trên 4 cõi trời vô-sắc-giới.*

3.2- **Pavattivīññāṇa**: Tam-giới quả-tâm gồm có 32 tâm làm phận sự sau khi đã tái-sinh, kiếp hiện-tại.

32 tam-giới quả-tâm này có phận sự thọ nhận quả xấu của bất-thiện-nghiệp hoặc quả tốt của thiện-nghiệp của các chúng-sinh ấy.

32 tam-giới quả-tâm này là **quả** của các hành, được phát sinh do hành làm duyên.

“**Danh-pháp, sắc-pháp, phát sinh do quả-tâm-thức làm duyên.**”

4- **Danh-pháp** (nāmadhamma) đó là 35 tâm-sở đồng sinh với 32 tam-giới quả-tâm và

Sắc-pháp (rūpadhamma) là sắc-pháp phát sinh do nghiệp và sắc-pháp phát sinh do tâm, sau khi đã tái-sinh.

Những danh-pháp và sắc-pháp này là **quả** của 32 tâm-thức, được phát sinh do 32 tam-giới quả-tâm-thức làm duyên.

“**Lục-xứ phát sinh do danh-pháp, sắc-pháp làm duyên.**”

5- **Lục-xứ** (sālāyatana) đó là 6 xứ nơi tiếp nhận 6 đối-tượng: **Nhãn-xứ, nhĩ-xứ, tỷ-xứ, thiệt-xứ, thân-xứ, ý-xứ.**

Lục-xứ này là **quả** của danh-pháp, sắc-pháp được phát sinh do danh-pháp, sắc-pháp làm duyên

“**Lục-xứ phát sinh do lục-xứ làm duyên.**”

6- Lục-xúc (*phassa*) đó là *nhãn-xúc, nhĩ-xúc, tỷ-xúc, thiệt-xúc, thân-xúc, ý-xúc.*

Lục-xúc này là quả của *lục-xứ* được phát sinh do *lục-xứ* làm duyên.

“**Lục-thọ** phát sinh do *lục-xúc* làm duyên.”

7- Lục-thọ (*vedanā*) đó là *nhãn-xúc-thọ, nhĩ-xúc-thọ, tỷ-xúc-thọ, thiệt-xúc-thọ, thân-xúc-thọ, ý-xúc-thọ.*

Lục-thọ này là quả của *lục-xúc* được phát sinh do *lục-xúc* làm duyên.

“**Lục-ái** phát sinh do *lục-thọ* làm duyên.”

8- Lục-ái (*taṇhā*) đó là *sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúc-ái, pháp-ái.*

Lục-ái này là quả của *lục-thọ* được phát sinh do *lục-thọ* làm duyên.

“**Tứ-thủ** phát sinh do *lục-ái* làm duyên.”

9- Tứ-thủ (*upādāna*) đó là 4 pháp chấp-thủ: chấp-thủ trong ngũ-dục, chấp-thủ trong kiếp, chấp-thủ trong pháp-hành sai, chấp-thủ trong ngã-kiến.

4 pháp chấp-thủ này là quả của *lục-ái* được phát sinh do *lục-ái* làm duyên.

“**Nhị-hữu** phát sinh do *tứ-thủ* làm duyên.”

10- Nhị-hữu (*bhava*) có 2 loại: *Nghiệp-hữu* và *cõi-giới-hữu.*

10.1- **Nghiệp-hữu** (*kammabhava*) đó là tác-y tâm-sở (*cetanācetasika*).

- Tác-y tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm.

- Tác-y tâm-sở đồng sinh với 8 dục-giới thiện-tâm.

- Tác-y tâm-sở đồng sinh với 5 sắc-giới thiện-tâm.

- Tác-y tâm-sở đồng sinh với 4 vô-sắc-giới thiện-tâm.

Tác-y tâm-sở đồng sinh với 29 tam-giới tâm này gọi là nghiệp-hữu.

10.2- **Cõi-giới-hữu** (*uppattibhava*) đó là cõi-giới, là nơi sinh của tất cả chúng-sinh trong tam-giới, gồm có 31 cõi-giới.

Nghiệp-hữu và cõi-giới-hữu này là **quả** của tứ-thủ được phát sinh do tứ-thủ làm duyên.

“**Tái-sinh** phát sinh do nhị-hữu làm duyên.”

11- **Tái-sinh** (*jāti*) đó là tái-sinh kiếp sau, sự sinh đầu tiên của tam-giới quả-tâm trong ba giới bốn loài thuộc ba loại chúng-sinh do năng lực quả của bất-thiện-nghiệp hoặc quả của thiện-nghiệp của chúng-sinh ấy.

- Chúng-sinh có **ngũ-uẩn** trong 11 cõi dục-giới và 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên (trừ tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên).

- Chúng-sinh có **tứ-uẩn** (thọ-uẩn, tướng-uẩn,

hành-uẩn, thức-uẩn) trong 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên.

- *Chủng-sinh* có **nhất-uẩn** là sắc-uẩn trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên.

Sự tái-sinh đầu tiên của tam-giới quả-tâm và sắc-pháp phát sinh do nghiệp là **quả** của nghiệp-hữu được phát sinh do nghiệp-hữu làm duyên.

“**Lão, tử**, ... phát sinh do tái-sinh làm duyên.”

12- Lão, tử, ... (*jarā-marāṇa*-...) đó là **sự già, sự chết**, ... là quả của *sự tái-sinh*.

- **Sự già** (*jarā*) đó là thời gian trụ của tam-giới quả-tâm và sắc-pháp phát sinh do nghiệp, là quả của *sự tái-sinh*.

- **Sự chết** (*marāṇa*) đó là thời gian diệt của tam-giới quả-tâm và sắc-pháp phát sinh do nghiệp gọi là “**chết**”, là quả của *sự tái-sinh*.

Sự già, sự chết, ... là quả của *sự tái-sinh* được phát sinh do *tái-sinh* làm duyên.

Thập-nhị-duyên-sinh có 12 chi-pháp ví như vòng xích gồm có 12 mắt xích gắn bó lại với nhau.

Cũng như vậy, vòng tử sinh luân-hồi thập-nhị-duyên-sinh có 12 chi-pháp, từ **vô-minh** đến **lão, tử**... Mỗi chi-pháp không thuần là **nhân**, không thuần là **quả**, mà sự thật mỗi chi-pháp là **quả** của chi-pháp trước, rồi làm **nhân** của chi-

pháp sau theo nhân-quả liên-hoàn từng đôi với nhau như vậy.

Vì vậy, *nhân* và *quả* trong *thập-nhị-duyên-sinh* liên quan đến chi-pháp trước với chi-pháp sau liên hoàn với nhau theo mỗi đôi. Nếu chỉ riêng rẽ mỗi chi-pháp nào thì không thể gọi là *nhân*, cũng không thể gọi là *quả*.

(Ví dụ: Ông B là con của ông A, cũng là cha của ông C. Nếu chỉ riêng một mình ông B thì không thể gọi là con, cũng không thể gọi là cha.)

Cho nên, vòng *luân-hồi thập-nhị-duyên-sinh* theo *định luật nhân-quả liên-hoàn 12 chi-pháp* kết nối vào nhau thành vòng không có chi-pháp bắt đầu, cũng không có chi-pháp cuối cùng.

Đối với chúng-sinh còn có *vô-minh* và *tham-ái*, thì *vô-minh* không phải là chi-pháp bắt đầu, và *lão, tử*... cũng không phải là chi-pháp cuối cùng.

Thật vậy, *vô-minh* là *nhân-duyên quá-khứ*, không phải là *nhân-duyên bắt đầu*, vì *vô-minh* còn là *quả* của 4 *pháp-trâm-luân*. Như Đức-Phật dạy:

“*Āsavaśamudayā avijjāśamudayo ...*”⁽¹⁾

“*Do có sự sinh của bốn pháp trâm-luân, nên có sự sinh của vô minh ...*”

Và *lão, tử*, ... chỉ là chi-pháp cuối cùng của

¹ Abhidhammapiṭaka, bộ Vibhaṅgapāḷi.

mỗi kiếp mà thôi. Nếu chúng-sinh nào còn có **vô-minh** và **tham-ái** sau khi chết, thì **nghiệp** cho quả tái-sinh kiếp sau. Kiếp sau như thế nào, hoàn toàn chỉ tùy thuộc vào **nghiệp** và **quả của nghiệp** của chúng-sinh ấy mà thôi.

Vòng tam-luân

Vòng tử sinh luân-hồi thập-nhi-duyên-sinh có 12 *chi-pháp* này được phân chia thành **tam-luân**, luân chuyển theo chiều hướng nhất định:

1- **Phiền-não-luân** gồm có 3 *chi-pháp*: *vô-minh, lục-ái, tứ-thủ*.

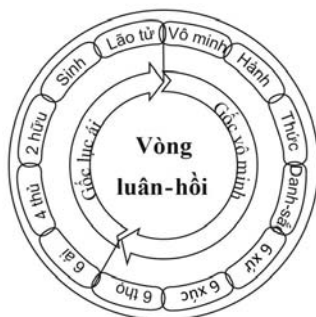
2- **Nghiệp-luân** gồm có 2 *chi-pháp*: *hành, nghiệp-hữu*⁽¹⁾.

3- **Quả-luân** gồm có 8 *chi-pháp*: *cõi-giới-hữu, thức, danh-sắc, lục-xú, lục-xúc, lục-thọ, sinh, lão tử, ...*

Vòng tử sinh luân-hồi “thập-nhi-duyên-sinh” luân chuyển theo ba luân: **phiền-não-luân** → **nghiệp-luân** → **quả-luân** → **phiền-não-luân** ... từ kiếp này sang kiếp khác tiếp nối với nhau, từ vô thủy trải qua vô số kiếp cho đến kiếp hiện-tại, và sẽ còn những kiếp vị-lai, đối với chúng-sinh còn *phiền-não-luân*.

¹ Bhavo: Hữu là sự sinh có 2 loại: nghiệp-hữu là sự sinh của nghiệp và cõi-hữu là sự sinh quả của nghiệp đó là sự tái-sinh kiếp sau.

Vòng tử sinh luân-hồi và vòng tam-luân



Hình 1



Hình 2

Giải thích vòng tam-luân

Chúng-sinh còn *vô-minh*, *lục-ái*, *tứ-thủ* làm nhân-duyên khiến tạo *bất-thiện-nghiệp*, *thiện-nghiệp* do thân, khẩu, ý.

1- Phiền-não-luân làm nhân-duyên tạo nghiệp-luân

* Phiền-não làm nhân-duyên tạo ác-nghiệp

Có số chúng-sinh do *vô-minh* và *tham-ái* không biết rõ *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) cho quả khổ trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị-lai. Và cũng có số chúng-sinh tuy có biết *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) cho quả khổ như vậy, nhưng vì *vô-minh*, *tham-ái* có nhiều năng lực, nên khiến tạo mọi *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) bằng thân, bằng khẩu, bằng ý như sau:

- Thân hành ác như: *sát-sinh*, *trộm cắp*, *tà dâm*.

- *Khẩu nói ác như: nói-dối, nói lời chia rẽ, nói lời thô tục, nói lời vô ích.*

- *Ý nghĩ ác như: tham lam, thù hận, tà-kiến.*

*** Phiền-não làm nhân-duyên tạo thiện-nghiệp**

Có số chúng-sinh do vô-minh không biết rõ chân-lý tứ Thánh-đế, không biết khổ của ngũ-uẩn, vì vậy, muốn hưởng sự an-lạc tạm thời, nên tạo mọi thiện-nghiệp:

- *Dục-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau làm người hoặc làm vị thiên-nam hoặc thiên-nữ trong 6 cõi trời dục-giới, hưởng an-lạc tạm thời cho đến khi hết tuổi thọ tại cõi thiện dục-giới ấy.*

- *Sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên, hưởng an-lạc tạm thời cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy.*

- *Vô-sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, hưởng an-lạc tạm thời cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy.*

Sự an-lạc trong tam-giới này không phải là sự-thật chân-lý, mà chỉ có tính cách tạm thời tùy theo năng lực quả của thiện-nghiệp ấy mà thôi.

Như vậy, gọi là phiền-não luân khiến tạo nghiệp-luân.

2- Nghiệp-luân cho quả-luân

Chúng-sinh còn phiền-não khiến đã tạo bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp), tạo đại-thiện-nghiệp, nếu khi nghiệp nào có cơ hội thì nghiệp ấy cho quả, chúng-sinh ấy thọ quả của nghiệp ấy.

* Nếu *bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)* có cơ hội cho quả trong kiếp hiện-tại, thì phải chịu quả xấu, quả khổ của ác-nghiệp ấy như sau:

- *Nhãn-thức-tâm thấy các đối-tượng xấu.*
- *Nhĩ-thức-tâm nghe các đối-tượng thanh dờ.*
- *Tỷ-thức-tâm ngửi các đối-tượng mùi hôi.*
- *Thiệt-thức-tâm nếm các đối-tượng vị dờ.*
- *Thân-thức-tâm tiếp xúc các vật thô cứng.*
- *Ý-thức-tâm biết các điều xấu, điều ác.*

Sau khi chúng-sinh ấy chết, nếu *bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp)* có cơ hội cho quả thì *tái-sinh kiếp sau* 1 trong 4 cõi ác-giới: *địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh* tùy theo năng lực quả của ác-nghiệp ấy, chúng-sinh ấy phải chịu khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy trong cõi ác-giới, rồi tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy.

* Nếu đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả trong kiếp hiện-tại thì được hưởng quả tốt, quả an-lạc như sau:

- *Nhãn-thức-tâm nhìn thấy các đối-tượng tốt.*

- *Nhĩ-thức-tâm nghe các đối-tượng thanh hay.*
- *Tỷ-thức-tâm ngửi các đối-tượng mùi thơm.*
- *Thiệt-thức-tâm nếm các đối-tượng vị ngon.*
- *Thân-thức-tâm tiếp xúc các vật mềm mại.*
- *Ý-thức-tâm biết các điều tốt, điều thiện.*

Sau khi chúng-sinh ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả thì *tái-sinh kiếp sau đầu-thai* làm người trong cõi người, hoặc *tái-sinh kiếp sau hóa-sinh* làm vị *thiên-nam* hoặc vị *thiên-nữ* trên cõi trời *dục-giới*, hưởng quả an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ tại cõi trời *dục-giới* ấy, phải *tái-sinh kiếp sau* trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy.

* Nếu có *sắc-giới thiện-nghiệp* trong *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm* nào cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có *bậc thiên sắc-giới quả-tâm* ấy gọi là *paṭisandhicitta: sắc-giới tái-sinh-tâm* làm phạm sự *tái-sinh kiếp sau hóa-sinh* làm vị *phạm-thiên* trên tầng trời *sắc-giới phạm-thiên*. Vị *phạm-thiên* ấy hưởng an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ trong tầng trời *sắc-giới phạm-thiên* ấy, rồi phải *tái-sinh kiếp sau* trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị *phạm-thiên* ấy.

* Nếu có *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm* nào cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có *bậc*

thiên vô-sắc-giới quả-tâm ấy gọi là *paṭisandhiccitta*: *vô-sắc-giới tái-sinh-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên. Vị phạm-thiên ấy hưởng an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ trong tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy, rồi phải tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị phạm-thiên ấy.

3- Quả-luân sinh phiền-não-luân

Quả-luân là sự hiện hữu của chúng-sinh trong tam-giới:

- Chúng-sinh có *ngũ-uẩn* (*sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn*) trong 11 cõi dục-giới, 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên (trừ tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên).

- Chúng-sinh có *tứ-uẩn* (*thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn*) (*không có sắc-uẩn*) trong 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên.

- Chúng-sinh có *nhất-uẩn* là *sắc-uẩn* (*không có 4 danh-uẩn*) trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên.

Nếu chúng-sinh nào trong cõi dục-giới chưa diệt tận được *mọi phiền-não, vô-minh, tham-ái*, ... khi có cơ hội thì *phiền-não* phát sinh làm nhân duyên khiến tạo nên *bất-thiện-nghiệp* (*ác-nghiệp*) hoặc *thiện-nghiệp* tùy theo khả năng của mỗi chúng-sinh, rồi trở lại vòng *tam-luân* chuyển

biến không ngừng từ kiếp này sang kiếp khác, trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Tam-luân này chuyển biến theo định luật nhân và quả như sau:

Phiền-não-luân là nhân, *nghiệp-luân* là quả; *nghiệp-luân* là nhân, *quả-luân* là quả; *quả-luân* là nhân, *phiền-não-luân* là quả và tiếp diễn như vậy thành vòng tam-luân trong vòng tử sinh luân-hồi thập-nhị-duyên-sinh.

Đức-Phật chưa xuất hiện trên thế gian

Trong suốt vô số đại-kiếp trái đất trải qua 4 a-tăng-kỳ thành, trụ, hoại, không mà không có Đức-Phật nào xuất hiện trên thế gian gọi là *suññakappa*: *kiếp trái đất không có Đức-Phật xuất hiện trên thế gian*, nên tất cả chúng-sinh bị chìm đắm trong biển khổ, luân quần trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Đức-Phật xuất hiện trên thế gian

Thật là vô cùng diễm phúc, đến kiếp trái đất mà chúng ta đang sinh sống gọi là *Bhaddakappa*: *kiếp trái đất tốt lành có 5 Đức-Phật xuất hiện trên thế gian*.

* Trong thời quá-khứ đã có **3 Đức-Phật** đã xuất hiện trên thế gian là:

- *Đức-Phật Kakusandha* đã xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ 40.000 năm.

- *Đức-Phật Koṇāgamana* đã xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ 30.000 năm.

- *Đức-Phật Kassapa* đã xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ 20.000 năm.

* Trong thời hiện-tại ***Đức-Phật Gotama*** xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ 100 năm.

* Trong thời vị-lai *Đức-Phật Metteyya* sẽ xuất hiện trên thế gian vào thời đại con người có tuổi thọ 80.000 năm.

Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian vào canh chót đêm *rằm tháng tư* tại *cội Đại-Bồ-đề* trong khu rừng Uruvelā, cách nay 2607 năm.

Đức-Phật Gotama thuyết-pháp tế độ vô số chúng-sinh có duyên lành nên tế độ, đó là những chúng-sinh mà tiền-kiếp đã từng liên quan đến tiền-kiếp của *Đức-Phật* hoặc có duyên lành với chư *Đức-Phật* quá-khứ, đã từng thực-hành và tích lũy đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật từ vô số kiếp quá-khứ.

Những chúng-sinh ấy là *người tam-nhân (tīhetukapuggala)* đã tích lũy đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật từ vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại, có duyên lành đến hầu đánh lễ *Đức-Phật* hoặc *bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật*, lắng nghe chánh-pháp của *Đức-Phật*, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến

chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả thấp cao tùy theo năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ của mỗi vị Thánh thanh-văn đệ-tử như sau:

- Có số chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 2 loại phiền-não là **tà-kiến** trong 4 tham-tâm hợp với tà-kiến và **hoài-nghi** trong si-tâm hợp với hoài-nghi không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

- Có số chứng đắc đến Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được 1 loại phiền-não là **sân loại thô** trong 2 sân-tâm không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

- Có số chứng đắc đến Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được 1 loại phiền-não là **sân loại vi-tế** trong 2 sân-tâm và diệt tận được **tham-ái** loại thô trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Bất-lai**.

- Có số chứng đắc đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là **tham, si, ngã-mạn, buồn-chán, phóng-tâm, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi** trong 4 tham-tâm

không hợp với tà-kiến và trong si-tâm hợp với phóng-tâm không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cao thượng.

- Sau khi **bậc Thánh Nhập-lưu** chết, chắc chắn không còn tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới nữa, chỉ có đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **đại-quả-tâm** gọi là paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi. Trong kiếp thứ 7 ấy, **bậc Thánh Nhập-lưu** chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- Sau khi **bậc Thánh Nhất-lai** chết, chỉ có đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **đại-quả-tâm** gọi là paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới chỉ có 1 kiếp nữa mà thôi. Trong kiếp ấy, **bậc Thánh Nhất-lai** chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- Sau khi **bậc Thánh Bất-lai** chết, chắc chắn không còn tái-sinh kiếp sau trở lại cõi dục-giới, chỉ có sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiên sắc-

giới thiện-tâm nào cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **bậc thiên sắc-giới quả-tâm** ấy gọi là *paṭisandhicitta*: sắc-giới tái-sinh-tâm làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với **bậc thiên sắc-giới quả-tâm** ấy. Vị phạm-thiên Bất-lai ấy chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Bậc Thánh A-ra-hán đã diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, ngay trong kiếp hiện-tại đến khi hết tuổi thọ (chết) gọi là tịch diệt Niết-bàn là *anupādisesanibbāna*: Niết-bàn của bậc Thánh A-ra-hán đã diệt rồi không còn tái-sinh kiếp nào nữa, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đức-Phật Gotama thuyết pháp tế độ chúng-sinh suốt 45 năm, đến ngày rằm tháng tư, Đức-Phật ngự đi đến khu rừng Sāla xứ Kusinārā tịch diệt Niết-bàn khi Ngài tròn đúng 80 tuổi, cách nay 2562 năm.

Dù Đức-Phật Gotama đã tịch diệt Niết-bàn, nhưng mà giáo-pháp của Đức-Phật vẫn còn lưu truyền trên thế gian đến 5.000 năm mới hết tuổi thọ của Phật-giáo, để cứu vớt tế độ những chúng-sinh có duyên lành đã từng tích lũy các

pháp-hạnh ba-la-mật từ vô số kiếp trong quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại.

**Không có người nào tự biết mình có khả năng
chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả**

Chúng ta là những người còn có diễm phúc sinh ra trong thời-kỳ Phật-giáo đang còn lưu truyền trong cõi người này, nên mỗi người có duyên lành được gặp Phật-giáo, nhưng mà mỗi người còn là hạng phàm-nhân, không có người nào tự biết được mình có khả năng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả* nào trong kiếp hiện-tại này.

Thật vậy, tìm hiểu về Ngài *Trưởng-lão Cūḷapanthaka* trong *tích Cūḷapanthakattheravatthu* ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Cận-sự nam *Cūḷapanthaka* có sư huynh là Ngài *Trưởng-lão Mahāpanthakathera* xuất gia trước đã trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*.

Về sau, Ngài *Trưởng-lão Mahāpanthaka* khuyên bảo người em là *Cūḷapanthaka* xuất gia trở thành tỳ-khuru. Sau khi trở thành tỳ-khuru, tỳ-khuru *Cūḷapanthaka* trở nên người chậm nhớ.

Thật vậy, Ngài *Trưởng-lão Mahāpanthaka* dạy *tỳ-khuru Cūḷapanthaka* một bài kệ gồm có 4 câu mà suốt 4 tháng vẫn chưa học thuộc lòng được.

¹ Dham. aṭṭhakathā, Appamādavagga, Cūḷapanthakattheravatthu.

Một hôm, Ngài *Trưởng-lão Mahāpanthaka* bảo với *su đệ Cūlapanthaka* rằng:

- *Này Cūlapanthaka! Dường như su đệ không có phước duyên trong Phật-giáo, cho nên chỉ một bài kệ mà su đệ học suốt 4 tháng vẫn chưa thuộc lòng được, thì làm sao thực-hành pháp-hạnh cao thượng để giải thoát khổ được!*

Vì vậy, su đệ nên rời khỏi ngôi chùa Ambavana này, trở về nhà trở thành cận-sự-nam cố gắng tinh-tấn tạo bồi bổ thêm các pháp-hạnh ba-la-mật.

Nghe *su huynh* truyền bảo như vậy, thật tâm *tỳ-khuru Cūlapanthaka* yêu tha thiết đời sống bậc xuất-gia, hoàn toàn không muốn hoàn tục trở lại đời sống của người tại gia, bởi vì *tỳ-khuru Cūlapanthaka* có đức-tin trong sạch tha thiết trong Phật-giáo, nhưng đành phải vâng lời *su huynh* của Ngài.

Hôm ấy, *cận-sự-nam Jīvaka Komārabhacca* là quan ngự y của Đức-vua Bimbisāra trong kinh-thành Rājagaha đến ngôi chùa Ambavana hầu đánh lễ Đức-Phật, lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp.

Sau khi nghe Đức-Phật thuyết pháp xong, *cận-sự-nam Jīvaka* đến đánh lễ Ngài *Trưởng-lão Mahāpanthaka* bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, trong ngôi chùa này có bao nhiêu vị tỳ-khuru? Bạch Ngài.

- Nay cận-sự-nam Jīvaka! Trong chùa có 500 vị tỳ-khuru.

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, sáng ngày mai, con xin kính thỉnh Đức-Phật ngự cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng gồm có 500 vị đến tư thất của con, để cho con cúng dường vật thực.

- Nay cận-sự-nam Jīvaka! Sáng ngày mai, Đức-Phật cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có 499 vị đến tư thất của con, không có tỳ-khuru Cūḷapanthaka.

Nghe sư huynh nói với cận-sự-nam Jīvaka như vậy, thì tỳ-khuru Cūḷapanthaka không còn hy vọng ở lưu lại tại ngôi chùa Ambavana này được nữa. Tỳ-khuru Cūḷapanthaka cảm thấy khô tâm cùng cực.

Canh chót đêm hôm ấy, **Đức-Phật** xả đại-bi thiên, xem xét chúng-sinh nào có phước duyên nên tế độ, thì thấy rõ tỳ-khuru Cūḷapanthaka hiện ra, Đức-Phật thấy rõ, biết rõ tỳ-khuru Cūḷapanthaka sẽ trở thành *bạc Thánh A-ra-hán*.

Đức-Phật tế độ tỳ-khuru Cūḷapanthaka

Sáng sớm hôm ấy, Đức-Phật ngự ra trước cổng chùa đi kinh hành chờ gặp tỳ-khuru Cūḷapanthaka.

Cũng sáng sớm hôm ấy, tỳ-khuru *Cūḷapanthaka* rời khỏi ngôi chùa *Ambavana* trở về nhà. Nhìn thấy Đức-Phật, tỳ-khuru *Cūḷapanthaka* liền đến đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Phật.

Đức-Phật truyền hỏi rằng:

- *Này Cūḷapanthaka! Con đi đâu từ sáng sớm vậy?*

Tỳ-khuru *Cūḷapanthaka* kính bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, sư huynh của con bảo rằng: “Con nên rời khỏi ngôi chùa Ambavana trở về nhà, hoàn tục trở thành cận-sư-nam, bởi vì con là người chậm nhớ”. Bạch Ngài.*

Đức-Phật truyền dạy rằng:

- *Này Cūḷapanthaka! Con là tỳ-khuru trong giáo-pháp của Như-Lai, sư huynh bảo con rời khỏi ngôi chùa Ambavana, sao con không đến với Như-Lai?*

- *Này Cūḷapanthaka! Con hãy đến với Như-Lai.*

Đức-Phật đưa bàn tay mềm mại sờ trên đầu của tỳ-khuru *Cūḷapanthaka*, rồi dẫn đến cốc *Gandhakuṭi*. Đức-Phật truyền bảo tỳ-khuru *Cūḷapanthaka* ngồi trước cốc *Gandhakuṭi*, rồi ban cho một miếng vải trắng mới sạch phát sinh do thần thông, rồi truyền dạy rằng:

- *Này Cūḷapanthaka! Con nên ngồi quay mặt về hướng Đông, hai tay vò miếng vải này, đồng*

thời niệm trong tâm rằng: “Rajoharaṇaṃ, ... Rajoharaṇaṃ, ... Rajoharaṇaṃ, ... Vải lau bụi dơ, ... Vải lau bụi dơ, ... Vải lau bụi dơ, ...”

Khi ấy đến giờ, cận-sự-nam Jīvaka đến kính thỉnh Đức-Phật ngự cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng gồm có 499 vị đến tư thất của ông (không có tỳ-khuru Cūḷapanthaka).

Vâng theo lời dạy của Đức-Phật, tỳ-khuru Cūḷapanthaka ngồi hướng mặt trời mọc, vò miếng vải ấy, đồng thời niệm trong tâm rằng: *“Rajoharaṇaṃ, ... Rajoharaṇaṃ, ... Rajoharaṇaṃ, ..., Vải lau bụi dơ, ... Vải lau bụi dơ, ... Vải lau bụi dơ, ...”*

Khi vò miếng vải mới sạch ấy, miếng vải ấy trở nên dơ bẩn, tỳ-khuru Cūḷapanthaka nhìn thấy miếng vải ấy dơ bẩn như vậy, nên nghĩ rằng: *“Miếng vải mới sạch thật sự, nhưng khi tiếp xúc với thân thể này của ta, miếng vải mới sạch không còn sạch như trước nữa, nay miếng vải ấy trở nên dơ bẩn như vậy.*

Tất cả pháp-hữu-vi đều là vô-thường nhĩ!”

Tỳ-khuru Cūḷapanthaka thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, phát sinh *trí-tuệ thiền-tuệ* thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của sắc-pháp, danh-pháp; trí-tuệ thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ **3 trạng-thái-chung**: *trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp.*

Đức-Phật dõi theo biết rõ rằng: *“Tâm của Cūḷapanthaka đã có trí-tuệ thiên-tuệ rồi”*. Đức-Phật phóng hào quang hiện đến ngồi trước mặt tỳ-khuru Cūḷapanthaka truyền dạy rằng:

- *Này Cūḷapanthaka! Con không nên chỉ biết đến miếng vải ấy dơ bẩn vì bụi dơ, mà con còn phải biết những bụi dơ đó là rāga: tham-dục, dosa: sân-hận, moha: si-mê ngấm ngấm ở trong tâm của con.*

Con hãy nên diệt tận tham-dục, sân-hận, si-mê không còn nữa.

Đức-Phật thuyết dạy 3 bài kệ rằng:

“Rāgo rajo na ca pana reṇu vuccati...”

“Doso rajo na ca pana reṇu vuccati...”

“Moho rajo na ca pana reṇu vuccati...”

- *Bụi dơ đó là tham-dục, bụi dơ không có nghĩa là bụi dơ, mà bụi dơ là tên gọi của tham-dục.*

Chư tỳ-khuru đã diệt tận được bụi dơ tham-dục ấy, rồi sống trong giáo-pháp của Đức-Phật không còn bụi dơ ấy.

- *Bụi dơ đó là sân-hận, bụi dơ không có nghĩa là bụi dơ, mà bụi dơ là tên gọi của sân-hận.*

Chư tỳ-khuru đã diệt tận được bụi dơ sân-hận ấy, rồi sống trong giáo-pháp của Đức-Phật không còn bụi dơ ấy.

- Bụi dơ đó là si-mê, bụi dơ không có nghĩa là bụi dơ, mà bụi dơ là tên gọi của si-mê.

Chư tỳ-khuru đã diệt tận được bụi dơ si-mê ấy, rồi sống trong giáo-pháp của Đức-Phật không còn bụi dơ ấy.

Sau khi lắng nghe 3 bài kệ xong, Ngài Trưởng-lão Cūḷapanthaka thực-hành pháp-hành thiền-tuệ liền dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được tham-dục, sân-hận, si-mê không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cùng với tứ-tuệ phân-tích (*paṭisambhidā*), lục-thông (*abhiññā*), đặc biệt thông suốt Tam-Tạng Pāḷi (*Tīṇi piṭakāni*).

Tại tư thất, cận-sự-nam Jīvaka Komārabhacca đem nước đến kính dâng lên Đức-Phật.

Đức-Phật truyền bảo cận-sự-nam Jīvaka rằng:

- Nay Jīvaka! Trong ngôi chùa Ambavana còn có tỳ-khuru phải không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Ngài Trưởng-lão Mahāpanthaka cho con biết không còn tỳ-khuru nào trong ngôi chùa Ambavana nữa.

- Nay Jīvaka! Trong ngôi chùa Ambavana vẫn còn có tỳ-khuru.

Nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, cận-sự-nam Jīvaka bảo gia nhân rằng:

- *Này người! Người hãy mau lẹ đến ngôi chùa Ambavana, để biết còn có tỳ-khuru nào, hãy mau trở về báo ngay!*

Khi ấy, Ngài Trưởng-lão Cūḷapanthaka hóa ra ngàn tỳ-khuru mà mỗi nhóm đều làm mỗi việc khác nhau như học kinh, may y, quét dọn sạch sẽ, ... trong ngôi chùa Ambavana này.

Gia nhân của ông cận-sự-nam Jīvaka đến chùa, nhìn thấy nhiều vị tỳ-khuru trong ngôi chùa, nên y liền trở về trình cho ông chủ Jīvaka biết trong ngôi chùa Ambavana có nhiều vị tỳ-khuru, mỗi nhóm làm mỗi việc khác nhau.

Cận-sự-nam Jīvaka kính bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, trong ngôi chùa Ambavana có nhiều vị tỳ-khuru.*

Đức-Thế-Tôn truyền bảo rằng:

- *Này Jīvaka! Con hãy nên bảo gia nhân rằng: “Đức-Thế-Tôn truyền bảo tỳ-khuru tên Cūḷapanthaka đến hầu”.*

Khi gia nhân đi đến ngôi chùa Ambavana, nói lời truyền bảo của Đức-Thế-Tôn như vậy, thì cả ngàn vị tỳ-khuru đều xưng tên rằng: *tôi là tỳ-khuru Cūḷapanthaka, tôi là tỳ-khuru Cūḷapanthaka.*

Gia nhân trở về kính bạch lên Đức-Phật rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con nghe các vị tỳ-khuru đều xưng tên là tỳ-khuru Cūḷapanthaka.*

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Nay con! Nếu như vậy thì con nghe vị tỳ-khuru nào xưng tên trước rằng: tôi là tỳ-khuru Cūḷapanthaka.

Con hãy đến thỉnh vị tỳ-khuru ấy, các vị tỳ-khuru còn lại sẽ đều biến mất.

Vâng lời dạy của Đức-Phật, gia nhân của cận sự nam Jīvaka đến thỉnh vị tỳ-khuru xưng tên trước, các vị tỳ-khuru còn lại đều biến mất tức khắc.

Sau khi Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng thọ thực xong, Đức-Thế-Tôn truyền bảo cận-sự-nam Jīvaka rằng:

- Nay Jīvaka! Con hãy nên đón nhận bát của tỳ-khuru Cūḷapanthaka, rồi thỉnh tỳ-khuru Cūḷapanthaka thuyết pháp và nói lời hoan hỷ phước-thiện bố-thí cúng dường của con hôm nay.

Vâng lời truyền dạy của Đức-Phật, cận-sự-nam Jīvaka đến nhận bát của Ngài Trưởng-lão Cūḷapanthaka, rồi thỉnh Ngài Trưởng-lão thuyết pháp.

Ngài Trưởng-lão Cūḷapanthaka thuyết pháp với giọng hay, thông thuộc, thấu suốt Tam-Tạng Pāli, nói lời hoan hỷ làm cho số đông phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ trong lời dạy của Ngài Trưởng-lão Cūḷapanthaka.

Đức-Thế-Tôn ngự trở về ngôi chùa Ambavana cùng với nhóm chư Đại-đức-Tăng gồm có đủ 500 vị tỳ-khưu.

Nghiệp quá-khứ của Ngài Cūḷapanthaka

Ngài Trưởng-lão Cūḷapanthaka là 1 trong 80 vị Thánh A-ra-hán Đại-Thanh-văn, có phép thần thông biến hóa do tâm xuất sắc nhất trong các hàng Thánh Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Ngài Trưởng-lão Cūḷapanthaka vốn là vị đã từng tạo 10 pháp-hạnh ba-la-mật suốt 100 ngàn đại-kiếp trái đất, kể từ thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara cho đến kiếp chót trong thời-kỳ Đức-Phật Gotama.

Vấn: *Do nguyên nhân nào mà kiếp chót của Ngài Trưởng-lão Cūḷapanthaka khi xuất gia trở thành tỳ-khưu, thì Ngài Trưởng-lão trở nên vị tỳ-khưu chậm nhớ, nên học một bài kệ gồm có 4 câu, dù Ngài Trưởng-lão cố gắng tinh-tấn ngày đêm suốt 4 tháng vẫn không thuộc lòng được?*

Đáp: *Trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa, tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão Cūḷapanthaka là vị tỳ-khưu có nhiều trí-tuệ, thông suốt Tam-Tạng Pāli.*

Khi tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão nghe vị tỳ-khưu học Pāli (uddesa), đọc đi đọc lại nhiều lần mà không thuộc, nên Ngài cười chế nhạo, làm

cho vị tỳ-khuru ấy cảm thấy hổ thẹn, rồi bỏ học thuộc lòng Pāḷi.

Do ác-nghiệp quá-khứ ấy trong tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão cho quả, nên kiếp hiện-tại khi xuất gia trở thành tỳ-khuru thì trở nên vị tỳ-khuru chậm nhớ, nên học một bài kệ gồm có 4 câu, dù cố gắng tinh-tấn ngày đêm suốt 4 tháng vẫn không thuộc lòng được.

Vấn Do nguyên nhân nào mà Đức-Phật ban cho tỳ-khuru Cūḷapanthaka miếng vải mới sạch, rồi truyền dạy tỳ-khuru dùng 2 tay vò miếng vải ấy, đồng thời niệm tưởng trong tâm rằng: “Rajoharaṇam, ...” tạo nhân-duyên dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi tham-dục, sân-hận, si-mê không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán?

Đáp: Trong thời quá-khứ, tiền-kiếp của Ngài Trưởng-lão Cūḷapanthaka là Đức-vua. Một hôm, Đức-vua ngự trên con voi báu đi quan sát quanh kinh-thành lúc trời nắng nóng, mồ hôi chảy ra trên trán.

Đức-vua dùng khăn vải trắng mới sạch lau mồ hôi trên trán, làm cho chiếc khăn vải trắng ấy bị dơ bẩn. Đức-vua phát sinh động tâm về vô-thường, bất-tịnh rằng: “Chiếc khăn vải trắng

mới sạch khi tiếp xúc, lau sắc-thân này thì không còn sạch như xưa nữa. Chiếc khăn bị dơ bẩn, bởi vì thân thể của ta dơ bẩn.

Tất cả các pháp-hữu-vi đều là vô-thường cả!”

Do nguyên nhân chiếc khăn vải trắng sạch sẽ bị dơ bẩn trong thời quá-khứ ấy làm nhân-duyên, nên Đức-Phật ban cho Ngài Trưởng-lão miếng vải mới sạch, rồi truyền dạy Ngài Trưởng-lão dùng 2 tay vò miếng vải ấy, đồng thời niệm tưởng trong tâm rằng: “*Rajoharaṇaṃ, ...*” như vậy.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có 2 loại trí-tuệ đặc biệt:

1- Indriyaparopariyattañāṇa: Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ 5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ già dặn hoặc non yếu của mỗi chúng-sinh.

2- Āsayānusayañāṇa: Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ bản tính cố hữu, bất-thiện-nghiệp, đại-thiện-nghiệp và mọi phiền-não ngấm ngấm của mỗi chúng-sinh.

Đức-Phật có 2 loại trí-tuệ đặc biệt này, nên Đức-Phật thuyết-pháp tế độ chúng-sinh nào chắc chắn đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đối với chúng-sinh ấy.

Ngoài *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* ra, các bậc *Thánh Thanh-văn* đệ-tử không có một vị nào có 2 loại trí-tuệ đặc biệt này, dù Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* là bậc *Thánh Tối-thượng-thanh-văn-giác* có trí-tuệ-siêu-việt cũng không có 2 loại trí-tuệ đặc biệt này.

Tìm hiểu *tích Suvanṇakārattheravatthu*⁽¹⁾ đệ-tử của Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* được tóm lược như sau:

Người con trai của người thợ vàng còn trẻ xuất gia trở thành tỳ-khuru, là đệ-tử của Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta*, Ngài nghĩ rằng: “*Người trai trẻ thường có tham-ái*”, nên Ngài *Đại-Trưởng-lão* truyền dạy đệ-tử với *đề-mục thiền-định bất-tịnh (asubha)* để diệt *tham-ái*, nhưng *đề-mục thiền-định* này không phù hợp với tính và trí-tuệ của vị tỳ-khuru trẻ này.

Thật vậy, vị tỳ-khuru trẻ đi vào rừng cố gắng tinh-tấn không ngừng suốt 4 tháng mà vẫn không phát sinh *nimitta* nào cả. Vị tỳ-khuru trở về đánh lễ Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta*, thầy tế độ, trình bạch về pháp-hành của mình như vậy.

Ngài *Đại-Trưởng-lão Sāriputta* nghĩ rằng: “*Vị tỳ-khuru trẻ này thuộc về sự tế độ của Đức-Phật*”.

¹ Bộ *Dhammapadattakathā*, tích *Suvanṇakārattheravatthu*.

Cho nên, Ngài Đại-Trưởng-lão dẫn người đệ-tử đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con dạy đệ-mục thiền-định cho vị tỳ-khuru trẻ này, vị tỳ-khuru này đã thực-hành pháp-hành thiền-định suốt 4 tháng mà vẫn không thể phát sinh nimitta nào, nên con nghĩ rằng: Vị tỳ-khuru này thuộc sự té độ của Đức-Thế-Tôn, nên con dẫn vị tỳ-khuru này đến hầu Đức-Thế-Tôn.

Đức-Phật truyền hỏi rằng:

- Nay Sāriputta! Con dạy đệ-mục thiền-định nào cho đệ-tử của con vậy?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con dạy đệ-mục thiền-định bất-tịnh (asubha) cho đệ-tử của con.

- Nay Sāriputta! Con không có loại trí-tuệ đặc biệt āsayānusayañāṇa: trí-tuệ thấy rõ, biết rõ bản tính cố hữu, bất-thiện-nghiệp, đại-thiện-nghiệp, và mọi phiền-não ngấm ngấm của mỗi chúng-sinh, nên con dạy đệ-mục thiền-định không phù hợp với đệ-tử của con.

- Nay Sāriputta! Con nên trở về, người đệ-tử ở lại với Như-Lai.

Đức-Phật suy xét thấy vị tỳ-khuru trẻ xuất thân từ gia đình người thợ vàng, và tiền-kiếp suốt 500 kiếp đều sinh trong gia đình thợ vàng, y cũng là người thợ làm vàng giỏi khéo tay, nên

quen nhìn thấy vàng, cho nên *đề-mục thiên-định asubha: bất-tịnh* là *đề-mục thiên-định* không phù hợp với tỳ-khuru trẻ này.

Đức-Phật hóa ra ***một đóa hoa sen hồng*** thật là xinh đẹp ban cho tỳ-khuru trẻ với lời truyền dạy rằng:

- *Này tỳ-khuru! Con hãy đem đóa hoa sen này cắm trên gò đất đằng sau tầng xá, rồi ngồi thực-hành pháp-hành thiên-định, hướng tâm đến đóa hoa sen ấy bằng cách niệm thầm trong tâm rằng: “Lohitakaṃ, ... Lohitakaṃ, ... Lohitakaṃ, ..., Màu đỏ, ... Màu đỏ, ... Màu đỏ, ...”*

Khi đón nhận đóa hoa sen từ trên tay của Đức-Phật, vị tỳ-khuru trẻ cảm nhận vô cùng hoan hỷ, vâng theo lời dạy của Đức-Phật, vị tỳ-khuru trẻ đi đến sau tầng xá, cắm đóa hoa sen trên gò đất, rồi ngồi thực-hành pháp-hành thiên-định, hướng tâm đến đóa hoa sen ấy *bằng cách niệm thầm trong tâm rằng:*

“Lohitakaṃ, ... Lohitakaṃ, ... Lohitakaṃ, ..., Màu đỏ, ... Màu đỏ, ... Màu đỏ, ...”

Vị tỳ-khuru trẻ chế ngự được 5 pháp-chướng-ngại, nên *đối-tượng uggahanimitta* phát sinh, rồi tiếp theo *đối-tượng paṭibhāganimitta* phát sinh, chứng đắc *đệ nhất thiên sắc-giới thiện-tâm*, rồi tiếp tục chứng đắc *đệ nhị thiên sắc-giới thiện-tâm*, cho đến chứng đắc *đệ tứ thiên sắc-giới*

thiện-tâm cuối cùng tại nơi ấy, chưa thay đổi chỗ ngồi sang chỗ khác.

Đức-Phật dõi theo biết rõ vị tỳ-khuru trẻ này đã chứng đắc các *bậc thiền sắc-giới thiện-tâm* rồi. Ngài suy xét rằng: “*Tỳ-khuru ấy có khả năng tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn được hay không?*”

Biết rõ tỳ-khuru ấy không có khả năng, nên Đức-Phật biến hóa hoa sen ấy cho héo tàn, các cánh sen rơi rụng xuống đất.

Vị tỳ-khuru xả thiền ra, ngồi nhìn thấy *đóa sen héo tàn* như vậy, nên suy xét rằng: “*Đóa hoa sen nở thật là xinh đẹp vừa mới đây, nay đóa hoa sen bị héo tàn, các cánh sen rơi rụng cả, đến nhụy sen cũng không còn, nay chỉ còn trơ trọi gương sen mà thôi. Sự già của đóa hoa sen như thế nào, rồi sự già ấy chắc chắn cũng sẽ xảy đến trong thân của ta cũng như thế ấy. Các pháp-hữu-vi thật là vô-thường!*”

Vị tỳ-khuru ấy bắt đầu thực-hành *pháp-hành thiền-tuệ, trí-tuệ thiền-tuệ* phát sinh thấy rõ, biết rõ *toàn thân* chỉ là *sắc-pháp* có sự sinh, sự diệt, nên *trí-tuệ thiền-tuệ* thấy rõ, biết rõ 3 *trạng-thái-chung*: *trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp.*

Khi ấy, dõng theo biết tâm của vị tỳ-khưu đã phát sinh trí-tuệ-thiên-tuệ rồi, nên Đức-Phật từ Gandhakuṭi phóng hào quang ngự đến trước mặt thuyết dạy bài kệ rằng:

“*Ucchinda sinehamattano,
kumudaṃ sārādikaṃva pāṇinā.
Santimaggameva brūhaya,
Nibbānaṃ Sugatena desitaṃ.*”⁽¹⁾

- *Này tỳ-khưu! Con hãy nên diệt tận được tâm tham-ái say mê trong thân của con bằng A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ, như người cắt đứt đóa hoa sen trắng trong mùa sārada tháng 10 bằng lưỡi dao sắc bén.*

Con hãy nên tiến hành pháp-hành bát-chánh-đạo dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn mà Như-Lai đã thuyết giảng.

Sau khi lắng nghe bài kệ xong, vị tỳ-khưu liền chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có 2 loại trí-tuệ đặc biệt ấy, nên mỗi khi Đức-Phật thuyết pháp tế độ chúng-sinh nào, chắc chắn chúng-sinh ấy được sự lợi ích cao thượng.

¹ Dhammapadagāthā thứ 285.

* *Tích Aniccalakkhaṇavatthu* ⁽¹⁾

Một thuở nọ, Đức-Phật ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvathī. Khi ấy, 500 vị tỳ-khuru đến hầu đánh lễ Đức-Phật, kính xin đề-mục-thiền.

Đức-Phật suy xét rằng: “*Đề-mục-thiền nào là pháp-hành phù hợp với nhóm tỳ-khuru này?*”

Đức-Phật biết rõ nhóm tỳ-khuru này trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa thường hay thực-hành pháp-hành thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ *sự sinh, sự diệt* của ngũ-uẩn, đặc biệt quan tâm đến *trạng-thái vô-thường*, nên Đức-Phật truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Tất cả các pháp-hữu-vi trong tam-giới: dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới đều có sự sinh, sự diệt là vô-thường, có nghĩa là có rồi không có.*

Đức-Phật thuyết dạy bài kệ rằng:

“*Sabbe saṅkhārā aniccā’ti, yadā paññāya passati.
Atha nibbindati dukkhe, esa maggo visuddhiyā.*”

*Tất cả các pháp-hữu-vi đều là vô-thường,
Khi nào trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ trạng-thái
vô-thường.*

Khi thấy rõ như vậy, trí-tuệ-thiền-tuệ nhàm chán khổ trong ngũ-uẩn này.

Hành-giả chứng ngộ khổ thánh-đế đã biết,

¹ Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, tích Aniccalakkhaṇavatthu.

nhân sinh khổ thánh-đế đã diệt, v.v...

Đó là Thánh-đạo thanh-tịnh này.

Sau khi lắng nghe Đức-Phật thuyết giảng xong bài kệ này, tất cả nhóm 500 tỳ-khưu đều *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cả thầy.*

** Tích Dukkhalakkhaṇavatthu ⁽¹⁾*

Cũng như trường hợp trên, Đức-Phật ngự tại ngôi chùa Jetavana, gần kinh-thành Sāvattihī. Khi ấy, 500 vị tỳ-khưu đến hầu đánh lễ Đức-Phật, kính xin đề-mục-thiền.

Đức-Phật suy xét rằng: *“Đề-mục-thiền nào là pháp-hành phù hợp với nhóm tỳ-khưu này?”*

Đức-Phật biết rõ nhóm tỳ-khưu này trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa, thường hay thực-hành pháp-hành thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ *sự sinh, sự diệt của ngũ-uẩn*, đặc biệt quan tâm đến *trạng-thái khổ*, bởi vì ngũ-uẩn sinh rồi diệt vô-thường, *trạng-thái khổ* luôn luôn hành hạ, nên Đức-Phật truyền dạy rằng:

- Nay chư tỳ-khưu! Tất cả các pháp-hữu-vi trong tam-giới: dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới đều

¹ Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, tích Dukkhalakkhaṇavatthu.

có sự sinh, sự diệt là vô-thường, nên sự thật chỉ có khổ mà thôi, có nghĩa là luôn luôn hành hạ.

Đức-Phật thuyết dạy bài kệ rằng:

*“Sabbe saṅkhārā dukkhā’ti, yadā paññāya passati.
Atha nibbindati dukkhe, esa maggo visuddhiyā.”*

*Tất cả các pháp-hữu-vi đều là khổ,
Khi nào trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ trạng-thái khổ.
Khi thấy rõ như vậy, trí-tuệ-thiền-tuệ nhằm
chán khổ trong ngũ-uẩn này.*

*Hành-giả chứng ngộ khổ thánh-đế đã biết,
nhân sinh khổ thánh-đế đã diệt, v.v...*

Đó là Thánh-đạo thanh-tịnh này.

Sau khi lắng nghe Đức-Phật thuyết giảng xong bài kệ này, tất cả nhóm 500 tỷ-khuru đều chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cả thảy.

** Tích Anattalakkhaṇavatthu ⁽¹⁾*

Cũng như trường hợp trên, Đức-Phật ngự tại ngôi chùa Jetavana, gần kinh-thành Sāvattthī. Khi ấy, 500 vị tỷ-khuru đến hầu đánh lễ Đức-Phật, kính xin đề-mục-thiền.

¹ Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, tích Anattalakkhaṇavatthu.

Đức-Phật suy xét rằng: “*Đê-mục-thiên nào là pháp-hành phù hợp với nhóm tỳ-khuru này?*”

Đức-Phật biết rõ nhóm tỳ-khuru này trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa thường hay thực-hành pháp-hành thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ *sự sinh, sự diệt* của *ngũ-uẩn*, đặc biệt quan tâm đến *trạng-thái vô-ngã*, bởi vì *ngũ-uẩn* sinh rồi diệt là *vô-thường*, *khổ* luôn luôn hành hạ, *vô chủ*, không chiều theo ý muốn của ai, nên Đức-Phật dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Tất cả ngũ-uẩn này là pháp-vô-ngã thật sự, có nghĩa là không chiều theo ý muốn của ai cả, nên không thể muốn rằng: Xin ngũ-uẩn của tôi đừng già, đừng bệnh, đừng chết.*

Đức-Phật thuyết dạy bài kệ rằng:

“*Sabbe dhammā anattā’ti, yadā paññāya passati.
Atha nibbindati dukkhe, esa maggo visuddhiyā.*”

*Tất cả ngũ-uẩn này đều là pháp-vô-ngã,
Khi nào trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ trạng-thái
vô-ngã.*

*Khi thấy rõ như vậy, trí-tuệ-thiên-tuệ nhằm
chán khổ trong ngũ-uẩn này.*

*Hành-giả chứng ngộ khổ thánh-đế đã biết,
nhân sinh khổ thánh-đế đã diệt, v.v...*

Đó là Thánh-đạo thanh-tịnh này.

Sau khi lắng nghe Đức-Phật thuyết giảng xong bài kệ này, tất cả nhóm 500 tỳ-khuru đều *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4*

Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cả thầy.

Những trường hợp như vậy có rất nhiều trong *Tam-Tạng Pāli* và các *Chú-giải Pāli*, bởi vì *Đức-Phật* có 2 loại trí-tuệ đặc biệt là:

1- *Indriyaparopariyattañāṇa*: Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ 5 pháp-chủ: tin-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ già dặn hoặc non yếu của mỗi chúng-sinh.

2- *Āsayānusayañāṇa*: Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ bản tính cố hữu, bất-thiện-nghiệp, đại-thiện-nghiệp, và mọi phiền-não ngấm ngấm của mỗi chúng-sinh.

Đức-Phật có 2 loại trí-tuệ đặc biệt này, nên *Đức-Phật* thuyết-pháp tế độ những chúng-sinh nào chắc chắn đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đối với những chúng-sinh ấy.

Niềm hy vọng của hàng thanh-văn đệ-tử

Kiếp hiện-tại của mỗi chúng-sinh nói chung, của mỗi người nói riêng là **quả của nghiệp** mà vô số tiền-kiếp quá-khứ của mỗi người đã tạo **đại-thiện-nghiệp** và **bất-thiện-nghiệp** (ác-nghiệp) dù nặng dù nhẹ đều được tích lũy đầy đủ trọn vẹn ở trong **tâm** sinh rồi diệt liên tục từ kiếp này sang kiếp kia trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, từ vô thủy cho đến kiếp hiện-tại

của mỗi người không hề bị mất mát một mảy may nào cả.

Nếu *người nào* trong tiền-kiếp đã từng phát nguyện trở thành vị *Bồ-tát thanh-văn-giác*, thì *kiếp hiện-tại của người ấy vẫn là vị Bồ-tát thanh-văn-giác* đã từng thực-hành 10 pháp-hạnh *ba-la-mật* từ vô số kiếp quá-khứ đều được tích lũy đầy đủ trọn vẹn ở trong *tâm sinh rồi diệt liên tục* từ kiếp này sang kiếp kia cho đến kiếp hiện-tại, nhưng mà vị *Bồ-tát thanh-văn-giác* ấy vẫn không biết, và những người khác cũng không biết.

Tuy nhiên, duy nhất chỉ có *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* có 2 loại trí-tuệ đặc biệt mới thấy rõ, biết rõ khả năng tiềm tàng của mỗi chúng-sinh mà thôi.

Kiếp hiện-tại mỗi người chúng ta có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: *Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo*, tin nghiệp và quả của nghiệp, là 1 trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, dù là người tại gia cận-sự-nam, cận-sự-nữ, dù là bậc xuất-gia sa-di, tỳ-khưu, mỗi người chúng ta chắc đã có duyên trong Phật-giáo, nên mỗi người chúng ta có quyền hy vọng thực-hành pháp-hành *thiền-tuệ* để dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, để *chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn*, để mong giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Thực-hành Pháp Không Sợ Chết

Mỗi chúng-sinh dù lớn dù nhỏ đã **sinh** ra rồi, ắt có **tử**, đó là sự-thật hiển nhiên không thể tránh khỏi được.

- Nếu người nào gần chết phát sinh **sân-tâm** sợ chết, mà phải chết, thì đó là điều bất lợi đối với người ấy, bởi vì sau khi người ấy chết, ác-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

- Nếu người nào gần chết phát sinh **đại-thiện-tâm** bình thản không sợ chết, rồi chết, thì đó là điều lợi đối với người ấy, bởi vì sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện dục-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới, hưởng an-lạc cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy, mới chuyển kiếp sang cõi-giới khác.

*- Do nguyên-nhân nào khiến cho người gần chết phát sinh **sân-tâm** sợ chết?*

- Người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không biết tự trọng, phạm điều-giới nào của mình, tạo ác-nghiệp ấy.

Đức-Phật dạy 5 quả xấu, quả khổ của người phạm điều-giới, người không có giới là:

1- Người phạm điều-giới, người không có giới làm tiêu hao của cải tài-sản lớn lao, do nhân dễ duôi.

2- Người phạm điều-giới, người không có giới có tiếng xấu lan truyền khắp mọi nơi.

3- Người phạm điều-giới, người không có giới có bất-thiện-tâm e ngại, sợ sệt, ...

4- Người phạm điều-giới, người không có giới có **ác-tâm mê muội** lúc lâm chung.

5- Người phạm điều-giới, người không có giới sau khi chết, **ác-nghiệp** cho quả tái-sinh kiếp sau trong **cõi ác-giới** (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

Do nguyên nhân phạm điều-giới, tạo ác-nghiệp khiến cho người ác lúc lâm chung gần chết phát sinh **sân-tâm** sợ chết.

- Do nguyên-nhân nào khiến cho người gần chết phát sinh **đại-thiện-tâm** không sợ chết?

- Người nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết tự trọng, biết giữ gìn các điều-giới của mình được trong sạch trọn vẹn, tạo **đại-thiện-nghiệp** giữ-giới.

Đức-Phật dạy 5 quả báu an-lạc của người giữ gìn giới trong sạch, người có giới là:

1-Người giữ gìn giới trong sạch, người có giới có nhiều của cải tài-sản lớn lao, do nhân không dễ duôi.

2- Người giữ gìn giới trong sạch, người có giới có danh thơm tiếng tốt được lan truyền khắp mọi nơi.

3- Người giữ gìn giới trong sạch, người có giới có đại-thiện-tâm dũng cảm không rụt rè e thẹn.

4- Người giữ gìn giới trong sạch, người có giới có **đại-thiện-tâm tinh táo** lúc lâm chung.

5- Người giữ gìn giới trong sạch, người có giới sau khi chết, **đại-thiện-nghiệp giữ-giới** cho quả tái-sinh kiếp sau trong **cõi thiện dục-giới** là cõi người hoặc cõi trời dục-giới.

Do nguyên-nhân giữ gìn các điều-giới trong sạch trọn vẹn, tạo đại-thiện-nghiệp giữ-giới khiến cho người thiện lúc lâm chung gần chết phát sinh đại-thiện-tâm không sợ chết.

*** Cận-tử-nghiệp hỗ trợ cho quả tái-sinh kiếp sau**

Trong lúc lâm chung gần chết, tuy người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, có **giới trong sạch**, nhưng có **tâm không vững vàng**, nếu người ấy gặp **đối-tượng xấu** như gặp nỗi đau đớn, gặp cảnh tượng xấu, v.v... khiến người ấy phát sinh **sân-tâm** bực mình, làm cho tâm ô nhiễm trong lúc lâm chung, nếu người ấy chết khi ấy, thì ác-nghiệp này có cơ hội hỗ trợ ác-nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.

Khi ấy, người thiện-trí có trí-tuệ sáng suốt bên cạnh nhận thức thấy trên gương mặt sâu não của người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ ấy như vậy, nên người thiện-trí tìm cách hóa giải đối-tượng xấu ấy, bằng cách thỉnh Ngài Trưởng-lão đến hướng dẫn thọ phép quy-y Tam-bảo, thọ-trì ngũ-giới, tụng kinh, thuyết pháp, nhắc nhở niệm ân-Đức-Phật, niệm tưởng đến những phước-thiện của mình, v.v ... giúp cho người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ ấy phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, nên có đại-thiện-tâm hoan hỷ trong lúc lâm chung. Nhờ vậy sau khi người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ ấy chết, đại-thiện-nghiệp này có cơ hội hỗ trợ đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện dục-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới, hưởng an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ tại cõi thiện dục-giới ấy.

Như vậy, những đối-tượng trong lúc lâm chung làm ảnh hưởng đối với người cận-sự-nam hoặc cận-sự-nữ ấy, giúp hỗ trợ cho ác-nghiệp khác hoặc đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp sau, như Đức-Phật dạy rằng:

“Citte saṅkiliṭṭe duggatiṃ paṭikaṅkā ...

Citte asaṅkiliṭṭe sugatiṃ paṭikaṅkā ...⁽¹⁾

Lúc lâm chung, nếu tâm bị ô nhiễm, sau khi

¹ Maj. Mūlapaṇṇāsa, kinh Vatthasutta.

chết, thì ác-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới, ...

Lúc lâm chung, nếu tâm không bị ô nhiễm, đại-thiện-tâm tinh táo, sau khi chết, thì đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới, ...

Như vậy, trong lúc lâm chung gần chết, nếu người nào có tâm bị ô nhiễm do phiền-não thì ác-nghiệp có cơ hội hỗ trợ cho ác-nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.

Trong lúc lâm chung gần chết, nếu người nào có tâm không bị ô nhiễm, có đại-thiện-tâm trong sạch tinh táo, thì đại-thiện-nghiệp có cơ hội hỗ trợ cho đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới.

Thực-hành pháp nào không sợ chết

Đề có **đại-thiện-tâm được vững vàng**, hành-giả cần phải thường thực-hành pháp-hành thiền-định, đề-mục **marañānussati: đề-mục niệm-niệm về sự chết**, là 1 trong 40 đề-mục thiền-định.

Tất cả mọi chúng-sinh dù lớn như chur phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên có tuổi thọ sống lâu nhất đến 84.000 đại-kiếp trái đất, dù nhỏ như con kiến, ... khi đã **sinh** ra, rồi cuối cùng đều **tử** (**chết**) cả thảy, không ngoại trừ một ai cả. Tất cả

mọi người cuối cùng cũng đều chết như các chúng-sinh khác vậy.

- Nếu người nào đến lúc lâm chung gần chết, phát sinh **sân-tâm** *sợ chết* làm tâm ô nhiễm rồi *phải chết*, thì sau khi người ấy chết, **ác-nghiệp** có cơ hội hỗ trợ cho ác-nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-sura, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy trong cõi ác-giới ấy. Đó là điều bất lợi.

- Nếu người nào đến lúc lâm chung gần chết, có **đại-thiện-tâm** *bình thản không sợ chết*, không làm tâm ô nhiễm rồi cũng chết, thì sau khi người ấy chết, **đại-thiện-nghiệp** có cơ hội hỗ trợ cho đại-thiện-nghiệp khác cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện dục-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới, hưởng an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ trong cõi thiện dục-giới ấy. Đó là điều thuận lợi.

Để có **đại-thiện-tâm** *được vững vàng bình thản không sợ chết trong lúc lâm chung*, không làm cho tâm ô nhiễm, thì hành-giả nên thường thực-hành **đề-mục marañānussati: đề-mục niệm-niệm về sự chết**, như Đức-Phật thuyết dạy cho dân chúng xứ Āḷavī, trong tích *Pesakāradhītāvattu*⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, Lokavagga, Pesakāradhītāvattu.

Hành đề-mục maraṇānussati không sợ chết

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự đến xứ Ālavī, dân chúng Ālavī kính dâng vật thực cúng dường lên Đức-Thế-Tôn. Sau khi thọ thực xong, Đức-Thế-Tôn thuyết-pháp dạy dân chúng Ālavī rằng:

“*Adhvaṃ me jīvitam, dhvaṃ me maraṇam, avassaṃ mayā maritabbameva, maraṇapariyosānam me jīvitam, jīvitameva aniyatam, maraṇam niyatam.*”

Không bền vững Ta Sinh mạng Chắc chắn Sự chết Sự chết là cuối cùng Ta Sinh mạng Sinh mạng của ta Vô thường Sự chết là thường

- *Này dân chúng Ālavī! Các con nên thường niệm-niệm về sự chết rằng:*

“Sinh-mạng của ta là không bền vững, sự chết của ta là chắc chắn, ta phải chết là điều không sao tránh khỏi, sinh-mạng của ta có sự chết là cuối cùng, sinh-mạng của ta là vô thường, sự chết là thường.”

Đức-Phật giảng dạy cho dân chúng Ālavī hiểu biết về sự lợi ích của pháp-hành thiền-định, đề-mục *marāṇānussati*: đề-mục niệm-niệm về sự chết như sau:

- Những người nào không thường thực-hành đề-mục niệm-niệm về sự chết, đến lúc lâm chung gần chết, những người ấy phát sinh **sân-tâm** sợ hãi sự chết, hoảng sợ rồi chết.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới.

- Những người nào thường thực-hành *đề-mục niệm-niệm về sự chết*, đến lúc lâm chung gần chết, những người ấy phát sinh **đại-thiện-tâm tởn táo** không sợ chết, tâm bình thản rồi chết.

Sau khi những người ấy chết, đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện dục-giới.

Đức-Phật giảng dạy dân chúng Ālavī nên thường thực-hành *đề-mục niệm-niệm về sự chết*, rồi Đức-Phật từ giã dân chúng Ālavī, ngự đến ngôi chùa Jetavana.

Trong số dân chúng Ālavī nghe Đức-Phật thuyết giảng *đề-mục marañānussati: đề-mục niệm-niệm về sự chết* xong, phần nhiều họ không thường thực-hành *đề-mục niệm-niệm về sự chết*, bởi vì họ còn lo công việc làm ăn, chỉ có cô bé, con của ông thợ dệt, mới lên 16 tuổi, suy xét rằng: “*Lời giáo huấn của Đức-Phật là sự-thật chân-lý thật là phi thường. Vậy, hằng ngày đêm ta nên tranh thủ thời gian thực-hành đề-mục marañānussati: niệm-niệm về sự chết*”.

Thật vậy, cô bé hằng ngày đêm tinh-tân thực-hành *đề-mục marañānussati: niệm-niệm về sự chết* suốt khoảng thời gian 3 năm.

Một hôm, vào canh chót đêm, sau khi Đức-Phật xả đại-bi thiên xem xét chúng-sinh nào có

duyên nên tế độ, thì thấy cô bé, con của người thợ dệt hiện ra trong màng lưới tế độ của Ngài.

Đức-Phật xem xét thấy rõ, biết rõ rằng:

“Cô bé này thực-hành đề-mục maraṇānussati suốt 3 năm qua, kể từ ngày Như-Lai thuyết dạy đề-mục niệm-niệm về sự chết cho đến nay. Nay, Như-Lai đến xứ Ālavī, hỏi cô bé 4 câu hỏi, rồi cô bé trả lời đúng, Như-Lai tán dương nói lời sādhu xong. Sau đó, cô bé sẽ trở thành bậc Thánh Nhập-lưu. Do nương nhờ cô bé ấy, Như-Lai thuyết-pháp đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho nhiều người.”

Sau khi thấy rõ, biết rõ sự việc như vậy, Đức-Phật rời khỏi ngôi chùa Jetavana ngự đi cùng với 500 tỳ-khuru đến ngôi chùa Aggālavihāra.

Dân chúng xứ Ālavī biết tin Đức-Phật ngự đến cùng với chư tỳ-khuru-Tăng, nên họ vô cùng hoan hỷ cùng nhau đến ngôi chùa Aggālavihāra, kính đánh lễ Đức-Phật cùng với chư tỳ-khuru-Tăng, rồi kính bạch Đức-Phật ngày hôm sau dân chúng sẽ đem vật thực đến làm phước-thiện cúng dường lên Đức-Phật cùng với chư tỳ-khuru-Tăng.

Được biết tin Đức-Phật đã ngự đến, cô bé con của thợ dệt phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ nghĩ rằng:

“Cách nay 3 năm, ta đã có duyên lành đánh lễ Đức-Phật, lắng nghe Đức-Phật thuyết dạy đề-

mục marañānussati mà ta tranh thủ thời gian thực-hành suốt ngày đêm. Nay, ta lại có diễm phúc sẽ được đánh lễ Đức-Phật và sẽ nghe lời giáo huấn của Đức-Phật, thật là hạnh phúc an lành biết dường nào!”

Khi ấy, người cha đến gặp cô bé bảo rằng:

- Nay con! Tám vải này cha đang dệt chỉ còn 1 gang nữa là xong, con hãy nên dệt phần còn lại cho xong, rồi mau chóng đem đến cho cha.

Nghe cha truyền bảo như vậy, cô bé nghĩ rằng: *“Nếu sáng nay ta đến hầu đánh lễ Đức-Phật, rồi nghe pháp, tám vải này dệt chưa xong, thì cha quở mắng ta, bởi vì mất uy tín với khách hàng. Vậy, ta nên cố gắng dệt tám vải xong cho sớm trước, sau rồi ta sẽ đến hầu đánh lễ Đức-Phật và nghe pháp.*

Tại ngôi chùa, Đức-Phật cùng với chư tỳ-khưu-Tăng đã thợ thực xong, Đức-Phật ngự ngôi trên pháp tòa im lặng giữa đại chúng, chờ đợi cô bé con của người thợ dệt.

Thật ra, Đức-Phật từ ngôi chùa Jetavana ngự đến xứ Ālavī cách xa 30 do-tuần, để tế độ cô bé ấy, nên chờ cho đến khi cô bé đến, Đức-Phật mới thuyết-pháp.

Phần cô bé dệt xong tám vải, vội vàng đem đến trao cho cha, rồi xin phép đi đến hầu đánh lễ Đức-Phật.

Cô đến ngôi chùa nhìn thấy Đức-Phật đang ngự trên pháp toà.

Do nguyên-nhân nào Đức-Phật chờ cô bé?

Đức-Phật thấy rõ biết rõ cô bé sẽ chết hôm nay không thể tránh khỏi. Nếu sau khi cô bé chết, thì cô vẫn còn là hạng phàm-nhân, nên những kiếp sau không chắc chắn.

Sau khi gặp Đức-Phật, cô bé sẽ trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, thì sau khi cô bé chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nữ trên cõi trời Đâu-suất-đà-thiên.

Đức-Phật đang ngự ngôi trên pháp tòa im lặng giữa đại chúng, cô bé đi vào đánh lễ Đức-Phật, do năng lực tâm đại-bi của Đức-Phật, rồi đứng một nơi hợp lẽ.

Khi ấy, Đức-Phật truyền hỏi cô bé rằng:

ĐP: - Này cô bé! Con từ đâu đến?

Cb: - Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con không biết, Bạch Ngài.

ĐP: - Này cô bé! Con sẽ đi về đâu?

Cb: - Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con không biết. Bạch Ngài.

ĐP: - Này cô bé! Con không biết thật sao?

Cb: - Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con biết. Bạch Ngài.

ĐP: - Này cô bé! Con biết thật sao?

Cb: - Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con không biết. Bạch Ngài.

Đức-Phật truyền hỏi cô bé 4 câu hỏi như vậy.

Phần đông mọi người không hiểu câu trả lời của cô bé, nên xôn xao phàn nàn cách trả lời của cô bé với Đức-Phật.

Đức-Phật truyền hỏi:

- Này cô bé! Con từ đâu đến?

Con gái của người thợ dệt nên trả lời rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con từ nhà người thợ dệt đến. Bạch Ngài.

- Này cô bé! Con sẽ đi về đâu?

Con gái của người thợ dệt nên trả lời rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con sẽ đi về nhà thợ dệt. Bạch Ngài. Như vậy, không phải sao?

Khi ấy, Đức-Phật làm cho mọi người im lặng, rồi hỏi cô bé rằng:

- Này cô bé! Khi Như-Lai truyền hỏi con rằng:

1- Con từ đâu đến? Tại sao con trả lời rằng:

“- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con không biết. Bạch Ngài.”

Cô bé giải đáp rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Ngài vốn đã biết con từ nhà người thợ dệt đến, nhưng khi Ngài

truyền hỏi con rằng: “Con từ đâu đến?” Con hiểu ý nghĩa câu hỏi rằng: Con chết từ cõi-giới nào? Nghiệp đã cho quả tái-sinh đến cõi người này?

Vì vậy, con không biết: Con chết từ cõi-giới nào, rồi nghiệp đã cho quả tái-sinh đến cõi người này.

Nghe cô bé giải đáp đúng như vậy, nên Đức-Phật nói lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!* lần đầu tiên đối với cô bé ấy rằng:

- *Này cô bé! Câu hỏi mà Như-Lai đã hỏi, con đã giải đáp đúng.*

Đức-Phật truyền hỏi tiếp theo rằng:

- *Này cô bé! Khi Như-Lai truyền hỏi con rằng:*

2- *Con sẽ đi về đâu? Tại sao con trả lời rằng:*

“- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con không biết. Bạch Ngài.*”

Cô bé giải đáp rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Ngài vốn đã biết con sẽ đi về nhà thợ dệt, nhưng khi Ngài truyền hỏi con rằng: “Con sẽ đi về đâu?” Con hiểu ý nghĩa câu hỏi rằng: Con sẽ chết từ cõi người, rồi nghiệp cho quả sẽ tái-sinh đến cõi-giới nào.*

Vì vậy, con không biết: Con sẽ chết từ cõi người, rồi nghiệp cho quả sẽ tái-sinh đến cõi-giới nào.

Nghe cô bé giải đáp đúng như vậy, nên Đức-Phật nói lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!* lần thứ nhì đối với cô bé ấy rằng:

- *Này cô bé! Câu hỏi mà Như-Lai đã hỏi, con đã giải đáp đúng.*

Đức-Phật truyền hỏi tiếp theo rằng:

- *Này cô bé! Khi Như-Lai truyền hỏi con rằng:*

3- *Con không biết thật sao? Tại sao con trả lời rằng:*

“- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con biết. Bạch Ngài.*”

Cô bé giải đáp rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con biết sinh-mạng của con có sự chết là cuối cùng. Vì vậy, con trả lời như vậy.*

Nghe cô bé giải đáp đúng như vậy, nên Đức-Phật nói lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!* lần thứ ba đối với cô bé ấy rằng:

- *Này cô bé! Câu hỏi mà Như-Lai đã hỏi, con đã giải đáp đúng.*

Đức-Phật truyền hỏi tiếp theo rằng:

- *Này cô bé! Khi Như-Lai truyền hỏi con rằng:*

4- *Con biết thật sao? Tại sao con trả lời rằng:*

“- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con không biết. Bạch Ngài.*”

Cô bé giải đáp rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con biết sinh-mạng của con có sự chết là cuối cùng, nhưng mà con không biết rằng: Con sẽ chết vào ban đêm, hoặc vào ban ngày, hoặc vào buổi sáng hoặc vào buổi chiều, hoặc vào lúc nào, ... Vì vậy, con trả lời như vậy.*

Nghe cô bé giải đáp đúng như vậy, nên Đức-Phật nói lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!* lần thứ tư đối với cô bé ấy rằng:

- *Này cô bé! Câu hỏi mà Như-Lai đã hỏi, con đã giải đáp đúng.*

Đức-Phật khuyên dạy dân chúng Āḷavī không nên phàn nàn cô bé, bởi vì cô bé trả lời theo sự hiểu biết của cô.

Trong đời này, người có trí-tuệ như là người có đôi mắt sáng, người không có trí-tuệ như là người mù. Đức-Phật thuyết dạy câu kệ rằng:

*“Andhabhūto ayaṃ loko, tanuk’ettha vipassati.
Sakuṇo jālamuttova, appo saggāya gacchati.”*⁽¹⁾

- *Này dân chúng Āḷavī! Trong đời này, người không có trí-tuệ như là người mù, ít người có trí-tuệ thấy rõ, biết rõ trạng-thái vô-thường, v.v... của sắc-pháp, danh-pháp.*

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, Lokavagga, Pesakāradhītāvattu.

Có số ít con chim thoát khỏi lưới của người bẫy chim, cũng như có số ít người sau khi chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới, hoặc tịch diệt Niết-bàn.

Sau khi Đức-Phật thuyết dạy xong câu kệ, cô bé con người thợ dệt trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, còn dân chúng Ālavī cũng được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Đức-Phật ngự trở về ngôi chùa Jetavana cùng với chư tỳ-khưu-Tăng.

Cô bé con người thợ dệt đi trở về nhà rồi chết, sau khi chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nữ hưởng an-lạc trên cõi trời Tusitā: Đâu-suất-đà-thiên.

Marāṇa: Sự tử

Tất cả mọi chúng-sinh trong ba giới bốn loài dù lớn dù nhỏ đã có **sự sinh** (*jāti*), rồi cuối cùng của mỗi kiếp đều phải có **sự tử** (*marāṇa*) là thường không ngoại trừ một ai cả.

Marāṇa: Sự tử có 9 loại:

1- Sammutimarāṇa: Chế-định-tử là sự chết do ngôn ngữ chế định gọi nhau để biết, ví dụ: ông A chết, Thật ra, sau khi ông A chết tại cõi người này, nghiệp của ông A cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác.

2- *Āyukkhayamarāṇa*: Tuổi-thọ-tận-tử là sự chết do hết tuổi thọ, nhưng còn sinh-quả-nghiệp.

3- *Kammakkhayamarāṇa*: Nghiệp-tận-tử là sự chết do hết sinh-quả-nghiệp, nhưng còn tuổi thọ.

4- *Ubhayakkhayamarāṇa*: Tuổi-thọ và nghiệp đồng-tận-tử là sự chết do hết tuổi thọ và hết sinh-quả-nghiệp cùng một lúc.

5- *Upacchedakamarāṇa*: Nghiệp-đoạn-tử là sự chết do bị nghiệp khác cắt đứt sinh-mạng, dù cho tuổi thọ và sinh-quả-nghiệp vẫn còn.

6- *Jātikkhayamarāṇa*: Kiếp-tận-tử là sự chết cuối cùng mỗi kiếp chúng-sinh.

7- *Khaṇikamarāṇa*: Sát-na-tử là sự chết từng mỗi sát-na-diệt của sắc-pháp, danh-pháp.

8- *Santatiamarāṇa*: Liên-tục-tử là sự sinh sự diệt liên tục của sắc-pháp, danh-pháp.

9- **Samucchedamarāṇa**: Đoạn-tuyệt-tử gọi là *khandhaparinihbāna*: ngũ-uẩn Niết-bàn của chư Thánh A-ra-hán, nghĩa là bậc Thánh A-ra-hán tịch diệt Niết-bàn, không còn tái-sinh kiếp sau nữa, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Trong 9 loại **marāṇa**: Sự tử chỉ có **samucchedamarāṇa**: đoạn-tuyệt-tử đó là tịch diệt Niết-bàn của chư bậc Thánh A-ra-hán mới gọi là **chết thật** mà thôi. Còn lại các hạng chúng-sinh khác có **sự tử** là cuối cùng của mỗi kiếp chỉ là **chết giả** mà thôi, bởi vì sau khi chúng-sinh ấy

chết, nghiệp của chúng-sinh ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy.

Trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài trải qua vô số kiếp, có khi gặp lại nhau, đó là điều bình thường.

Đức-Phật dạy rằng:

- Nay chư tỳ-khưu! Trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài từ vô thủy không sao biết được, người mà chưa từng là mẹ của ta, chưa từng là cha, chưa từng là anh, chưa từng là chị, chưa từng là con trai, chưa từng là con gái của ta, v.v... không sao có được.

Điều ấy tại sao? Bởi vì trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài của mỗi chúng-sinh từ vô thủy trải qua vô số kiếp cho đến kiếp hiện-tại này không sao biết được ... ⁽¹⁾

Người Thân Chết, Người Sống Thế Nào

Đối với mọi người trong đời, ai cũng có ông bà, mẹ cha, anh chị em, bà con thân bằng quyến thuộc, thầy cô, chồng vợ, bạn bè thân thiết, v.v. ... đó là những người thân.

¹ Saṃyuttanikāya, Nidānavagga, Mātusutta, Pitusutta, ... Tìm hiểu thêm trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển VI, VII, VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật, cùng soạn giả.

Nếu khi có người thân nào chết, thì người sống thường phát sinh nỗi khổ tâm sâu não khóc than thương tiếc đến người thân ấy, đó là chuyện thường tình đối với số hạng người phàm-nhân trong đời.

Hạng phàm-nhân là người có đủ 12 loại *bất-thiện-tâm* (*ác-tâm*) đó là 8 *tham-tâm*, 2 *sân-tâm*, 2 *si-tâm*, và có 8 *đại-thiện-tâm*, mà mỗi tâm nào phát sinh đều có đối-tượng của mỗi tâm ấy.

Sở dĩ người nào phát sinh nỗi khổ tâm sâu não khóc than thương tiếc đến người thân của mình đã chết là vì người ấy có ***tham-tâm*** muốn người thân của mình sống mãi, thế mà người thân ấy lại chết, đó là đối-tượng xấu không hài lòng của người ấy, nên phát sinh ***sân-tâm*** làm khổ tâm sâu não khóc than thương tiếc đến người thân ấy.

Người cha khổ vì người con đã chết

Một thuở nọ Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvattthī. Đức-Phật ngự đi đến gia đình khá giả có người con trai đã chết.

Đức-Phật truyền hỏi người gia chủ rằng:

- *Này cận-sự-nam! Con có nỗi khổ tâm có phải không?*

Người gia chủ bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, thật vậy, con có nỗi khổ tâm cùng cực từ khi đưa con trai yêu quý của con đã chết.

Đức-Phật truyền dạy rằng:

- *Này cận-sự-nam! Vật nào có trạng-thái tan rã thì vật ấy tan rã là thường, vật nào có trạng-thái tiêu diệt thì vật ấy tiêu diệt là thường. Sự chết không phải chỉ có trong một gia đình, cũng không phải chỉ có trong một xóm làng. Thật ra, sự chết đến với tất cả chúng-sinh trong tam-giới, trong toàn cõi-giới chúng-sinh, chư-thiên, chư phạm-thiên cả thảy, chắc chắn không có chúng-sinh nào không chết, sự chết là cuối cùng của mỗi chúng-sinh. Thật vậy, dù một vật nhỏ (saṅkhāra) cũng không thể thường tồn được.*

Tất cả các pháp-hữu-vi có trạng-thái vô-thường, bị tan rã là thường, tất cả chúng-sinh đều có sự chết là thường.

Trong thời quá-khứ, bậc thiện-trí có đưa con yêu quý chết, nên suy nghĩ rằng:

“Ngũ-uẩn này có trạng-thái vô-thường, nên bị diệt là thường”, bậc thiện-trí không phát sinh nỗi khổ tâm sâu não.

Nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, người gia chủ kính thỉnh Đức-Phật thuyết giảng về tích bậc thiện-trí quá-khứ ấy.

Người sống không khóc khi người thân chết

* Tích Uragajātaka

Đức-Phật thuyết giảng *tích Uragajātaka* ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Brahmadata ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāsi.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh trong dòng bà-la-môn trong xóm nhà gần cửa thành Bārāṇasī, sống bằng nghề nông, gia đình Đức-Bồ-tát có một người vợ, một con trai, một con gái, một con dâu và một người tớ gái, gồm có 6 người sống hòa thuận thương yêu nhau được hạnh phúc an-lạc. Đức-Bồ-tát thường khuyên bảo 5 người thân rằng:

“Này các người thân! Các người nên tạo phước-thiện bố-thí tùy theo khả năng của mình, nên giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch và giữ gìn bát-giới uposathasīla vào những ngày giới hằng tháng, nên thực-hành đề-mục niệm-niệm sự chết của mình (maraṇānussati) rằng: Sinh-mạng của ta là không bền vững, sự chết của ta là điều chắc chắn, ta phải chết là điều không sao tránh khỏi, sinh-mạng của ta có sự chết là cuối cùng, sinh-mạng của ta là vô thường, sự chết là thường.

¹Jātakatṭhakathā, Pañcakanipāta, Maṇikuṇḍalavagga, Uragajātaka.

Các người không nên để duôi suốt ngày đêm.”

Năm người thân trong gia đình nói lên lời hoan hỷ “*sādhu*” vâng theo lời khuyên bảo của Đức-Bồ-tát, nên họ đều là người không để duôi, thực-hành **đề-mục niệm-niệm sự chết**.

Một hôm, Đức-Bồ-tát cùng với con trai đi ra đồng, Đức-Bồ-tát đang cày ruộng, còn con trai gom rác lại một chỗ rồi đốt. Gần chỗ ấy, có con rắn độc nằm trong hang, khói bay đến làm mắt của nó khó chịu, nó giận dữ bò ra thấy người con trai đang đốt rác, liền bò đến cắn người con trai, chất độc cực mạnh làm cho người con trai đau điếng, hét thất thanh, rồi chết ngay tại chỗ.

Nghe tiếng hét thất thanh của con trai, người cha ngưng cày, chạy đến thấy con trai đã chết, Đức-Bồ-tát thân nhiên ẵm thi thể con trai đến nằm dưới cội cây, đắp tấm vải lên thi thể, rồi Đức-Bồ-tát vẫn tự nhiên không có khổ tâm sâu não, trở lại tiếp tục cày ruộng, đồng thời niệm-niệm sự chết rằng:

Ngũ-uẩn có trạng-thái vô-thường, ngũ-uẩn có trạng-thái tan rã là thường, thì đã tan rã rồi; ngũ-uẩn có trạng-thái diệt là thường, thì đã diệt rồi, các pháp-hữu-vi có trạng-thái vô-thường.

Sinh-mạng của mỗi người là không bền vững, sự chết của mỗi người là điều chắc chắn, mỗi người phải chết là điều không sao tránh khỏi,

sinh-mạng của mỗi người có sự chết là cuối cùng, sinh-mạng của mỗi người là vô thường, sự chết là thường.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát nhìn thấy người bạn thân từ xa đến gần, bèn hỏi rằng:

- *Này bạn thân! Bạn có đến nhà tôi không?*

- *Thưa anh, tôi sẽ đến nhà anh.*

- *Này bạn thân! Nếu như vậy thì bạn báo cho vợ tôi biết rằng: “Hôm nay, không cần phải đem 2 phần ăn như mọi ngày, chỉ cần đem một phần ăn là đủ. Trước đây, chỉ có người tớ gái đem vật thực đến, nhưng mà hôm nay, tất cả 4 người đều mặc bộ quần áo màu trắng, cầm hoa và vật thơm đến đây.”*

Người bạn thân nhận lời, rồi đến nhà gặp vợ của Đức-Bồ-tát, báo tin cho bà biết đúng như lời của Đức-Bồ-tát.

Sau khi nghe báo tin như vậy, người vợ của Đức-Bồ-tát cảm ơn người bạn thân, liền biết rõ rằng: *Đứa con trai yêu quý đã chết rồi.*

Người mẹ của đứa con trai yêu quý chết vẫn thân nhiên, đại-thiện-tâm trong sạch của người mẹ, không hề tỏ vẻ khổ tâm sâu não, bởi vì bà hằng ngày đem thực-hành *đề-mục niệm-niệm sự chết.*

Vâng theo lời phu quân, bà báo tin này cho 3 người thân trong gia đình, cả 3 người thân đều

có đại-thiện-tâm trong sạch, nên không có người nào tỏ vẻ khổ tâm sâu não khóc than, bởi vì hằng ngày họ thực-hành *đề-mục niệm-niệm sự chết*.

Bốn người thân trong gia đình mặc bộ đồ màu trắng thân nhiên tay cầm hoa, vật thơm và một phần ăn cùng nhau đi ra đám ruộng. Khi ấy, Đức-Bồ-tát đang ngồi bên cạnh thi thể của con trai, chờ đợi 4 người thân trong gia đình đến.

Đức-Bồ-tát nhận phần ăn, rồi ngồi dùng vật thực, sau khi dùng vật thực xong, cả 5 người thân trong gia đình cùng nhau đi tìm củi đem về làm giàn thiêu.

Tất cả 5 người thân cùng nhau khiêng thi thể người chết đặt lên trên giàn thiêu, cúng dường vật thơm và hoa, rồi châm lửa làm lễ hỏa-táng thi thể người thân. Đức-Bồ-tát cùng với 4 người thân trong gia đình đều có đại-thiện-tâm trong sạch, không bị ô nhiễm bởi phiền-não, nên không có một ai rơi một giọt nước mắt, bởi vì họ thực-hành *đề-mục niệm-niệm sự chết (maraṇānussati)* hằng ngày đêm.

Do năng lực của *giới và pháp-hành đề-mục niệm-niệm sự chết (maraṇānussati)* của Đức-Bồ-tát và người thân trong gia đình làm cho chỗ ngồi của Đức-vua-trời Sakka phát nóng, Đức-vua-trời Sakka xem xét thấy rõ, biết rõ nguyên-nhân đó là do năng lực của *giới và pháp-hành*

đề-mục niệm-niệm sự chết (maraṇānussati) của Đức-Bồ-tát và người thân trong gia đình của Ngài, nên Đức-vua-trời phát sinh đức-tin trong sạch nghĩ rằng:

“Trẫm sẽ ngự đến chỗ Đức-Bồ-tát và 4 người thân của Ngài, Trẫm sẽ được nghe lời nói hùng hồn như sư tử rống, rồi ban cho gia đình đầy thất báu.”

Đức-vua-trời Sakka liền hiện xuống biến hóa thành người đứng gần chỗ làm lễ hỏa-táng, truyền hỏi Đức-Bồ-tát rằng:

- Nay quý vị! Quý vị đang thiêu đốt gì vậy?

** Đức-Bồ-tát thưa với người ấy rằng:*

- Thưa Ngài, gia đình chúng tôi đang làm lễ hỏa-táng thi thể người thân.

** Đức-vua-trời Sakka truyền bảo rằng:*

- Nay quý vị! Quý vị không phải hỏa-táng thi thể người thân, dường như quý vị giết con nai, rồi đang nướng chín nó.

** Đức-Bồ-tát thưa với người ấy rằng:*

- Thưa Ngài, điều mà Ngài nói không phải vậy, sự thật gia đình chúng tôi đang làm lễ hỏa-táng thi thể người thân.

** Đức-vua-trời Sakka truyền bảo rằng:*

- Nay quý vị! Nếu quý vị nói như vậy thì thi thể người ấy là người thù của quý vị.

* Đức-Bồ-tát thưa với người ấy rằng:

- *Thưa Ngài, người ấy chính là đứa con trai ruột của tôi, không phải là người thù của gia đình chúng tôi.*

* Đức-Vua-Trời Sakka truyền hỏi rằng:

- *Thưa ông! Nếu ông nói như vậy thì đứa con trai ấy là đứa con ngõ nghịch, không phải là đứa con yêu quý của ông phải không?*

* Đức-Bồ-tát thưa với người ấy rằng:

- *Thưa Ngài, đứa con trai ấy là đứa con yêu quý nhất của tôi.*

* Đức-vua-trời Sakka truyền hỏi rằng:

- *Thưa ông! Sự thật như vậy, do nguyên nhân nào mà ông không khóc than thương tiếc đứa con yêu quý nhất của ông?*

* Đức-Bồ-tát thưa với người ấy nguyên nhân không khóc than bằng câu kệ rằng:

*Uragova tacam jinṇaṃ, hitvā gacchati saṃ tanuṃ.
Evaṃ sarīre nibbhoge, pete kālakate sati.*

*Dayhamāno na jānāmi, ñātīnaṃ paridevitaṃ.
Tasmā etaṃ na socāmi, gato so tassa yā gati.*

- *Thưa Ngài, như con rắn lột da cũ, rồi bỏ đi,
Cũng như vậy, con trai của tôi bỏ thân của nó,
rồi đi tái-sinh kiếp sau.*

Sau khi nó chết, tái-sinh kiếp sau, còn lại thi thể không có cảm giác.

*Thi thể con trai bị thiêu đốt không biết sự khốc
than thương tiếc của những người thân quyến.
Con trai của tôi có cõi-giới nào thì tái-sinh
kiếp sau trong cõi-giới ấy.*

Vì vậy, tôi không khốc than đưa con trai ấy.

Sau khi nghe Đức-Bồ-tát thưa bằng câu kệ hùng hồn như sư tử rống như vậy, tiếp theo Đức-vua-trời Sakka truyền hỏi phu nhân của Đức-Bồ-tát rằng:

- Thưa bà! Người ấy là gì của bà vậy?

* Phu nhân của Đức-Bồ-tát thưa rằng:

*- Thưa Ngài, người ấy là đứa con trai mà tôi
đã mang thai 10 tháng, sinh ra đời được nuôi
bằng sữa mẹ, được tôi nuôi nấng trưởng thành.*

* Đức-vua-trời Sakka truyền hỏi rằng:

*- Nay bà! Người cha không khốc than thương
tiếc đứa con trai yêu quý của mình, bởi vì đàn
ông có tâm dũng cảm, còn bà là người mẹ có
tình thương yêu đứa con yêu quý nhiều. Do
nguyên nhân nào mà bà cũng không khốc than
thương tiếc đứa con yêu quý của bà?*

* Phu nhân của Đức-Bồ-tát thưa với người ấy nguyên nhân không khốc than bằng câu kệ rằng:

Anavhito tato āgā, ananuññāto ito gato.

Yathā 'gato tathā gato, tattha kā paridevanā.

Ḍayhamāno na jānāmi, ñātīnaṃ paridevitaṃ.

Tasmā etaṃ na socāmi, gato so tassa yā gati.

- Thưa Ngài, đưa con trai này tôi không rời từ cõi-giới khác, nó tự đến sinh trưởng trong gia đình chúng tôi, nay tôi không cho phép mà nó tự từ bỏ cõi người đi tái-sinh kiếp sau. Con trai của tôi đến cõi người thế nào, nay nó đi tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác thế ấy. Tôi khóc than thương tiếc đưa con trai trong cõi-giới ấy, có ích lợi gì cho tôi.

Thi thế con trai bị thiêu đốt không biết sự khóc than thương tiếc của những người thân quyến. Con trai của tôi có cõi-giới nào thì tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới ấy.

Vì vậy, tôi không khóc than đưa con trai ấy.

Sau khi nghe phu nhân của Đức-Bồ-tát thưa bằng câu kệ hùng hồn như sư tử rống như vậy, tiếp theo Đức-vua-trời Sakka truyền hỏi người con gái của Đức-Bồ-tát rằng:

- *Này cô bé! Người ấy là gì của cô vậy?*

* Con gái của Đức-Bồ-tát thưa rằng:

- *Thưa Ngài, người ấy là anh trai ruột của tôi.*

* Đức-vua-trời Sakka truyền hỏi rằng:

- *Này cô bé! Theo lẽ thường em gái thương yêu anh trai của mình. Do nguyên nhân nào mà cô bé cũng không khóc than thương tiếc người anh trai yêu quý của cô?*

* Con gái của Đức-Bồ-tát thưa với người ấy nguyên nhân không khóc than bằng câu kệ rằng:

Sace rode kisā assaṃ, tassā me kiṃ phalaṃ siyā.

Ñātimittasuhajjānaṃ, bhiyyo no aratī siyā.

Dayhamāno na jānāmi, ñātīnaṃ paridevitaṃ.

Tasmā etaṃ na socāmi, gato so tassa yā gati.

- Thưa Ngài, anh trai của tôi đã chết, nếu tôi khóc than thương tiếc thì thân hình của tôi bị gầy yếu, có kết quả gì đối với tôi và anh trai của tôi.

Thật ra, chỉ có sự buồn rầu khổ tâm sẽ phát sinh đối với thân quyến, bạn bè, người thân của tôi nhiều hơn mà thôi.

Thi thể anh trai bị thiêu đốt không biết sự khóc than thương tiếc của những người thân quyến.

Anh trai của tôi có cõi-giới nào thì tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới ấy.

Vì vậy, tôi không khóc than người anh trai ấy.

Sau khi nghe con gái của Đức-Bồ-tát thưa bằng câu kệ hùng hồn như sư tử rống như vậy, tiếp theo Đức-vua-trời Sakka truyền hỏi người con dâu của Đức-Bồ-tát rằng:

- Này cô nương! Người ấy là gì của cô vậy?

* Con dâu của Đức-Bồ-tát thưa rằng:

- Thưa Ngài, người ấy là phu quân của tôi.

* Đức-Vua-Trời Sakka truyền hỏi rằng:

- *Này cô nương! Theo lẽ thường người vợ thương yêu tha thiết chồng của mình. Do nguyên nhân nào mà cô nương cũng không khóc than thương tiếc người chồng yêu quý của cô nương?*

* Con dâu của Đức-Bồ-tát thưa với người ấy nguyên nhân không khóc than bằng câu kệ rằng:

Yathāpi dārako candam, gacchantam'anurodati.

Evam sampadamevetam, yo petamanusocati.

Dayhamāno na jānāmi, ñātīnam paridevitam.

Tasmā etam na socāmi, gato so tassa yā gati.

- *Thưa Ngài, như đũa bé thơ nhìn thấy mặt trắng tròn trên không trung, khóc đòi xin cho được mặt trắng như thế nào, người nào khóc than thương tiếc đến người chết, đã tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác cũng như thế ấy. (không có khác gì nhau).*

Thì thế người chồng bị thiêu đốt không biết sự khóc than thương tiếc của những người thân quyến.

Chồng của tôi có cõi-giới nào thì tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới ấy.

Vì vậy, tôi không khóc than người chồng ấy.

Sau khi nghe con dâu của Đức-Bồ-tát thưa bằng câu kệ hùng hồn như sư tử rống như vậy, tiếp theo Đức-vua-trời Sakka truyền hỏi người tớ gái của gia đình Đức-Bồ-tát rằng:

- *Này bà! Người ấy là gì của bà vậy?*

* Người tớ gái của gia đình Đức-Bồ-tát thưa:

- *Thưa Ngài, người ấy là cậu chủ của tôi.*

* Đức-vua-trời Sakka truyền hỏi rằng:

- *Này bà! Có phải bà thường bị cậu chủ ấy sai khiến hành hạ, hay bị cậu chủ ấy rầy la, nên bà không khóc than thương tiếc cậu chủ ấy, có phải vậy không?*

* Người tớ gái thưa rằng:

- *Thưa Ngài, Xin Ngài không nên nói như vậy, cậu chủ của tôi là người có đức tính nhẫn-nại, tâm-từ, thương yêu tất cả mọi người. Tôi thương yêu cậu chủ như là đứa con ruột của mình.*

* Đức-Vua-Trời Sakka truyền hỏi rằng:

- *Này bà! Nếu là như vậy thì tại sao bà không khóc than thương tiếc cậu chủ của bà vậy?*

* Người tớ gái của gia đình Đức-Bồ-tát thưa với người ấy nguyên nhân không khóc than bằng câu kệ rằng:

*Yathā ca udakakumbho, bhinnno appāṭisandhiyo.
Evaṃ sampadamevetam, yo petamanusocati.*

*Dayhamāno na jānāmi, ñātīnaṃ paridevitaṃ.
Tasmā etaṃ na socāmi, gato so tassa yā gati.*

- *Thưa Ngài, như nôi nước bằng đất bị vỡ ra từng mảnh vụn rồi, không thể gắn liền lại như xưa được như thế nào, người khóc than thương*

tiếp người chết, đã tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác rồi, không sao sống trở lại được cũng như thế ấy.

Thi thể cậu chủ bị thiêu đốt không biết sự khóc than thương tiếc của những người thân quyến. Cậu chủ của tôi có cõi-giới nào thì tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới ấy.

Vì vậy, tôi không khóc than cậu chủ ấy.

Sau khi Đức-Vua-Trời Sakka lắng nghe câu kệ của 5 người trong gia đình của Đức-Bồ-tát, nên phát sinh đức-tin trong sạch, rồi truyền bảo rằng:

*- Kính thưa quý vị! Quý vị đều là những người không dễ duôi, thực-hành **đề-mục niệm-niệm sự chết** (marañānussati). Kể từ nay, xin quý vị không cần làm lụng công việc gì, Trẫm là Đức-vua-trời Sakka có đức-tin trong sạch nơi quý vị, Trẫm ban tặng 7 thứ báu nhiều vô hạn trong ngôi nhà của quý vị. Xin quý vị tạo phước-thiện bố-thí, giữ gìn giới trong sạch, thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng, thực-hành **đề-mục niệm-niệm sự chết** (marañānussati).*

Sau khi truyền bảo như vậy, Đức-vua-trời Sakka ban tặng 7 thứ báu nhiều vô hạn trong ngôi nhà của Đức-Bồ-tát, rồi hồi cung ngự trở về cung trời Tam-thập-tam-thiên.

Sau khi nghe Đức-Phật thuyết giảng *tích Uragajātaka* xong, người cận-sự-nam gia chủ có người con trai chết, trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*.

Tích Uragajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Tích *Uragajātaka* này, Đức-Bồ-tát là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong *tích Uragajātaka* ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Phu-nhân của Đức-Bồ-tát*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Khemā*.

- *Đứa con trai của Đức-Bồ-tát*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Rāhula*.

- *Đứa con gái của Đức-Bồ-tát*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavannā*.

- *Người tớ gái của gia đình Đức-Bồ-tát*, nay kiếp hiện-tại là *cận-sự-nữ pháp-sư Khujjuttarā*.

- *Đức-Bồ-tát*, nay kiếp hiện-tại là *Đức-Phật Gotama*.

Nhận xét về tích Uragajātaka

Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama truyền dạy những người thân trong gia đình không nên để duôi hằng ngày đêm nên thực-hành ***đề-mục niệm-niệm sự chết (maraṇānussati)***, đó là 1 trong 40 đề-mục thiền-định.

Sự chết (*maraṇa*) là cuối cùng của tất cả chúng-sinh nói chung, mỗi người nói riêng, chắc chắn không có một ai tránh khỏi được.

* Nếu người nào hằng ngày đêm thường thực-hành *đề-mục niệm-niệm sự chết* (*marañānussati*):

- Trong cuộc sống hằng ngày, nếu người ấy nghe hoặc thấy người thân nào chết, thì người ấy vẫn có *đại-thiện-tâm* bình tĩnh không khóc than, bởi vì sự khóc than không có lợi ích gì cho người thân đã chết, cũng không có lợi ích cho mình cả, thậm chí sự khóc than còn làm cho những người thân trong gia đình bà con thân quyến thêm khổ tâm mà thôi.

- Nếu người ấy đến lúc lâm chung thì có *đại-thiện-tâm* tỉnh táo không sợ chết, sau khi người ấy chết, **đại-thiện-nghiệp** trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả *trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là *paṭi-sandhicitta*: *tái-sinh-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện dục-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc cho đến hết tuổi thọ trong cõi thiện dục-giới.

* Nếu người nào hằng ngày đêm không thường thực-hành *đề-mục niệm-niệm sự chết*:

- Trong cuộc sống hằng ngày, nếu người ấy nghe hoặc thấy người thân nào chết, thì đó là điều mà người ấy không muốn nghe, không

muốn thấy, bởi vì người ấy có **tham-tâm** muốn người thân ấy sống, nhưng mà người thân ấy đã chết, đó là điều mất mát, nên người ấy phát sinh **sân-tâm** khổ tâm sâu não, khóc than thương tiếc người thân ấy đã chết.

- Nếu người ấy đến lúc lâm chung thì có bất-thiện-tâm (ác-tâm) hoảng hốt sợ chết mà phải chết, sau khi người ấy chết, nếu bất-thiện-nghiệp trong 11 bất-thiện-tâm (trừ si-tâm hợp với phóng tâm) có cơ hội cho quả *trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (patisandhikāla)* thì có **suy-xét-tâm** đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp gọi là *patisandhicitta: ác-giới tái-sinh-tâm* làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới là (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), chịu khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp trong cõi ác-giới ấy.

Cho nên, **sự chết** là cuối cùng của mỗi kiếp chúng-sinh lớn nhỏ trong tam-giới gồm có 31 cõi-giới chúng-sinh nói chung, mỗi kiếp người nói riêng, chắc chắn không có ai tránh khỏi được. Đức-Phật dạy các hàng thanh-văn đệ-tử hằng ngày đêm nên thực-hành đề-mục niệm-niệm sự chết (maraṇānussati) rằng:

“*Addhavaṃ me jīvitam, dhuvaṃ me maraṇam, avassaṃ mayā maritabbameva, maraṇapariyosānam me jīvitam, jīvitameva aniyataṃ, maraṇam niyataṃ.*”

“*Sinh-mạng của ta là không bền vững, sự chết của ta là chắc chắn, ta phải chết là điều không sao tránh khỏi, sinh-mạng của ta có sự chết là cuối cùng, sinh-mạng của ta là vô thường, sự chết là thường.*”

Nếu người nào hằng ngày đêm thường thực-hành *đề-mục niệm-niệm sự chết (maraṇānussati)* thì khi nghe hoặc thấy người thân nào đã chết, người ấy vẫn có *đại-thiện-tâm* bình tĩnh sáng suốt biết làm tròn bổn phận của mình đối với người thân đã chết ấy. Hoặc người ấy đến lúc lâm chung, vẫn có *đại-thiện-tâm* tỉnh táo không sợ chết, nên sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện dục-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới.

Tích người cha khóc than đứa con đã chết

Một thưở nọ Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvathī, đề cập đến *tích Maṭṭhakuṇḍalīvathu* ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Trong kinh-thành Sāvathī, có vị bà-la-môn không từng bố-thí cho ai vật gì, nên mọi người đặt tên là Adinnapubbaka, gia đình ông bà-la-môn có một đứa con trai duy nhất được thương yêu quý mến nhất có tên là *Maṭṭhakuṇḍalī*.

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, Yamakavagga, Maṭṭhakuṇḍalīvathu.

Khi *Matṭhakuṇḍalī* được 16 tuổi bị mắc chứng bệnh gầy còm da vàng, người mẹ đến gặp ông chồng, rồi thưa rằng:

- *Này phu quân! Đứa con trai của chúng ta bị mắc bệnh gầy còm da vàng, xin ông mời thầy thuốc đến nhà chữa bệnh cho con.*

Nghe người vợ thưa như vậy, ông bà-la-môn bảo với bà vợ rằng:

- *Này phu nhân! Nếu ta mời thầy thuốc đến nhà chữa bệnh cho con thì ta tốn tiền thầy và tốn tiền thuốc nữa. Bà không thấy sự hao tốn tiền của chúng ta hay sao!*

- *Này ông bà-la-môn! Nếu như vậy thì ông có cách nào chữa bệnh cho con?*

Ông bà-la-môn nói rằng: *Tôi có cách chữa bệnh cho con ít hao tốn tiền của.*

Ông bà-la-môn đi đến gặp thầy thuốc, rồi hỏi ông thầy thuốc rằng:

- *Thưa thầy, nếu người mắc chứng bệnh gầy còm da vàng như vậy, thì thầy cho người bệnh uống thứ thuốc gì? Thưa thầy.*

Nghe ông bà-la-môn hỏi như vậy, ông thầy thuốc chỉ bảo những thứ thuốc chung chung. Ông bà-la-môn trở về nhà đi tìm những thứ thuốc ấy rồi sắc cho con uống, nhưng bệnh của đứa con trai không giảm, càng ngày càng nặng thêm.

Ông bà-la-môn biết rõ đưa con suy kiệt trầm trọng, nên mới đi mời thầy thuốc đến nhà chữa bệnh cho con. Ông thầy thuốc đến khám bệnh cho Maṭṭhakuṇḍalī, biết không thể chữa khỏi bệnh, nên từ chối khéo, rồi xin từ giã ra về.

Ông bà-la-môn biết đưa con sắp chết, nên nghĩ rằng: *“Nếu để đưa con nằm chết trong nhà, những người khác vào nhà thăm, thì họ nhìn thấy của cải tài sản của ta. Vậy, ta nên đem đưa con ra nằm ngoài mái hiên phía trước nhà”*.

Ông bà-la-môn ẵm đưa con nằm trên chiếc giường ngoài mái hiên phía trước nhà nhìn ra mặt đường.

Đức-Phật nhìn thấy đưa bé Maṭṭhakuṇḍalī

Canh chót đêm ấy, Đức-Phật xả đại-bi định, sử dụng Phật-nhãn quan sát trong toàn cõi-giới chúng-sinh, có chúng-sinh nào có duyên lành nên tể độ, Đức-Phật nhìn thấy đưa bé Maṭṭhakuṇḍalī đang nằm ngoài mái hiên phía trước nhà hiện ra trong màng trí-tuệ của Đức-Phật.

Đức-Phật xem xét thấy rõ rằng: *Đưa bé Maṭṭhakuṇḍalī nhìn thấy kim thân của Như-Lai, sẽ phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch nơi Như-Lai lúc lâm chung. Sau khi đưa bé chết, đại-thiện-nghiệp có đức-tin trong sạch nơi Như-Lai cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trong*

lâu dài nguy nga tráng lệ trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, có 1.000 cô thiên-nữ hầu hạ. Còn ông bà-la-môn làm lễ hỏa-táng thi thể đưa con yêu quý của mình tại nghĩa địa, rồi ra nghĩa địa khóc than thương tiếc đưa con yêu quý của mình.

Vị thiên-nam Maṭṭhakundalī hiện xuống tế độ cha, nên biến hóa ra đưa bé Maṭṭhakundalī ngồi khóc gần chỗ nghĩa địa, v.v ...

Như-Lai thuyết-pháp xong, có 84.000 chúng-sinh chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả, trở thành bậc Thánh-nhân, vị thiên-nam Maṭṭhakundalī trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, và ông bà-la-môn Adinna-pubbaka cũng trở thành bậc Thánh Nhập-lưu.

Đức-Phật xem xét thấy rõ biết rõ những sự việc xảy ra như vậy. Sáng hôm ấy, Đức-Phật ngự vào kinh-thành Sāvattḥī cùng với số đông chư tỳ-khru-Tăng đi khát thực, Đức-Phật ngự đi đến trước cổng nhà ông bà-la-môn Adinna-pubbaka rồi dừng lại.

Đức-Phật tế độ đưa bé Maṭṭhakundalī

Khi ấy, đưa bé Maṭṭhakundalī nằm quay mặt vào vách tường không nhìn thấy Đức-Phật, nên Đức-Phật phóng tia hào quang vào chỗ nằm, đưa bé Maṭṭhakundalī nhìn thấy tia hào quang, liền quay mặt ra đường, nhìn thấy Đức-Phật.

Đứa bé Maṭṭhakunḍalī nghĩ rằng: “Từ lâu ta sinh sống trong gia đình không có chánh-kiến, nên ta không có cơ hội đến đánh lễ Đức-Phật, tạo phước-thiện bố-thí, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật. Bây giờ, dù ta có đôi tay cũng không thể chấp tay lễ bái Đức-Phật được.

Nay, ta chỉ còn hướng đại-thiện-tâm trong sạch thành kính đánh lễ Đức-Phật mà thôi.”

Đức-Phật biết rõ đứa bé Maṭṭhakunḍalī đã phát sinh đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật rồi, nên Đức-Phật ngự đi khất thực cùng với chư tỳ-khưu-Tăng.

Đứa bé Maṭṭhakunḍalī phát sinh đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật trong lúc lâm chung, nên sau khi đứa bé chết, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ gọi là paṭisandhicitta: tái-sinh-tâm làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam Maṭṭhakunḍalī có thân hình to lớn trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên trong lâu đài nguy nga tráng lệ cao 30 do tuần, có 1.000 thiên-nữ hầu hạ.

Vị thiên-nam Maṭṭhakunḍalī suy xét rằng: Ta hưởng được quả-báu như thế này do nhờ đại-thiện-nghiệp nào vậy?

Vị thiên-nam Maṭṭhakundalī nhớ lại tiền-kiếp của mình là con của gia đình ông bà-la-môn Adinnapubbaka. Khi ta lâm bệnh, cha ta không mời thầy thuốc đến nhà chữa bệnh cho ta, bởi vì sợ tốn tiền của nhiều, ông đi tìm những thứ thuốc đem về sắc thuốc cho ta uống, bệnh của ta không giảm mà lại càng thêm trầm trọng. Ông biết bệnh của ta không thể khỏi được, nên ông ẵm ta ra nằm ngoài mái hiên phía trước nhà.

Sáng hôm ấy, Đức-Phật ngự vào kinh-thành Sāvathī cùng với chư tỳ-khuru-Tăng đi khát thực. Đức-Phật dừng lại trước cổng nhà, ta đã nhìn thấy kim thân của Đức-Phật, nên phát sinh đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật. Sau khi ta chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên như thế này.

Còn cha của ta là ông bà-la-môn đem thi thể của ta ra nghĩa địa, làm lễ hỏa-táng, rồi than khóc thương nhớ đến ta. Mỗi ngày, cha của ta đến nghĩa địa khóc than kêu la rằng: “Maṭṭhakundalī đưa con trai một của cha ở đâu rồi? Maṭṭhakundalī đưa con trai một của cha ở đâu rồi?”

* Vị thiên-nam Maṭṭhakundalī nghĩ rằng:

“Bây giờ, ta nên hiện xuống cõi người, biến hóa ra đứa bé giống như Maṭṭhakundalī đứng 2 tay úp vào mặt khóc gần chỗ nghĩa địa.”

Ông bà-la-môn và vị thiên-nam vấn đáp nhau

Ông bà-la-môn nhìn thấy đứa bé đứng hai bàn tay úp vào mặt khóc, nên nghĩ rằng:

“Ta khóc vì thương nhớ đứa con trai một của ta chết, còn đứa bé này khóc vì cần vật gì vậy? Ta nên đến hỏi nó cho biết.”

* Ông bà-la-môn hỏi đứa bé bằng câu kệ rằng:

- Nay cậu bé! Cậu trang sức rất đẹp đẽ, có hương trầm thơm ngát, có hình dáng giống như Maṭṭhakuṇḍalī hai bàn tay úp vào mặt khóc trong nghĩa địa này. Cậu có nỗi khổ gì vậy?

* Vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī đáp bằng câu kệ rằng:

- Thưa ông bà-la-môn! Tôi đã tạo khung chiếc xe ngựa bằng vàng sáng ngời, tôi tìm cặp bánh xe xứng với chiếc xe ấy chưa được, tôi không thể duy trì sinh-mạng được, bởi vì nỗi khổ ấy. Thưa ông.

Nghe cậu bé bày tỏ nỗi khổ như vậy, ông bà-la-môn hứa bằng câu kệ rằng:

- Nay cậu bé đáng yêu! Xin cậu nói cho tôi biết, cặp bánh xe ấy sẽ làm bằng vàng, hoặc làm bằng ngọc, hoặc làm bằng bạc, hoặc làm bằng đồng thau, hoặc bất cứ bằng loại gì, tôi xin hứa chắc chắn sẽ làm cho cậu cặp bánh xe ấy.

Nghe ông bà-la-môn hứa chắc chắn như vậy, vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī nghĩ rằng: *Ông bà-la-môn này không muốn tốn tiền thầy thuốc chữa bệnh cho đứa con trai một của ông. Nay nhìn thấy ta hình dáng giống như đứa con trai Maṭṭhakuṇḍalī của ông đang khóc, ông dám hứa chắc chắn rằng: “Tôi xin hứa chắc chắn sẽ làm cho cậu cặp bánh xe ấy bằng vàng, v.v ...”*

Nếu như vậy, thì ta nên nói khích làm cho người cha thức tỉnh, nên hỏi ông rằng:

- *Thưa ông bà-la-môn! Ông hứa chắc chắn sẽ làm cho tôi cặp bánh xe lớn cỡ nào?*

Ông bà-la-môn hỏi rằng: *Cậu muốn lớn cỡ nào? Cậu nói cho tôi biết.*

* Vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī đáp bằng câu kệ rằng:

- *Thưa ông bà-la-môn! Tôi muốn được mặt trăng và mặt trời cả 2 thứ ấy, tôi đã nói rồi, xin ông cho tôi mặt trăng và mặt trời ấy. Thưa ông.*

Thật ra, chỉ có mặt trăng và mặt trời tỏa ra ánh sáng đêm và ngày làm cặp bánh xe ráp vào chiếc xe ngựa của tôi làm bằng vàng sáng ngời, mới thật là xứng đáng mà thôi.

Nghe cậu bé muốn được mặt trăng và mặt trời để làm cặp bánh xe như vậy, ông bà-la-môn nói với cậu bé bằng câu kệ rằng:

- *Này cậu bé đáng yêu! Cậu muốn được 2 thứ ấy không thể được, cậu đúng là người ngu si thật!*

Tôi biết chắc chắn rằng: Cậu sẽ chết thôi! Cậu không thể có được mặt trăng và mặt trời cả 2 thứ ấy bao giờ!

Nghe ông bà-la-môn chê trách mình như vậy, vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī nói với ông bà-la-môn rằng:

- *Người khóc để muốn được mặt trăng và mặt trời đang hiện hữu trên không trung, người ấy gọi là người ngu si. Hoặc người khóc than để muốn người đã chết rồi không còn thấy trong đời, được sống lại, thì người ấy có gọi là người ngu si hay không?*

Vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī hỏi ông bà-la-môn bằng câu kệ rằng:

- *Thưa ông bà-la-môn! Tôi khóc muốn được mặt trăng và mặt trời đang hiện hữu trên không trung; còn ông khóc than người con trai đã chết rồi không còn trên đời này, được sống lại.*

Vậy trong 2 người chúng ta, ai là người ngu si hơn?

Nghe cậu bé hỏi như vậy, ông bà-la-môn thức tỉnh biết rõ rằng: *Cậu bé nói rất đúng.*

Ông bà-la-môn khẳng định bằng câu kệ rằng:

- *Này cậu bé đáng yêu! Cậu nói đúng sự thật. Tôi và cậu, thì tôi là người ngu si thật sự, bởi vì tôi khóc than muốn đưa con trai đã chết rồi, được sống trở lại như xưa, giống như đưa trẻ con khóc đòi cho được mặt trăng vậy.*

Ông bà-la-môn tán dương cậu bé

Ngay khi ấy, ông bà-la-môn phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ câu kệ của cậu bé, nên không còn khổ tâm sầu não khóc than nữa.

Ông bà-la-môn nói lên câu kệ tán dương ca tụng cậu bé rằng:

- *Này cậu bé yêu quý! Cậu đã dập tắt được sự sầu não than khóc thương tiếc đưa con trai một của tôi làm nóng nảy trong tâm, bằng pháp chân thật, như người dập tắt đám lửa cháy bằng nước; cậu đã làm lắng dịu được nỗi đau khổ thân tâm của tôi; cậu đã nhổ được mũi tên đó là nỗi khổ tâm rồi; nay tôi là người an tịnh.*

- *Này cậu bé yêu quý! Tôi không còn sầu não khóc than thương tiếc đưa con trai của tôi nữa là nhờ nghe câu kệ của cậu.*

Ông bà-la-môn hỏi về cậu bé

Khi ấy, ông bà-la-môn hỏi về cậu bé bằng câu kệ rằng:

- *Này cậu bé yêu quý! Cậu là chư-thiên hay*

Đức-vua-trời Sakka? Cậu có tên gọi là gì? Cậu là con của người nào? Tôi muốn biết cậu bằng cách nào?

Khi ấy, vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī trả lời cho ông bà-la-môn bằng câu kệ rằng:

- Thưa ông bà-la-môn! Ông đã làm lễ hỏa-táng đứa con trai nào trong nghĩa địa. Hằng ngày đêm ông thường khóc than thương tiếc đứa con trai nào? Đứa con trai ấy chính là tôi đây.

Tôi là đứa con trai ấy đã tạo đại-thiện-nghiệp lúc lâm chung, nên sau khi tôi chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên. Nay tôi hiện xuống chỗ này, để tế độ ông là cha của tôi trong tiền-kiếp.

Ông bà-la-môn hỏi vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī bằng câu kệ rằng:

- Thưa vị thiên-nam kính yêu! Khi con còn sống trong gia đình, cha không thấy con tạo phước-thiện bố-thí ít hoặc nhiều lần nào, cha cũng không thấy con giữ gìn bát-giới uposatha lần nào. Thế mà sau khi con chết, đại-thiện-nghiệp nào cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên như thế này vậy con?

Vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī trả lời bằng câu kệ rằng:

- Thưa ông bà-la-môn! Khi tôi lâm bệnh nặng trầm trọng, ông ẵm tôi ra nằm ngoài mái hiên phía trước nhà.

Sáng hôm ấy, Đức-Phật ngự vào kinh-thành Sāvathī cùng với chư tỳ-khuru-Tăng đi khát thực. Đức-Phật dừng lại trước cổng nhà, tôi đã nhìn thấy kim thân của Đức-Phật, nên phát sinh đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, hướng tâm cung-kính đánh lễ Đức-Phật, tôi đã tạo đại-thiện-nghiệp ấy lúc lâm chung. Sau khi tôi chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên như thế này.

Khi lắng nghe vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī thuật lại đại-thiện-nghiệp tạo lúc lâm chung, làm cho toàn thân tâm của ông bà-la-môn phát sinh hỷ lạc chưa từng có bao giờ. Ông bà-la-môn thốt lên rằng:

- Acchariyaṃ vata! Abbhutaṃ vata!

Thật là lạ thường chưa từng có!

Thật là phi thường chưa từng có!

Quả-báu của tâm cung-kính đánh lễ Đức-Phật mà có được như thế ấy.

Chính tôi cũng có đại-thiện-tâm trong sạch nơi Đức-Phật. Con hết lòng thành kính xin quy y nương nhờ nơi Đức-Phật từ ngày hôm nay.

Maṭṭhakuṇḍalī khuyên ông bà-la-môn

Biết ông bà-la-môn có đức-tin nơi Đức-Phật, nên vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī khuyên rằng:

- *Thưa ông bà-la-môn! Ông nên có đại-thiện-tâm trong sạch nơi Đức-Phật, nơi Đức-Pháp, nơi Đức-Tăng; ông nên đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng.*

Ông nên thọ-trì ngũ-giới là tránh xa sự sát-sinh, tránh xa sự trộm-cắp, tránh xa sự tà-dâm, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện-pháp, rồi giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch trọn vẹn.

Ông bà-la-môn vô cùng hoan hỷ chấp nhận nói lên lời “*sādhu!*” Khẳng định bằng câu kệ rằng:

- *Thưa vị thiên-nam kính yêu! Ngài là người mong sự lợi ích, sự an-lạc đến cho tôi. Ngài là ân sư khả kính của tôi. Tôi xin làm theo lời khuyên của Ngài. Tôi thành kính xin quy y Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo rằng:*

“Con đem hết lòng thành kính xin quy-y Phật, con đem hết lòng thành kính xin quy-y Pháp, con đem hết lòng thành kính xin quy-y Tăng.”

“Con xin thọ-trì ngũ-giới là tránh xa sự sát-

sinh, tránh xa sự trộm-cắp, tránh xa sự tà-dâm, tránh xa sự nói-dối, tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện-pháp.”

Nghe ông bà-la-môn đã quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới xong, vị thiên-nam Maṭṭha-kunḍalī khuyên ông bà-la-môn rằng:

- Nay ông bà-la-môn! Trong nhà ông có nhiều của cải, ông nên kính thỉnh Đức-Phật cùng với chư tỳ-khuru-Tăng đến nhà để tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đến Đức-Phật cùng với chư tỳ-khuru-Tăng, rồi lắng nghe Đức-Phật thuyết-pháp, và hỏi những câu hỏi.

Sau khi khuyên ông bà-la-môn xong, vị thiên-nam Maṭṭhakunḍalī biến khỏi nơi ấy, trở về cung trời Tam-thập-tam-thiên.

Ông bà-la-môn làm lễ cúng-dường Đức-Phật

Ông bà-la-môn từ nghĩa địa trở về nhà gọi bà vợ đến nói rằng:

- Nay phu nhân! Ta sẽ đi thỉnh Đức-Phật Gotama ngự đến nhà cùng với chư tỳ-khuru-Tăng để tạo phước-thiện bố-thí cúng dường lên Đức-Phật Gotama cùng với chư tỳ-khuru-Tăng, rồi bạch hỏi câu hỏi. Phu nhân ở nhà chuẩn bị.

Sau khi nói xong, ông bà-la-môn liền đi đến ngôi chùa Jetavana, hầu Đức-Phật, bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Phật Gotama, con kính thỉnh Ngài cùng với chư tỳ-khưu-Tăng thọ nhận vật thực tại nhà của con hôm nay. Bạch Ngài.*

Đức-Phật làm thỉnh nhận lời, ông bà-la-môn biết Đức-Phật đã nhận, nên ông bà-la-môn vội vàng xin phép trở về nhà. Ông truyền bảo mọi người trong nhà sửa soạn những thứ vật thực đầy đủ sẵn sàng.

Đức-Phật Gotama ngự đến cùng với chư tỳ-khưu-Tăng vào nhà ông bà-la-môn, Đức-Phật ngự ngồi trên chỗ ngồi cao quý, còn chư tỳ-khưu-Tăng ngồi theo chỗ ngồi cao thấp của mình. Ông bà-la-môn kính đánh lễ Đức-Phật cùng với chư tỳ-khưu-Tăng, rồi kính dâng vật thực cúng dường lên Đức-Phật cùng với chư tỳ-khưu-Tăng một cách cung-kính.

Nghe tin ông bà-la-môn tà-kiến thỉnh Đức-Phật Gotama cùng với chư tỳ-khưu-Tăng đến nhà để cúng dường vật thực, nên có rất nhiều người trong thành tụ hội gồm có 2 nhóm:

- Nhóm người có tà-kiến nghĩ rằng: *“Hôm nay chúng ta sẽ thấy Sa-môn Gotama bị ông bà-la-môn làm khó bằng cách hỏi các câu hỏi.”*

- Nhóm người có chánh-kiến nghĩ rằng: *“Hôm nay chúng ta sẽ thấy Đức-Phật Gotama thuần phục ông bà-la-môn.”*

Sau khi Đức-Phật Gotama thọ thực xong, ông bà-la-môn đến đánh lễ Đức-Phật, rồi xin phép hỏi các câu hỏi rằng:

- Kính bạch Đức-Phật Gotama, người nào không làm phước-thiện bố-thí cúng dường lên Đức-Phật, không lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, không thọ trì bát-giới uposathasīla, đến lúc lâm chung chỉ có phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch nơi Đức-Phật. Sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên. Hạng người ấy có hay không? Bạch Ngài.

Nghe ông bà-la-môn bạch hỏi như vậy, Đức-Phật hỏi lại ông rằng:

- Nay ông bà-la-môn! Tại sao người hỏi Như-Lai. Thật ra, người nào lúc lâm chung có đại-thiện-tâm trong sạch nơi Như-Lai, sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời. Điều này, vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī mà tiền-kiếp là con trai của người đã nói với người rồi không phải sao?

- Kính bạch Đức-Phật Gotama, vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī nói với con khi nào?

- Nay ông bà-la-môn! Sáng hôm nay, người đi

đến nghĩa địa khóc than, nhìn thấy đứa bé hình dáng giống như Maṭṭhakunḍalī hai bàn tay úp mặt khóc. Người và đứa bé đã đàm thoại và đáp với nhau, đứa bé ấy nói cho người biết rằng:

“- Thưa ông bà-la-môn! Ông đã làm lễ hoả-táng đứa con trai nào trong nghĩa địa. Hằng ngày đêm ông thường khóc than thương tiếc đứa con trai nào? Đứa con trai ấy chính là tôi đây.

Tôi là đứa con trai ấy đã tạo đại-thiện-nghiệp lúc lâm chung, nên sau khi tôi chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam Maṭṭhakunḍalī trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên. Nay tôi hiện xuống chỗ này, để tế độ ông là cha của tôi trong tiền-kiếp.”

- Kính bạch Đức-Phật Gotama, chuyện ấy đúng sự-thật như vậy. Bạch Ngài.

- Nay ông bà-la-môn! Chúng-sinh nào có đại-thiện-tâm trong sạch nơi Như-Lai, sau khi chúng-sinh ấy chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới không chỉ có một người, mà còn có hằng trăm, hằng ngàn, có vô số chúng-sinh như vậy.

Trong phần đông mọi người ấy, có số người phát sinh tâm hoài-nghi về câu chuyện vị thiên-nam Maṭṭhakunḍalī, để làm cho số người không còn hoài-nghi, nên Đức-Phật nguyện rằng:

“Vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī trang điểm đầy đủ các đồ trang sức cõi trời cùng với lâu đài nguy nga tráng lệ hiện xuống nơi đây.”

Ngay tức thì, vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī từ lâu đài trên hư không bước xuống đến hầu Đức-Phật kính bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con là Maṭṭhakuṇḍalī thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn. Rồi đứng một nơi hợp lẽ.

Khi ấy, Đức-Phật truyền hỏi vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī bằng câu kệ rằng:

- Nay vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī! Người có thân hình xinh đẹp, có hào quang sáng ngời, có nhiều oai lực. Như-Lai hỏi người, khi ở cõi người, người đã tạo đại-thiện-nghiệp nào vậy?

Nghe Đức-Phật truyền hỏi như vậy, vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī bạch với Đức-Phật rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, khi con ở cõi người, con chỉ có phát sinh đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch hướng tâm đánh lễ Đức-Thế-Tôn mà thôi. Bạch Ngài.

- Nay vị thiên-nam Maṭṭhakuṇḍalī! Như vậy, người có được những quả-báu cõi trời là do nhờ đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch nơi Như-Lai có đúng vậy không?

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, sự thật đúng vậy.

Mọi người nhìn thấy vị thiên-nam Maṭṭha-kunḍalī phát sinh đại-thiện-tâm hoan hỷ tán dương ân-Đức-Phật rằng:

“Acchariyā vata bho Buddhaguṇā, Adinnapubbakabrāhmaṇassa nāma putto aññaṃ kiñci puññaṃ akatvā sathhari cittaṃ pasādetvā evarūpaṃ sampattiṃ paṭilābhi.”

- *Này chư quý vị! Chín ân-đức của Đức-Phật thật là kỳ diệu! Con trai của ông bà-la-môn Adinnapubbaka không tạo phước-thiện nào, chỉ có phát sinh đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, mà có được quả-báu an-lạc cõi trời như thế ấy!*

Tâm làm chủ trong mọi nghiệp

Đức-Phật truyền dạy mọi người ấy rằng:

“Đối với mọi người tạo thiện-nghiệp và bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp), có tâm dẫn đầu, có tâm làm chủ, thật vậy, đại-thiện-nghiệp được tạo với đại-thiện-tâm trong sạch thì sẽ cho quả trong cõi người hoặc trên cõi trời dục-giới, ví như bóng theo hình.

Tiếp theo Đức-Phật là Đấng Pháp-vương truyền dạy bài kệ rằng:

*Manopubbāṅgamā dhammā, manoseṭṭhā manomayā.
Manasā ce pasannena, bhāsati vā karoti vā.
Tato naṃ sukhamanveti, chāyāva anapāyini.*

Tất cả các pháp có thức-uẩn dẫn đầu, có thức-uẩn làm chủ quyền, được thành-tựu do thức-uẩn.

Nếu người nào nói hoặc làm với đại-thiện-tâm trong sạch, thì sự an-lạc theo người ấy như bóng theo hình như vậy.

Giảng giải bài kệ

- Manopubbaṅgamā: *Mano+pubbaṅgamā:*

Mano: Tâm có 89 hoặc 121 tâm chia ra 4 loại tâm như sau:

- *Dục-giới tâm có 54 tâm.*
- *Sắc-giới tâm có 15 tâm.*
- *Vô-sắc-giới tâm có 12 tâm.*
- *Siêu-tam-giới tâm có 8 hoặc 40 tâm.*

mano: tâm trong chữ ghép này chỉ giới hạn có 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ mà thôi.

Manopubbaṅgamā: *Có thức-uẩn dẫn đầu.*

- dhammā: *Pháp đó là 3 danh-uẩn là thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn.*

- Manoṣeṭṭhā: *Có thức-uẩn làm chủ quyền.*

- Manomayā: *Được thành-tựu do thức-uẩn.*

Tâm (*citta*) có 89 hoặc 121 tâm gọi là thức-uẩn.

Tâm-sở (*cetasika*) có 52 tâm, trong 52 tâm-sở, thọ tâm-sở gọi là thọ-uẩn, tưởng tâm-sở gọi là tưởng-uẩn, các tâm-sở còn lại gọi là hành-uẩn.

Tâm-sở (cetasika) có 52 tâm có 4 trạng-thái:

- *Đồng sinh với tâm.*
- *Đồng diệt với tâm.*
- *Đồng đối-tượng với tâm.*
- *Đồng nơi sinh với tâm.*

Trong mỗi tâm nào phát sinh chắc chắn có số tâm-sở đồng sinh với tâm ấy.

Tâm ấy gọi là **thức-uẩn**, trong số tâm-sở đồng sinh với tâm ấy, thì *thọ tâm-sở* gọi là **thọ-uẩn**, *tướng tâm-sở* gọi là **tướng-uẩn**, số tâm-sở còn lại gọi là **hành-uẩn**.

Như vậy, trong mỗi tâm (citta) có 4 danh-uẩn, mà **thức-uẩn** dẫn đầu, **thức-uẩn** làm chủ quyền, được thành-tựu do **thức-uẩn**.

- *Manasā ce pasannena, bhāsati vā karoti vā.*

Nếu người nào nói hoặc làm với đại-thiện-tâm trong sạch.

* *Nói* với đại-thiện-tâm trong sạch nghĩa là *khẩu* nói với 4 vacīsucarita: *khẩu* nói theo 4 điều thiện đó là:

- *Không nói-dối, mà chỉ nói thật.*
- *Không nói lời chia rẽ, mà chỉ nói lời hòa hợp.*
- *Không nói lời thô tục, mà chỉ nói lời dịu ngọt.*
- *Không nói lời vô ích, mà chỉ nói lời hữu ích.*

* *Làm* với đại-thiện-tâm trong sạch nghĩa là

thân hành với 3 kāyasucarita: thân hành theo 3 điều thiện đó là:

- *Không sát sinh, mà chỉ hành phóng sinh.*
- *Không trộm-cắp, mà chỉ hành bố-thí.*
- *Không tà-dâm, mà chỉ hành giữ gìn hạnh phúc gia đình của mình và của người.*

** Nghĩ với đại-thiện-tâm trong sạch nghĩa là ý hành với 3 manosucarita: ý nghĩ theo 3 điều thiện đó là:*

- *Không tham lam của cải tài sản của người khác, mà chỉ nghĩ tạo phước-thiện bố-thí.*
- *Không thù hận người khác, mà chỉ có tâm từ đến mọi người, mọi chúng-sinh.*
- *Không có tà-kiến, mà chỉ có chánh-kiến hiểu biết nghiệp là của riêng mình, tin nghiệp và quả của nghiệp.*

- Tato nam sukhamanveti, chāyāva anapāyini.

Thì sự an-lạc theo người ấy như bóng theo hình.

** Người nào có đại-thiện-tâm trong sạch, thân hành 3 đại-thiện-nghiệp (kāyasucarita) là:*

- *Đại-thiện-nghiệp không sát-sinh.*
- *Đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp.*
- *Đại-thiện-nghiệp không tà-dâm.*

** Khẩu nói 4 đại-thiện-nghiệp (vacīsucarita) là:*

- Đại-thiện-nghiệp không nói-dối.
- Đại-thiện-nghiệp không nói lời chia rẽ.
- Đại-thiện-nghiệp không nói lời thô tục.
- Đại-thiện-nghiệp không nói lời vô ích.

* Ý nghĩ 3 đại-thiện-nghiệp (manosucarita) là:

- Đại-thiện-nghiệp không tham lam của cải tài sản của người khác.
- Đại-thiện-nghiệp không thù hận người khác.
- Đại-thiện-nghiệp có chánh-kiến.

Người ấy có 10 đại-thiện-nghiệp bằng thân, khẩu, ý như vậy, cho quả báu an-lạc theo người ấy trong kiếp hiện-tại. Sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-dục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho đến khi hết tuổi thọ trong cõi thiện dục-giới ấy.

Cho nên, sự an-lạc theo người ấy như bóng theo hình trong suốt mỗi kiếp tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Đức-Phật thuyết dạy xong bài kệ ấy, có 84.000 chúng-sinh chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân thấp cao tùy theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ,

niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ của mỗi chúng-sinh, còn vị *thiên-nam Matṭhakundalī* trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, và *ông bà-la-môn Adinnapubbaka* cũng trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*. Cho nên, từ đó về sau, *ông bà-la-môn Adinnapubbaka* hoan hỷ tạo mọi phước-thiện nhất là phước-thiện bố-thí, không chỉ cúng-dường đến Đức-Phật và chư tỳ-khưu-Tăng, mà còn tạo phước-thiện bố-thí đến cho mọi người nghèo khổ khác nữa.

Tất cả mọi chúng-sinh dù lớn dù nhỏ khi đã sinh ra làm chúng-sinh trong tam-giới gồm có 31 cõi-giới, trong bốn loài chúng-sinh, đến khi hết tuổi thọ đều phải chết cả thảy, không ngoại trừ một ai cả.

* Đối với *các hạng phàm-nhân* và cả 3 *bậc Thánh-nhân* là *bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai* đến khi hết tuổi thọ đều *tử* (chết). Sau khi chết, nghiệp cho quả *tái-sinh* kiếp sau thuộc về loại chúng-sinh nào, trong cõi-giới nào tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy.

* Đối với *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, chư Phật Độc-Giác, chư bậc Thánh A-ra-hán* đến khi hết tuổi thọ đều *tử* (chết) gọi là *tịch diệt Niết-bàn*, không còn *tái-sinh* kiếp sau nữa, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Tích Đức-vua Assaka

Đức-Phật đang ngự tại ngôi chùa Jetavana, đề cập đến vị tỳ-khuru khổ tâm vì thương nhớ người vợ cũ, Đức-Phật truyền dạy rằng:

- Nay tỳ-khuru! Người vợ cũ ấy không chỉ làm cho con khổ tâm trong kiếp hiện-tại này, mà tiền-kiếp của con cũng đã bị khổ tâm vì tiền-kiếp người vợ cũ ấy.

Đức-Phật thuyết dạy tích Assakajātaka ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Assaka ngự tại kinh-thành Pāṭali trị vì đất nước Kāsi, Đức-vua có Chánh-cung Hoàng-hậu Uparī rất xinh đẹp tuyệt vời, nên được Đức-vua vô cùng sủng ái.

Chánh-cung Hoàng-hậu Uparī băng hà (chết) khiến cho Đức-vua Assaka vô cùng khổ tâm sâu não, bởi vì quá thương tiếc Bà, Đức-vua đem thi thể của Bà ngâm trong hòm đặt dưới long sàng, nằm khóc than kể lể, không ăn, Mẫu hậu, Thái-thượng-hoàng, hoàng gia, các quan, bà-la-môn, ... đến tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, xin đừng khổ tâm sâu não nữa. Bệ-hạ, tất cả các pháp-hữu-vi là vô-thường.

¹ Bộ Chú-giải Jātaka, Dukanipāta, tích Assakajātaka.

Dù các người thân ấy tâu thể nào cũng không làm cho Đức-vua Assaka tỉnh ngộ được. Đức-vua vẫn than vãn như vậy đến ngày thứ 7.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ chứng đắc bát-thiền và ngũ-thông trú tại rừng núi Himavanta, nhập thiền rồi xả thiền xem xét chúng-sinh trong cõi Nam-thiện-bộ-châu với *thiên-nhãn-thông* thấy rõ, biết rõ Đức-vua Assaka khổ tâm than vãn như vậy, nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nghĩ rằng:

Ta là nơi nương nhờ của Đức-vua Assaka.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ dùng thần-thông bay trên hư không đáp xuống vườn thượng uyển của Đức-vua, ngồi trên tảng đá như pho tượng. Khi ấy, cậu trẻ bà-la-môn trong kinh-thành đi du ngoạn vườn thượng uyển, nhìn thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, đến đánh lễ Đức-Bồ-tát, rồi ngồi một nơi hợp lễ. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ bèn truyền hỏi cậu trẻ bà-la-môn rằng:

- *Này cậu trẻ! Đức-vua là đáng minh quân phải không?*

- *Kính bạch Ngài đạo-sĩ, Đức-vua là đáng minh quân. Nhưng mà Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua giá băng (chết), Đức-vua đem thi thể của Bà ngâm trong hòm đặt dưới long sàng, nằm khóc than kể lễ, không ăn đến hôm nay là ngày thứ 7. Kính xin Ngài có tâm đại bi cứu*

giúp Đức-vua thoát khỏi nỗi khổ tâm sâu nặng này. Bạch Ngài.

Nghe cậu trẻ bà-la-môn bạch như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền bảo rằng:

- Nay cậu trẻ! Bản đạo không quen biết Đức-vua Assaka. Nếu Đức-vua ngự đến đây hỏi bản đạo, thì bản đạo sẽ tâu với Đức-vua biết nơi sinh của Chánh-cung Hoàng-hậu Uparī, và khiến cho Bà hầu chuyện với Đức-vua nữa.

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nói như vậy, cậu trẻ bạch rằng:

- Kính bạch Ngài đạo-sĩ, nếu như vậy thì con kính thỉnh Ngài đạo-sĩ ở tại nơi này, cho đến khi con thỉnh Đức-vua ngự đi đến gặp Ngài.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ hứa, cậu trẻ bà-la-môn đi đến diện kiến Đức-vua Assaka, tâu rõ những điều mà Đức-Bồ-tát đạo-sĩ có thiên-nhãn-thông thấy rõ, biết rõ sự-thật như vậy, rồi tâu với Đức-vua rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ tiện dân xin kính thỉnh Bệ-hạ ngự đi đến gặp Ngài đạo-sĩ để Bệ-hạ nghe và thấy rõ về Chánh-cung Hoàng-hậu Uparī.

Nghe cậu trẻ bà-la-môn tâu như vậy, Đức-vua vô cùng hoan hỷ vì sẽ gặp lại kiếp sau của Chánh-cung Hoàng-hậu Uparī, nên Đức-vua lên

long xa ngự đi đến vườn thượng uyển, đánh lễ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, rồi ngồi một nơi hợp lẽ, rồi truyền hỏi Ngài đạo-sĩ rằng:

- *Kính thưa Ngài đạo-sĩ, nghe nói Ngài biết chỗ sinh của Chánh-cung Hoàng-hậu của Trẫm có thật vậy không?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, có thật vậy. Đại-vương.*

- *Kính thưa Ngài đạo-sĩ, Chánh-cung Hoàng-hậu của Trẫm sinh ở chỗ nào vậy?*

- *Tâu Đại-vương, Chánh-cung Hoàng-hậu say mê trong sắc đẹp tuyệt vời của mình, y lại vào Đức-vua sủng ái, quá dễ dãi không tạo mọi phước-thiện, nên sau khi Bà chết, ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau làm **con dòi** trong đồng phân bò trong vườn thượng uyển này (*imasmiṃ yeva gomayapāṇakayoniyam nibbattā*).*

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tâu như vậy, Đức-vua liền truyền bảo rằng:

- *Kính thưa Ngài đạo-sĩ, Trẫm không thể tin là sự-thật được!*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tâu và Đức-vua rằng:

- *Tâu Đại-vương, nếu như vậy thì bản đạo sẽ gọi con dòi ấy đến, rồi nó nói tiếng người cho Đại-vương rõ.*

- *Kính thưa Ngài đạo-sĩ, tốt lắm! Xin Ngài gọi Uparīdevī đến đây nói cho Trẫm nghe.*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ sử dụng oai lực của mình, khiến cho hai con đòi đực và đòi cái bò ra từ đồng phân bò đến châu Đức-vua Assaka.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tâu với Đức-vua rằng:

- *Tâu Đại-vương, Uparīdevī đã từ giã Đức-vua rồi, nay kiếp hiện-tại là con đòi cái phân bò theo sau con đòi đực phân bò. Kính xin Đại-vương nhìn xem hai con đòi ấy.*

Đức-vua Assaka thưa với Ngài đạo-sĩ rằng:

- *Kính thưa Ngài đạo-sĩ, Trẫm không thể tin rằng: Con đòi sinh trong đồng phân bò là Uparīdevī của Trẫm.*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, bản đạo truyền bảo con đòi ấy nói tiếng người.*

- *Kính thưa Ngài đạo-sĩ, xin Ngài cho nó nói tiếng người cho Trẫm nghe.*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền gọi con đòi cái ấy nói tiếng người do oai lực của Đức-Bồ-tát rằng:

- *Này cô Uparī!*

Tiền-kiếp của con đòi cái ấy tên là Uparī, nói tiếng người bạch rằng:

- Kính bạch Ngài đạo-sĩ, Ngài gọi con có việc gì. Bạch Ngài.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền hỏi rằng:

- Tiền-kiếp vừa qua của cô là gì?

- Kính bạch Ngài đạo-sĩ, tiền-kiếp vừa qua của con là Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Assaka, tên là Uparī. Bạch Ngài.

- Kiếp hiện-tại này **Đức-vua Assaka** là người yêu của con hay **con đòi đực** phân bò là người yêu của con?

- Kính bạch Ngài đạo-sĩ, Đức-vua Assaka là chồng của con trong kiếp trước, trong thời quá-khứ ấy, con với Đức-vua Assaka đi du ngoạn trong vườn thượng uyển này. Nay kiếp hiện-tại của con trở thành kiếp khác rồi, nên Đức-vua Assaka chẳng phải là gì đối với con cả. Nay kiếp hiện-tại này, nếu con có thể giết chết Đức-vua Assaka, thì lấy máu trên cổ của Đức-vua, đem rửa chân của con đòi đực là chồng yêu quý nhất của con mà thôi.

Con đòi cái phân bò ấy đọc 2 câu kệ bằng tiếng người rằng:

Kính bạch Ngài đạo-sĩ, kiếp trước con với người chồng yêu quý là Đức-vua Assaka đi du ngoạn nơi vườn thượng uyển này.

Nay kiếp hiện-tại, sự an-lạc và sự khổ cũ kiếp trước bị sự an-lạc và sự khổ mới kiếp hiện-tại che lấp. Vì vậy, con đòi đực phân bò là người chồng yêu quý hơn Đức-vua Assaka gấp trăm, gấp ngàn vạn lần.

Đức-vua Assaka nghe rõ cuộc đàm thoại giữa Đức-Bồ-tát đạo-sĩ với con đòi cái phân bò, và hai câu kệ, nên phát sinh sân tâm ghét bỏ Chánh-cung Hoàng-hậu Uparī. Tại nơi vườn thượng uyển, Đức-vua Assaka truyền lệnh đem thi thể của bà Uparīdevī ra ngoài cung điện, rồi thiêu đốt ngay.

Đức-vua Assaka đã tỉnh ngộ, thành kính đánh lễ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, kính thỉnh Ngài cùng đi vào cung điện, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thuyết-pháp tế độ Đức-vua Assaka không còn sầu não nữa, khuyên dạy Đức-vua trị vì đất nước Kāsi bằng 10 pháp của Đức-vua, để cho thần dân thiên hạ được an lành thịnh vượng.

Sau khi thuyết-pháp tế độ Đức-vua Assaka xong, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ bay trở về rừng núi Himavanta.

Sau khi thuyết giảng tích Assakajātaka xong, Đức-Phật thuyết về tứ Thánh-đế tế độ vị *tỳ-khuru khổ tâm* vì thương nhớ người vợ cũ, trở thành ***bậc Thánh Nhập-lưu***.

Tích Assakajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Assakajātaka này, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama trong thời quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, hậu-kiếp các nhân vật trong tích Assakajātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Chánh-cung Hoàng-hậu Uparī*, nay kiếp hiện-tại là *vợ cũ của vị tỳ-khưu khổ tâm*.

- *Đức-vua Assaka*, nay kiếp hiện-tại là *vị tỳ-khưu khổ tâm vì thương nhớ vợ cũ*.

- *Cậu trẻ bà-la-môn*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ*, nay kiếp hiện-tại là *Đức-Phật Gotama*.

Chồng vợ với nhau kiếp hiện-tại và kiếp vị-lai

Trong đời này, đôi **chồng vợ** biết tôn trọng lẫn nhau, **có** tâm đầu ý hợp với nhau, có pháp nhẫn nại vô sân, có tâm-từ biết giữ gìn hạnh phúc an-lạc trong kiếp hiện-tại, đôi **chồng vợ** hằng ngày sống chung với nhau thật là lý tưởng.

Nếu mong muốn kiếp sau cũng sẽ trở thành đôi **chồng vợ** như kiếp hiện-tại này, thì cần phải thực-hành các pháp như thế nào?

Nên tìm hiểu bài kinh *Paṭhamasamajīvīsutta*⁽¹⁾

¹ *Anguttaranikāya, Catukanipāta, Paṭhamasamajīvīsutta.*

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại khu rừng Bhesakaḷā, nơi phóng sinh nai, xứ Susumāragira trong vùng Bhagga. Vào buổi sáng, Đức-Thế-Tôn mặc y mang bát ngự đi đến ngôi nhà gia chủ Nakulapitā. Ông Nakulapitā và bà Nakulamātā thỉnh Đức-Thế-Tôn ngồi trên chỗ cao quý. Ông Nakulapitā và bà Nakulamātā đến đảnh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi ngồi một nơi hợp lẽ.

Khi ấy, ông Nakulapitā bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, từ khi con gặp bà Nakulamātā còn là cô gái trẻ cho đến nay, con một lòng chung tình với bà Nakulamātā, không hề ngoại tình dù trong ý nghĩ. Hai con có chung ý nguyện làm đôi chồng vợ cả kiếp hiện-tại lẫn trong kiếp vị-lai. Bạch Ngài.

Bà Nakulamātā cũng bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, từ khi con gặp ông Nakulapitā còn là cậu trai trẻ cho đến nay, con một lòng chung tình với ông Nakulapitā, không hề ngoại tình dù trong ý nghĩ. Hai con có chung ý nguyện làm đôi chồng vợ cả kiếp hiện-tại lẫn trong kiếp vị-lai. Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- “Này Nakulapitā và Nakulamātā! Nếu chồng với vợ có chung ý nguyện làm đôi **chồng vợ** cả kiếp hiện-tại này lẫn kiếp vị-lai thật sự, thì đôi

chồng vợ đều phải có 4 pháp là đồng có đức-tin trong sạch giống nhau (*samasaddhā*), đồng có giới trong sạch giống nhau (*samasīlā*), đồng có bố-thí giống nhau (*samacāgā*), đồng có trí-tuệ giống nhau (*samapaññā*), thì mới được làm đôi **chồng vợ** cả kiếp hiện-tại lẫn kiếp vị-lai.”

Tương tự như vậy, có đôi bạn thân thiết trong kiếp hiện-tại này, nếu muốn kiếp vị-lai cũng sẽ làm đôi bạn thân thiết thì cần phải có 4 pháp là đồng có đức-tin trong sạch giống nhau, đồng có giới trong sạch giống nhau, đồng có bố-thí giống nhau, đồng có trí-tuệ giống nhau.

Đôi **chồng vợ** hẹn ước với nhau rằng:

“Kiếp sau đôi ta sẽ là đôi **chồng vợ** với nhau.”

Nếu không có 4 pháp đồng giống nhau này, dù người chết trước, dù người chết sau, thậm chí chết chung cùng một lúc, thì cũng khó có thể gặp lại nhau được, bởi vì mỗi người có mỗi nghiệp khác nhau, cho quả tái-sinh kiếp sau khác nhau nên không gặp lại nhau được. Trong vòng tử sinh luân-hồi trải qua nhiều đời nhiều kiếp có khi hai người gặp lại nhau, sẽ như thế nào tùy theo nhân duyên.

Lễ An Táng

Chư thiên-nam, thiên-nữ trên 6 tầng trời trời dục-giới, chư phạm-thiên trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên đến khi hết tuổi thọ chết đều tan mất, không còn thi thể, bởi vì những hạng chúng-sinh này đều thuộc về hạng chúng-sinh *hóa-sinh*, có sắc-uẩn vô cùng vi-tế.

Tất cả mọi người đến khi chết, đều còn lại thi thể, thi thể này được mọi người làm lễ an táng.

Lễ an táng có nhiều cách tùy theo phong tục tập quán của mỗi nước, mỗi dân tộc, mỗi tôn giáo, mỗi bộ lạc khác nhau đã có từ ngàn xưa được lưu truyền cho đến nay.

- Theo nước Ấn-Độ thời xưa, theo truyền thống lễ an táng có nhiều cách như *hỏa-táng*, *thú-táng*, *điều-táng*, ... tùy theo mỗi địa vị.

Đối với Đức-vua băng hà, thi thể của Đức-vua được triều đình, hoàng tộc làm *lễ hỏa-táng*. Các quan, các người trong hoàng tộc, giai cấp bà-la-môn, những người giàu có khá giả sau khi người nào chết, những người thân làm *lễ hỏa-táng* thi thể của người ấy.

Người nghèo nào sau khi chết, các người thân trong gia đình đem thi thể của người ấy ra bỏ ngoài nghĩa địa, để cho loài dạ-xoa, các loài thú,

các loài chim kên kên ăn thịt, gọi là **thú-táng**, **điểu-táng**.

Theo truyền thống của Phật-giáo, khi Đức-Phật đang còn hiện hữu trên thế gian, mỗi khi có bậc Thánh A-ra-hán nào tịch diệt Niết-bàn, Đức-Phật truyền dạy chư tỳ-khuru làm **lễ hỏa-táng** thi thể của bậc Thánh A-ra-hán ấy xong, còn lại phần Xá-lợi (xương), làm ngôi tháp để tôn thờ Xá-lợi của bậc Thánh A-ra-hán ấy.

Khi Đức-Phật Gotama tịch diệt Niết-bàn tại Kusinārā, dòng vua Malla đứng ra tổ chức làm **lễ hỏa-táng** kim thân của Đức-Phật xong rồi, còn lại phần Xá-lợi của Đức-Phật, dòng vua Malla thỉnh phần Xá-lợi đặt vào trong hộp bằng vàng đem tôn thờ trên tòa nhà lớn trong kinh-thành, có lính trông nom nghiêm ngặt.

Các Đức-vua và Bà-la-môn tại 7 kinh-thành nghe tin Đức-Phật đã tịch diệt Niết-bàn tại xứ Kusinārā, và đã làm **lễ hỏa-táng** xong, nên gửi sứ giả đến xứ Kusinārā, yết kiến dòng vua Malla, xin chia một phần Xá-lợi của Đức-Phật, thỉnh về tạo ngôi Bảo tháp tôn thờ Xá-lợi của Đức-Phật tại kinh-thành của mình.

Sứ giả từ 7 kinh-thành đến yết kiến dòng vua Malla, xin chia một phần Xá-lợi của Đức-Phật.

Khi ấy, vị Bà-la-môn Doṇa đứng ra phân chia

Xá-lợi của Đức-Phật Gotama làm 8 phần cho 7 sứ giả từ kinh-thành và nước chủ nhà như sau:

1- Sứ giả của Đức-vua Ajātasattu từ kinh-thành Rājagaha, thỉnh phần Xá-lợi của Đức-Phật đem về, xây dựng ngôi Bảo tháp tôn thờ Xá-lợi của Đức-Phật Gotama tại trung tâm kinh-thành Rājagaha.

2- Sứ giả của Đức-vua Mahānāma dòng Vua Sakya từ kinh-thành Kapilavatthu, thỉnh phần Xá-lợi của Đức-Phật đem về, xây dựng ngôi Bảo tháp tôn thờ Xá-lợi của Đức-Phật Gotama tại trung tâm kinh-thành Kapilavatthu.

3- Sứ giả của Đức-vua Koliya từ kinh-thành Rāmagāma, thỉnh phần Xá-lợi đem về, xây dựng ngôi Bảo tháp tôn thờ Xá-lợi của Đức-Phật Gotama tại trung tâm kinh-thành Rāmagāma.

4- Sứ giả của Đức-vua Licchavī từ kinh-thành Vesāli, thỉnh phần Xá-lợi đem về, xây dựng ngôi Bảo tháp tôn thờ Xá-lợi của Đức-Phật Gotama tại trung tâm kinh-thành Vesāli.

5- Sứ giả của Đức-vua Thūliya từ kinh-thành Allakappa, thỉnh phần Xá-lợi đem về, xây dựng ngôi Bảo tháp tôn thờ Xá-lợi của Đức-Phật Gotama tại trung tâm kinh-thành Allakappa.

6- Sứ giả của dòng Vua Malla từ kinh-thành Pāvā thứ nhất, thỉnh phần Xá-lợi đem về, xây

dựng ngôi Bảo tháp tôn thờ Xá-lợi của Đức-Phật Gotama tại trung tâm kinh-thành Pāvā.

7- Sứ giả của Vị Bà-la-môn từ kinh-thành Vetṭhadīpaka, thỉnh phân Xá-lợi đem về, xây dựng ngôi Bảo tháp tôn thờ Xá-lợi của Đức-Phật Gotama tại trung tâm kinh-thành Vetṭhadīpaka.

8- Dòng Vua Malla trong kinh-thành Kusinārā thứ nhì, xây dựng ngôi Bảo tháp tôn thờ Xá-lợi của Đức-Phật Gotama tại trung tâm kinh-thành Kusinārā.

Nơi tôn thờ 4 Xá-lợi Răng nhọn của Đức-Phật

1- Xá-lợi Răng nhọn hàm trên bên phải được tôn thờ tại ngôi Bảo tháp Cūlamanī trên cung trời Tam-thập-tam-thiên.

2- Xá-lợi Răng nhọn hàm trên bên trái được tôn thờ tại xứ Gandhara.

3- Xá-lợi Răng nhọn hàm dưới bên trái được tôn thờ tại cõi Long-cung.

4- Xá-lợi Răng nhọn hàm dưới bên phải được tôn thờ tại xứ Kalinga, về sau thỉnh đến tôn thờ tại đảo quốc Lankādīpa (Nay là thành phố Kandy nước Sri Lanka).

- Nước Tây-Tạng, theo phong tục tập quán, sau khi người nào chết, các người thân đem thi

thê của người ấy đến nghĩa địa làm **lễ điểu-táng**, do một người có phận sự chặt thi thể ra từng phần nhỏ, rồi ném cho bầy chim kên kên ăn thịt.

- Các nước theo truyền thống Theravāda (Phật-giáo Nguyên-thủy) như nước Sri Lanka, nước Myanmar, nước Thái-lan, nước Lào, nước Cam-pu-chia, ... sau khi người nào chết, các người thân trong gia đình làm **lễ hỏa-táng** thi thể của người thân ấy xong, phần cốt còn lại, phần đông người thân trong gia đình đem thả xuống biển hoặc con sông lớn, ...

- Nước Trung-Quốc theo phong tục tập quán từ vua, quan trong triều, cho đến các thân dân trong thiên hạ, sau khi người thân nào chết, các người trong gia đình làm **lễ địa-táng** thi thể của người thân ấy, rồi đắp mồ cắm bia đá ghi tên của người chết ấy.

- Nước Việt-Nam theo phong tục tập quán xưa, từ vua, quan trong triều, cho đến các thân dân trong thiên hạ, sau khi người thân nào chết, các người thân trong gia đình làm **lễ địa-táng** thi thể của người thân ấy, rồi xây mồ mả, cắm bia đá ghi tên của người chết ấy, nhưng mà có số người thân gia đình lựa chọn cách làm **lễ hỏa-táng** thi thể của người thân ấy xong, phần cốt còn lại, các người trong gia đình đem thả xuống biển hoặc con sông lớn.

Tìm hiểu về người chết

Nếu người thân nào chết thì những người trong gia quyến mất phần nào của người thân ấy, còn lại phần nào của người thân ấy?

*Nếu người thân nào chết thì những người trong gia quyến chỉ mất **phần thân** của người thân ấy mà thôi, còn lại nguyên vẹn **phần tâm** của người thân ấy không hề mất mát một mảy may nào cả.*

Sự sống của mỗi người trong đời, **thân và tâm** luôn luôn nương nhờ lẫn nhau, đến khi nào **tâm** không thể nương nhờ nơi **thân ấy** nữa, khi ấy **tâm** rời khỏi **thân cũ** gọi là *người chết*, liền ngay khi ấy **nghiệp** cho quả tái-sinh kiếp sau không có khoảng cách thời gian chờ đợi, **tâm** nương nhờ nơi **thân mới** khác.

Đó là định luật tự nhiên **tử** và **sinh** đối với chúng-sinh phạm-nhân trong 11 cõi dục-giới và 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

* **Phần thân** đó là *tứ-đại* (đất, nước, lửa, gió) đến khi **tâm** không thể nương nhờ nơi **thân** ấy được nữa, nên gọi là *thi thể*, những người trong gia quyến làm *lễ an táng* theo phong tục tập quán như làm *lễ hỏa-táng*, *lễ điều-táng*, *lễ thú-táng*, *lễ địa-táng* thi thể của người thân ấy.

* **Phân tâm** của người thân ấy có phận sự tích lũy tất cả *mọi đại-thiện-nghiệp và mọi ác-nghiệp* từ vô thủy trải qua vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại, cho nên, những tình cảm, tình thương yêu đối với những người trong gia quyến và đối với mọi người khác đều được lưu trữ ở trong **tâm** của người thân ấy một cách nguyên vẹn không hề mất mát một mảy may nào.

Ví dụ: * Người thiện nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, biết giữ gìn các điều-giới của mình trong sạch trọn vẹn, tạo mọi phước-thiện như bố-thí, giữ-giới, ...

Sau khi người thiện ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau *đầu thai trở lại làm người*, khi đưa bé sinh ra đời lớn lên được 3-4 tuổi, thì đứa bé ấy có khả năng nhớ lại tiền-kiếp của nó, nhớ những người thân trong gia đình kiếp trước của nó, bởi vì kiếp hiện-tại ấy với kiếp quá-khứ có khoảng cách thời gian không lâu.

Hoặc sau khi người thiện ấy chết, nếu *đại-thiện-nghiệp* có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau *hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ* trên cõi trời dục-giới. Vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ ấy chắc chắn nhớ rõ *đại-thiện-nghiệp* nào đã tạo trong tiền-kiếp của mình khi sinh làm người, cho quả tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam hoặc vị

thiên-nữ như thế này, nhớ rõ những người thân trong gia đình, bởi vì kiếp hiện-tại vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ ấy với kiếp quá-khứ làm người có khoảng cách thời gian rất gần.

Những người thân trong gia đình làm **lẽ hỏa-táng** hoặc địa-táng thi thể của người thân, thì người hoặc vị thiên nam, thiên-nữ cũng không quan tâm đến mồ mả tiền-kiếp của mình.

Ví dụ: * Người nào không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, phạm điều-giới nào tạo ác-nghiệp ấy.

Sau khi người ấy chết, nếu *ác-nghiệp* có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

Những người thân trong gia đình làm **lẽ địa-táng** thi thể của người thân ấy, rồi xây mồ mả, cắm bia đá ghi tên của người chết ấy.

Dù mồ mả của chúng-sinh ấy có xảy ra sự cố như thế nào thì cũng hoàn toàn không có ảnh hưởng nào cả đến những người thân trong gia đình bởi vì loài chúng-sinh ấy không hề biết đến mồ mả tiền-kiếp của mình.

Ví dụ: * Người nào trong kiếp hiện-tại hằng ngày thích trang điểm thân thể, nếu có cơ hội tạo phước-thiện bố-thí thì cũng tạo phước-thiện ấy,

nhưng không có đức-tin trong sạch nơi phước-thiện ấy, nên thuộc về đại-thiện-nghiệp bậc thấp.

Sau khi người ấy chết, nếu **đại-thiện-nghiệp bậc thấp** có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau thì hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ bậc thấp thuộc về *bhummatthadevatā* trên mặt đất gần gũi với những người thân quyến.

Hoặc nếu **ác-nghiệp** của người ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau thì hóa-sinh làm **loài ngạ-quỷ**. Cũng như vậy, đối với người nào vốn có tham tâm quý trọng thân thể, đến lúc lâm chung, có tham-tâm luyến tiếc thân thể, sau khi người ấy chết, nghiệp nào cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm loài ngạ-quỷ, sống gần gũi với gia đình bà con thân quyến, trông chờ bà con thân quyến tạo phước-thiện bố-thí, ... rồi hồi hướng đến người thân đã quá vãng, hoặc hóa-sinh làm vị thiên-nam, vị thiên-nữ bậc thấp trên mặt đất, gần gũi với bà con thân quyến.

* Những người thân trong gia đình làm **lễ địa-táng** thi thể của người thân ấy, rồi xây mộ, cắm bia đá ghi tên của người chết ấy.

Trong tiền-kiếp của hạng thiên-nam hoặc thiên-nữ hoặc loài ngạ-quỷ ấy vốn có tính coi trọng về thân thể, nên kiếp hiện-tại này hay quan tâm đến mồ mả tiền-kiếp của mình.

Nếu có người nào đến xúc phạm ngôi mộ,

hoặc nếu có rễ cây nào chui vào mộ đựng thi thể phần bụng, thì hạng phi-nhân ấy khiến cho người trong gia đình mắc chứng bệnh đau bụng, mà uống thuốc loại nào chữa trị cũng không bớt được; hoặc nếu có rễ cây chui vào mộ đựng thi thể trên phần đầu, thì khiến cho người trong gia đình mắc chứng bệnh đau đầu, mà uống thuốc loại nào chữa trị cũng không bớt được.

Ban đêm, phi nhân ấy hiện về báo mộng cho người trong gia đình hoặc nhập vào người nào nói rõ về rễ cây chui vào mộ đựng phải thi thể phần bụng hoặc trên phần đầu.

Khi người trong gia đình đến ngôi mộ ấy, đào chặt rễ cây lòi ra, từ đó số người trong gia đình không còn mắc chứng bệnh đau bụng hoặc đau đầu nữa.

(Những chuyện nhân gian như thế này thường truyền khâu với nhau.)

Nếu như vậy, thì **lẽ địa-táng** không chỉ làm liên lụy đến người thân đã chết, mà còn liên lụy đến những người thân trong gia đình còn sống nữa.

Đức-Phật dạy **thân thể** ví như một *chiếc xe*, còn **tâm** ví như *người lái xe*. *Chiếc xe* chạy tới trước, hoặc lùi lại sau, quẹo phải, quẹo trái, chờ hàng hóa là do người lái xe điều khiển. Cũng như vậy, **thân** này đi tới trước, hoặc lùi lại sau,

quay bên phải, quay bên trái, làm công việc gì, suy nghĩ điều gì là đều do **tâm** điều khiển.

- Trường hợp khi chiếc xe cũ bị hư không sử dụng được nữa, nên người lái xe cần phải tìm mua chiếc xe mới khác tốt hơn. Người lái xe vốn có *tâm quý trọng chiếc xe cũ ấy*, bởi vì nhờ chiếc xe cũ ấy, nên công việc làm ăn được giàu có như ngày nay. Cho nên, dù người lái xe đã có *chiếc xe mới* rồi, nhưng vẫn cất giữ cẩn thận *chiếc xe cũ ấy* ở một nơi. Nếu có người nào nghịch ngợm đến đập phá chiếc xe cũ ấy, thì người lái xe ấy phát sinh sân-tâm không hài lòng người ấy.

Cũng như vậy, đối với người nào vốn có tham tâm quý trọng thân thể, đến lúc lâm chung, có tham-tâm luyện tiếc thân thể, sau khi người ấy chết, ác nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm loài ngựa-quỷ sống gần gũi với gia đình bà con thân quyến.

Người thân trong gia đình làm **lễ đạ-táng thi thể của người thân ấy**, rồi đắp mộ, cắm tấm bia khắc tên của người thân ấy, thì hàng phi nhân ấy biết rõ nên thường đến giữ gìn ngôi mộ của mình.

Nếu có người nào đến xúc phạm ngôi mộ, hoặc nếu có rễ cây nào chui vào mộ đựng thi thể phần bụng, thì hạng phi-nhân ấy khiến cho người trong gia đình mắc chứng bệnh đau bụng, mà uống thuốc loại nào chữa trị cũng không bớt được.

Ban đêm, phi nhân ấy về báo mộng cho người trong gia đình hoặc nhập vào người nào nói rõ về rễ cây chui vào mộ đựng phải thi thể phần bụng.

Khi người trong gia đình đến ngôi mộ ấy, đào chặt rễ cây lòi ra, từ đó số người trong gia đình không còn mắc chứng bệnh đau bụng nữa.

(Những chuyện nhân gian như thế này thường truyền khẩu với nhau.)

Nếu như vậy, thì **lễ địa-táng** không chỉ làm liên lụy đến người thân đã chết, mà còn liên lụy đến những người thân trong gia đình còn sống nữa.

- Trường hợp khi chiếc xe cũ bị hư không sử dụng được nữa, nên người lái xe cần phải tìm mua chiếc xe mới khác tốt hơn. Người lái xe đem bán *chiếc xe cũ ấy* cho chỗ mua đồ phế liệu, người ta tháo rời ra từng bộ phận nhỏ, để bán từng bộ phận đến những người tiêu dùng cần để thay thế trong chiếc xe của họ. Như vậy, chiếc xe cũ ấy không còn nữa.

Cũng như vậy, đối với người nào sau khi đã chết, nếu ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm loài ngựa-quỷ sống gần gũi với gia đình bà con thân quyến. Những người thân trong gia đình làm **lễ hỏa-táng thi thể của người thân ấy xong**, phần cốt còn lại, phần đông người thân trong gia đình đem thả xuống biển hoặc con sông lớn, ...

Nếu như vậy, thì **lễ hỏa-táng** không làm liên lụy đến người thân đã chết và những người thân trong gia đình còn sống.

Lễ hỏa-táng theo truyền thống của Phật-giáo

Khi *Bậc Thánh A-ra-hán* nào tịch diệt Niết-bàn, Đức-Phật truyền dạy chư tỳ-khưu làm **lễ hỏa-táng** thi thể của bậc Thánh A-ra-hán ấy, còn lại phần Xá-lợi, Đức-Phật truyền dạy làm ngôi Bảo tháp để tôn thờ phần Xá-lợi của bậc Thánh A-ra-hán ấy, để cho mọi người đến lễ bái cúng dường Xá-lợi của bậc Thánh A-ra-hán để được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Đến khi **Đức-Phật Gotama** tịch diệt Niết-bàn tại xứ Kusinārā, dòng Vua Malla đứng ra tổ chức làm **lễ hỏa-táng kim thân của Đức-Phật**, còn lại phần Xá-lợi của Đức-Phật được phân chia ra làm 8 phần cho sứ giả của 8 Đức-vua thỉnh về, rồi xây dựng ngôi Bảo tháp tại trung tâm kinh-thành tôn thờ Xá-lợi của Đức-Phật Gotama, để các hàng thanh-văn đệ-tử đến lễ bái cúng dường để được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Khi vị tỳ-khưu nào tịch, các vị tỳ-khưu khác đều làm **lễ hỏa-táng** thi thể của vị tỳ-khưu ấy.

Đối với người tại gia trong các nước Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda), sau khi người thân chết, người thân trong gia đình làm phước bố-thí đến chư tỳ-khưu-Tăng để hồi hướng đến

người thân đã quá vắng sau đó đem thi thể của người thân làm lễ hỏa-táng, rồi đem phần cốt còn lại đem bỏ xuống sông, biển, ...

Cho nên, **lễ hoả-táng** thi thể của người chết đó là theo truyền thống của Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda từ thời xưa cho đến nay.

* Đối với người con hiếu thảo biết ơn và biết đền đáp công ơn mẹ cha, khi mẹ cha còn sống, người con hiếu thảo biết lo phụng dưỡng mẹ cha như sau:

- Về **phần thân**, người con cung phụng đầy đủ những nhu cầu cần thiết, để cho mẹ cha trong cuộc sống hằng ngày có **thân được an-lạc**.

- Về **phần tâm**, người con biết hỗ trợ cho mẹ cha là người có đầy đủ 5 pháp như sau:

- Nếu mẹ cha là người không có đức-tin nơi Tam-bảo, thì người con hiếu thảo cố gắng hết sức mình hỗ trợ cho mẹ cha là người *có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp*, hướng dẫn mẹ cha quy y Tam-bảo, thọ trì ngũ-giới.

- Nếu mẹ cha là người không có giới, thì người con hiếu thảo cố gắng hết sức mình hỗ trợ cho mẹ cha là người biết *giữ gìn ngũ-giới trong sạch trọn vẹn*, thọ trì *bát-giới uposathasīla* trong những ngày giới hằng tháng.

- Nếu mẹ cha là người không hiểu biết *giáo-pháp căn bản của Đức-Phật*, thì người con hiếu

thảo cố gắng hết sức mình hỗ trợ cho mẹ cha là người có sự *hiếu biết giáo-pháp căn bản của Đức-Phật để có chánh-kiến*.

- Nếu mẹ cha là người không hoan hỷ trong *phước-thiện bố-thí*, thì người con hiếu thảo cố gắng hết sức mình hỗ trợ cho mẹ cha là người biết hoan hỷ trong *phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng*, cứu trợ những người nghèo khổ.

- Nếu mẹ cha là người không có trí-tuệ hiểu biết về Phật-giáo, thì người con hiếu thảo cố gắng hết sức mình hỗ trợ cho mẹ cha là người *có trí-tuệ hiểu biết về Phật-giáo*, có chánh-kiến về nghiệp là của riêng mình, hằng ngày đêm thường thực-hành niệm 9 ân-Đức-Phật.

Mẹ cha có đầy đủ 5 pháp này thì trong đời sống hằng ngày của mẹ cha có *tâm được an-lạc*.

Đó là người con hiếu thảo biết ơn và biết đền đáp công ơn mẹ cha một cách xứng đáng.

Khi mẹ cha bệnh hoạn ốm đau, người con cần phải đi tìm thầy giỏi chữa trị cho mẹ cha khỏi bệnh, nếu mẹ cha lâm *bệnh thân* trầm trọng không thể chữa trị khỏi được, thì người con nhắc nhở mẹ cha *niệm ân-Đức-Phật*, thỉnh chư tỳ-khuru-Tăng đến hướng dẫn mẹ cha thọ *phép quy-y Tam-bảo và thọ trì ngũ-giới*, thỉnh chư tỳ-khuru tụng kinh, kính thỉnh Ngài Trưởng-lão thuyết

pháp tế độ mẹ cha, để cho mẹ cha phát sinh **đại-thiện-tâm** trong sạch, dù có **khô thân** nhưng mà **tâm vẫn được tỉnh táo** lúc lâm chung.

Sau khi mẹ cha chết, **đại-thiện-nghiệp** có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện dục-giới là cõi người hoặc cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ trong cõi thiện dục-giới ấy.

Như vậy gọi là người con hiếu thảo biết ơn và biết đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ cha một cách xứng đáng.

Còn phần thi thể của mẹ cha, những người trong gia quyến nên làm **lễ hỏa-táng** theo truyền thống của Phật-giáo, rồi đem cốt đi thả xuống biển hoặc con sông lớn, ... Đó là phận sự cuối cùng của người con hiếu thảo đối với mẹ cha.

Làm lễ hỏa-táng **phần thân (thi thể)** của mẹ cha là phận sự cuối cùng đối với những người con, từ kiếp này về sau **thân của mẹ cha với thân của những người con** vĩnh viễn không bao giờ gặp nhau được nữa, bởi vì **thân** của kiếp vị-lai không liên quan với **thân** kiếp quá-khứ, **thân tứ-đại** chết rồi là tan rã, nhưng mà **tâm của mẹ cha với tâm của những người con** trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, có cơ hội gặp lại nhau, có khả năng nhận biết nhau được qua cách đối xử với nhau, bởi vì trong **tâm** ấy có lưu trữ **ình mẫu-tử, tình phụ tử trong tiền-kiếp**.

Sự-thật, **thân kiếp hiện-tại** với **thân kiếp quá-khứ** hoàn toàn không có mối quan hệ nào, nhưng mà **trong tâm kiếp hiện-tại** chắc chắn còn lưu trữ **tình mẫu-tử, tình phụ-tử trong tiền-kiếp**.

Trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, nếu khi 2 người có cơ hội gặp lại nhau, thì tình cảm giữa 2 người được biểu lộ ra bằng thân, bằng khẩu rất thân thiết với nhau.

Thật vậy, trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài trải qua vô số kiếp, có khi **gặp lại nhau**, đó là điều bình thường.

Đức-Phật dạy rằng:

- “*Này chư tỳ-khuru! Trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài từ vô thủy không sao biết được, người mà chưa từng là mẹ của ta, chưa từng là cha, chưa từng là anh, chưa từng là chị, chưa từng là con trai, chưa từng là con gái của ta, v.v ... không sao có được.*

Điều ấy tại sao? Bởi vì trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài của mỗi chúng-sinh từ vô thủy rải qua vô số kiếp cho đến kiếp hiện-tại này không sao biết được... ”⁽¹⁾

¹ Saṃyuttanikāya, Nidānavagga, Mātusutta, Pitusutta, Tìm hiểu thêm trong bộ **Nền-Tảng-Phật-Giáo**, quyển VI, VII, VIII: **Pháp-Hạnh Ba-La-Mật**, cùng soạn giả.

Tìm hiểu trong bộ sách *Jātakatṭhakathā*, Đức-Phật thuyết thuật lại những tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama gồm có 547 tích. Những nhân vật trong mỗi tích chuyện đã xảy ra trong kiếp quá-khứ xa xưa trải qua vô số kiếp tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, liên quan đến kiếp hiện-tại của mỗi nhân vật.

Cho nên, người con hiếu thảo biết ơn và biết đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ cha, nên biết trân trọng *tình mẫu-tử, tình phụ tử thiêng liêng ở trong tâm* bằng cách mỗi khi tạo phước-thiện nào dù ít dù nhiều, người con cũng nên hồi-hướng, cúng dường đến mẹ cha trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp quá-khứ.

Trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, nếu hậu-kiếp của 2 chúng-sinh có cơ hội gặp lại nhau, bất luận dưới hình thức nào ***tâm của chúng-sinh này*** với ***tâm của chúng-sinh kia*** biểu lộ tình cảm đặc biệt bằng thân, bằng khẩu với nhau giữa 2 chúng-sinh ấy, mà người khác không thể biết được, bởi vì ***tâm của 2 chúng-sinh ấy*** liên quan với nhau trong tiền-kiếp quá-khứ.

(Xong phần nội dung quyển Vòng tử sinh luân-hồi)

Đoạn-Kết

Sở dĩ mỗi chúng-sinh còn phải tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, **sinh** rồi **tử**, **tử** rồi lại **sinh** cứ tiếp tục như vậy là vì có **vô-minh** (avijjā) bao trùm phủ kín chân-lý tứ Thánh-đế, nên khiến tạo mọi ác-nghiệp, mọi tam-giới thiện-nghiệp (avijjāpaccayā saṅkhārā sambhavanti); là vì có **tham-ái** (taṇhā) là nhân sinh khổ dặt dẩn nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau (ponobbhavikā), hoàn toàn tùy thuộc vào **nghiệp** và **quả của nghiệp** của mỗi chúng-sinh.

Đức-Phật dạy nghiệp và quả của nghiệp rằng:

“Kammasako ’mhi kammadāyādo kammayoni kammabandhu kammappaṭisaraṇo, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyāṇaṃ vā pāpakaṃ vā tassa dāyādo bhavissāmi”.⁽¹⁾

“Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta. Ta tạo nghiệp nào thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp, ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp ấy hoặc chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy.”

Như vậy, **kiếp hiện-tại** của chúng-sinh nào là

¹ Ang. Pañcakanipāta, Abhiṇhapaccavekkhitabbaṭṭhānasutta.

quả của các nghiệp mà tiền-kiếp của chúng-sinh ấy đã tạo trong vô số kiếp quá-khứ.

Và **kiếp vị-lai** của chúng-sinh nào sẽ là quả của các nghiệp mà kiếp hiện-tại và vô số tiền-kiếp quá-khứ của chúng-sinh ấy đã tạo.

Tất cả mọi chúng-sinh nói chung, mỗi người nói riêng đều có quyền **chủ động** tự mình lựa chọn tạo **thiện-nghiệp** nào hoặc **ác-nghiệp** nào, khi đã tạo nghiệp nào rồi thì **thiện-nghiệp** ấy hoặc **ác-nghiệp** ấy chỉ thuộc về của riêng mình mà thôi, không liên quan đến người khác.

- Nếu khi **đại-thiện-nghiệp** nào của mình có cơ hội cho quả an-lạc thì không chỉ có riêng mình hoàn toàn **bị động** hưởng quả-báu an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy như người thừa hưởng quả của nghiệp ấy, mà còn những người gần gũi liên quan với mình cũng được hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy nữa.

- Nếu khi **ác-nghiệp** nào của mình có cơ hội cho quả khổ thì không chỉ có riêng mình hoàn toàn **bị động** chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy như người thừa hưởng quả của nghiệp ấy, mà còn những người gần gũi liên quan với mình cũng phải chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy nữa.

Khổ tử sinh luân-hồi

- **Vô-minh** đó là si-tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm).

- **Tham-ái** đó là tham-tâm-sở đồng sinh với 8 tham-tâm.

Tham-ái (taṇhā) là nhân sinh khổ dắt dẫn nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau.

Nghiệp đó là tác-y tâm-sở có 2 loại:

1- **Ác-nghiệp** đó là tác-y tâm-sở đồng sinh với 11 bất-thiện-tâm (ác-tâm) (trừ si-tâm đồng sinh với phóng-tâm⁽¹⁾) cho quả tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh).

2- **Thiện-nghiệp** có 4 loại:

2.1- **Dục-giới thiện-nghiệp** đó là tác-y tâm-sở đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện dục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới.

2.2- **Sắc-giới thiện-nghiệp** đó là tác-y tâm-sở đồng sinh với 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 16 tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

2.3- **Vô-sắc-giới thiện-nghiệp** đó là tác-y tâm-sở đồng sinh với 4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên.

¹ Si-tâm đồng sinh với phóng-tâm có năng lực yếu không thể cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla).

Chúng-sinh nào còn là hạng phàm-nhân sinh trong cõi-giới nào đến khi hết tuổi thọ trong cõi-giới ấy đều phải chuyển kiếp (chết) rồi nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy.

Giải thoát khổ tử sinh luân-hồi

2.4- **Siêu-tam-giới thiện-nghiệp** đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 4 siêu-tam-giới thiện-tâm đó là **4 Thánh-đạo-tâm** không cho quả tái-sinh kiếp sau, trái lại có khả năng làm giảm kiếp tái-sinh kiếp sau theo mỗi bậc Thánh-nhân như sau:

* **Bậc thiện-trí phàm-nhân** thuộc về hạng người tam-nhân có đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật đã được tích lũy từ vô số kiếp quá-khứ.

Kiếp hiện-tại là hành-giả có giới-hạnh trong sạch thực-hành **pháp-hành thiên-tuệ** dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 5 bất-thiện-tâm đó là 4 tham-tâm hợp với tà-kiến và 1 si-tâm hợp với hoài-nghi không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** đã diệt tận được **vô-minh** trong 5 bất-thiện-tâm và **tham-ái** trong 4 tham-tâm hợp với tà-kiến không còn dư sót.

Sau khi **bậc Thánh Nhập-lưu** chết, chắc chắn không còn tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới,

chỉ có đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện dục-giới (cõi người và 6 cõi trời dục-giới) nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi.

Đến kiếp thứ 7, chắc chắn bậc Thánh Nhập-lưu sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* **Bậc Thánh Nhập-lưu** tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến loại thô, 2 sân-tâm loại thô và 1 si-tâm hợp với phóng-tâm loại thô, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai** đã diệt tận được **vô-minh** trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến loại thô, trong 2 sân-tâm loại thô, trong si-tâm hợp với phóng-tâm loại thô và diệt tận được **tham-ái** trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến loại thô.

Sau khi **bậc Thánh Nhất-lai** chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện dục-giới chỉ có 1 kiếp nữa mà thôi. Trong kiếp ấy chắc chắn bậc Thánh Nhất-lai sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* **Bậc Thánh Nhất-lai** tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý

tứ Thánh-đế, chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được 2 sân-tâm loại vi-tế không còn dư sót, diệt tận được 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến loại vi-tế cõi dục-giới, và 1 si-tâm hợp với phóng-tâm loại vi-tế trong cõi dục-giới, trở thành **bậc Thánh Bất-lai**, đã diệt tận được **vô-minh** trong 2 sân-tâm loại vi-tế không còn dư sót, trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến loại vi-tế cõi dục-giới, trong si-tâm hợp với phóng-tâm loại vi-tế cõi dục-giới và diệt tận được **tham-ái** trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến loại vi-tế cõi dục-giới.

Sau khi **bậc Thánh Bất-lai** chết, chắc chắn không còn tái-sinh trở lại cõi dục-giới, chỉ có sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với bậc thiên sắc-giới quả-tâm. Bậc Thánh Bất-lai sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* **Bậc Thánh Bất-lai** tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến và 1 si-tâm hợp với phóng-tâm không còn dư sót, trở thành **bậc**

Thánh A-ra-hán đã diệt tận được **vô-minh** trong 5 bất-thiện-tâm còn lại đó là 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến, 1 si-tâm hợp với phóng-tâm và diệt tận được **tham-ái** trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến không còn dư sót.

Bậc Thánh A-ra-hán trong kiếp hiện-tại đến khi hết tuổi thọ đồng thời tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Phật-Lịch 2562/ 2019
Rừng Núi Viên-Không,
xã Tóc-Tiên, huyện Tân-Thành,
tỉnh Bà-Rịa Vũng-Tàu.

Tỳ-Khưu Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)

Patthanā

*Iminā puññakammena,
sukhī bhavāma sabbadā.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo,
loke sattā sumaṅgalā.
Vietnamraṭṭhikā hi sabbe,
janā pappontu sāsane.
Vuddhiṃ viruḥhivepullaṃ,
patthayāmi nirantaraṃ.*

Lời nguyện cầu

*Do nhờ phước-thiện thanh cao này,
Cho chúng con thường được an-lạc.
Cầu mong chánh-pháp được trường tồn,
Tất cả chúng-sinh được hạnh phúc.
Dân tộc Việt Nam được phát triển,
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật-giáo.
Bản sư cầu nguyện với tâm thành,
Hằng mong được thành tựu như nguyện.*

*Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo lokasmiṃ
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo Vietnamraṭṭhasmiṃ.
Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên
thế gian.
Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên
Tổ-Quốc Việt Nam thân yêu.*

SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- Bộ *Abhidhammatthasaṅgaha* của Ngài Đại-Trưởng-lão *Anuruddha*.

- Toàn bộ *Mahābuddhavaṃsa* của Ngài Đại-Trưởng-lão *Vicittasārābhivaṃsa* (*Viṣiṭṭhatipīṭakadhara*, *Mahātipīṭakakoviḍa*, *Dhamma-bhaṇḍāgārika*).

- Toàn bộ sách giáo khoa “*Paramatthajotika*” của Ngài Đại-Trưởng-lão *Saddhammajotika*.

- Toàn Bộ Sách *Ledi* của Ngài Đại-Trưởng-lão *Ledi Sayadaw*, v.v...

Thông Báo Tin Vui

Bộ sách **Nền-Tảng-Phật-Giáo** của soạn-giả Tỳ-Khuru Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita) là bộ sách gồm có 9 chương, chia ra làm 10 quyển được sắp xếp theo thứ tự từ quyển I đến quyển X. Quyển I: Tam-Bảo làm nền tảng cho quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, v.v. ... cho đến quyển IX: Pháp-Hành Thiên-Định làm nền tảng cho quyển X: Pháp-Hành Thiên-Tuệ.

Bộ sách **Nền-Tảng-Phật-Giáo** này đã được tái bản có sửa và bổ sung, đã chuyển sang ebook, được đưa vào trang web “trungtamhotong.org”. Nếu quý độc-giả nào có nhu cầu tìm hiểu thì vào trang web “trungtamhotong.org”, vào mục “thư viện”, tìm đến soạn giả: Tỳ-Khuru Hộ-Pháp, sẽ thấy tên các file sách bằng pdf.

Quý độc-giả nào dùng hệ điều hành IOS thì click vào tên sách và chọn “**Mở trong iBooks**”, sách sẽ tự động tải về máy. Còn với hệ điều hành android thì quý độc-giả có thể tải phần mềm đọc file pdf như **Adobe Acrobat Reader**, sau khi tải về sách sẽ nằm trong phần mềm đó, chỉ cần mở phần mềm lên sẽ thấy file sách.

Trong mỗi file sách, ở trang thứ 3 (Món quà pháp), dưới góc bên phải có ô “Mục lục”, chỉ cần click vào đó sẽ nhảy đến trang “Mục lục”. Còn nếu muốn đọc sách theo thứ tự thì quý độc-giả chỉ cần lật từng trang sách như bình thường.

Mỗi quyển sách file ebook được trình bày có số trang hoàn toàn giống hệt như số trang quyển sách bên ngoài, cho nên, rất thuận lợi cho độc-giả đã từng đọc quyển sách nào rồi, mà quên **tích nào** hoặc **pháp nào**, v.v. ... không biết ở trong trang sách nào, thì độc-giả chỉ cần đánh **tên tích ấy** hoặc **tên pháp ấy** trong ô tìm kiếm, sẽ tìm được một cách mau chóng ngay tức thì.

Cho nên, xin hân hạnh **thông báo tin vui** này đến quý vị độc-giả, rất mong được quý độc-giả quan tâm, chân thành biết ơn quý độc-giả.

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

- TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIÊN-TUỆ (Tái bản lần thứ nhất)
- 8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC
- Hạnh Phúc An Lành: THIÊN ÁC
- GƯƠNG BẠC XUẤT GIA
- TÌM HIỂU PHƯỚC-BỒ-THÍ (Tái bản lần thứ nhất)
- Hạnh Phúc An Lành: HIỂU NGHĨA
- Hạnh Phúc An Lành: NHẪN NẠI
- Hạnh Phúc An Lành: GIÁO PHÁP
- Hạnh Phúc An Lành: TÂM TỬ
- PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT (Tái bản lần thứ nhất)
- Thực-Hành Pháp-Hành Thiên-Tuệ: ĐỐI-TƯỢNG TỬ OAI-NGHI
- CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ
- Ý NGHĨA ĐÊM RẪM THÁNG TƯ
- BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH
- LỄ DÂNG Y KATHINA
- ĐỨC-PHẬT VỚI CÂY ĐẠI-BỒ-ĐỀ
- NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY Y TAM-BẢO
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: 10 PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT BẠC THƯỢNG
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: TRÍ-TUỆ SIÊU-VIỆT
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển I: TAM-BẢO (Tái bản lần thứ ba)
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển II: QUY Y TAM-BẢO
(Tái bản lần thứ nhì)
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển III: PHÁP-HÀNH-GIỚI
(Tái bản lần thứ ba)

- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IV: NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển V: PHƯỚC-THIỆN**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 1**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 2**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VIII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 3**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IX: PHÁP-HÀNH THIỀN-ĐỊNH**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển X: PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **VI-DIỆU-PHÁP HIỆN THỰC TRONG CUỘC SỐNG**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **NGŨ GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI**
(Tái bản lần thứ nhất)
- **VÒNG TỬ SINH LUÂN-HỒI**
- **PHÁP NHÃN-NẠI**

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TÔ BỬU LONG

81/1, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, Quận 9,
TP. Hồ Chí Minh

ĐT: +84 (0) 28 3889 7653

DĐ: +84 (0) 778 608 92

VÒNG TỬ SINH LUÂN-HỒI

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 04-3782 2845 – FAX: 04-3782 2841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

**Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng biên tập
TS. BÙI THANH HÀ**

**Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH THỦY**

**Sửa bản in
TỶ-KHUU HỘ-PHÁP**

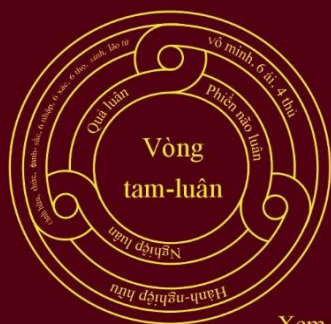
**Trình bày & Vi tính
DHAMMANANDĀ Upāsikā**

*Số lượng in: 1.000 bản, Khổ 12 x 18 cm,
In tại: Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng, 510 Trường Chinh,
phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Số ĐKXB: 1322 - 2019/CXBIPH/06 - 49/TG
Mã ISBN: 978-604-61-6273-5
QĐXB: 181/QĐ-NXBTG Ngày 24 tháng 5 năm 2019
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2019*

Giá: 60.000Đ



Vòng luân-hồi có 12 chi pháp từ vô-minh đến lão, tử, liên kết với nhau theo định luật nhân-quả liên-hoàn không có chi-pháp bắt đầu, cũng không có chi-pháp cuối cùng.



Xem trang 201

Vòng tam-luân luân chuyển từ kiếp này sang kiếp khác không đứt đoạn từ vô thủy đến vô chung đối với chúng-sinh còn phiền-nã.

